



Everpia JSC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

CHÂN TRỜI MỖI

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: Dương Xá, Gia Lâm, Hà Nội
Tel: +84 24 3827 6490
Email: info@everon.com

NHÀ MÁY HƯNG YÊN

Địa chỉ: Tân Quang, Văn Lâm, Hưng Yên
Tel: +84 22 1379 1777

NHÀ MÁY ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Giang Điền, Biên Hòa, Đồng Nai
Tel: +84 61 8869 161

CHÂN TRỜI MỚI

MỤC LỤC

01 NỀN TẢNG VÀ KHÁT VỌNG

- 08 Giới thiệu Công ty
- 09 Triết lý hoạt động
- 10 Lịch sử hình thành và phát triển
- 14 Chỉ số tài chính năm 2024
- 14 Ngành nghề sản xuất kinh doanh
- 15 Hệ thống phân phối
- 16 Quy mô hoạt động sản xuất và kinh doanh
- 18 Sơ đồ tổ chức Công ty
- 19 Quá trình tăng vốn điều lệ
- 20 Cơ cấu cổ phần, cổ đông

02 LỘ TRÌNH CHO TƯƠNG LAI

- 24 Định hướng chiến lược
- 25 Kế hoạch hành động

03 KHÁM PHÁ VÀ ĐỔI MỚI

- 30 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 44 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

04 ĐƯỜNG ĐẾN MỤC TIÊU

- 54 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát
- 56 Báo cáo Quản trị công ty
- 70 Kế hoạch hoạt động quản trị công ty của HĐQT
- 76 Báo cáo Ban Kiểm soát
- 81 Nhận diện và quản lý rủi ro

05 VỮNG MỘT NIỀM TIN

- 95 Phương pháp quản trị tổng thể
- 104 Kiến tạo giá trị kinh tế
- 108 Môi trường bền vững
- 122 Trách nhiệm xã hội
- 137 Bảng mục lục GRI

06 MINH BẠCH VÀ CẦN TRỌNG

- 145 Thông tin chung
- 146 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 147 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 148 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- 151 Bảng kết quả hoạt động kinh doanh
- 152 Bảng lưu chuyển tiền tệ
- 154 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất



“Chân trời mới không phải là điểm đến, mà là hành trình chúng ta cùng viết nên từ hôm nay. Mỗi bước đi, mỗi quyết định dũng cảm, và cả những thách thức vượt qua sẽ là những nét vẽ tạo nên bức tranh tương lai tươi sáng cho Everpia. Năm 2025 không chỉ là cột mốc phục hồi, mà là khởi đầu của một câu chuyện mới – nơi chúng ta chứng minh rằng từ gian khó, những giá trị bền vững và sáng tạo sẽ được sinh ra. Hãy cùng nhau mở ra chân trời mới, với niềm tin rằng không có giới hạn nào không thể chạm tới khi chúng ta đồng lòng!”



Kính gửi Quý cổ đông,

Bối cảnh kinh tế vĩ mô biến động, sức mua trong nước suy giảm, cùng với tác động tiêu cực từ thiên tai trong năm 2024 đã tạo ra không ít khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Everpia. Sự sụt giảm đáng kể về doanh thu và lợi nhuận đã khiến tôi và toàn thể Ban Lãnh đạo không khỏi trăn trở và suy ngẫm.

1. THAY ĐỔI ĐỂ TÁI SINH

Chính trong gian khó, bản lĩnh và giá trị cốt lõi của Everpia được khẳng định mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Công ty đã dũng cảm loại bỏ những cấu phần kém hiệu quả và kiên định giữ gìn, phát huy những gì là nền tảng của sự bền vững. Một trong những quyết định mang tính bước ngoặt là dừng sản xuất ngành hàng Khăn – một lựa chọn đầy cân nhắc khi phải hy sinh doanh thu ngắn hạn. Tuy nhiên, chúng tôi nhận thức sâu sắc rằng đây là bước đi chiến lược không thể trì hoãn để tập trung nguồn lực vào các ngành hàng cốt lõi, củng cố nền tảng tài chính vững chắc.

Năm qua cũng đánh dấu hành trình cải tổ mạnh mẽ nhất trong lịch sử công ty, với mục tiêu đưa từng ngành hàng, từng kênh phân phối trở lại mức lợi nhuận mục tiêu. Everpia đã tiến hành đánh giá toàn diện cơ cấu sản phẩm, chiến lược giá, chính sách bán hàng và cắt giảm chi phí không hiệu quả. Những thay đổi này có thể khiến doanh thu giảm trong ngắn hạn, nhưng là nền tảng quan trọng để Everpia tăng trưởng bền vững trong tương lai. Đằng sau mỗi quyết định ấy là tầm nhìn dài hạn, sự dũng cảm chấp nhận thay đổi, và trên hết, là cam kết không ngừng vì lợi ích của cổ đông và khách hàng.

2. SỨC MẠNH ĐẾN TỪ GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Lịch sử hoạt động của Everpia đã chỉ ra rằng tinh thần kinh doanh bản lĩnh, vượt qua thách thức sẽ đặc biệt dâng cao trong những thời điểm khó khăn. Tinh thần ấy – được hun đúc qua nhiều thế hệ – thúc đẩy Everpia không ngừng tìm kiếm cơ hội ngay giữa những biến động, biến khủng hoảng thành động lực, lấy thách thức làm chất xúc tác cho đổi mới và phát triển. Giữa những xoay vần của thị trường, chúng tôi luôn tự hào về những giá trị cốt lõi đã làm nên Everpia trong suốt hành trình hơn ba thập kỷ. Everpia không đơn thuần là một doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh Chăn ga gối đệm và Bông tắm – Everpia đã trở thành một phần gắn bó với đời sống của hàng triệu gia đình Việt Nam và đối tác được lựa chọn của hơn 250 nhãn hàng thời trang toàn cầu. Với chất lượng đáng tin cậy, sự chắt chiu trong từng sản phẩm, chúng tôi đã, đang và sẽ luôn là người bạn đồng hành trong hành trình chăm sóc sức khỏe giấc ngủ và phong cách sống thanh lịch.

3. CHÂN TRỜI MỚI – TƯƠNG LAI ĐƯỢC KIẾN TẠO TỪ HÔM NAY

Năm qua, Everpia đã tiếp tục nâng tầm trải nghiệm khách hàng thông qua các sản phẩm đậm bản sắc Everon – nơi

công nghệ hiện đại hòa quyện cùng tinh hoa truyền thống. Mỗi sản phẩm không chỉ là kết quả của kỹ thuật tiên tiến, mà còn là sự kết tinh của tâm huyết, sự thấu hiểu và bản sắc riêng biệt mà Everpia đã dày công nghiên cứu trong suốt những năm qua. Chúng tôi tin rằng giá trị thực sự của một sản phẩm không chỉ nằm ở hình thức hay công năng, mà còn ở khả năng chạm đến cảm xúc và tạo nên kết nối bền vững với người sử dụng. Đó là lý do Everpia luôn nỗ lực kiến tạo những trải nghiệm vượt lên trên giá trị vật chất – những trải nghiệm góp phần nâng cao chất lượng sống, nuôi dưỡng sự an yên, và để lại dấu ấn tích cực không chỉ cho khách hàng hôm nay, mà còn truyền cảm hứng cho các thế hệ mai sau.

Bên cạnh những cải tiến về sản phẩm, Everpia còn từng bước tự chủ xây dựng một hệ sinh thái số toàn diện và bền vững, kết nối chặt chẽ từ khâu sản xuất, phân phối đến bán hàng và tương tác trực tiếp với hệ thống đại lý, người tiêu dùng. Mục tiêu cuối cùng là tối ưu hiệu quả hoạt động, mang đến trải nghiệm vượt trội cho khách hàng, và củng cố vị thế dẫn đầu trong ngành Chăn ga gối đệm.

Với thị trường trong nước, Công ty đã chú trọng xây dựng chính sách bán hàng và chuyển đổi số phù hợp với tình hình cạnh tranh, đồng thời cải tiến phương thức tiếp thị để gia tăng độ phủ cho các sản phẩm mới và niềm tin của người tiêu dùng với các sản phẩm truyền thống.

Song song với tăng trưởng kinh doanh, Everpia tiếp tục kiên định với lộ trình trung hòa carbon vào năm 2030. Trong năm 2024, nhà máy Giang Điền chính thức đạt chứng chỉ EDGE Advance và đang trên lộ trình trở thành nhà máy Net Zero Carbon vào năm 2026. Đây là thành quả của tư duy bền vững được thể hiện ngay từ khâu thiết kế, xây dựng, vận hành và cải tiến liên tục. Chúng tôi tin rằng phát triển bền vững không chỉ là trách nhiệm với môi trường mà còn là yếu tố then chốt tạo nên lợi thế cạnh tranh dài hạn.

Everpia hôm nay không đơn thuần là phục hồi mà là sự chuyển mình tới một “chân trời mới”, nơi mỗi quyết định đều gắn với tầm nhìn dài hạn, sự minh bạch và khát vọng tạo ra giá trị bền vững. Nhìn lại chặng đường đã qua, tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc đến tập thể cán bộ nhân viên, quý khách hàng, đối tác và quý cổ đông đã luôn tin tưởng và ủng hộ Everpia. Tôi tin rằng với sự hợp tác, đồng lòng và niềm tin của Quý vị, Everpia sẽ bước vào chu kỳ tăng trưởng mới, tiếp tục hành trình kiến tạo các giá trị bền vững cho cộng đồng, xã hội và tương lai.

Kính chúc Quý Cổ đông sức khỏe và thành công!

CHO YONG HWAN
Chủ tịch Hội đồng quản trị



01 | NỀN TẢNG VÀ KHÁT VỌNG

- 08 Giới thiệu Công ty
- 09 Triết lý hoạt động
- 10 Lịch sử hình thành và phát triển
- 14 Chỉ số tài chính năm 2024
- 14 Ngành nghề sản xuất kinh doanh
- 15 Hệ thống phân phối
- 16 Quy mô hoạt động sản xuất và kinh doanh
- 18 Sơ đồ tổ chức Công ty
- 19 Quá trình tăng vốn điều lệ
- 20 Cơ cấu cổ phần, cổ đông

1. GIỚI THIỆU CÔNG TY

Trong suốt 32 năm, Everpia không ngừng đổi mới công nghệ và quản lý chất lượng từng bước khẳng định vị thế hàng đầu tại cả hai ngành hàng kinh doanh chính Chăn ga gối đệm và Bông tấm. Chúng tôi tự hào về thương hiệu và độ tin cậy mà Công ty đã xây dựng được trong thời gian qua. Để đạt được thành tựu này, Everpia luôn đặt tiêu chí chất lượng sản phẩm lên hàng đầu, xây dựng uy tín thương hiệu, và cam kết mang đến dịch vụ tận tâm. Với tinh thần đổi mới và sáng tạo, Everpia luôn hướng tới tương lai, hướng đến sự phát triển bền vững cho xã hội.

CÔNG TY CỔ PHẦN EVERPIA - EVE

Tên công ty	Tên viết tắt
Công ty Cổ phần Everpia	Everpia JSC
Chủ tịch HĐQT	Mã chứng khoán
Cho Yong Hwan	EVE
Trụ sở chính	Điện thoại
Cụm dân cư Nội Thương, Dương Xá, Gia Lâm, Hà Nội, Việt Nam	(+84-24) 3827 6490
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:	Website
0101402121	www.everpia.vn
Fax	Email
(+84-24) 3678 2030	info@everon.com
Vốn điều lệ	
419.797.730.000	
Đồng	

2. TRIẾT LÝ HOẠT ĐỘNG



3. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tên gọi Everpia không chỉ là sự kết hợp của hai từ “forEVER” và “utoPIA” - một thế giới tươi đẹp trường tồn, mà còn ẩn chứa trong ba chữ cái đầu EVE ý nghĩa về một khởi đầu mới mở ra chân trời rực rỡ với niềm hy vọng và vô vàn cơ hội. Để trường tồn, mỗi hành trình phát triển đòi hỏi sự đổi mới và không ngừng phát triển. Trên con đường chăm lo đời sống gia đình Việt và tiên phong thực hiện các hoạt động bền vững, Everpia luôn nỗ lực vươn xa để khám phá và chinh phục những “chân trời mới”. Bốn thập kỷ qua, mỗi giai đoạn phát triển của Everpia đều được khắc họa bởi những “chân trời” mang ý nghĩa sâu sắc và dấu ấn đặc biệt:

EVE OF GROWTH - CHUYỂN MÌNH VÀ VƯƠN XA

- **2003** - Công ty TNHH Everpia Việt Nam chính thức trở thành công ty độc lập theo Giấy phép đầu tư số 195/GP-HN ngày 04/09/2003. Hai ngành nghề hoạt động chính là sản xuất và kinh doanh Bông tằm và Chăn ga gối đệm. Các hoạt động trong những năm đầu chủ yếu là tại thị trường phía Bắc Việt Nam.
- **2005** - Tháng 10/2005, chi nhánh Tp Hồ Chí Minh được thành lập, bắt đầu việc mở rộng kinh doanh sản xuất tới thị trường miền Nam
- **2006** - Được cấp phép sản xuất và kinh doanh sản phẩm bông THERMOLITE của Công ty Invista Hoa Kỳ
- **2007** - Công ty chuyển đổi sang công ty cổ phần và đổi tên thành Everpia Việt Nam
- **2008** - Công ty củng cố triết lý kinh doanh “Cam kết chất lượng” với Chứng chỉ ISO 9001:2000 (nay là ISO 9001:2015). Ra mắt thương hiệu Bông tằm độc quyền đầu tiên - Dexfil dành cho các sản phẩm bông low denier nhẹ và mỏng và thương hiệu chăn ga gối đệm cao cấp - ARTEMIS.

EVE IN TRANSITION - ĐỊNH HÌNH TƯƠNG LAI

- **2020** - Ra mắt dòng sản phẩm chăn ga K-Bedding dành riêng cho kênh Online
- 🏆 **2021** - 2020-2021: Giải thưởng Báo cáo thường niên tốt nhất, Giải thưởng tiến bộ vượt trội Báo cáo phát triển bền vững
- 🏆 **2022** - Top 5 Doanh nghiệp quản trị công ty tốt nhất – Nhóm vốn hóa nhỏ
- 🏆 Top 3 Doanh nghiệp niêm yết có hoạt động IR xuất sắc nhất – Nhóm vốn hóa nhỏ
- 🏆 **2023** - Tháng 07/2023, nhà máy mới rộng 3 ha tại KCN Giang Điền đi vào hoạt động - 1 trong 8 nhà máy được chứng nhận EDGE ADVANCED - công trình xanh. Với tâm thế vững vàng, công ty tiếp tục tích hợp và triển khai ESG trong Chiến lược, Quản trị, Điều hành hướng đến phát triển bền vững lâu dài trong tương lai.
- 🏆 **2016-2023:** Top 100 Doanh nghiệp bền vững
- 🏆 Top 5 Doanh nghiệp quản trị công ty tốt nhất – Nhóm vốn hóa nhỏ

EVE OF POSSIBILITY - BÌNH MINH CỦA CƠ HỘI

- **1993** - Khởi nguyên của Everpia là chi nhánh Công ty TNHH Viko Moolsan, công ty Hàn Quốc chuyên về sản xuất và kinh doanh Bông tằm được thành lập năm 1993, với vai trò chính là chuyên sản xuất nguyên vật liệu đầu vào cho các công ty may xuất khẩu.
- **1995** - Mở rộng thêm ngành hàng Chăn – ga - gối - đệm
- **1999** - Thương hiệu EVERON - thương hiệu Chăn ga gối đệm Hàn Quốc đầu tiên tại Việt Nam chính thức ra mắt thị trường

EVEOLUTION - CÙNG CỐ VỊ THẾ THƯƠNG HIỆU

- **2010** - Tháng 12/2010, cổ phiếu CTCP Everpia Việt Nam niêm yết trên Sàn giao dịch HOSE với mã chứng khoán: EVE.
- **2011** - Thành lập nhà máy thứ 02 tại Đồng Nai
- 🏆 **2012** - Top 50 doanh nghiệp niêm yết kinh doanh hiệu quả nhất tại Việt Nam
- 🏆 Logo & Slogan ấn tượng năm 2012
- 🏆 Thương hiệu vàng năm 2012
- **2013** - Thành lập nhà máy thứ 03 tại Hưng Yên
- 🏆 Top 100 sản phẩm và dịch vụ dành cho gia đình
- 🏆 Top 500 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam
- 🏆 Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất năm 2012
- **2015** - Đổi tên thành Công ty cổ phần Everpia Công ty con Everpia Korea tại Hàn Quốc được thành lập, mở ra những chương mới mang tính bước ngoặt, hứa hẹn sẽ gia tăng thêm nguồn lực và doanh thu cho Everpia trên hành trình bước ra thế giới.
- 🏆 **2016** - Giải thưởng Trách nhiệm Xã hội dành cho các doanh nghiệp Hàn Quốc tại Việt Nam
- **2018** - Nhận giấy phép sản xuất và phân phối độc quyền thương hiệu đệm lò xo số 1 thế giới Kingkoil trên toàn lãnh thổ Việt Nam
- Ra mắt thương hiệu EVERON Màn hình rèm

ON THE EVE OF NEW HORIZONS - KHAI PHÁ CHÂN TRỜI MỚI

- Everpia thực hiện nhiều cải tổ mạnh mẽ: thay đổi chiến lược kinh doanh, tái cấu trúc danh mục sản phẩm, mở rộng hoạt động xuất khẩu nhằm chuẩn bị tiền đề cho những phát triển mạnh mẽ trong tương lai.
- 🏆 Top 3 Doanh nghiệp niêm yết có hoạt động IR xuất sắc nhất – Nhóm vốn hóa nhỏ
- 🏆 Top 5 Doanh nghiệp quản trị công ty tốt nhất – Nhóm vốn hóa nhỏ
- 🏆 Top 20 Báo cáo thường niên - nhóm ngành Phi Tài chính.

EVERON - 25 NĂM

Giá trị di sản

Từ năm 1999, Everon đã đồng hành với hàng triệu gia đình Việt Nam. Đến nay, hệ thống danh mục sản phẩm Everon đa dạng từ chăn ga, gối, đệm đến màn hình rèm, khăn, phụ kiện làm từ vải được phân phối tại hơn 300 cửa hàng trên toàn quốc. Là thương hiệu chăn ga gối đệm đầu tiên ra mắt trên thị trường, chúng tôi chứng kiến nhiều khách hàng đã đồng hành cùng những chiếc chăn, tấm đệm Everon trong từng giấc ngủ từ thuở ấu thơ cho đến tuổi trưởng thành. Chúng tôi đã tạo nên Everon là di sản đầy chất lượng và đáng tin cậy, đã, đang và sẽ tiếp tục là thương hiệu sản phẩm không thể thiếu của mọi nhà.



CHẤT LIỆU - CAO CẤP VÀ BỀN VỮNG

Trước sự phát triển của các loại xơ, sợi nhân tạo, Everon luôn nỗ lực tìm về tự nhiên với các loại vải sinh học từ các nhà cung cấp chính hãng như Tencel, Modal, Bamboo... Độ mềm mại, thoáng khí và lành tính luôn được đảm bảo cho mọi loại da của từng nhóm khách hàng.



HỌA TIẾT - TINH TẾ VƯỢT THỜI GIAN

Họa tiết được thiết kế độc quyền là một trong những nét đặc trưng mang tính di sản của Everon, tạo sự khác biệt cho người sở hữu. Theo thời gian, các đường nét, phối màu trên các sản phẩm Everon dần được cách điệu tinh tế, chín chu hơn để đáp ứng gu thẩm mỹ thời đại.

Các yếu tố khách quan, từ quá trình đô thị hóa cho đến biến động về kinh tế - chính trị, đã làm thay đổi quan điểm về “Nhà” trong chính khách hàng của chúng tôi. Đối với nhiều khách hàng, nhà không chỉ là nơi để an dưỡng mà còn là một không gian chung để tạo cảm hứng, kết nối, làm việc và khám phá. Với những khách hàng hàng khác, nhà là nơi trú ẩn an toàn, nơi mọi người tìm thấy cảm xúc bình yên trong thế giới luôn thay đổi. Giữa những biến chuyển về văn hóa, xã hội, nhân khẩu và công nghệ, nhiệm vụ của chúng tôi là hiểu biết sâu sắc về cách thức khách hàng tạo dựng và cảm nhận trong chính tổ ấm của mình từ đó cung cấp các sản phẩm và dịch vụ giá trị để khách hàng được tận hưởng một cuộc sống chất lượng cao.

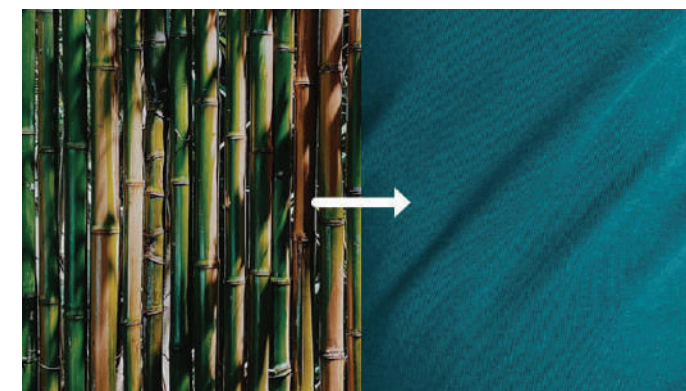
2024 là năm Everon làm mới chính mình nhằm tiếp cận sâu hơn đến từng phân khúc khách hàng. Bộ sưu tập Everon hàng năm được tách thành bộ sưu tập Xuân Hè và Thu Đông, gồm các mẫu thiết kế thể hiện giá trị cốt lõi của Everon và các mẫu thiết kế phù hợp với xu hướng và thị hiếu của khách hàng thế hệ mới. Đối với các sản phẩm đệm, chúng tôi đã loại bỏ những sản phẩm kém hiệu quả, tập trung vào 3 dòng sản phẩm chính là đệm tiêu chuẩn Everon, đệm Everon Top Plus và đệm tiêu chuẩn Artemis. Bên cạnh đó, phát triển Đệm cao su 100% thiên nhiên than hoạt tính - Natural Charcoal Latex - nhằm điền đầy các phân khúc đệm. Các sản phẩm phụ kiện phòng ngủ, phòng khách cũng lần lượt được ra mắt nhằm đa dạng danh mục sản phẩm, tiếp cận tối ưu mọi phân khúc khách hàng.

Everon tự hào trở thành thương hiệu lâu đời phục vụ hàng triệu khách hàng Việt Nam trong 25 năm qua. Hình thành trên nền tảng chất lượng và tin tưởng, Everon cam kết tiếp tục phát triển các sản phẩm và dịch vụ nhằm nâng cao chất lượng giấc ngủ, mang đến sự thoải mái, tiện nghi cho mọi gia đình.



KỸ THUẬT - TỈ MỈ VÀ ĐỔI MỚI

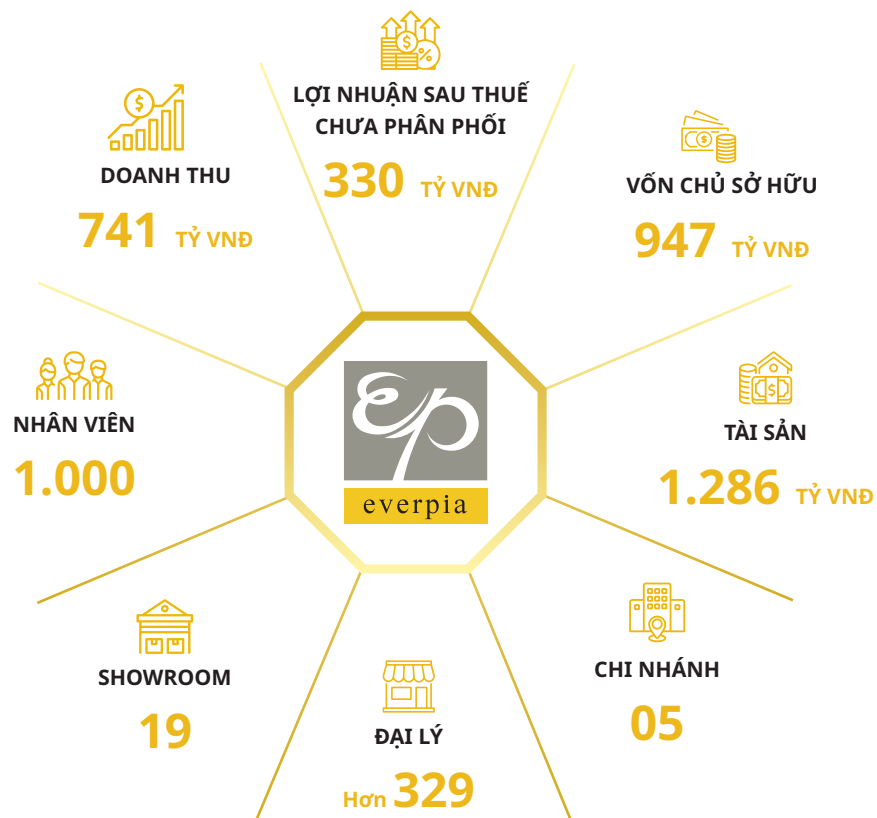
Công nghệ in và xử lý vải luôn được Everon nghiên cứu và cải tiến qua từng năm để tạo ra những bộ chăn ga có họa tiết sắc nét, màu sắc lâu phai. Trong dòng sản phẩm chăn ga, thương hiệu Everon luôn đi đầu trong việc áp dụng các kỹ thuật xử lý vải mới.



BỀN VỮNG - PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG LÀ KIM CHỈ NAM

Hướng tới mô hình kinh tế tuần hoàn, Everpia ưu tiên lựa chọn nguyên vật liệu có nguồn gốc tự nhiên hoặc ít gây tác động tới môi trường trong suốt vòng đời. Quá trình sản xuất của các nhà máy Everpia đạt nhiều chứng chỉ quốc tế về bền vững.

4. CHỈ SỐ TÀI CHÍNH 2024



5. NGÀNH NGHỀ SẢN XUẤT KINH DOANH

Everpia là đơn vị sản xuất và phân phối sản phẩm với hai ngành hàng chính như sau:

NGÀNH HÀNG CHĂN GA GỐI ĐỆM			
	Vỏ chăn, vỏ ga, vỏ gối ga trải giường	Đệm bông ép, đệm lò xo, đệm cao su	Phụ kiện: ruột chăn, ruột gối, gối trang trí, khăn trải sofa, thảm trải sàn, rèm, khăn
	Hơn 1,1 triệu sản phẩm Chăn ga gối đệm được bán ra Hơn 547 Tỷ đồng doanh thu		
NGÀNH BÔNG TẮM			
	Sản phẩm Bông	Sản phẩm Chăn Bông	
	Hơn 8,7 triệu yard bông được bán ra Hơn 161 Tỷ đồng doanh thu		

6. HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

Everpia đã xây dựng và mở rộng hệ thống phân phối tại cả thị trường trong nước và toàn cầu với các kênh chính như sau:

THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA

Trong 32 năm hoạt động tại thị trường Việt Nam, Everpia đã khẳng định tên tuổi của mình với mạng lưới kinh doanh trải dài trên khắp các địa bàn cả nước và được biết đến là một doanh nghiệp có hệ thống phân phối sâu rộng tại Việt Nam.

B2C – HỆ THỐNG ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI TRÊN TOÀN QUỐC



Tính hết năm năm 2024, Everpia có 329 đại lý hiện diện trên khắp cả nước từ thành thị đến nông thôn, cho phép Everpia tiếp cận người tiêu dùng một cách trực tiếp, thuận tiện và nhanh chóng. Bên cạnh mô hình đại lý độc quyền, Everpia còn phát triển mô hình kinh doanh cộng sinh cùng chuỗi các hệ thống của hàng như Con cưng, Thế Giới Nệm nhằm tăng độ hiện diện của thương hiệu trên thị trường.

D2C – TRỰC TIẾP PHÂN PHỐI SẢN PHẨM TỚI KHÁCH HÀNG



Thông qua hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại tại các thành phố lớn, đồng thời mở rộng số lượng showroom mặt bằng lớn, thiết kế bắt mắt là địa điểm bán trực tiếp các sản phẩm do Everpia sản xuất cũng như là mô hình kinh doanh, trưng bày và giới thiệu sản phẩm kiểu mẫu để các đại lý tham khảo và học hỏi.

KÊNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ



Website thương mại điện tử www.everon.com dần trở thành địa chỉ mua hàng quen thuộc của các tín đồ mua sắm qua mạng. Nhằm tăng doanh số cho đại lý cũng như phát huy lợi thế của chuỗi bán hàng rộng khắp cả nước, Everpia đã xây dựng phần mềm điểm bán cho phép đại lý tiếp nhận và xử lý các đơn đặt hàng tại website. Bên cạnh đó, Everpia còn kết hợp cùng các trang thương mại điện tử nhằm gia tăng sự tiện lợi cho người tiêu dùng với dòng sản phẩm được thiết kế trẻ trung mang thương hiệu K-Bedding.

B2B – KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP



Đối với ngành hàng Chăn ga: Doanh thu từ khách hàng doanh nghiệp và khách sạn đóng góp một phần không nhỏ trong tỉ trọng doanh thu ngành hàng. Với lợi thế vượt trội về chất lượng, Everpia dần trở thành nhà cung cấp chính của các khách sạn quốc tế, các khách sạn 5 sao tại Việt Nam. Sự gia tăng của các cơ sở lưu trú cũng như số lượng khách du lịch trong và ngoài nước mỗi năm mở ra tiềm năng tăng trưởng dài hạn tại kênh bán hàng này. Đối với ngành hàng Bông tắm: khách hàng các công ty dệt may trong nước, cơ sở sản xuất đồ dùng bằng vải có sử dụng vải không dệt.

THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

Trong hành trình phát triển, Everpia không ngừng khẳng định uy tín trên thị trường quốc tế. Nhờ việc luôn chú trọng tới chất lượng sản phẩm và sự hài lòng của khách hàng, Everpia đã nhận được nhiều đơn hàng từ các khách hàng lớn và các đơn hàng chuyển tiếp từ các nhà cung cấp tại nhiều quốc gia.



DOANH THU XUẤT KHẨU
223 TỶ VNĐ



TỶ TRỌNG XUẤT KHẨU
30% TỔNG DOANH THU

ĐỐI VỚI SẢN PHẨM BÔNG TẮM



Hầu hết doanh thu đến từ các đơn hàng xuất khẩu, chủ yếu là các đơn hàng từ Hàn Quốc.

ĐỐI VỚI SẢN PHẨM CHĂN – GA – GỐI – ĐỆM



Hàn Quốc, UAE, Dubai, Mỹ là những thị trường chủ lực xuất khẩu sản phẩm Chăn – ga – gối – đệm. Với mục tiêu trở thành công ty toàn cầu, công ty không ngừng nghiên cứu những sản phẩm có chất lượng vượt trội và xuất khẩu nhãn hiệu tới các thị trường có yêu cầu cao như Châu Âu và Mỹ.

7. QUY MÔ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH

► Everpia hiện có:



Cùng với quy trình vận hành hiệu quả và đội ngũ giàu kinh nghiệm, Everpia không ngừng mở rộng, nâng cao năng lực sản xuất và kinh doanh, mang đến những giá trị bền vững cho khách hàng và cộng đồng.

► 7.1 DANH SÁCH NHÀ MÁY

Cả ba nhà máy của Everpia đều đáp ứng các tiêu chuẩn sản xuất khắt khe, được kiểm chứng và cấp chứng nhận bởi các tổ chức đánh giá độc lập uy tín như ISO 14001, BSCI, và Higg FEM, khẳng định cam kết về chất lượng, trách nhiệm xã hội và phát triển bền vững. Đặc biệt, nhà máy tại Đồng Nai đã nhận được chứng nhận nhà máy đạt chuẩn công trình xanh EDGE ADVANCE do Tổ chức Tài chính Thế giới (IFC – International Finance Corporation) – một thành viên của Nhóm Ngân hàng Thế giới phát triển.

NHÀ MÁY HÀ NỘI	NHÀ MÁY HƯNG YÊN	NHÀ MÁY ĐỒNG NAI
- Cụm dân cư Nội Thương, Dương Xá – Gia Lâm – Hà Nội - Diện tích: 15.000m2 - Tel: (84-24) 3827 6490 - Fax: (84-24) 3827 6492 - Hoạt động chính: Sản xuất và kinh doanh Bông tấm, Chăn bông - Công suất hoạt động trung bình đạt: 15 triệu yards / năm	- Khu công nghiệp Tân Quang - Tân Quang – Văn Lâm – Hưng Yên - Diện tích: 17.670m2 - Tel: (84-221) 3791 777 - Fax: (84-221) 3791 999 - Hoạt động chính: Sản xuất và kinh doanh Chăn – ga – gối – đệm - Công suất hoạt động trung bình đạt: 3 triệu sản phẩm Chăn – ga – gối – đệm	- Khu công nghiệp Giang Điền - Tam Phước - Biên Hòa - Đồng Nai - Diện tích: 37.726m2 - Tel: (84-251) 8869 161 - Fax: (84-251) 8869 151 - Hoạt động chính: Sản xuất và kinh doanh Bông tấm, Chăn – ga – gối – đệm, các sản phẩm Khăn - Công suất sản xuất trung bình đạt: 10 triệu yard Bông tấm, 1 triệu sản phẩm Chăn – ga – gối – đệm.

► 7.2 CHI NHÁNH VÀ DANH SÁCH CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

CHI NHÁNH GIAO DỊCH	
Chi nhánh giao dịch Hồ Chí Minh	Địa chỉ: G26-G27 đường số 3A, KDC Him Lam, phường Tân Hưng, Quận 7, TP Hồ Chí Minh Tel: (84-28) 36 22 1233
Chi nhánh giao dịch Đà Nẵng	Địa chỉ: Số 439 đường Hoàng Diệu, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Tel: (84-236) 381 5579 Fax: (84-236) 381 5679
Chi nhánh giao dịch Hòa Bình	Địa chỉ: Xã Lâm Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình
Chi nhánh giao dịch Bình Dương	Địa chỉ: Lô L3-03, tầng L3, Trung tâm thương mại Vincom, tòa nhà Vincom Plaza Dĩ An, khu phố Thống Nhất, phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Chi nhánh giao dịch Khánh Hòa	Địa chỉ: Lô số 1, ô CL5,khu tái định cư Hòn Rớ II, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
CÔNG TY CON	Công ty Cổ phần Everpia Korea
Tỷ lệ sở hữu	100%
Ngành nghề kinh doanh	- Kinh doanh, thực hiện quyền xuất nhập khẩu, tư vấn và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh các sản phẩm vải không dệt, vải lọc, nỉ, chăn, ga trải giường, gối, nệm, túi ngủ, ba lô, túi sách, đồ lót và các mặt hàng may mặc khác theo quy định của pháp luật; - Thực hiện quyền nhập khẩu, xuất khẩu các sản phẩm: Bộ đồ ăn, đồ nhà bếp, đồ vệ sinh, đồ dùng văn phòng, đồ trang trí nội thất, đồ dùng gia đình và/hoặc đồ dùng cho các mục đích tương tự; Đồ nội thất bằng gỗ và các chất liệu khác;
Vốn điều lệ	34.000.000.000 VNĐ
Địa chỉ	A-408, 3, Godeung-ro, Sujeong-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc.

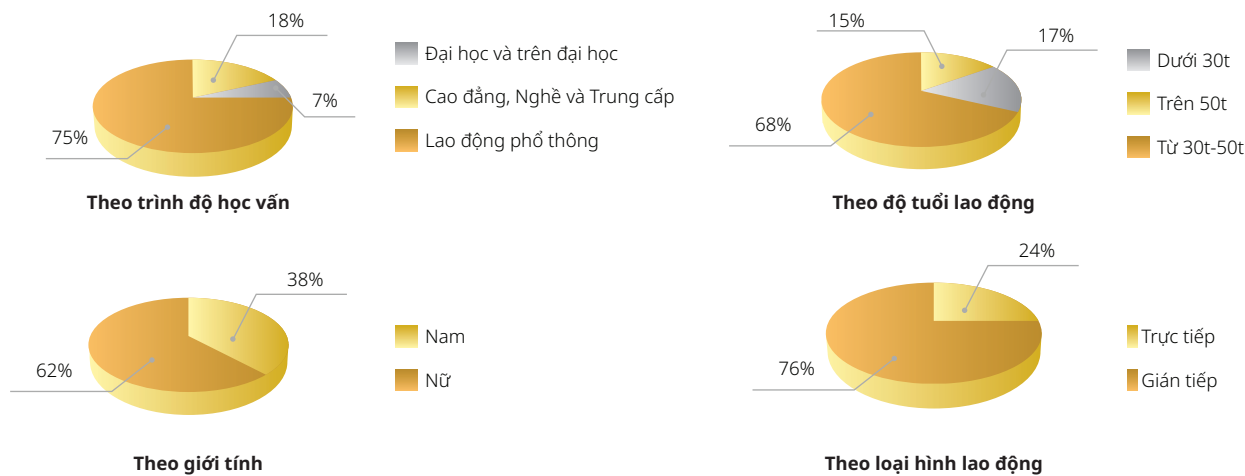


8. SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY



► CƠ CẤU LAO ĐỘNG

Tính đến ngày 31/12/2024, tổng số lao động của công ty là 1.000 người, giảm 20% so với cùng kỳ năm 2023. Nguyên nhân chính là do công ty điều chỉnh chiến lược kinh doanh, thu hẹp hoạt động sản xuất và kinh doanh ngành hàng Khăn. Bên cạnh đó, việc tái cơ cấu dây chuyền sản xuất và đầu tư vào máy móc tự động giúp tối ưu hóa quy trình, giảm nhu cầu về nhân công so với trước đây.



9. QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Quá trình tăng vốn điều lệ từ sau cổ phần hóa được diễn ra trong các năm như sau:

Thời gian phát hành	Đối tượng phát hành	Số cổ phiếu phát hành	Vốn điều lệ sau phát hành
06/2007	Quỹ đầu tư mạo hiểm Mirae Asset	480.000	52.800.000.000
10/2007	Quỹ đầu tư Dream No.7	200.000	54.800.000.000
08/2008	Cổ phiếu thưởng tỷ lệ 2:1	2.740.000	82.200.000.000
06/2009	Phát hành riêng lẻ cho cổ đông chiến lược CTCP CK Bảo Việt CTCP Chứng khoán NHNN&PTNT Việt Nam Ông Trần Ngọc Bê	2.500.000	107.200.000.000
06/2010	Cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ 15%)	1.607.996	123.279.960.000
07/2010	Phát hành riêng lẻ cho cổ đông chiến lược Red River Holdings Quỹ thành viên Việt Nhật CTCP Quản lý quỹ FPT CT TNHH Đầu tư FC	3.000.000	153.279.960.000
07/2011	Cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ 50%)	7.663.990	229.919.860.000
11/2011	Phát hành cổ phiếu ưu đãi cho CBCNV chủ chốt	410.000	234.019.860.000
07/2012	Cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ 20%)	4.584.532	279.865.180.000
07/2016	Cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ 50%)	13.993.255	419.797.730.000

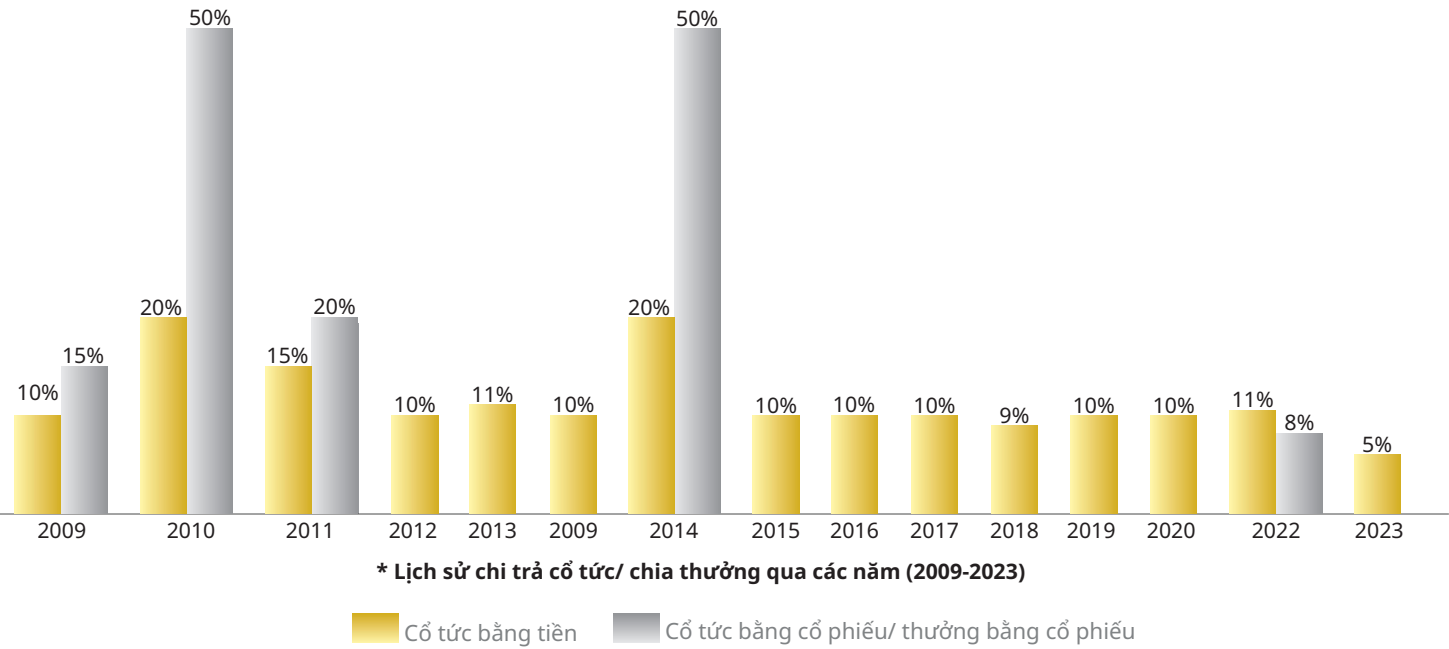
Trong năm 2024, Công ty không tiến hành bất kỳ đợt phát hành nào để tăng vốn điều lệ.



10. CƠ CẤU CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG

► THÔNG TIN CỔ PHẦN

Tổng số cổ phần của Công ty Cổ phần Everpia là 41.979.773 cổ phần và tất cả đều đang được lưu hành trên thị trường. Tất cả các cổ phần này đều là cổ phần phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật. Năm 2024, công ty không thực hiện bất kỳ giao dịch cổ phiếu quỹ nào.



► Cơ cấu cổ đông

Theo danh sách cổ đông chốt ngày 14/03/2025, Công ty cổ phần Everpia có 2.465 nhà đầu tư bao gồm cả nhà đầu tư cá nhân và nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong và ngoài nước.

Cổ đông là Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp

STT	ĐỐI TƯỢNG	Số lượng cổ phiếu	Tỉ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn CP trở lên không phải là NĐTCKCN	7.567.344	18%	1	0	1
	Trong nước	0	0%	0	0	0
	Nước ngoài	7.567.344	18%	1	0	1
2	NĐTCKCN là cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn CP trở lên	10.125.675	24%	3	3	0
	Trong nước	0	0%	0	0	0
	Nước ngoài	10.125.675	24%	3	3	0
3	NĐTCKCN là cổ đông sở hữu < 5% vốn CP	771.478	2%	29	29	0
	Trong nướ	671.799	1,6%	16	16	0
	Nước ngoài	99.679	0,4%	13	13	0
Tổng cộng		18.464.497	44%	33	32	1

Danh sách cổ đông lớn

Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng
LEE Jae Eun	7.567.344	18%	-
AFC VF LIMITED	4.893.300	12%	-
NH Investment & Securities Co., Ltd.	3.072.510	7%	-
KOREA INVESTMENT & SECURITIES CO., LTD.	2.159.865	5%	-
Tổng	18.834.126	42%	-

Loại hình sở hữu

Đối tượng	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng	Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu(%)
I. Cổ đông đặc biệt	0	8.348.074	8.348.074	19,9%
1. Hội đồng quản trị	0	8.164.704	8.164.704	19,4%
2. Ban Giám đốc	0	8.164.704	8.164.704	19,4%
3. Ban Kiểm soát	0	20.120	20.120	0,0%
4. Giám đốc Tài chính	0	135.600	135.600	0,3%
5. Kế toán trưởng	0	27.008	27.008	0,1%
6. Người được ủy quyền CBTT	0	135.600	135.600	0,3%
7. Chức danh do HĐQT bổ nhiệm	0	136.242	136.242	0,3%
II. Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0,0%
III. Công đoàn công ty	0	8.000	8.000	0,0%
IV. Cổ đông sở hữu cổ phiếu	0	0	0	0,0%
V. Cổ đông khác	0	33.623.699	33.623.699	80,1%
1. Trong nước	0	13.990.823	13.990.823	33,3%
1.1 Cá nhân	0	13.327.024	13.327.024	31,7%
1.2 Tổ chức	0	663.799	663.799	1,6%
Trong đó nhà nước:	0	0	0	0,00%
2. Nước ngoài	0	19.632.876	19.632.876	46,8%
2.1 Cá nhân	0	9.407.522	9.407.522	22,4%
2.2 Tổ chức	0	10.225.354	10.225.354	24,4%
TỔNG CỘNG	0	41.979.773	41.979.773	



02 | LỘ TRÌNH CHO TƯƠNG LAI

- 24 Định hướng chiến lược
- 25 Kế hoạch hành động

“ Bước vào năm 2025, Công ty đặt quyết tâm vực dậy bằng cách củng cố nền tảng kinh doanh cốt lõi, mở rộng thị trường, nâng cao hiệu quả vận hành và tăng cường các giá trị bền vững. Kế hoạch năm 2025 không chỉ là một lộ trình hành động mà còn thể hiện tinh thần đổi mới, sẵn sàng thích nghi và hướng tới sự phục hồi và phát triển bền vững.

I. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC TỪ PHÂN TÍCH SWOT

Phân tích SWOT chính là la bàn định hướng cho Everpia trên hành trình kiến tạo “**chân trời mới**”. Qua đó, Công ty không chỉ nhận diện rõ nội lực vững mạnh cùng những hạn chế cần khắc phục, mà còn nhận diện cơ hội cần nắm bắt và thách thức phải vượt qua. Đây chính là nền tảng để Everpia đưa ra những quyết định chiến lược tạo nên hành trình chuyển mình mạnh mẽ.

ĐIỂM MẠNH

ĐIỂM YẾU

CƠ HỘI

THÁCH THỨC

- 03 nhà máy (hai nhà máy tại miền Bắc và một nhà máy tại miền Nam) trong đó Nhà máy tại Đồng Nai đạt chứng chỉ Edge Advance, trên lộ trình đạt chứng chỉ Net Zero Carbon vào năm 2026
- Everon – thương hiệu Chăn ga gối đệm có độ nhận biết tốt nhất trên thị trường
- Hệ thống điểm bán hiện diện tại tất cả các tỉnh thành của Việt Nam
- Đối tác cung cấp Bông tằm cho các nhãn hàng thời trang hàng đầu thế giới
- Chất lượng sản phẩm ổn định với đầy đủ các chứng chỉ về môi trường mang tới lợi thế trong việc tiếp cận thị trường khó tính như Nhật Bản, Hoa Kỳ và Châu Âu
- Đội ngũ công nhân có năng lực và tay nghề cao, cùng với các hệ thống máy móc hiện đại
- Doanh nghiệp niềm yết có hoạt động Quản trị công ty tốt nhất

- Nhu cầu mua sắm đồ dùng gia đình tăng cao cùng sự tăng trưởng của ngành Bất động sản
- Tăng doanh số từ các dòng sản phẩm đệm và ruột mới khi người tiêu dùng ngày càng quan tâm tới các sản phẩm liên quan đến sức khỏe giấc ngủ
- Nắm bắt cơ hội phát triển từ việc sử dụng các nguồn nguyên liệu xanh, nguyên liệu tái chế không gây hại cho môi trường hoặc nguyên liệu tự nhiên.
- Ứng dụng AI trong dự báo nhu cầu, tối ưu chuỗi cung ứng
- Các FTA giúp giảm rào cản thuế quan, tạo điều kiện thâm nhập thị trường quốc tế, đặc biệt với các sản phẩm bền vững

- Hoạt động dự báo thị trường chưa hiệu quả dẫn tới mất cơ hội thị trường và/hoặc gia tăng áp lực tồn kho và chi phí sản xuất
- Chi phí sản xuất chưa tối ưu dẫn tới sức cạnh tranh yếu tại các phân khúc sản phẩm Online
- Thiết kế đi theo lối mòn, không theo kịp xu hướng thị trường, chưa tiếp cận được rộng rãi nhóm đối tượng tiêu dùng mới
- Hệ thống quản lý đại lý chưa số hóa, thiếu dữ liệu khách hàng để cá nhân hóa dịch vụ
- Chưa có biện pháp triệt để và quyết liệt để ngăn ngừa hàng giả, hàng nhái tràn lan trên thị trường

- Tình hình chính trị và kinh tế thế giới phức tạp, ảnh hưởng của lạm phát, người tiêu dùng vẫn thắt chặt chi tiêu gây, dẫn đến doanh thu chưa cao và các loại chi phí tăng đáng kể
- Thị trường có tính cạnh tranh ngày càng gay gắt, với nhiều đối thủ mạnh cả trong nước lẫn quốc tế
- Để tiếp tục mở rộng thị trường xuất khẩu cần tuân thủ các tiêu chuẩn của thị trường đích đặc biệt là các tiêu chuẩn về ESG đòi hỏi Công ty cần đầu tư nhiều không chỉ về sản phẩm, quy trình sản xuất mà cả các hoạt động môi trường và xã hội

1. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



TẬN DỤNG ĐIỂM MẠNH VÀ CƠ HỘI

- Tái cấu trúc danh mục sản phẩm dựa trên cấu trúc thương hiệu trong dài hạn
- Rà soát chất lượng sản phẩm và tối ưu quy trình ra mắt sản phẩm mới
- Cải thiện cơ cấu giá, quy cách bao bì theo từng kênh và từng vùng miền nhằm tối ưu hóa cấu trúc sản phẩm dựa trên nhu cầu của thị trường và khả năng tăng trưởng trong tương lai
- Xây dựng danh mục sản phẩm mới chuẩn bị cho việc mở rộng danh mục giai đoạn 5 năm tiếp theo
- Khởi tạo cơ hội kinh doanh mới: tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại tham gia triển lãm quốc tế, kết nối với các đối tác tiềm năng để mở rộng thị trường xuất khẩu



KHẮC PHỤC ĐIỂM YẾU VÀ TẬN DỤNG CƠ HỘI

- Xây dựng cơ chế và chính sách khuyến khích đại lý sử dụng đầy đủ các tính năng của phần mềm POS, nhằm kết nối dữ liệu real-time với nhà máy để quản lý tồn kho hiệu quả, đồng thời thu thập thông tin khách hàng phục vụ cho việc triển khai các chương trình chăm sóc cá nhân hóa
- Đa dạng nguồn cung nguyên vật liệu để giảm giá thành
- Hướng dẫn khách hàng xác minh nguồn gốc sản phẩm qua tem chống hàng giả và truyền thông việc mua hàng tại các đại lý chính hãng

2. HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN



GIẢI QUYẾT ĐIỂM YẾU VÀ THÁCH THỨC

- Tăng cường năng lực dự báo thị trường thông qua các nghiên cứu định kỳ kết hợp phân tích dữ liệu bán hàng và xu hướng tiêu dùng, từ đó nâng cao độ chính xác trong lập kế hoạch sản xuất, giảm tồn kho và tối ưu hóa chuỗi cung ứng
- Đổi mới thiết kế, cập nhật xu hướng tiêu dùng để mở rộng tập khách hàng, đặc biệt là nhóm khách hàng trẻ
- Tiếp tục tinh gọn cơ cấu tổ chức nhân sự và hệ thống phục vụ sản xuất theo hướng hiệu quả
- Triển khai sản xuất ổn định, đảm bảo số lượng, chất lượng sản phẩm, tiến độ đơn hàng



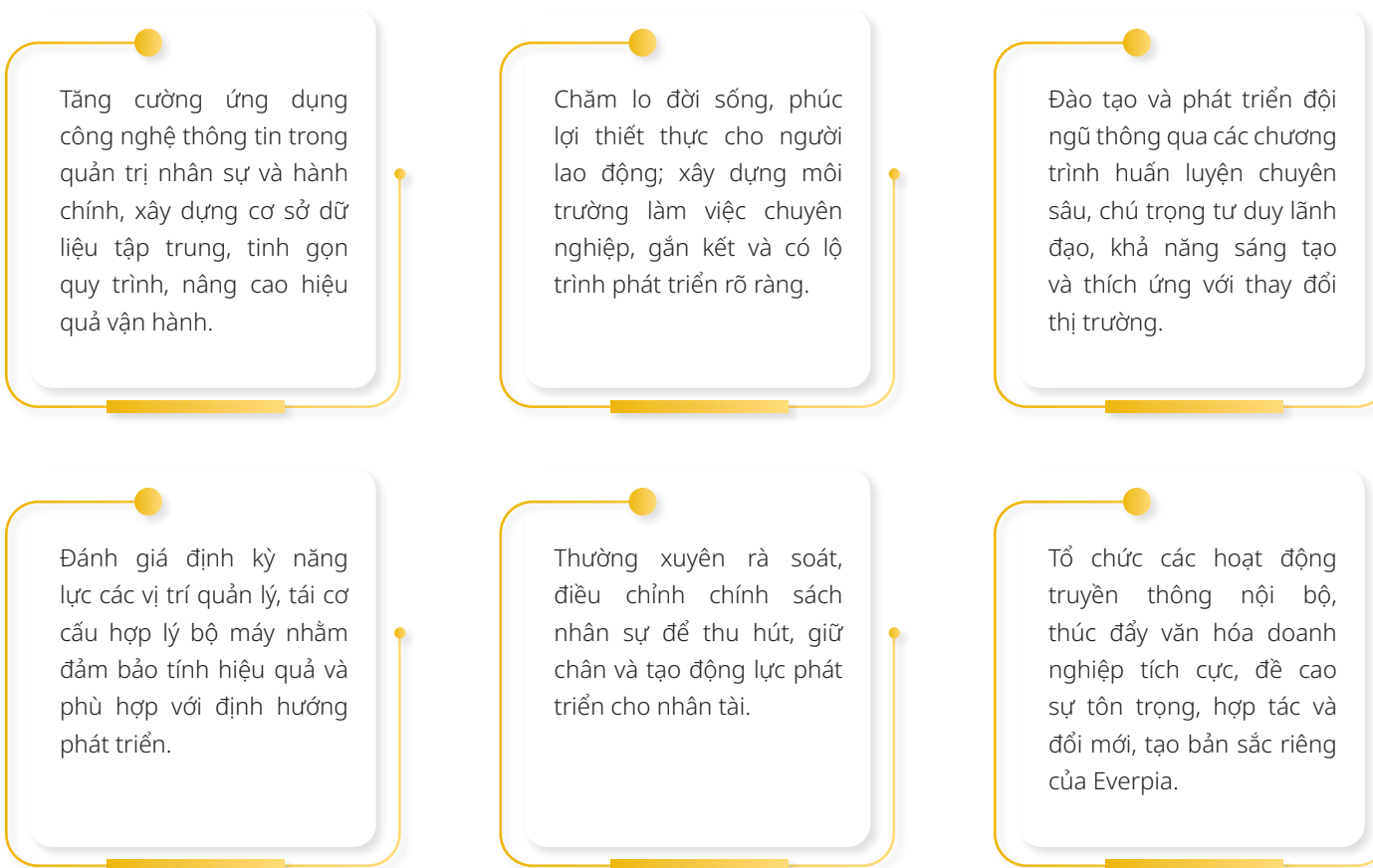
ĐIỂM MẠNH VÀ THÁCH THỨC

- Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm thân thiện với môi trường, đón đầu các yêu cầu của thị trường và các nhãn hàng về xu hướng tiêu dùng xanh
- Cải tiến bao bì theo hướng bao bì bền vững nhưng vẫn đảm bảo tối ưu chi phí
- Giao tiếp xanh: loại bỏ hoàn toàn dấu chân carbon trong quá trình tiêu thụ sản phẩm - các hoạt động marketing, bán hàng, hậu mãi được thực hiện trên nền tảng trực tuyến cùng phương thức giao hàng thân thiện với môi trường

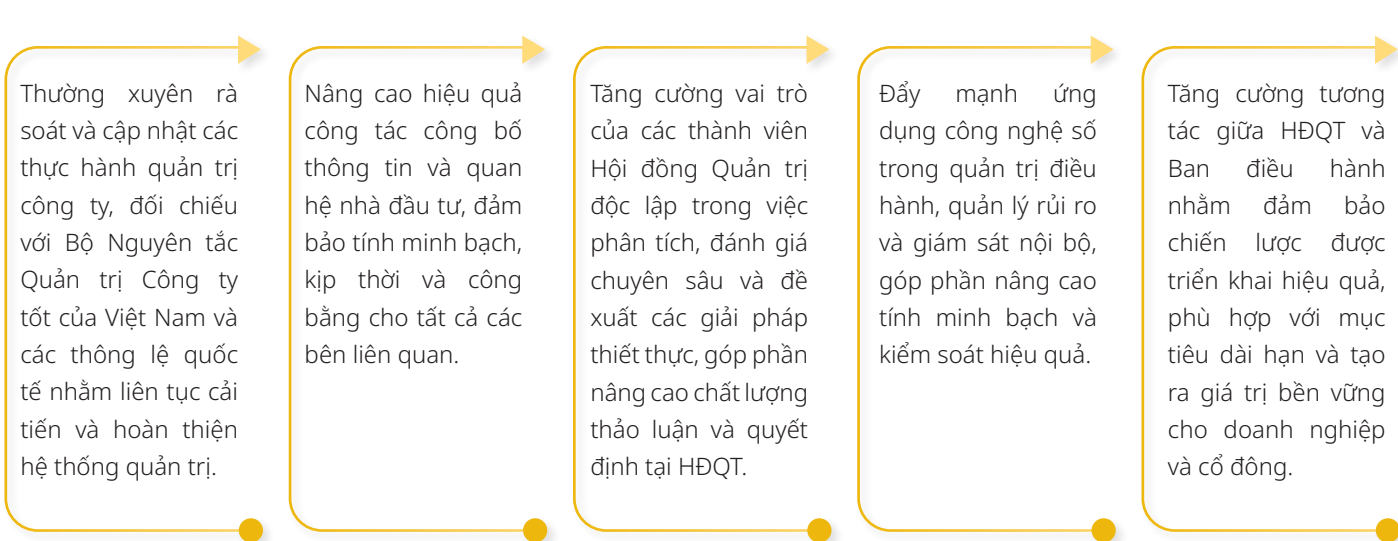
3. CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH



4. HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO VÀ QUẢN TRỊ NHÂN SỰ



5. HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY



CÁC YẾU TỐ TẠO ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG



03 | KHÁM PHÁ VÀ ĐỔI MỚI

30 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành

44 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị



A. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

I – TỔNG QUAN NGÀNH DỆT MAY NĂM 2024

Năm 2024, ngành dệt may Việt Nam tiếp tục đối mặt với nhiều biến động trong bối cảnh kinh tế toàn cầu chưa thực sự ổn định. Theo báo cáo của Hiệp hội Dệt may Việt Nam, tổng kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may đạt 36,7 tỷ USD, tăng 10,5% so với năm 2023. Sự phục hồi chủ yếu đến từ nhu cầu gia tăng tại các thị trường lớn như Mỹ và EU, khi các doanh nghiệp quốc tế bắt đầu khôi phục chuỗi cung ứng sau giai đoạn suy giảm kéo dài. Tuy nhiên, không phải tất cả mặt hàng trong ngành dệt may đều có sự tăng trưởng đồng đều. Đơn hàng từ các nhãn hàng áo jacket và thời trang ngoài trời – một trong những lĩnh vực quan trọng của ngành – chỉ đạt 5,4 tỷ USD, giảm 6,2% so với năm trước. Xu hướng tiết giảm chi phí, tái cơ cấu chuỗi cung ứng của các thương hiệu thời trang lớn, cùng với cạnh tranh từ

các nhà sản xuất tại Trung Quốc, Bangladesh và Ấn Độ đã ảnh hưởng đáng kể đến ngành hàng này. Bên cạnh đó, thị trường nội địa dù có dấu hiệu phục hồi nhưng vẫn chịu tác động từ áp lực lạm phát và tâm lý thận trọng trong chi tiêu của người tiêu dùng. Các thương hiệu trong nước phải đối mặt với sự cạnh tranh ngày càng gay gắt từ cả doanh nghiệp nội địa lẫn các thương hiệu quốc tế. Ngoài ra, chi phí sản xuất tiếp tục gia tăng do biến động giá nguyên liệu đầu vào như bông, sợi, phụ liệu và năng lượng. Như vậy, dù có sự phục hồi nhất định, ngành dệt may Việt Nam năm 2024 vẫn đang trong giai đoạn điều chỉnh để thích nghi với bối cảnh thị trường mới, đòi hỏi doanh nghiệp phải có chiến lược linh hoạt và chủ động hơn trong việc ứng phó với biến động kinh tế toàn cầu.

II – TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

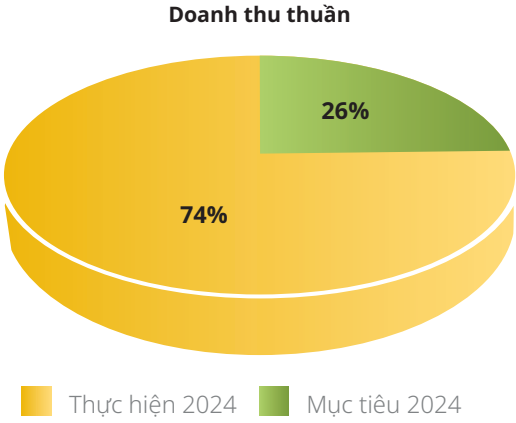
Năm 2024 đánh dấu một bước lùi chưa từng có của Everpia kể từ khi cổ phần hóa vào năm 2007, khi công ty ghi nhận sự sụt giảm đáng kể về doanh thu và đặc biệt lần đầu tiên ghi nhận lợi nhuận âm. Everpia đã trải qua một năm đầy khó khăn khi thị trường nội địa và xuất khẩu đều chịu áp lực lớn. Tuy nhiên, đây cũng là thời điểm công ty thể hiện quyết tâm cải tổ mạnh mẽ nhất, với mục tiêu đưa từng ngành hàng, từng kênh phân phối trở lại mức lợi nhuận mục tiêu. Công ty đã thực hiện các đánh giá toàn diện và chuyên sâu về

1. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

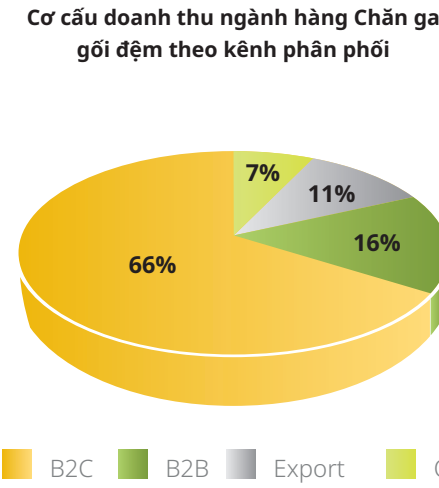
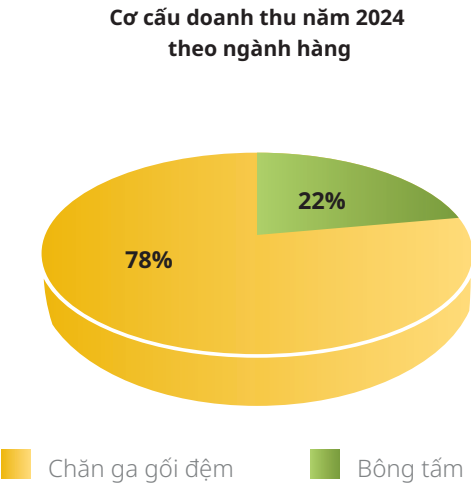
Dvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	Mục tiêu 2024	Thực hiện 2024	Thực hiện 2023	+/- (%)
Doanh thu thuần	1.000.000	741.241	786.853	-6%
Lợi nhuận gộp		233.084	251.082	-7%
Lợi nhuận sau thuế	60.000	-30.186	17.825	-269%

Doanh thu hợp nhất của toàn công ty đạt 741 tỷ đồng, giảm 6% so với năm 2023, tuy nhiên lợi nhuận giảm mạnh, xuống dưới mức âm 30 tỷ. So với với mục tiêu doanh thu 1.000 tỷ đồng và lợi nhuận đạt 60 tỷ đồng do HĐQT giao phó, Everpia chỉ hoàn thành 74% mục tiêu doanh thu, trong khi lợi nhuận không đạt kỳ vọng và ghi nhận kết quả kém tích cực. Lợi nhuận giảm sâu trong năm 2024 chịu tác động lớn từ quyết định thu hẹp hoạt động sản xuất và kinh doanh ngành hàng Khăn từ ngày 30/09/2024, theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 007/2024/HĐQT/NQ. Quyết định này được đưa ra nhằm bảo toàn nguồn lực, tập trung vào những ngành hàng có lợi nhuận cao hơn và tiềm năng phát triển tốt hơn.

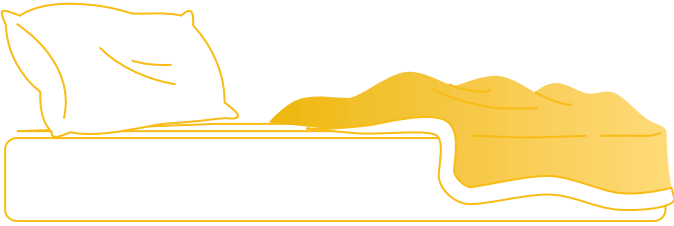


Ngành hàng Khăn đã đối mặt với áp lực cạnh tranh gay gắt trong nhiều năm, khi khách hàng ngày càng ưu tiên các đối thủ có giá thành thấp hơn. Doanh số ngành này liên tục sụt giảm trong ba năm qua, kéo theo tình trạng thua lỗ kéo dài và trở thành một điểm yếu lớn của Everpia. Dù Ban điều hành đã nỗ lực cải tiến quy trình sản xuất, đàm phán với nhà cung cấp và kiểm soát chi phí, tỷ lệ giá vốn hàng bán vẫn duy trì ở mức xấp xỉ 90%, khiến lợi nhuận ngành hàng Khăn liên tục âm từ giữa năm 2023.



2. NGÀNH HÀNG CHĂN GA GỐI ĐỆM

Từ kết quả của cuộc khảo sát chuyên sâu với hơn 5.000 khách hàng trên toàn quốc được thực hiện giai đoạn 2022-2023 nhằm đo lường sức khỏe thương hiệu Everon, phân tích khoảng cách giữa hoạt động thương hiệu và hành vi mua sắm thực tế của khách hàng, Everpia đã triển khai loạt chiến lược tái cấu trúc sản phẩm, hệ thống phân phối và nâng cao trải nghiệm khách hàng. Những thay đổi này đòi hỏi sự thực hiện có lộ trình và sự đồng hành chặt chẽ của hệ thống đại lý. Những bước đi đầu tiên trong năm 2024 đã mang lại tín hiệu tích cực cho hoạt động bán lẻ trong nước. Ngành hàng chăn ga gối đệm đạt doanh thu 547 tỷ đồng, tăng 3% so với cùng kỳ. Trong đó, kênh bán lẻ (B2C) đạt 361 tỷ đồng, tăng 3%, kênh bán online tiếp tục duy trì đà tăng trưởng với doanh thu 39 tỷ đồng, tăng 15%. Đặc biệt, hoạt động xuất khẩu có sự phục hồi mạnh vào cuối năm, đạt 62 tỷ đồng, tăng 13%. Tuy nhiên, ở chiều ngược lại, phân khúc khách sạn (B2B) đối mặt với nhiều thách thức khi doanh thu giảm 9% so với cùng kỳ, đạt 85 tỷ đồng.

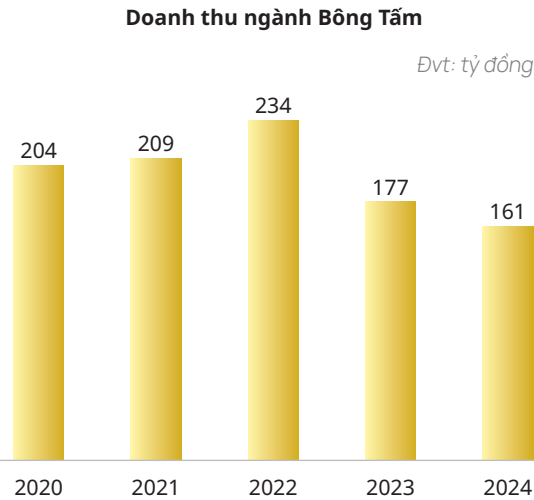


	KẾT QUẢ NĂM 2024	HƯỚNG HÀNH ĐỘNG NĂM 2025
Hoạt động bán lẻ (B2C)	➢ Điều chỉnh chính sách bán hàng để hỗ trợ hệ thống đại lý hoạt động hiệu quả hơn, tập trung vào hai vấn đề cốt lõi: tối ưu hóa tồn kho và thúc đẩy tăng trưởng doanh số bền vững. Công ty triển khai các chương trình kích cầu hướng đến người tiêu dùng, đồng thời phối hợp cùng đại lý tổ chức các chương trình bán hàng ngắn hạn, giúp xử lý hàng hóa tồn kho ngay tại cửa hàng của đại lý. ➢ Tái cấu trúc danh mục sản phẩm chăn ga: bộ sưu tập chăn ga mỗi năm sẽ gồm Bộ sưu tập Xuân Hè và Bộ sưu tập Thu Đông, trong đó sẽ gồm các mẫu thiết kế thể hiện giá trị cốt lõi của Everon và các mẫu thiết kế thể hiện định hướng mới của Everon - hợp xu hướng và thị hiếu của khách hàng thế hệ mới. ➢ Tái cấu trúc danh mục sản phẩm đệm: loại bỏ những sản phẩm kém hiệu quả, tập trung vào ba dòng sản phẩm chính – đệm tiêu chuẩn Everon, đệm Everon Top Plus và đệm tiêu chuẩn Artemis. Từ đó, nghiên cứu và cải tiến chất lượng cho từng dòng sản phẩm. ➢ Phát triển và phân phối các sản phẩm mới: Đệm cao su thiên nhiên than hoạt tính, ruột chăn làm từ vỏ đậu nành, serie các sản phẩm gối trang trí, chăn trải ghế sofa.... ➢ Tăng cường kênh truyền thông, đẩy mạnh hình ảnh thương hiệu, tiếp cận sâu rộng nhóm khách hàng thuộc thế hệ millennials.	➢ Khai trương flagship store tại TP. HCM vào quý 2/2025, đánh dấu bước tiến quan trọng trong lộ trình làm mới thương hiệu Everon. Không gian này không chỉ là nơi truyền tải triết lý cốt lõi của thương hiệu mà còn tạo kết nối cảm xúc sâu sắc với khách hàng, đồng thời mở rộng mạng lưới phân phối và thúc đẩy tăng trưởng tại thị trường phía Nam. ➢ Triển khai hệ thống quản lý đại lý trực tuyến nhằm giúp cả Everon và đại lý theo dõi doanh số dễ dàng, đánh giá định kỳ tỷ lệ hoàn thành mục tiêu từ đó tối ưu quản lý kinh doanh. Hệ thống này cũng giúp rút ngắn thời gian xử lý đơn hàng, hỗ trợ quản lý tồn kho hiệu quả và nâng cao sự phối hợp giữa Everon với các đại lý. ➢ Lắp đặt hệ thống camera AI tại tất cả các showroom để có thể lập bản đồ hành trình khách hàng, những điểm mốc cần điều chỉnh để khách hàng có trải nghiệm mua sắm tốt hơn. Từ đó, thực hiện thay đổi cách trưng bày và xây dựng các tài liệu đào tạo nhân viên bán hàng cho cả hệ thống showroom và đại lý. ➢ Quyết liệt để ngăn ngừa hàng giả, hàng nhái tràn lan trên thị trường: bên cạnh truyền thông và hướng dẫn người tiêu dùng cách phân biệt và nhận biết sản phẩm, Everpia sẽ phối hợp với các bộ/ban/ngành liên quan để giải quyết tận gốc các cơ sở sản xuất và phân phối các sản phẩm Everon giả trên thị trường.
Hoạt động kinh doanh đơn hàng doanh nghiệp (B2B)	➢ Tiếp tục đóng vai trò là nhà cung cấp cho nhiều dự án khách sạn cao cấp vận hành theo tiêu chuẩn quốc tế như Da Nang Mikazuki Japanese resorts & spa, Central point Da Nang, Khách Sạn Lotte Hà Nội, chuỗi khách sạn nghỉ dưỡng Wyndham tại khắp các tỉnh thành Việt Nam... ➢ Mở rộng tệp khách hàng qua tặng doanh nghiệp: đã tiếp cận và thiết lập quan hệ với nhiều doanh nghiệp tiềm năng, xây dựng chính sách ưu đãi và giải pháp quà tặng phù hợp, nâng cao tính cạnh tranh và sẵn sàng cho tăng trưởng doanh số. ➢ Đào tạo nhân viên: Tổ chức các buổi đào tạo về kỹ năng bán hàng B2B, tư vấn sản phẩm và chăm sóc khách hàng; cập nhật kiến thức về thị trường; đẩy mạnh chia sẻ kinh nghiệm thực tế, cải thiện khả năng đàm phán và chốt đơn hàng.	➢ Thực hiện đánh giá chứng chỉ môi trường Ecovadis, tạo tiền đề cho việc cung cấp đơn hàng cho tập đoàn khách sạn quốc tế ➢ củng cố mối quan hệ với khách hàng hiện tại, duy trì sự gắn kết, tạo nền tảng để mở rộng mạng lưới khách hàng mới. ➢ Theo dõi, đánh giá hiệu quả từng nhóm khách hàng để tối ưu chiến lược sản phẩm, chiến lược tiếp cận và thúc đẩy tăng trưởng doanh số. ➢ Xây dựng các kênh marketing, triển khai hoạt động quảng bá để hoạt động đơn hàng khách sạn, quà tặng được biết đến rộng rãi hơn. ➢ Tối ưu hóa quy trình vận hành, quản lý ngân sách hợp lý nhằm đạt được sự cân bằng giữa tăng trưởng doanh số và kiểm soát chi phí hướng tới hoàn thành lợi nhuận mục tiêu
Kênh bán hàng Online	➢ Xây dựng nền tảng công nghệ dữ liệu khách hàng (CDP - Customer Data Platform) nhằm tăng sự gắn kết khách hàng cũng như tối ưu hiệu quả bán hàng. ➢ Ra mắt thành công website everon.com phiên bản mới. Với hơn 5,5 triệu lượt truy cập, website đã thành công chuyển đổi các đơn hàng online về hệ thống đại lý chính hãng; tăng trải nghiệm khách hàng và hỗ trợ đại lý trong làn sóng O2O (Online to Offline). ➢ Liên tục nằm trong Top 3 những Shopee Mall bán chạy nhất của ngành chăn ga gối nệm. Điều này giúp tăng độ phủ thương hiệu và tiếp cận nhiều hơn đến nhóm khách hàng trẻ.	➢ Tập trung mạnh mẽ vào các kênh bán hàng do Công ty sở hữu như Zalo Official Account, Facebook và Website nhằm giảm chi phí vận hành và gia tăng hiệu quả kinh doanh. Các kênh này không chỉ có chi phí thấp hơn nhiều so với các sàn thương mại điện tử mà còn giúp Công ty duy trì sự kiểm soát về thương hiệu và dịch vụ khách hàng. ➢ Kết hợp với các KOLs, nhằm tạo sự tương tác mạnh mẽ và nâng cao khả năng tiếp cận khách hàng. ➢ Nghiên cứu và phát triển sản phẩm chủ lực dành riêng cho kênh bán Online.
Hoạt động xuất khẩu	➢ Khách hàng đánh giá cao về sự ổn định của chất lượng sản phẩm và thời gian giao hàng. ➢ Tiếp cận các thị trường xuất khẩu mới tại khu vực Châu Mỹ và Đông Á	➢ Phát huy lợi thế nhà máy xanh Giang Điền, thực hiện các đánh giá chứng chỉ môi trường và sản phẩm nhằm nâng cao tính bền vững, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế và tạo điều kiện thuận lợi để thâm nhập vào các thị trường mới. ➢ Đẩy mạnh hoạt động xây dựng thương hiệu, gia tăng lợi thế cạnh tranh để khẳng định vị thế trên thị trường toàn cầu. ➢ Mục tiêu quan trọng là tiếp tục mở rộng thị trường xuất khẩu, khai thác tối đa tiềm năng từ các đối tác quốc tế và thúc đẩy tăng trưởng doanh thu bền vững.

3. NGÀNH HÀNG BÔNG TẮM

Doanh thu năm 2024 của ngành hàng Bông tắm đạt doanh thu lũy kế đạt 161 tỷ đồng, giảm 9% so với cùng kì. Các nguyên nhân dẫn đến sự sụt giảm liên tiếp này gồm i) đối mặt với cạnh tranh cao với bông giá rẻ nhập khẩu từ Trung Quốc và những quốc gia sản xuất có chi phí sản xuất thấp như Myanmar hoặc Bangladesh; ii) sự thay đổi về chính sách thu thuế của Việt Nam đối với các công ty may mặc nước ngoài có trụ sở tại Việt Nam: các công ty phải chịu thêm chi phí thuế kho bảo thuế và chi phí vận chuyển, vì vậy khách hàng đang chuyển sản xuất sang các nước khác; iii) trong nước có thêm ngày càng nhiều đơn vị gia công giá rẻ.

Đối mặt với tình hình, bộ phận Marketing đã điều chỉnh kế hoạch hành động nhằm đưa ngành hàng Bông tắm phục hồi mạnh mẽ.

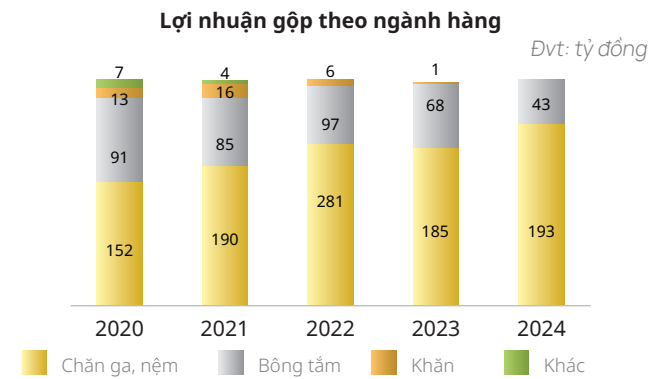
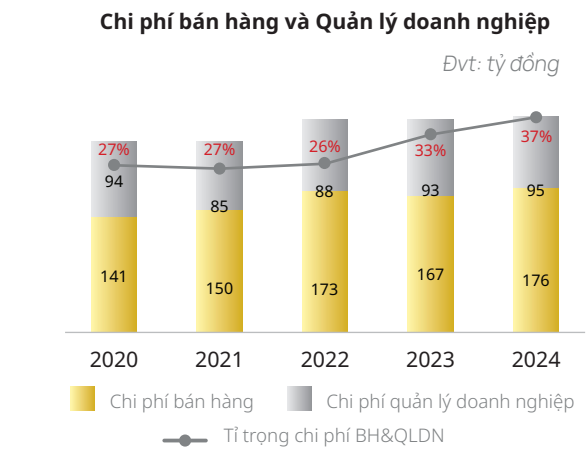


KẾT QUẢ NĂM 2024	HƯỚNG HÀNH ĐỘNG NĂM 2025
➢ Số lượng khách hàng mới đã tăng 58%, tương đương 192 khách hàng mới. ➢ Nghiên cứu thành công 02 dòng sản phẩm Bông mới: Bông kháng nước và Bông có thể tự tiêu hủy trong môi trường tự nhiên. Đây là những sản phẩm tiên phong tại Việt Nam, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật khắt khe từ các nhãn hàng quốc tế ➢ Đơn hàng từ Bông Sorona – dòng sản phẩm được phép gắn hangtag và label của thương hiệu Sorona (Mỹ) – đã có sự tăng trưởng rõ rệt từ lợi thế giá thành và chất lượng sản phẩm ➢ Ra mắt website Bông tắm www.everpia.com, giúp nâng cao trải nghiệm khách hàng, tối ưu hóa việc giới thiệu sản phẩm và tiếp cận khách hàng của riêng ngành hàng này.	➢ Chốt đơn thành công các đơn hàng từ khách hàng mới. Đưa doanh số Bông tắm tăng trưởng mạnh mẽ trở lại ➢ Tăng doanh số từ các sản phẩm mới với lợi thế sản xuất trong nước, chất lượng quốc tế ➢ Ra mắt thị trường sản phẩm mới - Bông co giãn Ever-Flex được thiết kế dành riêng cho các loại áo jacket phục vụ hoạt động mạnh như đi rừng, dã ngoại, thể thao. Sản phẩm này hứa hẹn sẽ tạo ra bước đột phá mới trên thị trường. ➢ Cải tiến quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm từ việc lưu mẫu của khách hàng với từng công đoạn sản xuất, đảm bảo đồng nhất về chất lượng sản phẩm.

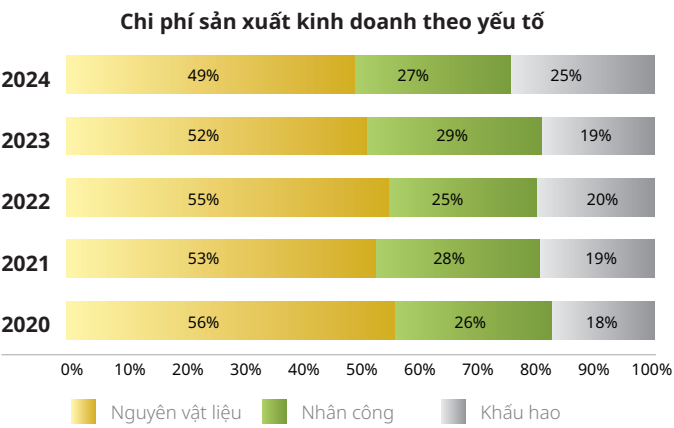
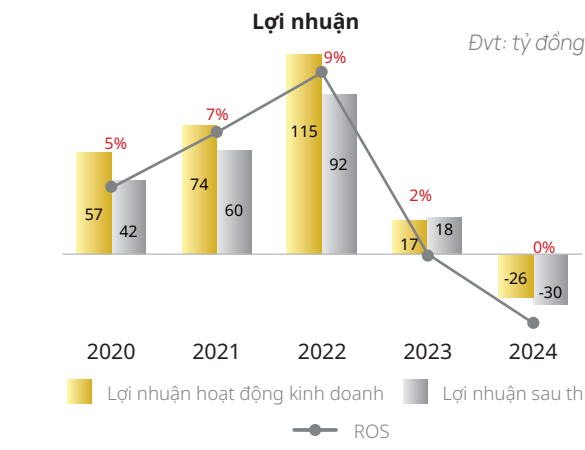


4. HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Doanh số sụt giảm trong năm 2024 khiến nhà máy không thể vận hành hết công suất, trong khi nhiều khoản chi phí cố định thuộc chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp không thể cắt giảm đã làm tỷ lệ lợi nhuận hoạt động giảm đáng kể so với năm 2023.

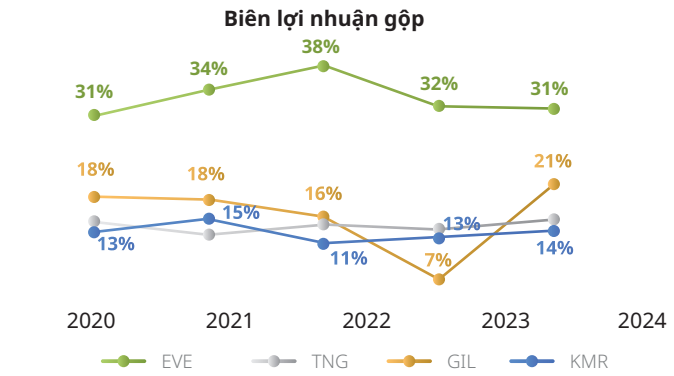


Ngoài ra, việc đóng cửa ngành hàng Khăn kéo theo chi phí dự phòng giảm giá hàng tồn kho và lỗ ước tính từ thanh lý máy móc lên đến 30 tỷ đồng. Những yếu tố này đã góp phần khiến lợi nhuận sau thuế cả năm 2024 ghi nhận khoản lỗ tương ứng 30 tỷ đồng.



5. SO SÁNH VỚI CÁC DOANH NGHIỆP CÙNG NGÀNH

Kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp dệt may năm 2024 cho thấy sự phân hóa rõ rệt. Nhóm gia công và xuất khẩu áo thu, áo sơ mi, bộ quần áo ghi nhận mức tăng trưởng doanh số ấn tượng, trong khi nhóm cung cấp nguyên liệu đầu vào hoặc sản xuất các sản phẩm liên quan đến đồ thể thao ngoài trời lại chứng kiến sự sụt giảm. Dù nằm trong nhóm doanh nghiệp có doanh thu suy giảm, Everpia vẫn duy trì tỷ lệ biên lợi nhuận gộp ở mức cao và ổn định, trung bình 33%, vượt xa mức 15% của các doanh nghiệp cùng ngành, kể cả những doanh nghiệp có doanh thu tăng trưởng mạnh.



	ĐVT	EVE	TNG	GIL	KMR
Chỉ số định giá					
Thu nhập trên mỗi cổ phần của 4 quý gần nhất (EPS)	VNĐ	(719)	2,568	374	103
Cơ cấu chi phí					
Giá vốn hàng bán/ Doanh thu	%	69%	85%	79%	86%
Chỉ số sinh lời					
Biên lợi nhuận gộp	%	31%	15%	21%	14%
Biên lợi nhuận thuần	%	-4%	5%	0%	3%
ROS	%	-4%	4%	4%	2%
ROA	%	-2%	5%	1%	1%
ROE	%	-3%	17%	1%	1%
Chỉ số đòn bẩy tài chính					
Tỷ số Nợ phải trả/ Tổng tài sản	%	26%	67%	22%	25%
Tỷ số Vốn chủ sở hữu / Tổng tài sản	%	74%	33%	78%	75%
Tỷ số Nợ phải trả /Vốn chủ sở hữu	%	35%	207%	27%	33%

Mặc dù lợi nhuận âm do cắt giảm một ngành hàng, EVE vẫn duy trì các chỉ tiêu đòn bẩy tài chính ở mức an toàn và hợp lý so với mặt bằng chung của ngành dệt may. Tỷ lệ nợ trên tổng tài sản ở mức thấp, giúp công ty giảm áp lực tài chính và tăng khả năng chống chịu trước những biến động của thị trường. Đồng thời, tỷ lệ vốn chủ sở hữu trên tổng tài sản cao, phản ánh nền tảng tài chính ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phục hồi và phát triển bền vững. Trong khi đó, một số doanh nghiệp cùng ngành có tỷ lệ nợ cao, điều này có thể mang lại lợi thế trong giai đoạn tăng trưởng

khi doanh nghiệp tận dụng đòn bẩy tài chính để mở rộng hoạt động. Tuy nhiên, trong bối cảnh thị trường xuất khẩu dệt may còn nhiều thách thức, chi phí lãi vay gia tăng có thể tạo áp lực lớn lên dòng tiền và khả năng thanh toán. Nếu doanh thu không đủ bù đắp chi phí tài chính, rủi ro mất cân đối dòng tiền và nguy cơ mất khả năng thanh toán có thể xảy ra. Do đó, việc duy trì cơ cấu vốn hợp lý như EVE đang làm sẽ giúp doanh nghiệp linh hoạt hơn trong chiến lược tài chính, hạn chế rủi ro từ biến động lãi suất và suy giảm nhu cầu thị trường.

III. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ TRIỂN KHAI DỰ ÁN

1. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

Đvt: triệu đồng

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	299.099	299.099	223.236	223.236
TỔNG CỘNG	299.099	299.099	223.236	223.236

Đây là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 3 tháng đến 1 năm hưởng lãi suất từ 2,8%/năm đến 6,1%/năm và các khoản trái phiếu đáo hạn trong năm 2025 với lãi suất 8,675%. Tổng lãi tiền gửi thu được là 15 tỷ, đóng góp 56% vào doanh thu tài chính trong kỳ

2. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

Đvt: VND

	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	31/12/2024	01/01/2024
Công ty cổ phần Dược phẩm Bắc Ninh	309.600	4,7%	4.014.200.000	4.014.200.000
Công ty Cổ phần Hyojung Soft Tech	96.000	5,7%	4.992.000.000	5.382.000.000
Công ty Kalon Investment Asset	30.000	19,2%	960.000.000	960.000.000
TỔNG CỘNG			9.966.200.000	10.356.200.000

Everpia đầu tư vào Dược phẩm Bắc Ninh từ giữa năm 2009, hàng năm công ty đều đặn nhận được cổ tức bằng tiền với tỷ lệ trung bình là 12%. Tỷ lệ hoàn vốn trên tổng giá trị đầu tư đến cuối năm 2024 là 61%. Công ty Cổ phần Hyojung Soft Tech và Công ty Kalon Investment Asset là hai khoản đầu tư phát sinh trong năm 2020 với mục tiêu đầu tư tài chính và hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh cốt lõi của Everpia. Số tiền thu được từ việc bán cổ phần cùng với số tiền cổ tức bằng tiền tỷ lệ 200% nhận được năm 2021 đã nhận giúp Everpia thu hồi toàn bộ giá trị đầu tư tại Công ty Cổ phần Hyojung Soft Tech.



IV. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CON

Everpia triển khai hoạt động tại Hàn Quốc thông qua công ty con có tên: Công ty cổ phần Everpia Korea – một mắt xích quan trọng trong chiến lược phát triển, tập trung vào hai nhiệm vụ cốt lõi:

1. PHÁT TRIỂN KINH DOANH

Tìm kiếm đơn hàng xuất khẩu bông tắm và chăn ga gối đệm, giúp Everpia tiếp cận các khách hàng tiềm năng lớn tại Hàn Quốc một cách chủ động, chuyên nghiệp và hiệu quả hơn. Điều này cũng góp phần đẩy mạnh doanh thu, đặc biệt khi phần lớn khách hàng xuất khẩu của Everpia là các doanh nghiệp Hàn Quốc.

2. PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM

Mở rộng hệ thống nhà cung cấp, nghiên cứu thị trường và phát triển sản phẩm mới. Đặc biệt, Everpia Korea đóng vai trò quan trọng trong việc làm việc trực tiếp với các nhà cung cấp vải. Việc sở hữu các mẫu vải độc quyền không chỉ nâng cao khả năng cạnh tranh mà còn giúp Everpia bắt kịp xu hướng khi chăn ga gối đệm cũng là ngành hàng mang tính thời trang. Tuy nhiên, quy trình phát triển vải có thể kéo dài để đảm bảo chất lượng và mẫu mã đáp ứng yêu cầu. Do đó, sự hiện diện của Everpia Korea tại Hàn Quốc giúp quá trình này diễn ra suôn sẻ hơn.



Năm 2024, doanh thu của Everpia Korea giảm mạnh xuống còn 70 tỷ đồng, giảm 30% so với cùng kỳ năm 2023. Lợi nhuận của công ty ở mức bằng không. Tuy nhiên, sau thời gian dài tập trung nghiên cứu và phát triển sản phẩm, mở rộng mạng lưới khách hàng cho cả ngành hàng Bông tắm và xuất khẩu Chăn ga, cùng với những phản hồi tích cực từ khách hàng, Everpia Korea kỳ vọng sẽ cải thiện hiệu quả hoạt động, tạo ra lợi nhuận và đóng góp vào kết quả kinh doanh chung của Everpia trong năm 2025.

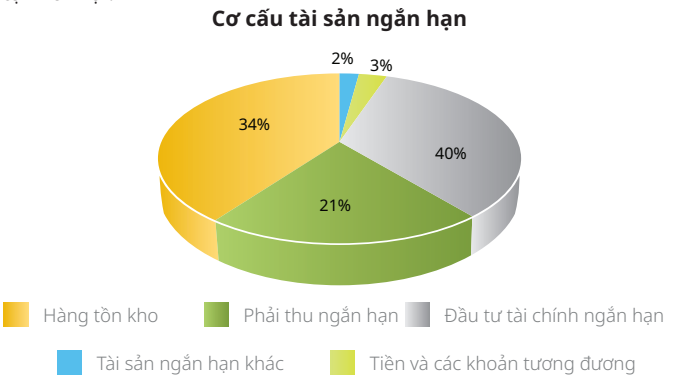


V. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

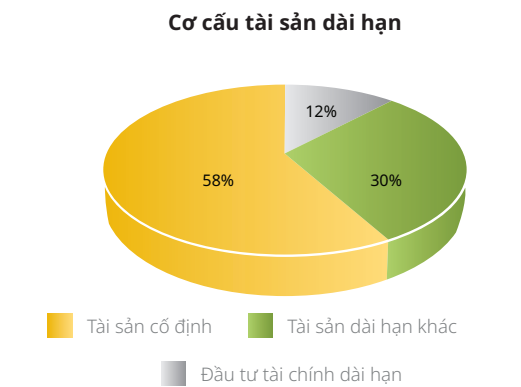
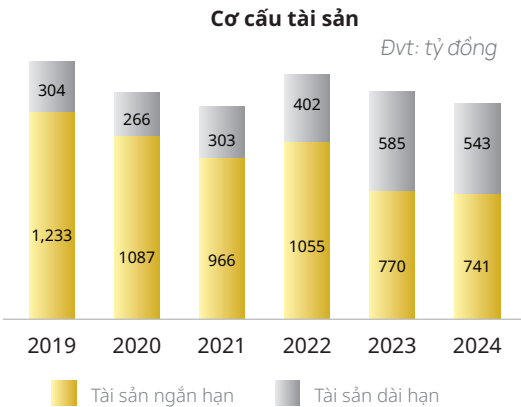
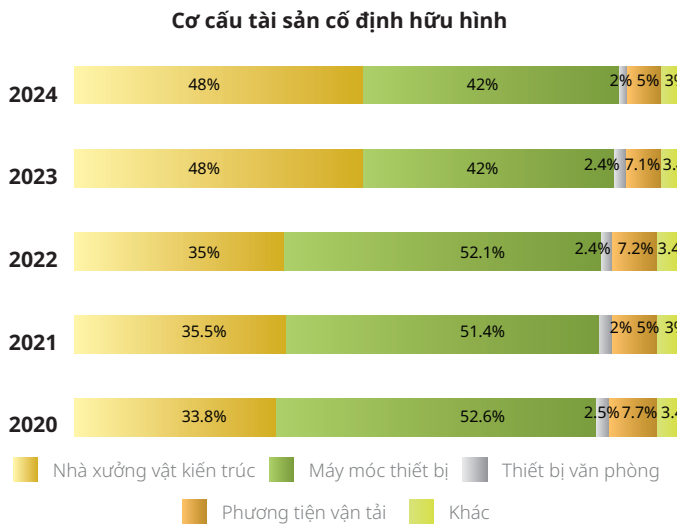
1. TÀI SẢN

Tài sản dài hạn của công ty đạt 543 tỷ đồng, giảm 7% so với năm 2023. Cơ cấu tài sản cố định hữu hình không có nhiều biến động so với năm trước, với nguyên giá ghi nhận mức giảm nhẹ trong năm 2024. Trong năm, Công ty đã đầu tư một số thiết bị mới cho dây chuyền sản xuất đệm lò xo, nhằm nâng cao năng suất và đẩy mạnh tự động hóa. Đồng thời, một số máy móc mới cũng được bổ sung cho các chuyền sản xuất bông tấm tại nhà máy Hà Nội.

Bên cạnh đó, công ty đã thanh lý gần 3 tỷ đồng phương tiện vận tải và 2,8 tỷ đồng thiết bị văn phòng. Ngoài việc loại bỏ các tài sản đã cũ, công ty cũng tái cơ cấu hoạt động khi chuyển một văn phòng từ Hà Nội về chi nhánh Hưng Yên để tối ưu chi phí và nguồn lực, dẫn đến việc thanh lý một số thiết bị văn phòng tại Hà Nội.



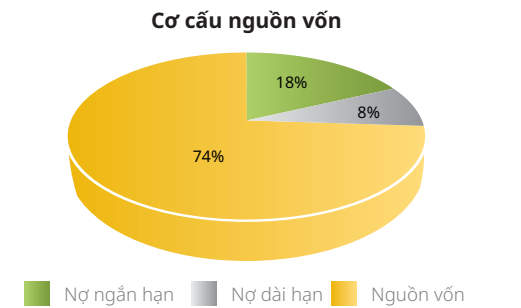
Tài sản dài hạn đạt 543 tỷ đồng, giảm 7% so với năm 2023. Cơ cấu tài sản cố định hữu hình không có sự thay đổi đáng kể so với năm trước. Trong năm 2024, nguyên giá tài sản cố định hữu hình ghi nhận mức giảm nhẹ so với năm 2023. Công ty đã đầu tư 10 tỷ đồng vào máy móc, bao gồm hệ thống thiết bị mới cho bộ phận sản xuất đệm lò xo nhằm nâng cao năng suất, tăng



cường tự động hóa để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng và một số máy móc mới cho các chuyền sản xuất bông tấm tại nhà máy Hà Nội. Ngoài ra, công ty đã thanh lý 9 tỷ đồng máy móc sản xuất cùng gần 3 tỷ đồng phương tiện vận tải và thiết bị văn phòng.

2. NGUỒN VỐN

Cơ cấu nguồn vốn vẫn duy trì ổn định so với năm 2023. Tuy nhiên, giá trị vốn chủ sở hữu giảm do ảnh hưởng từ khoản lỗ trong hoạt động kinh doanh. Nguồn vốn từ nợ ngắn hạn và dài hạn cũng được giữ ở mức tương đương với các năm trước.



3. TÌNH HÌNH DÒNG TIỀN

Trong năm 2024, dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 69 tỷ đồng, giảm so với mức 148 tỷ đồng của năm 2023. Mặc dù công ty vẫn ghi nhận khoản lỗ trong năm, dòng tiền dương chủ yếu nhờ vào việc tối ưu hóa cơ cấu vốn lưu động, bao gồm giảm hàng tồn kho và cải thiện tình hình thu hồi công nợ từ khách hàng.

Dòng tiền thuần từ hoạt động đầu tư âm 56 tỷ đồng. Trong năm, công ty tiếp tục tái đầu tư vào các khoản tiền gửi ngân hàng sau khi nhận lãi và cổ tức, cũng như đáo hạn các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng. Ngoài ra, công ty đã chi 2.6 tỷ đồng để thay mới tài sản cố định, trong khi chỉ thu về 1.4 tỷ đồng từ việc thanh lý tài sản.

Về hoạt động tài chính, công ty đã thanh toán 310 tỷ đồng nợ vay dài hạn, đồng thời huy động thêm 297 tỷ đồng từ nguồn vay ngắn hạn. Ngoài ra, công ty c chi trả cổ tức với tổng giá trị 21 tỷ đồng, dẫn đến dòng tiền thuần từ hoạt động tài chính âm gần 35 tỷ đồng.

Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm đạt 19.5 tỷ đồng,

4. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

CÁC CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	2022	2023	2024
Khả năng thanh khoản				
Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	3,4	3,3	3,2
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	2,2	1,9	2,1
Năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	1,8	1,6	1,8
Vòng quay các khoản phải thu	Lần	4,9	3,8	4,4
Vòng quay các khoản phải trả	Lần	12,2	11,9	12,1
Vòng quay tổng tài sản	Lần	0,7	0,6	0,6
Khả năng sinh lời				
Biên lợi nhuận gộp	%	38%	32%	31%
Biên lợi nhuận trước thuế	%	11%	3%	-4%
Biên lợi nhuận ròng (ROS)	%	9%	2%	-3%
LNST/VCSH (ROE)	%	9%	2%	-2%
LNST/Tổng tài sản (ROA)	%	6%	1%	-4%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VND	2,215	425	-750
Đòn bẩy tài chính				
Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	Lần	0,42	0,36	0,35
Hệ số Nợ / Tổng tài sản	Lần	0,29	0,26	0,26

Đvt: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2023	Năm 2024
Tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	148.248	68.891
Tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(70.951)	-56.317
Tiền thuần từ hoạt động tài chính	(92.782)	-34,777
Tiền và tương đương tiền cuối năm	40.858	19.500

giảm 25% so với năm trước. Dù có sự sụt giảm, công ty vẫn duy trì dòng tiền dương từ hoạt động kinh doanh, phản ánh nỗ lực quản lý dòng tiền hiệu quả để đảm bảo sự ổn định tài chính và tạo tiền đề cho việc phát triển kinh doanh bền vững của Công ty.

KHẢ NĂNG THANH KHOẢN

Tính thanh khoản của tài sản ngắn hạn của Công ty được duy trì ổn định qua các năm, phản ánh rủi ro mất thanh khoản thấp. Trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, công ty cũng duy trì tỷ lệ cao đối với những khoản có tính thanh khoản cao (tiền mặt, tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không kỳ hạn) giúp đảm bảo sự chủ động trong kinh doanh và đáp ứng kịp thời các nghĩa vụ tài chính. Ngoài ra, điều này cũng tạo điều kiện thuận lợi cho việc tận dụng cơ hội đầu tư ngắn hạn khi thị trường có tiến triển tích cực.

NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

Chỉ số hàng tồn kho tuy đã có cải thiện so với năm trước nhưng vẫn chưa đạt mức tối ưu. Ban Điều hành cùng các bộ phận kinh doanh luôn chú trọng đánh giá nhu cầu và triển vọng thị trường để lập kế hoạch mua nguyên liệu và sản xuất phù hợp. Đặc biệt, Công ty tập trung xử lý hàng tồn kho, bao gồm tồn kho thành phẩm quá 3 năm và tồn kho vải quá 2 năm. Các chỉ tiêu tồn kho này được đưa vào KPI để các bộ phận kinh doanh đặc biệt lưu ý.

Chỉ số vòng quay các khoản phải thu đã được cải thiện, giảm từ 96 ngày xuống còn 83 ngày. Tỷ lệ giá trị khoản phải thu trên doanh thu năm 2024 là 21%. Cụ thể, khoản phải thu ngắn hạn giảm 16% so với cùng kỳ, cao hơn mức giảm 6% của tổng doanh thu. Dự phòng phải thu ngắn hạn chiếm 19% tổng khoản phải thu ngắn hạn, tăng so với mức 16% đầu kỳ.

Chỉ số vòng quay các khoản phải trả giữ ổn định so với năm ngoái, duy trì ở mức 30-31 ngày.

KHẢ NĂNG SINH LỜI

Các chỉ số thể hiện khả năng sinh lời đều ở mức âm, có thể thấy rõ từ việc ghi nhận lợi nhuận âm năm 2024.

ĐÒN BẨY TÀI CHÍNH

Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu và trên tổng tài sản không thay đổi so với kỳ trước. Công ty đã hạn chế sự phụ thuộc vào vốn vay, góp phần tăng cường sự ổn định tài chính.

5. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÊNH LỆCH TỶ GIÁ VÀ LÃI VAY

Ngoài việc có sẵn nguồn ngoại tệ từ các hoạt động xuất khẩu hàng hóa, công ty còn thực hiện điều tiết việc thanh toán chi phí nguyên liệu qua việc vay USD từ các ngân hàng thương mại để chủ động việc nhập khẩu nguyên liệu trong kỳ. Với hoạt động doanh thu xuất khẩu diễn ra tại các ngành hàng: Bông tấm, Chăn ga cùng với biện pháp quản lý rủi ro tỷ giá hiệu quả, Everpia đã ghi nhận khoản lãi tỷ giá giá trị 4,9 tỷ đồng.

Dvt: triệu đồng

CHỈ TIÊU	2022	2023	2024
Doanh thu tài chính	18.713	49,447	27.902
Lãi tiền gửi	8.084	30.886	21.491
Lãi chênh lệch tỷ giá	3.981	7.687	5.956
Hoàn nhập dự phòng chứng khoán kinh doanh	0	10.308	
Cổ tức, lợi nhuận được chia	745	556	455
Chi phí tài chính	39.728	22.642	16.235
Chi phí tiền vay	6.739	14.494	11.221
Lỗ từ hoạt động đầu tư	17.435	453	
Lỗ chênh lệch tỷ giá	11.862	7.670	4.581
Chi phí tài chính khác	3.693	25	433

VI. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ TRONG NĂM

1. QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC



CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

Năm 2024 các chính sách quản trị nhân sự tiếp tục được duy trì và phát huy, tạo ra nguồn nhân lực ổn định, chất lượng cao, đáp ứng cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Các kết quả chính trong năm 2024 như sau:

- Đảm bảo thực hiện các chính sách lương, thưởng, phúc lợi xã hội, BHYT theo đúng quy định pháp luật cho CBCNV
- Xây dựng hình ảnh nhà tuyển dụng chuyên nghiệp, chú trọng công tác tuyển dụng đảm bảo cả về chất và lượng
- Tiếp tục điều chỉnh, cải tiến khung năng lực cán bộ, xây dựng bộ chỉ tiêu KPI theo từng vị trí, thực hiện đánh giá minh bạch, công khai hiệu quả công việc của CBCNV
- Triển khai các chương trình đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn và năng lực lãnh đạo, đào tạo đội ngũ lãnh đạo kế cận



CƠ CẤU NHÂN SỰ

Sau khi thu hẹp hoạt động ngành hàng Khăn, Công ty đã tinh giản bộ máy, sắp xếp lại nhân sự khối nhà máy - đơn vị sử dụng nguồn lực lao động nhiều nhất, chiếm hơn 66% tổng số lượng nhân sự của Công ty. Đồng thời tổ chức lại sản xuất và chuyển đổi vị trí nhằm tối ưu hiệu quả sử dụng lao động, nâng cao năng suất sản xuất.



VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Năm 2024, Everpia tập trung lan tỏa ba giá trị cốt lõi: **Tôn trọng – Chất lượng – Rõ ràng**, hướng đến việc xây dựng một môi trường làm việc tích cực, chuyên nghiệp và hiệu quả. 27 sáng kiến cải tiến từ nhân viên đã được áp dụng thực tế, góp phần nâng cao đáng kể năng suất lao động và chất lượng sản phẩm. Everpia không chỉ tạo ra một nơi làm việc mà còn khơi dậy cảm hứng, thúc đẩy sáng tạo và tối ưu hiệu suất cho toàn thể CBCNV.

2. CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG QUẢN TRỊ



TỰ ĐỘNG HÓA QUY TRÌNH ĐẶT VÀ XUẤT HÀNG

Thực hiện tích hợp tự động hệ thống quản lý tồn kho EverPop và hệ thống điểm bán POS, giúp tối ưu hóa quy trình từ đặt hàng đến giao nhận. Khi đại lý đặt hàng, đơn hàng sẽ tự động chuyển đến nhân viên kho, giúp rút ngắn thời gian xử lý. Nhân viên kho chỉ cần thao tác trên hệ thống để thực hiện xuất hàng, đồng thời doanh thu cũng được ghi nhận tự động, đảm bảo tính chính xác và minh bạch trong quản lý.



TỐI ƯU HÓA QUY TRÌNH LIÊN PHÒNG

Thay vì trao đổi thông tin qua email hoặc in ấn tài liệu giữa các phòng ban, Everpia đã triển khai hệ thống quản trị thông tin nội bộ với các chuyên mục riêng biệt cho từng hoạt động. Các thông tin quan trọng như kế hoạch giao hàng, kế hoạch sản xuất, kết quả kiểm tra mẫu vải, kết quả giặt vải, tiến độ ra mắt bộ sưu tập mới lịch hợp được cập nhật liên tục, giúp các bộ phận liên quan phối hợp hiệu quả hơn, đảm bảo tiến độ công việc. Đặc biệt, việc số hóa tài liệu không chỉ tiết kiệm chi phí, mà còn góp phần bảo vệ môi trường bằng cách giảm thiểu giấy in.

3. QUẢN LÝ CHI PHÍ VÀ KIỂM SOÁT RỦI RO



TĂNG CƯỜNG KIỂM SOÁT CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG

Việc quản lý chi phí hiệu quả đòi hỏi sự giám sát chặt chẽ và phân tích chi tiết trên từng bộ phận kinh doanh. Everpia đã triển khai hệ thống theo dõi năng suất sản xuất và chi phí theo từng xưởng, đồng thời bóc tách chi phí giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng theo từng đơn vị kinh doanh. Hằng tháng, bộ phận Kế toán tổng hợp và báo cáo doanh thu và chi phí theo từng bộ phận tới quản lý các bộ phận và Ban Giám đốc, giúp công ty kịp thời điều chỉnh và tối ưu hiệu quả vận hành. Bên cạnh đó, việc đưa chỉ tiêu lợi nhuận hoạt động vào KPI của các nhóm kinh doanh khuyến khích các bộ phận xây dựng kế hoạch ngân sách và chiến lược kinh doanh một cách chặt chẽ hơn.



CẢI TIẾN QUY TRÌNH NHẬP KHO NGUYÊN VẬT LIỆU VÀ MÁY MÓC

Đổi mới quy trình nhập kho để đảm bảo nguyên vật liệu và máy móc đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn chất lượng, đúng tiến độ và đúng số lượng. Trong trường hợp có nghi ngờ về chất lượng, công ty đã thiết lập quy trình xử lý nội bộ rõ ràng, đồng thời xây dựng cơ chế làm việc hiệu quả với nhà cung cấp nhằm đảm bảo nguồn hàng ổn định và kiểm soát rủi ro tốt hơn.



ĐÁNH GIÁ TUÂN THỦ QUY TRÌNH VÀ QUY ĐỊNH NỘI BỘ

Bộ phận Kiểm soát nội bộ rà soát và đánh giá định kỳ việc tuân thủ quy trình vận hành nhằm đảm bảo các bộ phận thực hiện đúng quy định nội bộ. Việc này giúp phát hiện kịp thời các sai sót hoặc bất cập, từ đó đề xuất biện pháp khắc phục, nâng cao tính minh bạch và hiệu quả quản trị doanh nghiệp.

VII. ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

1. TRÁCH NHIỆM TRONG SẢN XUẤT

- Phát triển bền vững: Nhà máy Everpia Giang Điền đạt chứng nhận EDGE Advance chính thức, đánh dấu việc hoàn thành ½ chặng đường Net Zero tại nhà máy khu vực phía Nam.
- Sản phẩm thân thiện môi trường: Ra mắt Bông Ever Bio - sản phẩm có nguồn gốc tự nhiên, làm từ xơ phân hủy sinh học.
- Kiểm soát chất lượng và hiệu suất: Kiểm định, hiệu chuẩn máy móc định kỳ; cải tiến quy trình sản xuất nhằm đảm bảo chất lượng, an toàn lao động, bảo vệ môi trường, tối ưu tiến độ giao hàng và giảm khiếu nại từ khách hàng.
- Tuân thủ tiêu chuẩn quốc tế: Để đáp ứng các tiêu chuẩn về xuất khẩu tại các thị trường phát triển, các nhà máy tiếp tục duy trì tuân thủ tiêu chuẩn của các hệ thống quản lý chất lượng, hệ thống quản lý môi trường quốc tế như ISO 14001:2015, Higg FEM, BSCI.
- Tuân thủ quy định pháp luật: Không có sai phạm về môi trường trong năm. Thực hiện quan trắc môi trường hàng quý, đảm bảo các chỉ tiêu tiêu thụ năng lượng nằm trong kế hoạch, không xảy ra sự cố môi trường.

2. TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

- Dù phải đối mặt với khó khăn từ môi trường kinh doanh, Công ty vẫn duy trì việc làm và thu nhập ổn định cho 1000 lao động.
- Chủ động đóng góp cho các chương trình thiện nguyện như: ủng hộ đồng bào các vùng chịu ảnh hưởng của bão Yagi, trao học bổng và trang bị chăn ga gối đệm cho một số trường dân tộc nội trú phía Bắc, quà thưởng tết đặc biệt cho các cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn
- Hợp tác với trường đại học: Everpia tạo điều kiện cho sinh viên các trường kinh tế tại TP. HCM đến tham quan nhà máy, trực tiếp quan sát dây chuyền và quy trình sản xuất, nơi hàng triệu bộ chăn ga được tạo ra mỗi năm. Không chỉ tìm hiểu về công nghệ sản xuất, các bạn sinh viên còn có cơ hội tiếp cận văn hóa doanh nghiệp và môi trường làm việc thực tế tại một công ty Hàn Quốc.

10 THÀNH TỰU TRONG NĂM 2024

1

ĐÀO TẠO

123.024 giờ đào tạo cho cả nhân viên văn phòng và công nhân xưởng. Chương trình đào tạo được thiết kế tập trung vào ba nội dung chính: kỹ năng nghiệp vụ, kiến thức chuyên môn và an toàn lao động.

2

QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Tái cơ cấu bộ phận QC, áp dụng công nghệ tiên tiến và phương pháp kiểm soát chất lượng sáng tạo. Nhờ đó, quy trình kiểm tra được tối ưu hóa, giảm thiểu sai sót và nâng cao độ chính xác, đảm bảo chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn cao nhất.

3

CẢI TIẾN SẢN XUẤT

Áp dụng các cải tiến từ chính đề xuất của người lao động, giúp tối ưu quy trình và nâng cao năng suất như tái bố trí layout sản xuất đệm lò xo túi; tối ưu quy trình lồng vỏ đệm, quy trình may topper xuất khẩu; sáng chế bàn treo cắt vải tự động, dụng cụ hỗ trợ xỏ chỉ, cữ quay lé & quả lô trợ lực.

4

TỰ ĐỘNG HÓA

Nâng cấp hệ thống quản lý tồn kho nội bộ, cho phép theo dõi chi tiết đến từng phụ liệu. Tích hợp tự động EverPop & POS, rút ngắn thời gian xuất hàng.

5

TỐI ƯU CHI PHÍ

Phân tích chi phí sản xuất theo từng xưởng, phân tích chi phí giá vốn, chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp theo từng bộ phận kinh doanh để nhận diện các khoản mục chưa hợp lý, tối ưu lợi nhuận.

6

TRÁCH NHIỆM SẢN XUẤT

Đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn sức khỏe cho nhân viên sản xuất làm việc trong nhà máy, đồng thời giảm thiểu tác động đến môi trường với các chứng nhận ISO 14001, EDGE Advace, Higg.

7

AN TOÀN LAO ĐỘNG

Xây dựng văn hóa an toàn với các chương trình đào tạo định kỳ, diễn tập tình huống khẩn cấp và biện pháp phòng ngừa tai nạn. Hệ thống thiết bị an toàn được kiểm tra, bảo trì thường xuyên, đảm bảo môi trường làm việc an toàn và bền vững.

8

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Cải tiến quy trình quản trị nội bộ, tối ưu hóa vận hành nhưng vẫn đảm bảo tính linh hoạt trong điều hành.

9

VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Xây dựng nền tảng văn hóa vững chắc với 3 giá trị cốt lõi: Tôn trọng - Nuôi dưỡng sự tôn trọng trong mọi mối quan hệ, Chất lượng - Cam kết chất lượng không chỉ trong sản phẩm mà cả môi trường làm việc, Rõ ràng - Đề cao minh bạch, trách nhiệm và chuyên nghiệp.

10

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

Trong năm 2024, Everpia đã đóng góp 2 tỷ đồng cho các hoạt động xã hội, bao gồm cứu trợ thiên tai, trao học bổng học sinh và trang bị chăn ga gối đệm cho các trường dân tộc nội trú. Những đóng góp này thể hiện cam kết mạnh mẽ của Everpia trong việc xây dựng một cộng đồng phát triển bền vững, nơi mọi cá nhân đều có cơ hội vươn lên và cải thiện chất lượng cuộc sống.

B. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ KINH DOANH

Năm 2024 là một giai đoạn đầy thử thách đối với Everpia khi công ty đối mặt với sự suy giảm nghiêm trọng về doanh thu và lợi nhuận rơi vào mức âm – Cột mốc suy giảm đáng kể nhất trong lịch sử hoạt động của công ty. Cả thị trường trong nước và xuất khẩu đều chịu áp lực nặng nề, đòi hỏi công ty phải có những thay đổi quyết liệt để thích ứng và phục hồi. Từ những dữ liệu thực tiễn, công ty đã điều chỉnh chiến lược về sản phẩm, giá bán, chính sách kinh doanh và quản lý chi phí nhằm gia tăng lợi nhuận. Dù những điều chỉnh này có thể chưa mang lại kết quả ngay lập tức, nhưng chúng sẽ đặt nền móng cho sự tăng trưởng bền vững trong dài hạn, đưa Everpia trở lại quỹ đạo ổn định và hiệu quả hơn. Công ty đạt Kết quả kinh doanh năm 2024 với các chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng tài sản đạt 1.283 tỷ đồng, giảm 5% so với năm 2023, cơ cấu tài sản cân đối với 57% tài sản ngắn hạn và 43% tài sản dài hạn.
- Tiền và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn đạt 318 tỷ đồng, tương đương mức tăng 21% so với cùng kỳ.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đạt 330 tỷ đồng, giảm 14% so với năm 2023
- Chỉ số thanh khoản duy trì ở mức an toàn, khả năng thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh lần lượt là 3,2 và 2,1 lần.

2. HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ & KIỂM SOÁT RỦI RO

- **Kiểm soát chi phí và nâng cao hiệu quả vận hành:** Everpia đã triển khai hệ thống giám sát chi tiết năng suất sản xuất và chi phí theo từng xưởng, đảm bảo minh bạch trong quản lý và tối ưu hóa nguồn lực. Báo cáo tháng về doanh thu, chi phí và lợi nhuận theo từng bộ phận kinh doanh cho phép các bộ phận và Ban giám đốc đưa ra quyết định kịp thời, điều chỉnh chiến lược linh hoạt nhằm tối đa hóa hiệu quả hoạt động.
- **Nâng cao tính tuân thủ và minh bạch:** Bộ phận Kiểm soát nội bộ định kỳ rà soát quy trình vận hành nhằm phát hiện và khắc phục kịp thời các sai sót. Các biện pháp giám sát chặt chẽ giúp giảm thiểu rủi ro trong quản lý hàng tồn kho, mua sắm nguyên vật liệu và vận hành sản xuất.
- **Cải tiến quy trình nhập kho và kiểm soát chất lượng:** Hệ thống đánh giá chất lượng nguyên vật liệu và máy móc được cải thiện, giúp giảm thiểu nguy cơ gián đoạn sản xuất. Các tiêu chuẩn kiểm tra chất lượng tại mọi công đoạn được siết chặt nhằm đảm bảo sản phẩm đầu ra đáp ứng yêu cầu về chất lượng và tiến độ giao hàng.
- **Tích hợp quản trị rủi ro vào chiến lược kinh doanh:** Bằng cách đưa chỉ tiêu lợi nhuận hoạt động vào KPI của các bộ phận kinh doanh, Everpia đã thúc đẩy văn hóa quản trị

rủi ro chủ động, giúp các đơn vị phòng ban nâng cao trách nhiệm trong việc kiểm soát chi phí và tối ưu nguồn lực.

3. HOẠT ĐỘNG ĐỔI MỚI VÀ CẢI TIẾN

- Tiếp tục lộ trình chuyển đổi số, năm 2024, Everpia đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tại các xưởng sản xuất, tự động hóa hệ thống quản lý tồn kho và POS để rút ngắn thời gian xử lý đơn hàng, đến số hóa các báo cáo ngày. Sự tham gia của các xưởng sản xuất không chỉ thúc đẩy hiệu suất vận hành mà còn tạo nền tảng để đội ngũ nhân sự tại các xưởng sản xuất quen dần với công nghệ, mở đường cho những cải tiến và chuyển đổi số sâu rộng hơn trong tương lai.
- Triển khai các công cụ phân tích dữ liệu khách hàng nhằm cá nhân hóa trải nghiệm mua sắm, từ đó tối ưu hóa danh mục sản phẩm và chiến lược tiếp cận thị trường. Hệ thống chăm sóc khách hàng cũng được nâng cấp, tích hợp các kênh phản hồi tự động để xử lý nhanh chóng các yêu cầu và góp ý từ khách hàng.

4. VỀ MỤC TIÊU MÔI TRƯỜNG

- Ngày 24/07/2024, Nhà máy Everpia tại Giang Điền nhận được chứng nhận EDGE ADVANCED chính thức do Tổ chức Tài chính Thế giới, Ngân hàng Thế giới trao chứng nhận. Theo báo cáo đánh giá chi tiết, hiệu suất tiết kiệm đạt 47% năng lượng, 34% nước và 46% vật liệu giúp giảm lượng phát thải so với xây dựng thông thường là 407.36 tCO2/năm.
- Công ty tiếp tục thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng sản xuất đồng thời giảm mức tác động đến môi trường xung quanh từ tiết kiệm năng lượng tiêu thụ, nước, giảm lượng khí thải và quản lý tốt chất lượng rác thải, nước thải. Everpia không ghi nhận bất cứ vi phạm hoặc bị nhắc nhở về việc vi phạm môi trường.
- Từ sự thành công của dòng sản phẩm bông từ xơ Sorona và bông WOOL, công ty tiếp tục phát triển 02 sản phẩm Bông mới thân thiện với môi trường là Bông tự hủy và Bông chống thấm nước.

5. VỀ MỤC TIÊU XÃ HỘI

- Công ty đảm bảo đầy đủ quyền lợi và chế độ phúc lợi cho người lao động theo quy định hiện hành và các cam kết đã đề ra. Trong năm 2024, tổng chi phí lương và phúc lợi đạt 176 tỷ đồng, bao gồm 137 tỷ đồng tiền lương (chiếm 78%) và 39 tỷ đồng cho các khoản hỗ trợ tự nguyện (22%). Bên cạnh đó, Công ty đã đóng góp hơn 10 tỷ đồng vào ngân sách nhà nước và tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện với tổng giá trị 2 tỷ đồng.

II. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG ĐIỀU HÀNH

Năm 2024 là một giai đoạn đầy thử thách đối với Everpia khi công ty đối mặt với sự suy giảm nghiêm trọng về doanh thu và lợi nhuận rơi vào mức âm – cột mốc suy giảm đáng kể nhất trong lịch sử hoạt động. Cả thị trường trong nước và xuất khẩu đều chịu áp lực nặng nề, đòi hỏi công ty phải có những thay đổi quyết liệt để thích ứng và phục hồi.

Trước bối cảnh đó, Ban giám đốc đã tiến hành rà soát toàn diện hoạt động kinh doanh, đánh giá lại danh mục sản phẩm, cấu trúc chi phí và hiệu quả của từng kênh phân phối. Từ những dữ liệu thực tiễn, Ban giám đốc đã điều chỉnh chiến lược về sản phẩm, giá bán, chính sách kinh doanh và quản lý chi phí nhằm tái thiết lợi nhuận. Dù những điều chỉnh này có thể chưa mang lại kết quả ngay lập tức, nhưng chúng sẽ đặt nền móng cho sự tăng trưởng bền vững trong dài hạn, đưa Everpia trở lại quỹ đạo ổn định và hiệu quả hơn.

VỀ NGÀNH HÀNG

- Đánh giá toàn diện hiệu quả từng ngành hàng và trình HĐQT kế hoạch phục hồi, phát triển 2024 - 2025 với mục tiêu: (i) Thúc đẩy tăng trưởng doanh thu thông qua mở rộng thị trường trong nước và xuất khẩu chăn ga, (ii) Kiểm soát giá vốn, tối ưu chi phí bán hàng và quản lý để đảm bảo lợi nhuận tối thiểu cho từng ngành hàng.
- Đóng cửa ngành hàng Khăn theo Nghị quyết số 007/2024/HĐQT/NQ ngày 30/09/2024 về việc thu hẹp hoạt động sản xuất và kinh doanh ngành hàng Khăn nhằm bảo toàn nguồn lực, tập trung vào những ngành hàng có lợi nhuận cao hơn và tiềm năng phát triển tốt hơn.

KÊNH PHÂN PHỐI

- **Bán lẻ trong nước:** Điều chỉnh chính sách bán hàng nhằm hỗ trợ đại lý hoạt động hiệu quả hơn, tập trung vào tối ưu tồn kho và tăng trưởng doanh số bền vững. Chuyển trọng tâm từ giảm giá hàng bán sang nâng cao trải nghiệm và quyền lợi khách hàng.
- **Xuất khẩu:** Đẩy mạnh xuất khẩu chăn ga tại khu vực phía Nam nhằm bù đắp sự sụt giảm doanh số của khăn, đồng thời tăng công suất cho nhà máy Giang Điền.

VỀ SẢN PHẨM

- Công ty đã tái cấu trúc danh mục sản phẩm, giải quyết những điểm yếu của các bộ sưu tập trước và tránh tình trạng chồng chéo sản phẩm giữa các thương hiệu.
- Nâng cấp các sản phẩm hiện hữu và phát triển các sản phẩm mới có giá trị độc đáo và khác biệt so với sản phẩm cạnh trên thị trường.
- Mở rộng và đa dạng hóa sản phẩm: các sản phẩm ruột và

đồ trang trí bằng vải đóng góp 14% tỷ trọng doanh số năm 2024 của hoạt động bán lẻ trong nước. Công ty đã cho ra mắt danh mục phong phú các sản phẩm đồ trang trí theo mùa nhằm tận dụng sở thích thay đổi trang trí nhà cửa của người tiêu dùng. Đây là các loại phụ kiện dệt may gia đình gồm rèm, thảm, khăn trải bàn và các đồ trang trí.

SẢN XUẤT TIÊU DÙNG XANH

Kiến tạo các trải nghiệm tiêu dùng xanh thông qua chuỗi hoạt động từ sản xuất xanh tới ý thức xanh của khách hàng

- Giao tiếp xanh: loại bỏ hoàn toàn dấu chân carbon trong quá trình tiêu thụ sản phẩm - các hoạt động marketing, bán hàng, hậu mãi được thực hiện trên nền tảng trực tuyến cùng phương thức giao hàng thân thiện với môi trường.
- Xanh hóa nhà máy thông qua các nỗ lực cải tiến, nâng cấp máy móc; tăng cường bảo dưỡng cho các thiết bị; thay đổi phương thức vận hành; phối hợp cùng các đơn vị tư vấn để tăng hiệu quả sử dụng nguồn tài nguyên.
- Xanh hóa sản phẩm thông qua việc sử dụng các nguyên liệu tự nhiên



2. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm 2024, trước tình hình kinh doanh sụt giảm, Ban Giám đốc, đặc biệt là Tổng Giám đốc, đã thể hiện sự quyết đoán trong điều hành, mạnh dạn loại bỏ những yếu tố cản trở lợi nhuận dài hạn và chủ động tìm kiếm hướng đi mới nhằm đưa Công ty trở lại quỹ đạo tăng trưởng. Đồng thời, vẫn nỗ lực duy trì sự ổn định, bảo vệ các nguồn lực cốt lõi như nhân sự, tài chính, công nghệ và triển khai các giải pháp thích ứng linh hoạt với biến động thị trường, tạo tiền đề cho giai đoạn phát triển bền vững tiếp theo.

3. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Trước thực trạng kinh doanh khó khăn, các thành viên trong Ban Điều hành đã nỗ lực thực hiện vai trò của mình, điều phối hoạt động giữa các bộ phận nhằm duy trì sự ổn định và tối ưu hóa nguồn lực của Công ty. Mặc dù phải đối mặt với nhiều thách thức, Ban Điều hành vẫn tập trung vào các mục tiêu dài hạn, đảm bảo tính minh bạch trong quản lý và giữ vững niềm tin từ người lao động, đối tác, khách hàng và các bên liên quan.

HĐQT đánh giá cao những nỗ lực của Ban Điều hành trong việc:

- Chủ động rà soát, báo cáo tình hình triển khai các Nghị quyết của HĐQT, kịp thời điều chỉnh kế hoạch để thích ứng với diễn biến thị trường.
- Tăng cường kiểm soát tài chính, tối ưu chi phí và bảo toàn các nguồn lực quan trọng như nhân sự, công nghệ và hệ thống phân phối.
- Định hướng phát triển sản phẩm mới và mở rộng thị trường, đặc biệt là thúc đẩy xuất khẩu chăn ga, tạo nền tảng cho giai đoạn tăng trưởng tiếp theo.

Dù đối mặt với nhiều thách thức, Ban Giám đốc vẫn đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật và quy chế hoạt động của Công ty, duy trì báo cáo định kỳ về tình hình kinh doanh, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao và các khó khăn, thuận lợi trong công tác điều hành. HĐQT ghi nhận sự chủ động của Tổng Giám đốc trong việc ứng phó với biến động thị trường và tin tưởng rằng những nền tảng được duy trì trong giai đoạn khó khăn này sẽ tạo tiền đề cho sự phục hồi và phát triển bền vững trong tương lai.

- Kiên trì theo đuổi lộ trình chuyển đổi nhà máy Giang Điền theo mô hình Net Zero Carbon không chỉ thể hiện cam kết phát triển bền vững mà còn tạo lợi thế cạnh tranh dài hạn cho Everpia.
- Duy trì tính minh bạch trong công tác quản trị, phối hợp chặt chẽ với các bộ phận để đảm bảo vận hành hiệu quả.
- Tuân thủ nghiêm túc các quy định về quản trị và điều hành theo Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ. Các hoạt động công bố thông tin, báo cáo tài chính và báo cáo quản trị công ty được thực hiện kịp thời, minh bạch và hiệu quả, đảm bảo sự tin cậy và tuân thủ các quy định pháp luật

Mặc dù kết quả kinh doanh năm 2024 chưa đạt kỳ vọng, HĐQT tin tưởng rằng những biện pháp cải tổ mạnh mẽ và định hướng chiến lược đúng đắn sẽ giúp Công ty từng bước lấy lại đà tăng trưởng, củng cố vị thế trên thị trường và phát triển bền vững trong tương lai.



III. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2024 đánh dấu một năm đầy thách thức trong nhiệm kỳ 2022-2026 của HĐQT. Trước những biến động lớn của thị trường trong nước và quốc tế, Hội đồng Quản trị (HĐQT) đã chủ động thích ứng, thực hiện các biện pháp giám sát chặt chẽ, đồng hành cùng Ban Điều hành để đảm bảo sự ổn định và từng bước tái thiết cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

1. CÔNG TÁC HOẠCH ĐỊNH CHIẾN LƯỢC VÀ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG ĐIỀU HÀNH

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị, HĐQT đã thực hiện đầy đủ vai trò giám sát, kiểm tra hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành trong việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và HĐQT. HĐQT tham gia tích cực vào các cuộc họp định kỳ hàng quý, các cuộc họp lấy ý kiến để nắm bắt tình hình, đánh giá và kịp thời chỉ đạo Ban Giám đốc triển khai các kế hoạch kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế.

Công tác hoạch định chiến lược tiếp tục được củng cố, với các mục tiêu trung và dài hạn được rà soát định kỳ trong các cuộc họp HĐQT cùng Ban Giám đốc. Điều này đảm bảo Công ty không chỉ thích ứng với bối cảnh hiện tại mà còn có lộ trình rõ ràng cho sự phục hồi và tăng trưởng trong tương lai. Định hướng chiến lược cũng được phổ biến đến toàn thể CBCNV, tạo sự nhất quán trong hành động ở mọi cấp.

2. HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT TUÂN THỦ

HĐQT đặc biệt chú trọng nâng cao chất lượng quản trị, từng bước tiệm cận các thông lệ quản trị doanh nghiệp tốt nhất. Công ty đã kiện toàn chức năng kiểm toán nội bộ theo mô hình ba tuyến phòng thủ, giúp nâng cao hiệu quả kiểm soát rủi ro.

Việc giám sát hoạt động của Ban Điều hành được thực hiện thông qua các hoạt động cụ thể sau:

- Theo dõi việc triển khai các kế hoạch kinh doanh, đầu tư theo đúng định hướng đã đề ra.
- Kiểm tra tiến độ thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ và HĐQT.
- Giám sát và chỉ đạo việc thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tài chính định kỳ.
- Giám sát việc công bố thông tin theo quy định, đảm bảo tính minh bạch và kịp thời.



- Theo dõi việc triển khai các sáng kiến cải tổ nhằm tối ưu hóa hoạt động, tìm kiếm cơ hội tăng trưởng trong bối cảnh thị trường khó khăn.
- Phối hợp với Ban Kiểm soát và Bộ phận Kiểm toán nội bộ để đánh giá, kiểm tra và đưa ra các quyết sách nhằm giảm thiểu rủi ro cho Công ty.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

1. HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT



Trong bối cảnh kinh doanh nhiều thách thức, HĐQT đã thể hiện vai trò lãnh đạo vững chắc, định hướng chiến lược rõ ràng và giám sát chặt chẽ hoạt động của công ty. Các quyết định quan trọng được đưa ra dựa trên phân tích dữ liệu và đánh giá kỹ lưỡng, đảm bảo sự cân bằng giữa kiểm soát rủi ro và khai thác cơ hội tăng trưởng. Đồng thời, HĐQT luôn tuân thủ các nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ quốc tế, góp phần nâng cao tính minh bạch và hiệu quả điều hành.

Với tầm nhìn dài hạn, HĐQT không chỉ đảm bảo sự ổn định trong hoạt động của công ty mà còn kiến tạo nền tảng phát triển bền vững cho giai đoạn tiếp theo của Everpia. Sự điều hành nhất quán, minh bạch và hiệu quả đã giúp công ty duy trì lợi ích hài hòa giữa cổ đông và các bên liên quan, củng cố vị thế trên thị trường.



2. CHẤT LƯỢNG THẢO LUẬN VÀ RA QUYẾT ĐỊNH



HĐQT đã làm việc tận tâm và hiệu quả trong việc giám sát, định hướng và tham vấn Ban Điều hành. Sự phối hợp chặt chẽ giữa HĐQT và Ban Giám đốc thể hiện qua tinh thần lắng nghe, tiếp thu các ý kiến đóng góp, cũng như giải trình thỏa đáng đối với những đề xuất chưa thể áp dụng. Các yêu cầu giải trình từ thành viên độc lập luôn được phản hồi đầy đủ, cụ thể và kịp thời, tạo ra một môi trường làm việc minh bạch và hiệu quả.

Trong các cuộc thảo luận về tình hình kinh doanh, xu hướng tiêu dùng toàn cầu hay cơ cấu tổ chức nhân sự, mỗi thành viên HĐQT đều thể hiện quan điểm đa chiều và kiến thức chuyên sâu, giúp đưa ra những quyết định tối ưu cho công ty. HĐQT cũng duy trì nguyên tắc công bằng và chính trực trong việc hợp tác với các bên liên quan, bao gồm cổ đông, nhà cung cấp và khách hàng, góp phần xây dựng các mối quan hệ bền chặt, tạo tiền đề cho sự phát triển dài hạn của Everpia.



3. QUẢN TRỊ RỦI RO VÀ TUÂN THỦ



HĐQT luôn chú trọng giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ, đảm bảo công ty vận hành theo các tiêu chuẩn cao về minh bạch tài chính và đạo đức kinh doanh. Các rủi ro chiến lược, vận hành và thị trường được đánh giá định kỳ, đi kèm với các kế hoạch ứng phó phù hợp, giúp công ty chủ động thích ứng với môi trường kinh doanh đầy biến động.



4. KIẾN NGHỊ CẢI THIỆN



Để tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động, thành viên HĐQT độc lập đề xuất đẩy mạnh vai trò giám sát đối với các sáng kiến phát triển bền vững, ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số. Đồng thời, cần khuyến khích các thành viên HĐQT độc lập tham gia sâu hơn vào việc phân tích chiến lược và đề xuất các giải pháp thực tiễn, nhằm giúp công ty không chỉ duy trì sự ổn định mà còn tạo ra động lực tăng trưởng bền vững trong dài hạn.



V. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

1. BỐI CẢNH THỊ TRƯỜNG

Năm 2025 được dự báo sẽ tiếp tục là một năm đầy thách thức khi kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm, bối cảnh kinh tế chính trị phức tạp. Tại Việt Nam, chính sách tiền tệ nới lỏng giúp duy trì lãi suất thấp, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn. Tuy nhiên, áp lực lạm phát, biến động tỷ giá và sức mua suy giảm có thể ảnh hưởng đến tâm lý tiêu dùng, đặt ra nhiều thách thức cho hoạt động kinh doanh.

Everpia đã thực hiện đánh giá các thách thức từ thị trường và lợi thế cạnh tranh của công ty để xây dựng kế hoạch kinh doanh linh hoạt, vừa tận dụng cơ hội, vừa đối phó với các rủi ro nhằm quay lại với chu kỳ tăng trưởng, tạo lợi nhuận cho cổ đông.

5 THÁCH THỨC LỚN NHẤT TỪ THỊ TRƯỜNG	5 LỢI THẾ LỚN NHẤT CỦA EVERPIA
Suy giảm nhu cầu tiêu dùng: Khả năng chi tiêu của khách hàng bị ảnh hưởng bởi tình hình kinh tế không ổn định.	1 Vị thế thương hiệu mạnh và mạng lưới phân phối rộng
Cạnh tranh khốc liệt: Nhiều thương hiệu mới xuất hiện, gia tăng áp lực về giá và chất lượng.	2 Mối quan hệ lâu dài bền chặt chủ đại lý, các nhãn hàng nổi tiếng toàn cầu
Biến động giá nguyên vật liệu: Giá xơ, vải và các nguyên liệu sản xuất khác không ổn định, ảnh hưởng đến biên lợi nhuận	3 Khả năng thích ứng linh hoạt, tiềm năng mở rộng thị trường quốc tế
Xu hướng tiêu dùng bền vững: Khách hàng đòi hỏi sản phẩm có chứng nhận xanh, buộc doanh nghiệp phải đầu tư vào công nghệ sản xuất thân thiện môi trường.	4 Nhà máy đạt chứng nhận EDGE ADVANCED, BSCI, GRS, HIGG FEM
Chuyển dịch sang thương mại điện tử: Hành vi tiêu dùng thay đổi, yêu cầu công ty phải đầu tư mạnh vào nền tảng số.	5 TOP 10 thương hiệu có Doanh thu Chăn ga gối đệm cao nhất trên sàn thương mại điện tử



2. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

2.1. Củng cố thị trường nội địa

- Tối ưu hóa hệ thống showroom và đại lý để nâng cao hiệu suất bán hàng.
 - Cải thiện trải nghiệm mua sắm trực tuyến thông qua đầu tư vào các kênh bán hàng online cho Everpia sở hữu
 - Phát triển các sản phẩm có công nghệ hỗ trợ giấc ngủ và các sản phẩm có thiết kế tiện dụng, thân thiện môi trường.
- Ứng phó với thách thức: Cạnh tranh mạnh mẽ từ các thương hiệu nội địa và quốc tế.
- Tận dụng lợi thế: Mạng lưới phân phối rộng và thương hiệu mạnh.

2.2. Đẩy mạnh xuất khẩu

- Tiếp tục thương lượng với các khách hàng đã chào hàng và sản xuất mẫu để chốt đơn, ghi nhận doanh số.
 - Thiết lập quan hệ với đối tác chiến lược để gia tăng đơn hàng dài hạn.
 - Hoàn thiện và đạt thêm các chứng chỉ quốc tế như FAMA, Ecovadis, Higg, nâng cao tiêu chuẩn bền vững để mở rộng thị trường xuất khẩu.
 - Đẩy mạnh hoạt động xây dựng thương hiệu, gia tăng lợi thế cạnh tranh để khẳng định vị thế trên thị trường toàn cầu.
- Ứng phó với thách thức: Biến động giá nguyên vật liệu và áp lực cạnh tranh.
- Tận dụng lợi thế: Tiềm năng xuất khẩu cao và chủ động kiểm soát chất lượng.

2.3. Cải thiện hiệu suất sản xuất và kinh doanh

- Tăng cường tự động hóa để giảm chi phí nhân công.
 - Khuyến khích các sáng kiến cải tiến sản xuất trong nâng cao năng suất lao động, cải thiện chất lượng sản phẩm
 - Tận dụng AI và dữ liệu lớn để tối ưu hóa trải nghiệm khách hàng, nâng cao hiệu suất bán hàng.
 - Giám sát định kỳ hàng tháng tỷ trọng giá vốn hàng bán và chi phí bán hàng hướng tới hoàn thành lợi nhuận mục tiêu
- Ứng phó với thách thức: Biến động giá nguyên vật liệu.
- Tận dụng lợi thế: Chủ động sản xuất và kiểm soát chất lượng tốt.

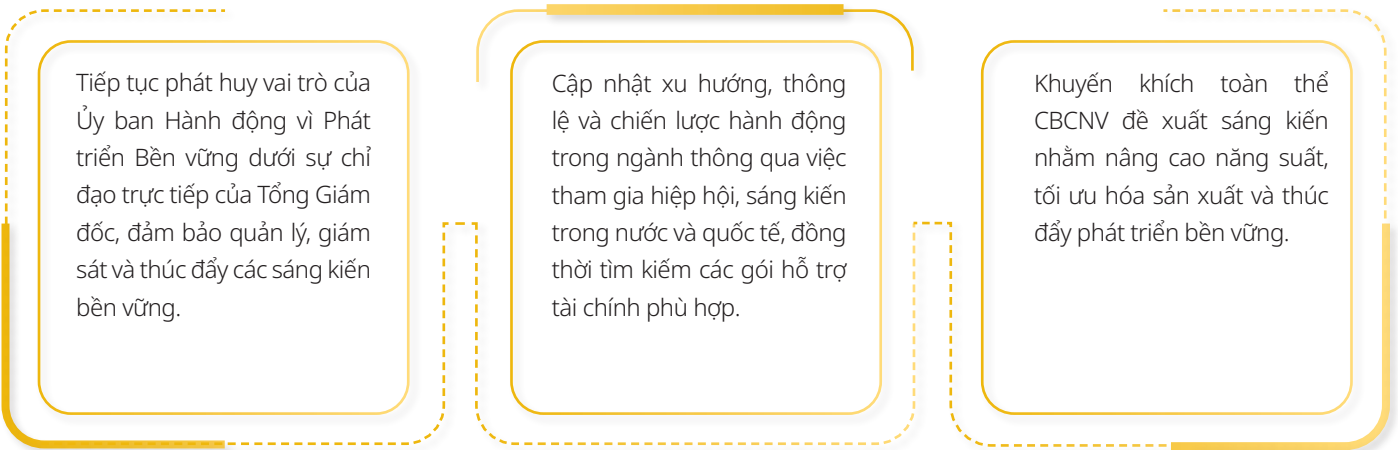
2.4. Tăng cường phát triển bền vững và quản trị doanh nghiệp

- Áp dụng các tiêu chuẩn ESG để nâng cao uy tín thương hiệu.
 - Cải tiến hệ thống quản lý nội bộ để nâng cao hiệu quả hoạt động.
 - Đào tạo nhân sự về chiến lược phát triển bền vững.
- Ứng phó với thách thức: Xu hướng tiêu dùng bền vững.
- Tận dụng lợi thế: Khả năng thích ứng linh hoạt.

Mục tiêu hoàn thành kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận cho năm 2025

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	% DT	Kế hoạch 2025	% DT	Tăng
Doanh thu	741.2		950		28%
Lợi nhuận sau thuế	-30.2	-4,1%	47.5	5,0%	257%

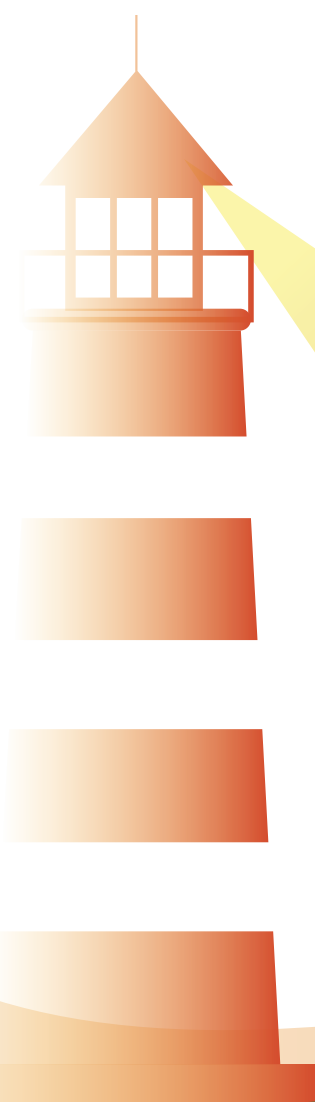
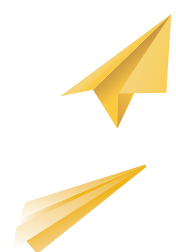
3. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



4. HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Rà soát và nâng cấp các thực hành quản trị công ty theo Bộ Nguyên tắc quản trị tốt, đảm bảo cải tiến liên tục.
- Đẩy mạnh quan hệ nhà đầu tư và công bố thông tin, đảm bảo minh bạch và công bằng.
- Tăng cường chia sẻ thông tin, khuyến khích HĐQT độc lập tham gia đánh giá và đề xuất chiến lược có tính thực tiễn.
- Cải thiện năng lực quản trị theo tiêu chuẩn quốc tế, tối ưu hóa nguồn lực để tạo giá trị bền vững dài hạn.
- Tăng cường quản trị chiến lược, tài chính, hoạt động và kiểm soát rủi ro theo các thông lệ tốt nhất.
- Tối ưu hóa dòng tiền và sử dụng nguồn vốn hiệu quả.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động thông qua đầu tư tự động hóa, ứng dụng CNTT trong vận hành, sản xuất và kinh doanh.
- Hiện đại hóa máy móc, thu hẹp khoảng cách công nghệ với các công ty hàng đầu thế giới.
- Đẩy mạnh chuyển đổi số, tối ưu hóa công nghệ trong mọi hoạt động.
- Khuyến khích sáng kiến tối ưu hóa chi phí, nâng cao năng suất và tạo động lực cho người lao động thông qua chính sách đãi ngộ hợp lý.
- Tăng trách nhiệm của quản lý các cấp, đẩy mạnh đào tạo nội bộ và bên ngoài về quản trị, lãnh đạo, công nghệ và các kỹ năng hỗ trợ.





04 | ĐƯỜNG ĐẾN MỤC TIÊU

- 54 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát
- 56 Báo cáo Quản trị công ty
- 70 Kế hoạch hoạt động quản trị công ty của HĐQT
- 76 Báo cáo Ban Kiểm soát
- 81 Nhận diện và quản lý rủi ro

1. GIỚI THIỆU CÁC THÀNH VIÊN HĐQT VÀ BAN KIỂM SOÁT



ÔNG CHO YONG HWAN
Chủ tịch HĐQT
Phó Tổng Giám đốc



ÔNG LEE JAE EUN
Chủ tịch HĐQT
Phó Tổng Giám đốc



ÔNG YU SUNG DAE
Thành viên HĐQT
Phó Tổng Giám đốc



ÔNG LÊ KHẢ TUYÊN
Thành viên độc lập
Hội đồng quản trị



ÔNG YI SEUNG MOK
Thành viên độc lập
Hội đồng quản trị

Quốc tịch: Hàn Quốc

Năm sinh: 1965

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Công nghệ Hóa học

Kinh nghiệm:

- Gắn bó với Everpia từ những ngày đầu thành lập, ông đã thể hiện một tầm nhìn đúng đắn và dẫn dắt Everpia gặt hái được nhiều thành công. Tận dụng tối đa các ưu điểm về kỹ thuật, quy trình sản xuất và chất lượng sản phẩm, ông đã đóng góp rất lớn trong việc ra mắt và khẳng định vị thế của thương hiệu chăn ga gối đệm Everon trong hơn ba thập kỷ qua. Kể từ năm 2018, trực tiếp điều hành chi nhánh Hồ Chí Minh ông đã đạt được những thành tựu đáng kể. Doanh số khu vực miền Nam đã tăng trưởng ổn định và thương hiệu chăn ga gối K-Bedding dành riêng cho nền tảng thương mại điện tử và chuỗi siêu thị cũng trở thành một nguồn doanh thu quan trọng đóng góp vào sự tăng trưởng tổng thể của công ty.
- Không chỉ là một nhà lãnh đạo xuất sắc, ông còn được biết đến là một người đồng hành đáng tin cậy và tận tâm với sự phát triển và hạnh phúc của nhân viên. Với khẩu hiệu, "I can't but we can", ông chính là người truyền lửa, tạo động lực và khuyến khích nhân viên cố gắng mỗi ngày; luôn sẵn sàng lắng nghe mọi ý kiến của nhân viên để thay đổi công ty tốt hơn, xây dựng một môi trường làm việc năng động, đổi mới.

Chức danh thành viên HĐQT tại các công ty khác: Không có

Cổ phiếu sở hữu: 461.760 cổ phiếu EVE, tỷ lệ 1,1%

Quốc tịch: Hàn Quốc

Năm sinh: 1964

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, chuyên ngành Tài chính - Đầu tư

Kinh nghiệm:

- Là linh hồn, là người tập hợp lực lượng và là một chiến lược gia, ông Lee Jae Eun đã đưa ra những định hướng chiến lược quan trọng giúp Everpia xây dựng và phát triển và đạt được vị thế như ngày hôm nay. Ông không ngừng đưa ra những ý tưởng đột phá, bắt kịp những xu hướng, thay đổi và biến động của thị trường, hướng Everpia tới sự phát triển bền vững lâu dài.
- Với hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính và Đầu tư tại Hàn Quốc, sự kết hợp giữa tầm nhìn lãnh đạo xuất sắc, kinh nghiệm quốc tế và khả năng thích ứng nhanh của ông đã đưa Everpia từ một công ty đang trên bờ vực phá sản lần thứ 2 trở thành một công ty sản xuất chăn ga gối đệm hàng đầu trên thị trường.
- Thành công và những đổi mới trong suốt chặng đường 32 năm hoạt động của Everpia là minh chứng cho sự dẫn dắt tài tình, khả năng lãnh đạo tài ba và sự cam kết không ngừng nâng cao chất lượng và đổi mới của ông.

Chức danh thành viên HĐQT tại các công ty khác: Công ty cổ phần Texpia

Cổ phiếu sở hữu: 7.567.344 cổ phiếu EVE, tỷ lệ 18,03%

Quốc tịch: Hàn Quốc

Năm sinh: 1965

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kế toán

Kinh nghiệm:

- Với gần 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính – kế toán, trong đó có thời gian dài làm việc tại công ty kiểm toán hàng đầu thế giới PwC và là thành viên Hiệp hội Kiểm toán Hàn Quốc trong 28 năm, Ông mang đến cho Everpia một nền tảng chuyên môn vững chắc và tư duy quản trị hiện đại.
- Hiện tại, ông là thành viên Hội đồng Quản trị điều hành, kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách khối Quản lý. Trong vai trò này, ông đã luôn đặt ưu tiên hàng đầu cho việc chuẩn hóa và hiện đại hóa quy trình làm việc nội bộ. Dưới sự dẫn dắt của ông, Công ty đã từng bước xây dựng được hệ thống kiểm soát chi phí và quản lý hàng tồn kho chặt chẽ, hiệu quả. Ông cũng là người đã tiên phong trong việc cải cách toàn diện hệ thống báo cáo tài chính của công ty theo chuẩn mực IFRS, góp phần nâng cao tính minh bạch và độ tin cậy trong việc công bố thông tin tài chính tới cổ đông và các bên liên quan.

Chức danh thành viên HĐQT tại các công ty khác: Không có

Cổ phiếu sở hữu: 135.600 cổ phiếu EVE, tỷ lệ 0,32%

Quốc tịch: Việt Nam

Năm sinh: 1979

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Kinh nghiệm:

- Với hơn 20 năm kinh nghiệm đảm nhiệm các vị trí quản lý cấp cao trong lĩnh vực đầu tư và chứng khoán, ông Tuyên hiểu biết sâu rộng về thị trường tài chính và các hoạt động kinh doanh chiến lược.
- Trong vai trò là Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập, ông đã tích cực giám sát hoạt động của Ban Giám đốc, theo dõi việc thực thi các chiến lược kinh doanh, đánh giá hiệu quả sản xuất và hỗ trợ xây dựng hệ thống quản trị công ty một cách bài bản và minh bạch.
- Không chỉ giới hạn trong vai trò giám sát, ông còn chủ động cập nhật các xu hướng mới, chuyển động nổi bật của thị trường và ngành hàng tại Việt Nam, từ đó tham vấn cho công ty trong việc định hướng chiến lược trung và dài hạn. Đồng thời, với kinh nghiệm và mối quan hệ sâu rộng trong lĩnh vực tài chính – đầu tư, ông cũng đóng vai trò cầu nối hiệu quả giữa công ty và các cơ hội đầu tư tài chính.

Chức danh thành viên HĐQT tại các công ty khác: Không có

Cổ phiếu sở hữu: Không

Quốc tịch: Hàn Quốc

Năm sinh: 1965

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh ngành Marketing - Trường kinh doanh Han Yang

Kinh nghiệm:

- Với hơn 30 năm kinh nghiệm lãnh đạo trong lĩnh vực tiếp thị và phát triển kinh doanh, ông đã đảm nhiệm các vị trí quan trọng tại nhiều doanh nghiệp hàng đầu. Chuyên môn sâu rộng của ông bao gồm thương mại điện tử, hoạch định chiến lược truyền thông và tiếp thị đa kênh.
- Nhờ nền tảng kiến thức vững chắc và tầm nhìn chiến lược, ông được đánh giá cao trong vai trò thành viên Hội đồng Quản trị độc lập. Ông thường xuyên đóng góp các phân tích sắc bén, giám sát hiệu quả hoạt động và đề xuất giải pháp để hỗ trợ Công ty đạt được mục tiêu dài hạn.

Chức danh thành viên HĐQT tại các công ty khác: Không có

Cổ phiếu sở hữu: Không

CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT:



ÔNG TRƯƠNG TUẤN NGHĨA
Trưởng Ban Kiểm soát

Quốc tịch: Việt Nam

Kinh nghiệm:

- Trước khi gia nhập Ban kiểm soát công ty, ông Nghĩa đã có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính - Đầu tư và Kế toán - Kiểm toán. Sự hiểu biết sâu rộng về các quy tắc và quy định kế toán, cùng với khả năng phân tích tài chính và quản lý rủi ro của ông đóng góp đáng kể vào việc giám sát các hoạt động của HĐQT và Ban giám đốc, đẩy mạnh vai trò của Kiểm soát nội bộ, đảm bảo tính trung thực và minh bạch của báo cáo tài chính, đánh giá và giám sát các rủi ro có thể ảnh hưởng đến các chi tiêu tại báo cáo tài chính.
- Trong suốt các nhiệm kỳ ông Nghĩa đảm nhiệm vai trò Trưởng Ban Kiểm soát, những đóng góp của ông vô cùng quan trọng trong việc tạo lập nền tảng tài chính vững chắc và sự phát triển bền vững của Everpia.

Cổ phiếu sở hữu: 20.120 cổ phiếu EVE, tỷ lệ 0,05%



ÔNG KO TAE YEON
Thành viên Ban Kiểm soát

Quốc tịch: Hàn Quốc

Kinh nghiệm:

- Với nhiều năm kinh nghiệm quản lý cấp cao tại LG Electronic và hiện đang giữ vị trí Giám đốc điều hành Chi nhánh Công ty điện tử Heesung Electronic tại Việt Nam, ông Ko Tae Yeon đã tích lũy và áp dụng những kiến thức và kinh nghiệm của mình, cung cấp những khuyên quan trọng và hữu ích cho những dự án liên quan đến việc quản lý rủi ro chuỗi cung ứng, và quản trị hiệu quả chi phí hoạt động từng xưởng sản xuất.
- Ông Ko là một nguồn lực quan trọng trong việc tối ưu hóa chi phí hoạt động, việc quản lý hoạt động kinh doanh và thúc đẩy sự phát triển và thành công của công ty.

Cổ phiếu sở hữu: Không



ÔNG NGUYỄN KHẮC HƯỞNG
Thành viên Ban Kiểm soát

Quốc tịch: Việt Nam

Kinh nghiệm:

- Những kiến thức chuyên sâu và kinh nghiệm trong lĩnh vực Kế toán và quản trị kinh doanh của ông Hưởng đã góp phần thúc đẩy công tác cải thiện hiệu quả hoạt động kế toán và quản trị tài chính của công ty.
- Ông đảm bảo rằng hệ thống kế toán của Công ty tuân thủ đúng các chuẩn mực kế toán và các quy định pháp luật liên quan. Đồng thời, ông thực hiện việc kiểm tra, đánh giá và theo dõi các quy trình kế toán và báo cáo tài chính của Công ty để đảm bảo tính chính xác, minh bạch và đáng tin cậy.

Cổ phiếu sở hữu: Không

CHÚNG TÔI LUÔN DẪN ĐẦU



CHÍNH SÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Liên tục đạt nhiều thành tích cao trong hoạt động quản trị công ty trong những năm vừa qua là động lực giúp Everpia nỗ lực duy trì và hoàn thiện các hoạt động quản trị tại công ty. Công ty thường xuyên cập nhật và tìm kiếm các giải pháp nhằm xây dựng hệ thống quản trị nội bộ tốt hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng quản trị, tạo tiền đề cho những bứt phá trong hoạt động kinh doanh, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững từ đó lan tỏa và chia sẻ giá trị tốt đẹp tới cộng đồng.

- Tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật, khuôn khổ pháp lý của Việt Nam và các quy chế quản trị cho các công ty niêm yết tại Việt Nam.
- Áp dụng “Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty theo Thông lệ Tốt nhất” của G20/OECD và Thẻ điểm Quản trị Công ty của ASEAN.
- Đảm bảo minh bạch trong mọi hoạt động của công ty, đảm bảo quyền lợi cổ đông.
- Tích hợp ESG trong quản trị hướng đến Phát triển bền vững và bền bỉ.

Quản trị công ty tại Everpia được xây dựng dựa trên 05 giá trị cốt lõi:

CÔNG BẰNG

Everpia luôn đảm bảo tính công bằng về quyền lợi, không thiên vị, ưu tiên, không phân biệt đối xử với các cổ đông, bao gồm cổ đông thiểu số và cổ đông nước ngoài. Công ty tuân thủ các quy định pháp luật và đảm bảo sự minh bạch về quyền cho tất cả các cổ đông.

TRÁCH NHIỆM

Everpia công nhận và bảo vệ quyền lợi của các bên liên quan theo đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, Công ty luôn coi trọng và khuyến khích sự hợp tác tích cực với các bên liên quan để tạo ra một môi trường đối tác chuyên nghiệp, công bằng và đáng tin cậy.

MINH BẠCH

Everpia đặt mục tiêu hàng đầu là xây dựng một môi trường kinh doanh trung thực và minh bạch trong quá trình quản lý công ty. HĐQT cam kết cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh và các sự kiện quan trọng khác cho tất cả các cổ đông và các bên liên quan.

TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH

Định hướng chiến lược là một phần quan trọng của quá trình quản trị của Everpia. HĐQT đảm nhiệm việc giám sát và đánh giá tính hiệu quả trong hoạt động của Ban Điều hành để đảm bảo sự phát triển bền vững và lâu dài của Công ty.

BỀN VỮNG

Đảm bảo hài hòa lợi ích tài chính và phi tài chính nhằm mang lại các giá trị bền vững cho cổ đông

A. QUYỀN VÀ ĐỐI XỬ CÔNG BẰNG VỚI CỔ ĐÔNG

A.1. THIẾT LẬP KHUÔN KHỔ ĐỂ THỰC HIỆN HIỆU QUẢ QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

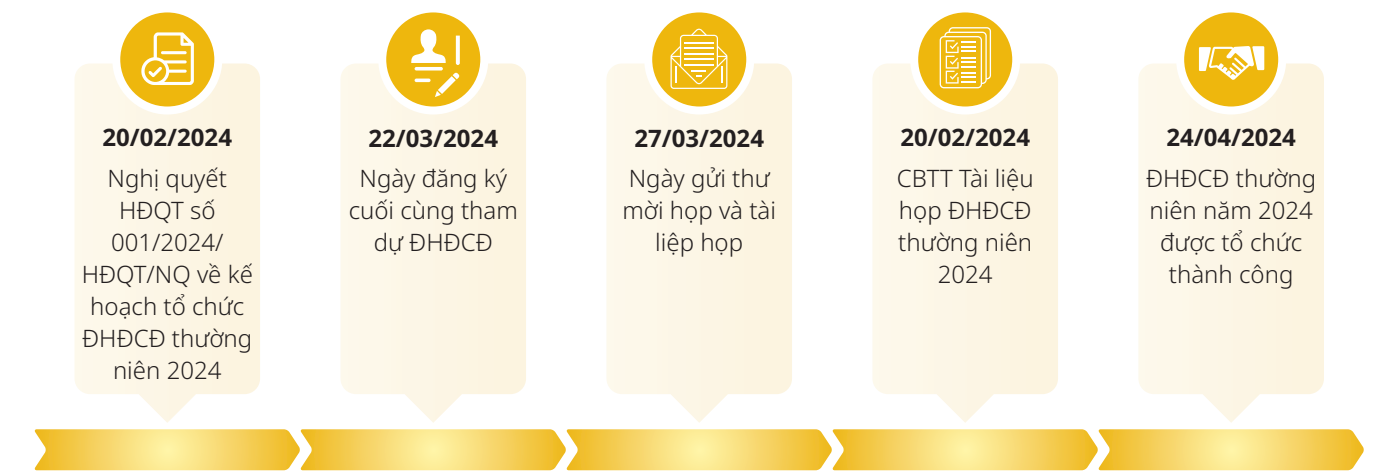
Công ty công nhận và coi trọng quyền của các cổ đông, chủ sở hữu của Công ty, bao gồm cả cổ đông thiểu số và cổ đông nước ngoài. Quyền của Cổ đông được quy định cụ thể và rõ ràng trong Điều lệ Công ty, bao gồm các quyền cơ bản như quyền được: 1) bảo đảm các phương thức đăng ký quyền sở hữu; 2) chuyển nhượng cổ phần; 3) tiếp cận các thông tin liên quan và trọng yếu về công ty một cách kịp thời và thường xuyên; 4) tham gia và biểu quyết tại đại hội đồng cổ đông; 5) bầu và bãi miễn các thành viên Hội đồng Quản trị; 6) hưởng lợi nhuận của công ty; và 7) bầu, bổ nhiệm, và phê duyệt kiểm toán độc lập.

Quyền và nghĩa vụ chi tiết của cổ đông/ nhóm cổ đông của cổ đông được nêu rõ ràng và minh bạch trong Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty qua đó nhằm đảm bảo đối xử công bằng với tất cả các cổ đông. Mọi thông tin quan trọng về hoạt động của công ty, các thông tin có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu hoặc quyết định nắm giữ cổ phiếu của cổ đông đều được công bố đầy đủ, chính xác, kịp thời, minh bạch.

A.2. QUYỀN THAM GIA VÀ BỎ PHIẾU MỘT CÁCH HIỆU QUẢ TRONG CÁC CUỘC HỌP ĐHĐCĐ

Mọi quy trình và thủ tục liên quan đến việc tổ chức ĐHĐCĐ của Công ty luôn được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và Luật Doanh nghiệp. Công ty luôn thành công ngay từ lần tổ chức đầu tiên và không có bất kỳ khiếu kiện nào liên quan đến các kỳ họp đã tổ chức. Điều này chứng tỏ rằng công ty đã tuân thủ quy trình và quy định một cách nghiêm ngặt và đáp ứng đúng các yêu cầu, nghĩa vụ về công bố thông tin, cũng như tạo ra một môi trường công bằng và minh bạch cho cổ đông tham gia.

Các mốc thời gian cần chuẩn bị cho ĐHĐCĐ thường niên, bao gồm thông báo chốt danh sách cổ đông, gửi thư mời và tài liệu họp đều được tuân thủ tuyệt đối, cụ thể như sau:



A.2.1. Công ty khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để tất cả các cổ đông có thể tham dự đầy đủ nhất tại các cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường của Công ty trong năm.

Cổ đông có quyền tham dự và phát biểu trong các cuộc họp ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết một cách trực tiếp tại ĐHĐCĐ hoặc thông qua Người được ủy quyền dự họp hoặc thực hiện quyền biểu quyết từ xa. Theo đó, Cổ đông được quyền biểu quyết tất cả các nội dung biểu quyết thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ như quy định tại Điều 11 và Điều 14 Điều lệ công ty, bao gồm việc biểu quyết hàng năm cho nội dung về thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với HĐQT.

Cổ đông và nhóm cổ đông sở hữu trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết có quyền yêu cầu triệu tập ĐHĐCĐ, yêu cầu Ban Kiểm soát rà soát các vấn đề cụ thể, kiểm tra danh sách các cổ đông và một số đặc quyền khác theo quy định.

A.2.2. Công ty tạo điều kiện để cổ đông có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp ngay tại Thư mời họp.

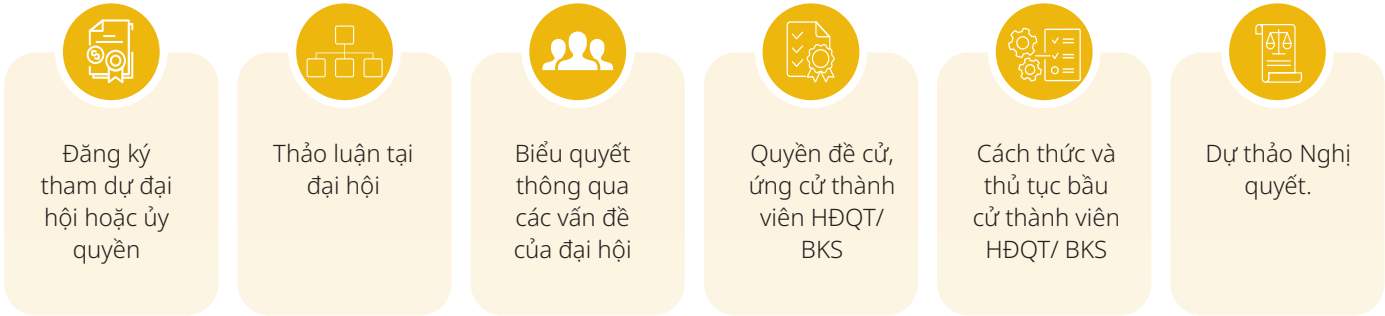
Nhằm khuyến khích cổ đông thực hiện quyền lợi tối cao của mình, căn cứ vào Khoản 3 Điều 11 Điều lệ công ty, cổ đông (nhóm cổ đông) sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp bằng cách lập kiến nghị bằng văn bản và gửi đến Công ty.

Địa chỉ tiếp nhận kiến nghị, thời hạn tiếp nhận và các hướng dẫn liên quan được thông tin ngay tại Giấy mời họp gửi tới từng cổ đông.

Trong kỳ ĐHCĐ 2024, Công ty không ghi nhận yêu cầu này từ cổ đông

A.2.3. Công bố thủ tục biểu quyết, đề cử và bầu cử trước ngày diễn ra ĐHĐCĐ

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết và quyền đề cử và bầu cử, Công ty đã thực hiện công bố quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên tối thiểu ít nhất 21 ngày trước ngày khai mạc đại hội với các nội dung chính gồm:



Quy định chi tiết về đề cử, ứng cử; cách thức bầu cử, kiểm phiếu được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 26, Điều 27 Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Trong trường hợp đã xác định được ứng viên, thông tin chi tiết về kinh nghiệm, lý lịch các ứng viên HĐQT và Ban Kiểm soát đều được công bố đầy đủ và cụ thể trong tài liệu họp.

A.2.4. Thảo luận tại đại hội

Công ty thực hiện cơ chế tương tác minh bạch và cởi mở. Theo đó, ngoài các kênh tương tác thường xuyên thì tại mỗi kỳ ĐHĐCĐ thường niên, Công ty luôn dành một khoảng thời gian phù hợp để tất cả các Cổ đông có thể đặt câu hỏi cho HĐQT, Ban điều hành và Ban Kiểm soát. Câu hỏi của Cổ đông không bị giới hạn phạm vi và có thể liên quan đến kết quả kinh doanh, báo cáo kiểm toán độc lập, công tác quản trị doanh nghiệp, quản lý rủi ro, tình hình hoạt động kinh doanh, góp ý cho công tác tổ chức và nội dung chương trình đại hội của Công ty.

Công ty luôn ghi nhận và đánh giá cao tất cả các câu hỏi và ý kiến đóng góp cho sự phát triển của Công ty. Nội dung câu hỏi và phần trả lời của HĐQT đều được ghi nhận trong biên bản họp và được công bố công khai trong vòng 24 giờ kể từ khi kết thúc đại hội.

A.3. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC CÔNG BẰNG VÀ NHẤT QUÁN

Chính sách chi trả cổ tức của Everpia luôn đảm bảo một cách bình đẳng và kịp thời cho tất cả Cổ đông. ĐHĐCĐ quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận của Công ty.

Theo lịch sử chi trả cổ tức, Everpia luôn chi trả cổ tức bằng tiền trong vòng 50 ngày kể từ ngày kết thúc họp cổ đông. Trong trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phiếu, Everpia sẽ chi trả trong vòng 90 ngày kể từ ngày công bố Nghị quyết.

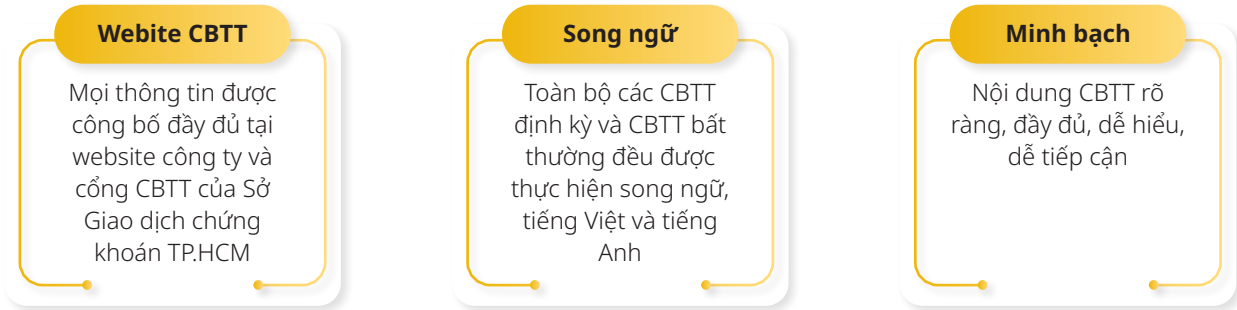
ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty tổ chức vào ngày 24/04/2024 đã phê duyệt kế hoạch chi trả cổ tức bằng tiền năm 2023 là 500 đồng/cổ phần. HĐQT đã thực hiện công bố ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức năm 2023 là ngày 06/06/2024 và thực hiện thanh toán cho toàn bộ cổ đông công ty ngày 14/06/2024.

A.4. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐƯỢC THÔNG QUA VÀ TIẾN HÀNH THEO CÁCH THỨC ĐẢM BẢO CÁC XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Các giao dịch với bên liên quan được HĐQT kiểm soát và thực hiện nghiêm ngặt theo đúng phân quyền đã được quy định, đảm bảo lợi ích của công ty và cổ đông, tránh các xung đột lợi ích của người nội bộ và của các bên liên quan. Các giao dịch này được CBTT đầu đủ và được báo cáo mỗi 06 tháng trong Báo cáo quản trị Công ty.

Mọi giao dịch với bên liên quan trong năm 2024 đã được thực hiện theo cách đảm bảo rằng những giao dịch đó là hợp lý và theo cơ chế thị trường, công khai, minh bạch. Tất cả giao dịch với các bên có liên quan đều được Hội đồng quản trị, Ban Kiểm toán nội bộ soát xét nhằm đảm bảo các nội dung trên và được trình bày tại thuyết minh của báo cáo tài chính được kiểm toán bán niên và cả năm 2024.

B. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH



Là một doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán, Everpia luôn cam kết tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo quy định pháp luật hiện hành. Tất cả nội dung thông tin đều được công bố đồng thời, nhanh chóng và chính xác cho tất cả các cổ đông bằng cả tiếng Việt lẫn tiếng Anh. Khuôn khổ quản trị công ty bảo đảm việc công bố thông tin kịp thời và chính xác về mọi vấn đề quan trọng liên quan đến công ty, bao gồm tình hình tài chính, tình hình hoạt động, bền vững, sở hữu và quản trị công ty.

Các thông tin trọng yếu được công bố đầy đủ thông qua Cổng thông tin của Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM: <https://www.hsx.vn/Modules/Listed/Web/SymbolView/295> và website chính thức của Công ty: www.everpia.vn

Bên cạnh đó các thông tin liên quan về phân tích kết quả kinh doanh định kỳ quý, các thông tin liên quan đến quyền của cổ đông còn được Công ty cập nhật kịp thời cho cho toàn bộ cổ đông thông qua hình thức gửi mail.

B.1. CÔNG BỐ THÔNG TIN TRỌNG YẾU

B.1.1. Kết quả tài chính và hoạt động của công ty

Everpia thực hiện công bố Báo cáo tài chính soát xét trong vòng 60 ngày kể từ ngày kết thúc 6 tháng đầu năm tài chính và công bố Báo cáo tài chính kiểm toán năm trong vòng 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm. Báo cáo tài chính bao gồm đầy đủ bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính, cung cấp cái nhìn toàn diện, rõ ràng và minh bạch về tình hình tài chính cũng như hiệu quả hoạt động của Công ty.

Ngoài ra, Báo cáo thường niên còn tích hợp phần phân tích chuyên sâu của Ban Điều hành về kết quả kinh doanh và các hoạt động trong năm, giúp nhà đầu tư, cổ đông và các bên liên quan hiểu rõ hơn về bức tranh vận hành của Everpia, từ đó có cơ sở đánh giá tiềm năng tăng trưởng và hiệu quả kinh tế trong tương lai.

Để cổ đông và các nhà đầu tư được cập nhật thường xuyên thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, định kỳ hàng quý, Công ty chủ động công bố tin tức về những sự kiện trọng yếu và Báo cáo phân tích chi tiết kết quả kinh doanh quý bằng cách gửi mail tới cổ đông và công bố trên website Công ty tại địa chỉ: <https://everpia.vn/quan-he-co-dong/ket-qua-kinh-doanh-ct22.html>. Qua đó, Công ty tạo dựng sự tin tưởng và tăng cường độ tin cậy trong cộng đồng đầu tư, góp phần vào sự phát triển bền vững của Công ty trong tương lai.

B.1.2. Mục tiêu và thông tin liên quan đến bền vững của công ty

Ngoài các thông tin về tài chính, công ty lập và công bố Báo cáo phát triển bền vững với các chính sách và chỉ số kết quả trọng yếu liên quan tới các vấn đề môi trường và xã hội, như trình bày chi tiết tại Báo cáo phát triển bền vững tại trang 95

B.1.3. Cơ cấu vốn và cơ chế kiểm soát

Tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành về nghĩa vụ công bố thông tin đối với công ty đại chúng, Everpia cùng với các Cổ đông lớn, Người nội bộ và các bên có liên quan có trách nhiệm thực hiện công bố minh bạch, đầy đủ thông tin về số lượng cổ phiếu và tỷ lệ sở hữu tại Công ty theo định kỳ sáu (06) tháng và hàng năm. Đồng thời, mọi giao dịch mua bán cổ phiếu EVE của các đối tượng này đều phải được công bố công khai trước và sau khi thực hiện giao dịch theo đúng quy định.

Cơ cấu sở hữu tại Everpia rõ ràng, không tồn tại các hình thức sở hữu chéo, cấu trúc sở hữu kiểu kim tự tháp hay cổ phiếu có quyền biểu quyết ưu đãi (nhiều quyền hoặc hạn chế quyền biểu quyết). Nhờ vậy, mọi cổ đông đều thực hiện quyền kiểm soát tương xứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình, đảm bảo tính công bằng, minh bạch và ngăn ngừa sự thao túng trong quản trị doanh nghiệp.

Everpia hiện không có công ty mẹ. Danh sách các công ty con, công ty liên doanh/liên kết và các chi nhánh của Công ty được trình bày đầy đủ trong Báo cáo tài chính và Báo cáo tình hình quản trị công ty và công bố minh bạch đến nhà đầu tư.

B.1.4. Sở hữu cổ phần kiểm soát, bao gồm chủ sở hữu hưởng lợi, và quyền biểu quyết

Công ty tuân thủ nghiêm túc các tiêu chí về công bố thông tin sở hữu cổ phần kiểm soát, quyền biểu quyết và chủ sở hữu. Danh sách cổ đông lớn, cơ cấu cổ phần và loại hình sở hữu của cổ đông nội bộ, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được trình bày minh bạch, chi tiết tại mục Cơ cấu cổ đông – Chương 1 của báo cáo này.

Thông tin về sở hữu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ được công bố định kỳ mỗi sáu tháng tại Báo cáo Quản trị công ty. Các giao dịch cổ phiếu liên quan luôn được công bố thông tin kịp thời, chính xác và tuân thủ đúng các quy định hiện hành, đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động quản trị doanh nghiệp.

B.1.5. Thông tin về cơ cấu và từng thành viên Hội đồng Quản trị, bao gồm trình độ, quy trình tuyển chọn, các vị trí đang nắm giữ tại công ty khác, và liệu những thành viên đó có được Hội đồng Quản trị coi là độc lập hay không.

Everpia luôn tuân thủ nghiêm túc các quy định về minh bạch thông tin liên quan đến cơ cấu và từng thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát. Thông tin chi tiết về trình độ học vấn, kinh nghiệm công tác, tỷ lệ sở hữu cổ phần, cũng như các chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác của từng thành viên đã được trình bày đầy đủ tại phần đầu của báo cáo này.

Đối với các thành viên Hội đồng Quản trị độc lập, công ty đảm bảo các cá nhân này đáp ứng đầy đủ các tiêu chí độc lập theo quy định tại điểm b, khoản 1, điều 137 của Luật Doanh nghiệp 2020. Hiện tại, HĐQT của Everpia có 05 thành viên trong đó 02 thành viên là thành viên độc lập và không điều hành. Việc đánh giá tư cách độc lập được Hội đồng quản trị thực hiện định kỳ và công bố tại Báo cáo Quản trị công ty nhằm bảo đảm tính khách quan trong hoạt động quản trị và giảm thiểu xung đột lợi ích tiềm tàng.

B.1.6. Thù lao cho thành viên Hội đồng Quản trị và cán bộ điều hành chủ chốt

Công ty đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin liên quan đến thù lao của Hội đồng Quản trị và tiền lương của Ban Giám đốc, nhằm minh bạch hóa chi phí quản trị và tạo điều kiện cho cổ đông đánh giá hiệu quả gắn kết giữa chính sách thù lao và kết quả hoạt động của doanh nghiệp.

Mức thù lao cho HĐQT được Đại hội cổ đông thông qua tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên mỗi năm. Mức thù lao này cố định từ năm 2013 đến nay. Mức chi trả thù lao của mỗi thành viên được căn cứ một cách khách quan, khoa học, minh bạch dựa trên năng lực, hiệu quả đóng góp vào công việc chung, và tạo động lực để HĐQT Công ty đạt được cả mục tiêu ngắn hạn và dài hạn.

Các thành viên HĐQT nắm giữ vị trí điều hành không nhận thù lao, chỉ nhận lương tương ứng với chức vụ và trọng trách đảm nhiệm trong đó các chỉ tiêu liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh chiếm tỷ trọng 70%, chỉ tiêu liên quan đến mục tiêu phát triển bền vững cần đạt được trong năm chiếm tỷ trọng 30%. Cơ cấu thù lao các thành viên HĐQT độc lập được chi trả dựa trên đóng góp của từng thành viên. Thông tin về thù lao của từng thành viên HĐQT được công bố chi tiết tại Báo cáo tài chính hàng quý và Báo cáo tài chính kiểm toán. Cụ thể, cơ cấu thù lao trước thuế của từng thành viên HĐQT năm 2024 như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

STT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC DANH	THÙ LAO HĐQT	LƯƠNG BAN ĐIỀU HÀNH	THƯỞNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC	TỔNG CỘNG
01	Cho Yong Hwan	Chủ tịch HĐQT Phó Tổng Giám đốc	0	2.748.289.114	0	2.748.289.114
02	Lee Jae Eun	Thành viên HĐQT điều hành	0	5.809.203.999	0	5.809.203.999
03	Yu Sung Dae	Thành viên HĐQT điều hành	0	2.778.464.304	0	2.778.464.304
04	Lê Khả Tuyên	Thành viên HĐQT độc lập	86.400.000	0	0	86.400.000
05	Lê Khả Tuyên	Thành viên HĐQT độc lập	57.600.000	0	0	57.600.000
TỔNG			144.000.000	11.335.957.417	0	11.479.957.417

B.1.7. Giao dịch bên liên quan

Everpia tôn trọng lợi ích và quyền lợi hợp pháp của các bên liên quan được pháp luật công nhận hoặc được xác lập tại các hợp đồng giao dịch. Cam kết này được thể hiện rõ qua việc công ty tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành về giao dịch với bên liên quan, đồng thời áp dụng Bộ nguyên tắc đạo đức kinh doanh như một nền tảng trong quản trị và vận hành.

Việc công bố thông tin các giao dịch với bên liên quan, đặc biệt là các giao dịch trọng yếu, luôn được thực hiện kịp thời, đầy đủ và đúng quy định. Ngày 15/07/2024, HĐQT thông qua Nghị quyết số 005/2024/HĐQT/NQ thông qua thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Everpia với công ty con tại Hàn Quốc - Công ty cổ phần Everpia Korea. Chi tiết về các giao dịch được công bố đầy đủ tại Thuyết minh số 28 các báo cáo tài chính quý và báo cáo tài chính kiểm toán công ty mẹ. Đồng thời các giao dịch này cũng được báo cáo tại Báo cáo tình quản trị công ty bán niên và cả năm.

B.1.8. Hợp đồng nợ và các yếu tố rủi ro có thể tiên liệu

Trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, Everpia luôn chủ động đánh giá và kiểm soát rủi ro nhằm bảo vệ lợi ích của cổ đông và đảm bảo phát triển bền vững. Ban Điều hành và Hội đồng Quản trị không chỉ tập trung vào mở rộng thị trường và phát triển chiến lược, mà còn tích hợp yếu tố quản trị rủi ro vào quá trình ra quyết định và giám sát vận hành. Các yếu tố như tỷ suất lợi nhuận/doanh thu, chỉ tiêu về hàng tồn kho, công nợ phải thu, cũng như lồng ghép ESG vào chiến lược và quản trị được theo dõi và điều chỉnh định kỳ trong các cuộc họp hàng quý. HĐQT thường xuyên cập nhật, rà soát và phê duyệt kế hoạch hành động nhằm bảo đảm tính linh hoạt và năng lực chống chịu trong trung và dài hạn. (Chi tiết vui lòng tham khảo Báo cáo Quản trị Rủi ro tại trang 81 của báo cáo này).

Nhằm nâng cao hiệu lực kiểm soát nội bộ, ngày 29/09/2023, Hội đồng Quản trị đã ban hành Nghị quyết số 008/2023/HĐQT/NQ thông qua “Quy chế Kiểm toán nội bộ” sửa đổi, đảm bảo tuân thủ Nghị định số 05/2019/NĐ-CP và Thông tư 66/2020/TT-BTC. Quy chế này xác định rõ quyền hạn, trách nhiệm và phạm vi hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ – được thiết lập như một tuyến phòng vệ thứ hai trong hệ thống kiểm soát nội bộ của công ty. Ban Kiểm toán nội bộ phối hợp chặt chẽ với Bộ phận Thanh tra nhằm giám sát và đánh giá mức độ tuân thủ các quy định nội bộ, đồng thời kiểm tra hiệu quả trong quy trình vận hành chung. Đặc biệt, quy trình bán hàng của bộ phận kinh doanh là một trong những trọng tâm giám sát, với các nội dung then chốt như việc tạm ứng và thu hồi công nợ đúng hạn. Quy chế này giúp tăng cường tính minh bạch, đảm bảo dòng tiền và hạn chế rủi ro tài chính phát sinh.

Song song với kiểm soát vận hành, Công ty cũng xây dựng các quy trình kiểm soát rủi ro trong các lĩnh vực liên quan đến công nghệ thông tin, môi trường, pháp lý và xã hội. Trong bối cảnh chuyển đổi số và áp lực an ninh mạng ngày càng cao, Everpia đã áp dụng Hệ thống Kiểm soát chung Công nghệ Thông tin (IT General Controls - ITGC) nhằm bảo vệ hạ tầng dữ liệu và bảo đảm tính liên tục trong hoạt động doanh nghiệp. Hệ thống ITGC bao gồm các nội dung:

- i. Kiểm soát quản trị chung CNTT
- ii. Rà soát việc quản lý các hệ thống và dữ liệu
- iii. Kiểm soát vận hành hệ thống
- iv. Kiểm soát thay đổi chương trình
- v. Kiểm soát phát triển ứng dụng

Quy trình này cho phép Công ty có thể định hướng, triển khai, theo dõi và đánh giá các hoạt động bảo mật một cách có hệ thống và hỗ trợ cho việc triển khai các giải pháp an ninh mạng như mã hóa dữ liệu, xác thực, kiểm soát truy cập, giám sát và giảm thiểu các lỗ hổng bảo mật. Quy trình này được Everpia triển khai và áp dụng là một phần không thể thiếu trong hệ thống quản lý rủi ro tổng thể của Công ty.

B.1.9. Cơ cấu và chính sách quản trị, bao gồm mức độ tuân thủ với bộ quy tắc hoặc chính sách quản trị công ty và quy trình thực hiện

Everpia hiện đang áp dụng các nguyên tắc QTCT tốt của “Bộ Nguyên tắc QTCT theo Thông lệ tốt nhất” do UBCKNN và IFC phát hành tháng 8/2019 dành cho công ty đại chúng tại Việt Nam, Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), Thẻ điểm QTCT ASEAN và các thông lệ tốt nhất của các tập đoàn toàn cầu đang niêm yết trong khu vực ASEAN. Trong đó, Everpia cam kết tuân thủ tốt nhất có thể “Bộ Nguyên tắc QTCT theo Thông lệ Tốt nhất” dành cho công ty đại chúng tại Việt Nam. Đồng thời, Công ty cũng ghi nhận và áp dụng thêm các nguyên tắc và lợi ích được khuyến nghị trong Thẻ điểm QTCT ASEAN. Các nguyên tắc QTCT này giúp củng cố niềm tin từ Cổ đông, nhà đầu tư và tất cả các bên liên quan vào Công ty cũng như cho phép quản lý phù hợp, hiệu quả và thúc đẩy khả năng cạnh tranh của Công ty trên con đường hướng tới phát triển bền vững.

HĐQT đã giao cho Người phụ trách QTCT cập nhật các qui định pháp luật, các thông lệ quốc tế, giám sát và tư vấn cho BDH và HĐQT mọi khía cạnh hoạt động của QTCT để đạt được các chuẩn mực quốc tế, tuân thủ các luật, qui định và hướng dẫn hiện hành, phù hợp với điều kiện và định hướng kinh doanh của Công ty. Tất cả các tài liệu liên quan đến QTCT sẽ được xem xét và công bố đầy đủ tại chuyên mục “Quản trị” trên website của Công ty. Các thông tin QTCT khác được công bố định kỳ hằng năm trong báo cáo thường niên này.

B.1.10. Công bố thông tin phi tài chính



Bên cạnh việc CBTT liên quan đến hoạt động và cấu trúc quản trị công ty, Everpia còn lập và công bố thông tin về môi trường và xã hội tại Báo cáo phát triển bền vững theo chuẩn mực của Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI). Thông qua báo cáo này, Everpia trình bày những cam kết bền vững, thông tin về quá trình thực hiện các cam kết và những hành động cụ thể nhằm duy trì mối quan hệ bền vững với các bên liên quan và bảo vệ môi trường. Các cam kết này là một phần quan trọng trong chiến lược quản trị và hiệu quả hoạt động của Công ty để thúc đẩy thành công bền vững trong dài hạn.

Các cam kết với môi trường, với các bên liên quan, hoạt động quản trị công ty được lập thành các chuyên mục chính và trình bày chi tiết tại website của công ty nhằm giúp các bên liên quan, như khách hàng, cổ đông và cộng đồng hiểu hơn về những nỗ lực của Everpia trong việc thúc đẩy phát triển bền vững và đóng góp tích cực cho xã hội và môi trường.

B.2. THÔNG TIN ĐƯỢC CHUẨN BỊ VÀ CÔNG BỐ THEO CÁC CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐƯỢC QUỐC TẾ CÔNG NHẬN

Công ty công bố Báo cáo thường niên đến HOSE, UBCKNN và đăng tải trên website chính thức của Công ty trong thời hạn không quá hai mươi (20) ngày kể từ ngày công bố Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm. Trong quá trình xây dựng Báo cáo thường niên, Everpia luôn hướng tới các tiêu chuẩn chất lượng cao nhất, không chỉ tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam, mà còn tiên phong áp dụng các thông lệ quản trị tốt trong khu vực và quốc tế, dựa trên Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty theo thông lệ tốt của OECD và Thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN.

Thiết kế và bố cục báo cáo được xây dựng cẩn trọng, với mục tiêu: (i) Cung cấp thông tin đầy đủ, công khai, minh bạch; (ii) Đảm bảo tính dễ hiểu và dễ tiếp cận đối với tất cả cổ đông, nhà đầu tư và các bên quan tâm đến hoạt động kinh doanh của Everpia.

Song song đó, Công ty đang tích cực chuẩn bị cho lộ trình công bố Báo cáo tài chính theo chuẩn mực quốc tế IFRS. Trong hai năm qua, Everpia đã phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập – Ernst & Young Việt Nam – để từng bước xây dựng và hoàn thiện Báo cáo tài chính kiểm toán theo chuẩn IFRS. Đây là bước đi quan trọng thể hiện cam kết mạnh mẽ của Công ty trong việc nâng cao chất lượng công bố thông tin, hướng đến tính minh bạch, độ tin cậy và khả năng so sánh cao hơn trong báo cáo tài chính.

Everpia tin rằng việc áp dụng các chuẩn mực kế toán và công bố thông tin quốc tế, được xây dựng theo quy trình mở, độc lập và có sự tham gia của các bên liên quan như nhà đầu tư, hiệp hội nghề nghiệp và chuyên gia, sẽ giúp nâng cao năng lực giám sát của nhà đầu tư. Từ đó, tăng cường sự hiểu biết về hiệu quả hoạt động, rủi ro cũng như triển vọng phát triển của Công ty một cách rõ ràng và toàn diện hơn.

B.3. KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VÀ BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Khoản 1 Điều 14 Điều lệ Công ty quy định ĐHĐCĐ công ty phê duyệt và quyết định danh sách công ty kiểm toán độc lập. Dựa trên danh sách ĐHĐCĐ đã phê duyệt, HĐQT đã xây dựng các tiêu chí về chất lượng dịch vụ đảm bảo sự minh bạch và chuẩn mực của báo cáo để lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập phù hợp thực hiện soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính. Từ năm 2009, Báo cáo tài chính của Everpia luôn được kiểm toán bởi một trong bốn công ty kiểm toán hàng đầu thế giới.

Khi lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, Ban Kiểm soát xem xét về kinh nghiệm, trình độ chuyên môn của ứng viên kiểm toán độc lập, thành tích được công nhận trong quá khứ và tính độc lập khi cung cấp dịch vụ kiểm toán mà không có quan hệ hay lợi ích với Công ty. Đồng thời, Ban Kiểm soát, với vai trò chuyên môn của mình cùng với sự hỗ trợ của bộ phận Kiểm toán nội bộ, cũng chịu trách nhiệm giám sát quá trình và đánh giá tính hiệu quả của đơn vị kiểm toán độc lập để đảm bảo chất lượng của hoạt động kiểm toán. Căn cứ vào khuyến nghị của Ban kiểm soát, HĐQT sẽ quyết định lựa chọn một đơn vị uy tín với mức chi phí hợp lý nhất, đảm bảo tính hiệu quả của quy trình kiểm toán. Việc ký kết hợp đồng kiểm toán được công bố thông tin đầy đủ trên website Công ty ngay tại ngày ký. Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/ĐHĐCĐ2024/NQ ngày 24/04/2024 và Nghị quyết HĐQT số 005/2024/HĐQT/NQ ngày 15/07/2024, Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (EY) tiếp tục được lựa chọn là đơn vị kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính năm 2024.

Định kỳ, căn cứ vào Báo cáo của bộ phận Kiểm toán nội bộ và công ty kiểm toán độc lập về hoạt động kiểm soát tài chính, vận hành, tuân thủ và công nghệ thông tin, HĐQT đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan và bảo vệ các tài sản quan trọng của Công ty khỏi các hành vi gian lận. Trong năm 2024, Công ty không ghi nhận kiến nghị nào cần cải thiện của đơn vị kiểm toán độc lập.

B.4. SỰ ĐẢM BẢO VỀ TIẾP CẬN DỄ DÀNG, KỊP THỜI VÀ KHÔNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ VỚI CÁC THÔNG TIN ĐƯỢC CÔNG BỐ

Trang Quan hệ cổ đông



Everpia luôn cam kết thúc đẩy khả năng tiếp cận thông tin một cách minh bạch, hiệu quả và không phân biệt đối tượng. Công ty coi đây là một phần quan trọng trong chiến lược xây dựng niềm tin với cổ đông và cộng đồng nhà đầu tư.

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư (IR) đóng vai trò trung tâm trong việc quản lý, cập nhật và công bố thông tin ra bên ngoài. Bộ phận này không chỉ đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật về công bố và lưu trữ thông tin, mà còn tiếp nhận, phản hồi đầy đủ và trung thực các câu hỏi từ cổ đông, nhà đầu tư và chuyên viên phân tích. Everpia duy trì việc công bố thông tin bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh để đảm bảo tính tiếp cận rộng rãi và công bằng cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Các buổi trao đổi này không chỉ giúp Công ty có cơ hội trình bày sâu hơn về định hướng chiến lược, kết quả hoạt động và kế hoạch phát triển trong tương lai, mà còn là dịp để lắng nghe các góc nhìn khách quan, chuyên sâu từ những chuyên gia có kinh nghiệm trong ngành tài chính. Qua đó, Công ty có thể điều chỉnh các định hướng trung và dài hạn một cách phù hợp, cân bằng giữa lợi ích cổ đông và năng lực thực thi trong từng giai đoạn phát triển.

Thông tin liên hệ của Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư được trình bày rõ tại phần “Thông tin Nhà đầu tư” trong báo cáo thường niên này và luôn được cập nhật thường xuyên trên mục “Quan hệ cổ đông” tại website chính thức của Công ty. Tất cả những nỗ lực trên đều nhằm hiện thực hóa cam kết của Everpia trong việc thúc đẩy môi trường đầu tư lành mạnh, công bằng và lấy minh bạch làm nền tảng trong mọi hoạt động truyền thông doanh nghiệp.

Thông tin liên lạc của bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư – Phòng Kế hoạch:

Công ty cổ phần Everpia, Tân Quang, Văn Lâm, Hưng yên

(+84 – 221) 3791777 | Số nội bộ: 348

info@everpia.vn

C. TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT

C.1. HĐQT XÁC ĐỊNH RÕ RÀNG VÀ CÔNG BỐ TOÀN BỘ CÁC VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM VÀ TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH CỦA MÌNH



Vai trò và trách nhiệm của HĐQT được cụ thể hóa trong Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị của Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Tất cả các văn bản này đều được ban hành song ngữ và được báo cáo lên Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, được công bố thông tin trên toàn thị trường và tại website công ty.

HĐQT đã giao cho Người phụ trách QTCT cập nhật các qui định pháp luật, các thông lệ quốc tế, giám sát và tư vấn cho BDH và HĐQT mọi khía cạnh hoạt động của QTCT để đạt được các chuẩn mực quốc tế, tuân thủ các luật, qui định và hướng dẫn hiện hành, phù hợp với điều kiện và định hướng kinh doanh của Công ty. Tất cả các tài liệu liên quan đến QTCT sẽ được xem xét và công bố đầy đủ tại chuyên mục “Quản trị” trên trang điện tử của Công ty, gồm:

- Điều lệ hoạt động
- Quy chế nội bộ về QTCT
- Quy chế hoạt động của HĐQT
- Quy chế hoạt động của UBKT
- Bộ Quy tắc ứng xử
- Nguyên tắc đạo đức kinh doanh
- Các thông tin quản trị công ty khác được công bố định kỳ hàng năm trong báo cáo thường niên này

Hàng năm HĐQT đều rà soát và xây dựng các mục tiêu cả về tài chính lẫn về môi trường và xã hội, nhận diện và đánh giá các rủi ro phi tài chính, đồng thời giám sát việc thực hiện bộ quy tắc đạo đức kinh doanh để xây dựng các nền móng cho sự phát triển bền vững của công ty. Các cam kết của Công ty với Môi trường và Các bên liên quan được công bố chi tiết tại website công ty.

C.1.2. Thành viên HĐQT cần phải hiểu biết đầy đủ về nghĩa vụ và trách nhiệm ủy thác của mình, làm việc trên cơ sở có đầy đủ thông tin, một cách trung thành, miễn cán, cẩn trọng, và vì lợi ích cao nhất của công ty và cổ đông, đồng thời cũng quan tâm đến lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan của công ty.

Các thành viên HĐQT hiện tại đều là những thành viên nhiều kinh nghiệm, có hiểu biết đầy đủ về vai trò và trách nhiệm của họ trong HĐQT theo quy định của luật pháp và chính sách công ty. Thực hiện đúng theo yêu cầu tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT của Everpia luôn thực hiện mọi nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty, không sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể lại mang lại lợi ích cho Everpia vì mục đích cá nhân.

Đối với các cuộc họp quý, tài liệu họp cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết luôn được gửi tới các thành viên HĐQT trước 07 ngày. Đối với trường hợp lấy ý kiến qua email, toàn bộ tài liệu liên quan luôn được gửi trước tối thiểu 03 ngày để HĐQT có đủ thời gian đọc, xem xét và đưa ra các ý kiến có giá trị cao. Tất cả các biên bản họp cũng được gửi đầy đủ tới tất cả thành viên HĐQT để ghi nhận lại tất cả nội dung đã họp. Để chủ động trong lịch làm việc của các thành viên HĐQT, lịch họp định kỳ hàng quý cùng các sự kiện quan trọng của Công ty được lập và gửi tới toàn bộ thành viên HĐQT tại cuộc họp Quý IV năm liền trước. Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức 8 cuộc họp bao gồm 04 cuộc họp định kỳ hàng quý và 04 cuộc họp lấy ý kiến về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các thành viên HĐQT đều chủ động tham gia giám sát hoạt động của Công ty, tham gia thảo luận tại các cuộc họp, và tích cực đề xuất, kiến nghị những thay đổi cần thiết cho Công ty.

Báo cáo Quản trị công ty năm 2024 ghi nhận sự tham gia đầy đủ của tất cả các thành viên HĐQT tại tất cả các cuộc họp trong năm.

STT	Thành viên HĐQT	Chức danh	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
01	Ông Cho Yong Hwan	Chủ tịch	8/8	100%
02	Ông Lee Jae Eun	Thành viên	8/8	100%
03	Ông Yu Sung Dae	Thành viên	8/8	100%
04	Ông Lê Khả Tuyên	Thành viên	8/8	100%
05	Ông Yi Seung Mok (*)	Thành viên	6/8	100%

(*) Thành viên được bầu bổ sung vào ngày 24/04/2024;

Do rào cản ngôn ngữ, các thành viên HĐQT người Hàn Quốc chưa có chứng chỉ đào tạo về Quản trị công ty do UBCK nhà nước cấp. Để khắc phục điều này, người phụ trách quản trị công ty không những có chứng chỉ đào tạo chuyên môn mà còn thường xuyên tham dự các hội thảo và cập nhật các quy định về quản trị công ty từ đó truyền tải các thông tin về quản trị công ty tới toàn bộ các thành viên HĐQT tại cuộc họp thường kỳ quý 2.

C.1.3. Cùng với Ban Điều hành, HĐQT cần phải thúc đẩy văn hóa quản trị công ty tốt trong công ty và liên tục giám sát tính hiệu quả của văn hoá đó



HĐQT có vị trí trung tâm trong hệ thống quản trị công ty và đóng vai trò giám sát quan trọng. Nhiệm vụ chính của HĐQT là đảm bảo sự thực hiện hiệu quả của chiến lược và mục tiêu kinh doanh của Công ty. Họ giám sát các hoạt động của ban điều hành, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật và chuẩn mực đạo đức, và đảm bảo rằng công ty hoạt động theo cách có lợi cho cổ đông và các bên liên quan khác.

Bên cạnh việc giám sát và quản lý, HĐQT cũng chịu trách nhiệm đảm bảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Everpia được xây dựng và được cập nhật thường xuyên dựa trên các thông lệ tốt nhất trong nước lẫn quốc tế góp phần thúc đẩy niềm tin của cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan.

C.1.4. HĐQT cần phải có trách nhiệm bảo đảm và thông qua một chương trình quy hoạch kế cận hiệu quả cho các vị trí thành viên HĐQT, CEO, và thành viên Ban Điều hành chủ chốt để bảo đảm tăng trưởng và gia tăng liên tục giá trị của cổ đông

Kế hoạch nhân sự kế thừa đã được HĐQT triển khai từ năm 2019 và đặc biệt đẩy mạnh trong năm 2023 thông qua việc giao thêm nhiệm vụ và quyền hạn cho các các bộ quản lý trẻ, tuyển dụng thêm các nhân sự chất lượng bên ngoài đảm nhiệm các vị trí quản lý cấp cao tại nhóm kinh doanh chủ lực. Bên cạnh việc bồi dưỡng trình độ chuyên môn theo từng ngành, các nhà lãnh đạo tương lai cũng được trau dồi các kiến thức về quản trị, năng lực lãnh đạo và những kỹ năng cần thiết để sẵn sàng đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty.

HĐQT cam kết việc giám sát và thực hiện chính sách của Công ty một cách nghiêm túc, khách quan và minh bạch. Chính sách này bao gồm việc tìm kiếm, đào tạo, phát triển đội ngũ nhân sự kế thừa ở cấp Ban Điều hành và cấp quản lý chủ chốt khác của Công ty.

Thành viên HĐQT tham dự các cuộc họp	Thành viên HĐQT có trình độ Thạc sĩ trở lên	Thành viên HĐQT là người nước ngoài
--------------------------------------	---	-------------------------------------

8100%850%880%

C.2. THIẾT LẬP MỘT HĐQT CÓ NĂNG LỰC VÀ CHUYÊN NGHIỆP

C.2.1 Tập thể HĐQT cần phải sở hữu các quan điểm, chuyên môn, kỹ năng, năng lực đa dạng và phù hợp

HĐQT xác định mục tiêu về tính đa dạng cao trong HĐQT như sau:

- HĐQT bao gồm các thành viên có kiến thức, kinh nghiệm, hành vi khía cạnh văn hóa có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Everpia
- HĐQT cần có thành viên HĐQT là nữ để tối ưu hóa của sự đa dạng về giới tính trong HĐQT
- HĐQT cần phải bao gồm tối thiểu hai phần ba (2/3) thành viên không điều hành

Cơ cấu thành viên HĐQT hiện tại của Everpia hiện tại thể hiện sự đa dạng về chuyên môn, kỹ năng, kinh nghiệm, quốc tịch, tạo nên một Hội đồng với cái nhìn đa chiều trên nhiều lĩnh vực với các đóng góp giá trị cho sự phát triển dài hạn của Công ty. Đây là những cá nhân được cổ đông chọn lọc và tín nhiệm thông qua bầu cử chính thức theo Quy trình bổ nhiệm, miễn nhiệm, bầu thay thế thành viên HĐQT, được quy định rõ ràng tại Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ công ty. (Vui lòng xem thông tin giới thiệu từng thành viên HĐQT trong báo cáo này tại trang 54-55 của báo cáo này.)

C.2.2 HĐQT cần phải bao gồm tối thiểu hai phần ba (2/3) thành viên không điều hành

HĐQT hiện tại có 05 thành viên, trong đó 02 thành viên là độc lập và không điều hành, tham gia một cách có hiệu quả và giúp HĐQT luôn có các nhận định khách quan, độc lập về hoạt động của Công ty và đảm bảo có được cơ chế kiểm soát và cân bằng phù hợp.

Tại Thư mời tham dự ĐHCĐ hàng năm cũng như Quy chế bầu cử, ứng cử thành viên HĐQT, công ty luôn nhấn mạnh quyền của cổ đông và nhóm cổ đông trong việc đề cử ứng viên cho HĐQT. Công ty liên tục tìm kiếm những ứng viên chất lượng và phù hợp cho vị trí thành viên HĐQT độc lập và thành viên không điều hành, có thể cố vấn, hỗ trợ và thúc đẩy tốt cho chặng đường phát triển của Công ty, đồng thời tiến dần đến thông lệ quản trị tốt nhất.

C.2.3 HĐQT cần phải bổ nhiệm một Thư ký Công ty

Người phụ trách quản trị công ty hiện tại được bổ nhiệm theo Nghị quyết số 005/2023/HĐQT/NQ ngày 28/04/2023. Tiêu chí lựa chọn nhân sự đảm nhận trọng trách này được quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị nội bộ công ty. Người phụ trách quản trị Công ty đã thực hiện đầy đủ vai trò, nhiệm vụ của Thư ký Công ty theo quy định, vì vậy Everpia không bổ nhiệm vị trí Thư ký Công ty.

Nhiệm vụ chính của người phụ trách quản trị công ty là theo dõi, cập nhật và đánh giá hiệu quả công tác quản trị công ty, cũng như đảm bảo việc tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật trong lĩnh vực này. Thêm vào đó, cán bộ này đóng vai trò là cầu nối giữa công ty với cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan. Những công việc then chốt khác mà cán bộ này đảm nhiệm bao gồm quản lý các quy trình liên quan đến họp cổ đông hàng năm; quản lý tất cả các vấn đề hậu cần cho các cuộc họp HĐQT; cố vấn cho HĐQT về vấn đề công bố thông tin doanh nghiệp và tuân thủ các quy định đối với doanh nghiệp, chứng khoán và các yêu cầu về niêm yết.

C.2.4 Công ty cần phải quy định trong quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty một chính sách phát triển liên tục đối với HĐQT

Ngay trong giai đoạn tìm kiếm ứng viên, thành viên HĐQT tương lai đã được định hướng phù hợp khi gia nhập HĐQT để bảo đảm rằng họ nắm bắt được nhiệm vụ và có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ và trách nhiệm mà cổ đông giao phó. Dưới sự hỗ trợ của Người phụ trách quản trị công ty, các thành viên đương nhiệm, ngay sau khi chính thức trở thành thành viên HĐQT, thành viên mới sẽ được định hướng về các chủ đề quan trọng về quản trị công ty, định hướng hoạt động kinh doanh, Điều lệ công ty và Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh.

Về đào tạo, do hiện nay hầu hết các khóa đào tạo về Quản trị Công ty tại Việt Nam đều được thực hiện bằng tiếng Việt nên có rào cản không nhỏ cho các thành viên HĐQT/Ban điều hành người nước ngoài tham gia đào tạo. Vì vậy, Công ty thường cử Người phụ trách Quản trị công ty tham dự và truyền đạt lại cho các thành viên HĐQT tại các cuộc họp định kỳ hàng quý.

C.3. BẢO ĐẢM VAI TRÒ LÃNH ĐẠO HIỆU QUẢ VÀ TÍNH ĐỘC LẬP CỦA HĐQT

C.3.1. Hội đồng Quản trị phải có khả năng ra phán quyết độc lập, khách quan về các vấn đề của công ty.

Ngay sau khi được bầu, tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị đều cam kết thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ đối với Công ty. Với tinh thần trách nhiệm cao và sự tận tâm trong vai trò quản trị, các quyết định của Hội đồng Quản trị luôn bảo đảm tính khách quan, minh bạch và độc lập. Điều này giúp HĐQT thực hiện hiệu quả chức năng giám sát và đánh giá hoạt động của Ban điều hành.

Các thành viên HĐQT độc lập có quyền tiếp cận thông tin một cách độc lập thông qua các bộ phận chuyên môn như Kế hoạch và Kế toán. Đồng thời, tất cả thành viên HĐQT đều được cung cấp đầy đủ, toàn diện và kịp thời các thông tin liên quan, tạo điều kiện để mỗi cá nhân có thể đưa ra quyết định sáng suốt và thực hiện tốt vai trò của mình.

Nhằm bảo đảm tối đa tính độc lập và khách quan trong quá trình ra quyết định, các thành viên HĐQT có mối quan hệ lợi ích hoặc tiềm ẩn xung đột lợi ích đối với nội dung thảo luận sẽ không tham gia vào quá trình bàn bạc, biểu quyết hay đưa ra quyết định về vấn đề liên quan.

C.3.2. Hội đồng Quản trị phải xem xét việc bổ nhiệm một số lượng đủ các thành viên Hội đồng Quản trị độc lập có khả năng đưa ra nhận định độc lập đối với các nhiệm vụ khi có xung đột lợi ích tiềm ẩn

HĐQT của Everpia có 02 thành viên độc lập, đảm bảo yêu cầu về số lượng thành viên độc lập theo qui định hiện hành. Các thành viên độc lập gồm có ông Lê Khả Tuyên và ông Yi Seung Mok. Thành viên độc lập HĐQT tại Everpia có năng lực để thúc đẩy nhận định độc lập của tất cả thành viên HĐQT và sự liêm chính của hệ thống quản trị tại Everpia.

Các thành viên này không nắm giữ bất kỳ cổ phiếu EVE nào; không có quan hệ với Công ty, các công ty có liên quan hoặc với bất kỳ cán bộ quản lý nào. Đặc biệt, có đủ năng lực, kinh nghiệm chuyên môn và đáp ứng đúng các tiêu chí của IFC về định nghĩa “thành viên HĐQT độc lập góp phần đảm bảo để việc ra quyết định được khách quan hơn, đặc biệt trong các tình huống có xung đột lợi ích”.

C.3.3. Thành lập Ủy ban trực thuộc HĐQT

Everpia không thành lập các Tiểu ban trực thuộc HĐQT do quy mô hoạt động của Công ty không quá lớn, vẫn nằm trong tầm kiểm soát của HĐQT. Hơn nữa, các bộ phận chuyên trách, bộ phận Kiểm toán nội bộ cũng như đơn vị kiểm toán độc lập đã trợ giúp đắc lực cho HĐQT trong việc kiểm soát vận hành và quản trị rủi ro nội bộ.

C.4. BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG HIỆU QUẢ CỦA HĐQT

C.4.1. HĐQT cần thực hiện tự đánh giá hàng năm đối với kết quả công việc của mình

Trong năm 2024, HĐQT công ty đã tiến hành 8 phiên họp bao gồm các phiên họp định kỳ và đột xuất. Tất cả các cuộc họp đều được thực hiện theo đúng các quy trình thủ tục với sự tham gia tích cực, đóng góp ý kiến và biểu quyết thông qua của các thành viên HĐQT. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua dựa trên sự nhất trí cao của các thành viên nhằm đảm bảo lợi ích cao nhất của các cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty. Ngoài các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT theo thông lệ, các cuộc họp trong năm 2024 chủ yếu tập trung vào chiến lược phát triển mảng kinh doanh bán lẻ; bám sát diễn biến của kết quả kinh doanh trong từng quý để có những quyết sách, chỉ đạo kịp thời phù hợp với các biến động của thị trường.

Các nghị quyết của HĐQT trong năm 2024:

STT	Số Nghị quyết/ QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	001/2024/HĐQT/NQ	20/02/2024	Nghị quyết HĐQT về kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
02	002/2024/HĐQT/NQ	20/02/2024	Nghị quyết HĐQT về Kế hoạch kinh Doanh năm 2024 và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
03	003/2024/HĐQT/NQ	13/05/2024	Nghị quyết HĐQT về việc triển khai Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt	100%
04	005/2024/HĐQT/NQ	15/07/2024	Nghị quyết HĐQT về việc lựa chọn Công ty Kiểm toán và giao dịch với công ty con	100%
05	006/2024/HĐQT/NQ	19/07/2024	Nghị quyết HĐQT về việc thay đổi và bổ nhiệm nhân sự Bộ phận Kiểm toán nội bộ	100%
06	007/2024/HĐQT/NQ	30/09/2024	Nghị quyết HĐQT về việc thay đổi chiến lược kinh doanh	100%

Tại cuộc họp quý 4 hàng năm, HĐQT thực hiện rà soát kết quả công việc và đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch công việc trong năm của từng thành viên, đồng thời thống nhất mục tiêu và kế hoạch hành động cho năm tới. Kết quả đánh giá này được tổng hợp và được đại diện thành viên HĐQT, thành viên HĐQT độc lập trực tiếp báo cáo tới cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên hàng năm.

C.4.2. HĐQT cần phải thiết lập một hệ thống để quy định, ở mức tối thiểu, các tiêu chí và quy trình để xác định hiệu quả công việc của HĐQT, và từng thành viên HĐQT.

Việc đánh giá thành viên HĐQT đều được thực hiện theo hướng dẫn đánh giá hoạt động được quy định rõ tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT. Những tiêu chí để đánh giá bao gồm các chỉ số hiệu suất kinh doanh, các chỉ số phi tài chính, và việc tuân thủ các bộ quy tắc và quy định pháp lý. Việc đánh giá này được thực hiện một cách công bằng và minh bạch, đảm bảo sự khách quan và chính xác; sau đó được tổng hợp và báo cáo tới Cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên.

C.4.3. Cam kết bảo đảm tính toàn vẹn của hệ thống báo cáo và kiểm soát nội bộ

Everpia cam kết tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc quản trị công ty theo chuẩn mực, đặc biệt trong việc bảo đảm tính trung thực, minh bạch và toàn vẹn của hệ thống báo cáo tài chính và kiểm soát nội bộ. Hệ thống báo cáo tài chính của Công ty luôn được xây dựng trên nền tảng tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS), đồng thời được kiểm toán bán niên và hàng năm bởi đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín theo đúng quy định pháp luật.

Để bảo đảm vai trò giám sát rủi ro và tăng cường hiệu quả quản trị, Hội đồng Quản trị Everpia đã thiết lập hệ thống kiểm toán nội bộ, theo đó, xác lập rõ chức năng, quyền hạn, trách nhiệm và phạm vi hoạt động của bộ phận Kiểm toán nội bộ. Bộ phận này trực tiếp báo cáo lên Hội đồng Quản trị và Ủy ban Kiểm toán, bảo đảm tính độc lập và khách quan trong quá trình đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và tính tuân thủ. Hội đồng Quản trị thực hiện vai trò giám sát toàn diện thông qua các cuộc họp định kỳ và báo cáo từ Ban Kiểm toán nội bộ, bao gồm cả việc rà soát các chính sách nền tảng làm cơ sở lập báo cáo tài chính, các rủi ro tài chính – phi tài chính, cũng như việc tuân thủ pháp luật và các chuẩn mực có liên quan.

C.4.4. Minh bạch trong công bố thông tin và thiết lập cơ chế quan hệ nhà đầu tư

Tại Everpia, Hội đồng Quản trị đã phân định rõ ràng chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành trong việc công bố và phổ biến thông tin tới cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan. Cơ chế công bố thông tin được thực hiện nhất quán và đầy đủ theo quy định tại Luật Chứng khoán, Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Hội đồng Quản trị đã thông qua và triển khai quy chế công bố thông tin nội bộ, trong đó quy định rõ vai trò của từng bộ phận và cá nhân liên quan, bảo đảm rằng mọi thông tin công bố ra thị trường đều được kiểm soát chặt chẽ, minh bạch, chính xác và kịp thời. Ban Điều hành có trách nhiệm thực hiện việc thu thập, kiểm tra, tổng hợp và truyền đạt thông tin, trong khi Hội đồng Quản trị giữ vai trò giám sát và phê duyệt các nội dung công bố theo thẩm quyền.

Nhằm tăng cường đối thoại và xây dựng niềm tin với cổ đông và nhà đầu tư, Everpia đã bổ nhiệm cán bộ phụ trách Quan hệ nhà đầu tư (IR), đóng vai trò cầu nối giữa Công ty với thị trường. Vị trí này có chức năng cập nhật thông tin, lắng nghe phản hồi từ nhà đầu tư và định kỳ báo cáo trực tiếp lên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát. Đây là một trong những bước đi cụ thể nhằm tiệm cận thông lệ tốt của các công ty đại chúng quốc tế.

Thông qua các kênh công bố thông tin chính thức như Cổng thông tin điện tử của Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE), website công ty và các ấn phẩm báo cáo định kỳ, Everpia bảo đảm rằng các cổ đông và nhà đầu tư luôn được tiếp cận thông tin một cách công bằng, công khai và minh bạch. Ngoài ra, các buổi gặp gỡ trực tiếp, hội nghị nhà đầu tư và sự kiện IR thường niên cũng được tổ chức nhằm thúc đẩy mối quan hệ hợp tác, tin cậy và dài hạn với cộng đồng nhà đầu tư.

C.5. THIẾT LẬP VÀ DUY TRÌ VĂN HÓA ĐẠO ĐỨC CÔNG TY

C.5.1 HĐQT ban hành và bảo đảm triển khai Bộ Quy tắc Đạo đức kinh doanh



Năm 2017, HĐQT Everpia cùng Ban điều hành đã ký quyết định ban hành bộ Nguyên tắc đạo đức kinh doanh nhằm thiết lập một văn hoá kinh doanh với chuẩn mực cao trong toàn Công ty. Tại đây, bộ Nguyên tắc quy định 05 điều cần ứng xử với các bên liên quan trọng yếu gồm:

- (1) Tôn trọng khách hàng;
- (2) Coi trọng cổ đông;
- (3) Tôn trọng CBCNV;
- (4) Đồng hành phát triển cùng đối tác;
- (5) Cam kết với quốc gia và xã hội.

Theo đó, các điều khoản và quy định cũng được xây dựng trên nền tảng trách nhiệm, công bằng và minh bạch. Bộ Nguyên tắc này được HĐQT đảm bảo phổ biến và triển khai phù hợp với đội ngũ lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty, đồng thời theo dõi việc tuân thủ Bộ Nguyên Tắc xuyên suốt quá trình hoạt động của Công ty.

Bộ Nguyên tắc đạo đức kinh doanh được đăng trên website của Công ty tại mục Quản trị:

Thêm vào đó, một đường dây nóng về đạo đức kinh doanh kết nối trực tiếp với bộ phận Kiểm toán nội bộ cũng được thành lập, khuyến khích người nội bộ và các bên liên quan lên tiếng về các hành vi không đúng chuẩn mực và nêu cao tinh thần tuân thủ, góp phần xây dựng một Everpia minh bạch và bền vững. Vào đầu mỗi năm tài chính, bộ phận Pháp chế công ty sẽ gửi cho toàn bộ các nhà cung cấp và chủ các đại lý của công ty “Phương án thực hiện Đạo đức Kinh doanh” để các đối tác của công ty biết về chính sách đảm bảo minh bạch của Everpia. Bộ phận Kiểm soát nội bộ và bộ phận Pháp chế không chỉ là bộ phận thực thi các chốt kiểm soát nhằm đảm bảo Bộ quy tắc được thực thi mà còn có trách nhiệm bảo mật thông tin để người lên tiếng không lo ngại bị trả thù.

Bộ Nguyên tắc này sẽ liên tục được cập nhật, sửa đổi, và bổ sung nhằm phù hợp với những thay đổi của môi trường lao động - xã hội, qua đó thống nhất và hỗ trợ cho việc triển khai các nguyên tắc văn hóa của Everpia.

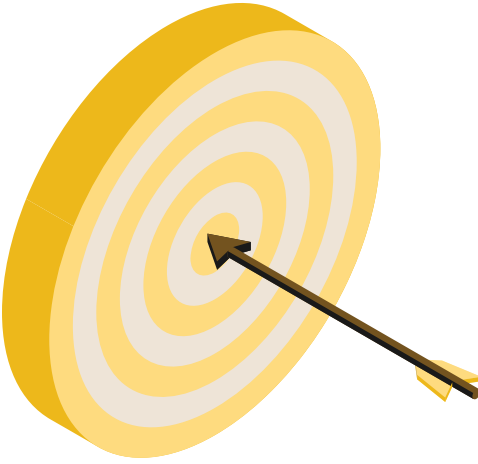
C.5.2 HĐQT là đầu mối và chịu trách nhiệm tập thể về quản trị, thành công trong dài hạn của công ty và việc mang lại giá trị bền vững cho các bên có quyền lợi liên quan của công ty.

HKQT và Ban Điều hành của Công ty luôn hành động một cách đạo đức, trung thực và liêm chính trong mọi quan hệ. Đồng thời, hai bên luôn đảm bảo tuân thủ mọi luật pháp, quy định, chuẩn mực và các quy chế, quy định nội bộ tại Everpia. Mọi thảo luận và nghị quyết của HKQT đều được ban hành dựa trên giá trị cốt lõi gồm trách nhiệm, công bằng và minh bạch; đảm bảo rằng công ty tuân thủ mọi luật pháp, quy định, chuẩn mực và các quy chế, quy định nội bộ tại Everpia. HKQT luôn là tấm gương cho Ban Điều hành và nhân viên trong Công ty.

C.6. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA HKQT

Với kết quả đánh giá tình hình Quản trị công ty dựa trên Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty theo Thông lệ Tốt nhất và Thẻ điểm Quản trị Công ty của ASEAN, HKQT Everpia khuyến nghị và đặt ra một số mục tiêu cần tập trung triển khai và hoàn thiện để ngày càng nâng cao chất lượng quản trị, đáp ứng các thay đổi của mục tiêu mới.

MỤC TIÊU NGẮN HẠN





Duy trì và triển khai rộng rãi hơn các hoạt động quan hệ Nhà đầu tư và Công bố thông tin, đảm bảo tính minh bạch, công bằng.



Sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế Quản trị nội bộ theo các chuẩn mực mới được quy định tại Bộ nguyên tắc Quản trị Công ty của G20/OECD (sửa đổi) năm 2023.



Liên tục nâng cao năng lực và chuyên môn cho các thành viên HKQT, Ban điều hành, Người phụ trách quản trị Công ty và các vị trí lãnh đạo chủ chốt khác thông qua việc kết hợp đào tạo nội bộ và tham gia các khóa đào tạo về quản trị Công ty do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các đơn vị uy tín tổ chức.

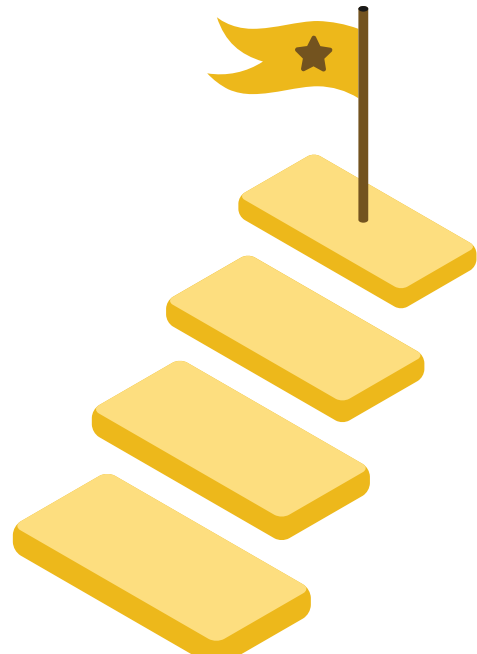


Triển khai chiến lược gắn kết các bên liên quan một cách mạnh mẽ, thu thập phản hồi từ các cổ đông, nhân viên, khách hàng và cộng đồng nhằm đảm bảo sự liên kết trong hoạt động của công ty với lợi ích của các bên liên quan.



Duy trì đánh giá dấu chân môi trường và xác định các cơ hội để giảm lượng khí thải carbon, giảm thiểu phát sinh chất thải và bảo tồn tài nguyên.

MỤC TIÊU DÀI HẠN





Nâng cao năng lực quản trị công ty trên cơ sở áp dụng tối đa các thông lệ Quốc tế tốt nhất để đảm bảo khai thác các nguồn lực hiệu quả, tạo ra các giá trị bền vững trong dài hạn.



Tìm kiếm và bổ nhiệm các thành viên HKQT mới với tầm nhìn lãnh đạo, tư duy đột phá đưa Công ty có những bước đổi mới mạnh mẽ trong tương lai. Đồng thời, tăng cường sự tham gia của các thành viên HKQT độc lập, khuyến khích họ có những đánh giá, phân tích chuyên sâu các vấn đề thuộc thẩm quyền của HKQT, cung cấp những đề xuất có tính thực tiễn và khả thi trong chương trình nghị sự để HKQT thảo luận và quyết định.



Thường xuyên cập nhật các kiến thức, thông lệ quốc tế về quản trị công ty trong và ngoài nước, đồng thời chủ động chia sẻ các thông tin liên quan đến quản trị doanh nghiệp và mô hình tổ chức bộ máy với các cổ đông lớn là các quỹ đầu tư nước ngoài để tận dụng kinh nghiệm trong việc phát triển mô hình quản trị doanh nghiệp theo chuẩn mực quản trị quốc tế.



Đẩy mạnh tích hợp ESG trong quản trị hướng đến phát triển bền vững thông qua lộ trình chuyển đổi để hiện thực hóa các mục tiêu, cam kết đã đề ra. Hợp tác với các nhà cung cấp để thúc đẩy tính bền vững trong toàn bộ chuỗi cung ứng, nhấn mạnh các hoạt động tìm nguồn cung ứng có trách nhiệm, đảm bảo quyền lợi người lao động và giảm tác động môi trường.



Xây dựng lộ trình chuyển đổi sang các nguồn năng lượng tái tạo, như năng lượng mặt trời hoặc năng lượng gió, để giảm sự phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch và giảm thiểu lượng khí thải carbon.

D. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ BỀN BỈ

D.1 VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Bên cạnh việc xem xét các ảnh hưởng hai chiều từ các yếu tố tài chính, HKQT và Ban điều hành Everpia còn đặc biệt quan tâm tới mối tương quan của các yếu tố phi tài chính bao gồm các vấn đề môi trường và xã hội có thể ảnh hưởng đến giá trị tài sản của của Everpia, khả năng tạo doanh thu và lợi nhuận dài hạn cũng như tác động mà Everpia tạo ra cho xã hội và môi trường, chẳng hạn như trách nhiệm về lượng phát thải khí nhà kính, chính sách về nhân quyền, các chương trình đào tạo và phát triển nguồn lực... Những rủi ro về tính bền vững có vẻ như không quan trọng về mặt tài chính trong ngắn hạn nhưng lại là vấn đề tài chính quan trọng trong dài hạn, do đó, Everpia đã xây dựng các kênh đối thoại với người lao động, các cổ đông và các bên liên quan nhằm xác định rõ vai trò thiết yếu trong việc trao đổi thông tin cho quá trình ra quyết định của ban quản lý và xây dựng niềm tin trong chiến lược kinh doanh dài hạn.

Dựa trên những thay đổi về bối cảnh tác động tới Everpia, nhu cầu lợi ích của các bên liên quan để xác định các vấn đề trọng yếu và đánh giá về nguồn lực thực tiễn của công ty, Bộ tiêu chuẩn GRI và 17 mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam, Everpia trình bày và công bố tại Báo cáo phát triển bền vững các mục tiêu phát triển bền vững trung và dài hạn.

Báo cáo phát triển bền vững được Everpia lập từ năm 2018 với việc cung cấp hàng năm các số liệu bền vững có liên quan, các biện pháp duy trì và cải thiện công ty đã thực hiện. Là một phần của Báo cáo thường niên, Báo cáo này được công bố toàn văn tại website công ty, cổng CBTT của UBCK và Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh để mọi nhà đầu tư có thể tiếp cận, đánh giá độ tin cậy và theo dõi tiến độ đạt được mục tiêu, chỉ tiêu đã công bố. (Vui lòng tham khảo chi tiết Báo cáo phát triển bền vững tại trang 95-141)

D.2 VỀ QUẢN TRỊ

D.2.1. Công ty triển khai các hoạt động đối thoại giữa công ty với cổ đông và các bên liên quan về vấn đề bền vững phù hợp với chiến lược phát triển của công ty

Báo cáo phát triển bền vững hằng năm của Everpia nhận diện các bên liên quan và công bố danh sách thành viên phụ trách chương trình PTBV của Công ty để cho tất cả các bên liên quan bên trong và bên ngoài có thể dễ dàng và thuận tiện tương tác hiệu quả các mối quan tâm của họ về các vấn đề ESG/PTBV của Công ty.

Công ty thiết lập các kênh tương tác để thường xuyên tiếp nhận và phản hồi các mối quan tâm của nhà đầu tư và các bên liên quan về hoạt động phát triển bền vững gồm: hòm mail công ty và hotline. Trong năm 2024, các cổ đông là các quỹ đầu tư nước ngoài thường xuyên yêu cầu cập nhật các thông tin liên quan đến các chứng chỉ về môi trường xã hội như BSCI, GRS, Higg và Edge Advance. Mọi yêu cầu và câu hỏi của cổ đông và các bên liên quan luôn được Công ty ghi nhận và phúc đáp.

Về gia tăng quyền lợi cho cổ đông, công ty dự kiến trong thời gian tới sẽ bổ sung vào Quy chế quản trị công ty các cơ chế phù hợp nhằm xem xét thích đáng các quyền của cổ đông bất đồng quan điểm bao gồm việc yêu cầu sự đồng ý của cổ đông đa số hoặc trao quyền bán lại cổ phần của họ cho công ty với giá hợp lý.

Với người lao động, Hội nghị người lao động định kỳ hàng quý là nơi để mọi người lao động đánh giá các vấn đề môi trường trọng yếu, nêu quan điểm về các vấn đề bền vững, đề xuất Công ty thực hiện các cải thiện nhằm cải thiện môi trường làm việc, thực hiện các hoạt động hướng tới cộng đồng và bảo vệ môi trường.

D.2.2. HKQT đảm bảo tích hợp đầy đủ các rủi ro và cơ hội bền vững trọng yếu trong quá trình hoạch định chiến lược, quản trị doanh nghiệp, giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ và công bố thông tin – bao gồm cả rủi ro khí hậu vật lý và rủi ro chuyển đổi.

HKQT thực hiện giám sát toàn diện thông qua các báo cáo định kỳ hàng quý từ Người phụ trách quản trị công ty, Bộ phận Kiểm toán Nội bộ và Ủy ban Phát triển bền vững. Các thông tin này giúp HKQT đánh giá việc tuân thủ quy trình quản trị và kiểm soát nội bộ, từ đó tăng cường độ tin cậy trong công tác quản lý rủi ro và minh bạch hóa thông tin, đặc biệt là các nội dung liên quan đến phát triển bền vững.

Định kỳ, HKQT tiến hành thảo luận các định hướng chiến lược trung và dài hạn trước các rủi ro do biến đổi khí hậu – cụ thể là tác động của nhiệt độ gia tăng đối với hai ngành hàng chính là Chăn ga gối đệm và Bông tấm. Đồng thời, HKQT cũng đánh giá khả năng thích ứng của Everpia trước các biến động môi trường bên

70 EVERPIA - Báo cáo thường niên 2024

EVERPIA - Báo cáo thường niên 2024 71

trong và bên ngoài, nhằm đảm bảo tiến trình giảm phát thải khí nhà kính và thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang sử dụng năng lượng tái tạo.

Nhằm đảm bảo sự phát triển tài chính lành mạnh và bền vững, HĐQT xem xét và phê duyệt các dự án đầu tư có giá trị từ 35% tổng tài sản trở lên. Các dự án này chủ yếu tập trung vào phát triển nhà máy theo định hướng “nhà máy xanh” và các mô hình sản xuất đáp ứng tiêu chuẩn bền vững trong dài hạn.

D.2.3. Quy tắc quản trị công ty cần xem xét quyền, vai trò và lợi ích của các bên liên quan và khuyến khích sự hợp tác tích cực giữa công ty, cổ đông và các bên liên quan trong việc tạo ra giá trị, việc làm có chất lượng và giúp công ty phát triển bền vững và kiên cường.

Thành công và khả năng cạnh tranh của một doanh nghiệp không chỉ đến từ chiến lược kinh doanh đúng đắn mà còn là kết quả của sự đồng hành và đóng góp từ các bên liên quan – bao gồm nhà đầu tư, người lao động, nhà cung cấp, khách hàng và cộng đồng. Việc xây dựng một hệ sinh thái hợp tác hiệu quả giữa các bên sẽ tạo nên nguồn lực quý giá giúp công ty triển khai các chiến lược cạnh tranh vượt trội và mang lại lợi ích bền vững cho toàn bộ hệ thống.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của yếu tố này, Everpia không chỉ tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật và cam kết song phương, mà còn chủ động triển khai nhiều chính sách và hành động cụ thể nhằm tăng cường mối quan hệ hợp tác với các bên liên quan. Tiêu biểu như: ban hành và công bố rộng rãi trên website công ty Bộ quy tắc ứng xử và Quy tắc đạo đức kinh doanh; thực hiện công khai quy chế lương và Thỏa ước lao động tập thể; xây dựng và áp dụng quy chế dân chủ tại nơi làm việc, thiết lập cơ chế trao đổi thông tin và đối thoại định kỳ với người lao động; thành lập Công đoàn cơ sở và tạo điều kiện để Công đoàn hoạt động hiệu quả; ban hành Nguyên tắc đạo đức và chính sách phòng chống tham nhũng; tích cực tham gia vào các chương trình phát triển cộng đồng và hoạt động vì xã hội.

Mọi bên liên quan đều được tiếp cận đầy đủ, kịp thời và minh bạch các chính sách, quy định liên quan, qua đó tăng cường niềm tin, thúc đẩy hợp tác và cùng hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

PHỤ LỤC 1: CÔNG TY TỰ ĐÁNH GIÁ DANH MỤC ĐIỂM THƯỞNG THEO THẺ ĐIỂM QTCT ASEAN

Ký hiệu	Điểm thưởng theo Thẻ điểm QTCT ASEAN	Thực hành tại Everpia
(B)A.1.1	Công ty có cho phép sử dụng biểu quyết vắng mặt bằng phương thức điện tử có đảm bảo tại Đại hội cổ đông không?	Có. Cổ đông có thể biểu quyết trực tiếp hay vắng mặt và việc biểu quyết trực tiếp hay vắng mặt đều có hiệu lực ngang nhau. Vui lòng xem chi tiết tại mục A2
(B)B.1.1	Công ty có thông báo về việc tổ chức ĐHĐCĐ (có chương trình chi tiết và thông báo giải thích) như thông báo cho Sở Giao dịch, tối thiểu 28 ngày trước ngày họp? Công ty có công bố cách quản lý rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu không?	- Công ty công bố thông tin về thời gian, địa điểm và nội dung họp ĐHĐCĐ trước 64 ngày - Công ty gửi thư mời tới cổ đông trước 28 ngày - Công ty công bố chi tiết tài liệu họp trước 22 ngày Có. Vui lòng xem Báo cáo quản lý rủi ro của Công ty tại trang xxxx của báo cáo này.
(B)C.1.2	Công ty có công bố báo cáo phát triển bền vững được đảm bảo bởi đơn vị độc lập bên ngoài không?	Không. Báo cáo bền vững của Công ty không được đảm bảo bởi đơn vị kiểm toán độc lập, tuy nhiên các số liệu tại báo cáo được đảm bảo bởi các bên thứ ba như thông tin môi trường, xã hội được xác nhận bởi đơn vị đánh giá BSCI, Oekotex100, ISO; thông tin tài chính được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán Ernst & Young.
(B)C.1.3	Công ty có công bố kênh tương tác với các nhóm bên liên quan và cách công ty phản hồi những lo ngại về ESG của các bên liên quan không?	Có. Vui lòng xem nội dung tại mục Tham vấn các bên liên quan, Báo cáo phát triển bền vững, trang 97 - 98
(B)C.1.4	Công ty có đơn vị/bộ phận/ủy ban nào chịu trách nhiệm cụ thể trong việc quản lý các vấn đề phát triển bền vững không?	Có. Vui lòng tham khảo tại mục Phương pháp quản trị tổng thể, Báo cáo phát triển bền vững, trang 95

(B)C.1.5	Công ty có công bố hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với các rủi ro và cơ hội liên quan đến tính bền vững không?	Có. Vui lòng tham khảo tại mục Quản trị rủi ro, trang 81
(B)C.1.6	Công ty có công bố mối liên hệ giữa thù lao của Giám đốc điều hành và Ban quản lý cấp cao cũng như hiệu suất phát triển bền vững trong năm trước không?	Chưa có
(B)C.1.6	Hệ thống tố cáo sai phạm của công ty có được quản lý bởi các bên/tổ chức độc lập không?	Không. Công ty giao nhiệm vụ này cho bộ phận Thanh tra và bộ phận Kiểm toán nội bộ phụ trách.
(B)D.1.1	Báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 60 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính?	Báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán và được công bố công khai trong vòng 90 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính theo quy định pháp luật.
(B)E.1.1	Công ty có tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập là nữ?	Chưa có
(B)E.1.2	Công ty có công bố chính sách và các mục tiêu có thể đo lường để thực thi sự đa dạng của HĐQT và báo cáo tiến độ đạt được?	Có. Nội dung này được trình bày tại mục C.2.1
(B)E.2.1	UBNS có bao gồm toàn bộ các Thành viên Độc lập không?	Do quy mô nhỏ, công ty không có UBNS
(B)E.2.2	UBNS có thực hiện quy trình xác định chất lượng của ứng viên bầu cử thành viên HĐQT phù hợp với định hướng chiến lược của công ty không?	Do quy mô nhỏ, công ty không có UBNS. Hoạt động này do HĐQT và BKS phụ trách.
(B)E.3.1	Công ty có sử dụng các đơn vị tìm kiếm chuyên nghiệp hay các nguồn ứng viên bên ngoài khác (như cơ sở dữ liệu thành viên HĐQT do tổ chức bên ngoài lập) khi tìm kiếm ứng viên HĐQT không?	Có. Công ty tham khảo danh sách ứng viên tại hồ sơ do Phòng thương mại và công nghiệp Hàn Quốc tại Việt Nam cung cấp.
(B)E.4.1	Chủ tịch HĐQT là Thành viên Độc lập và số lượng Thành viên Độc lập và không điều hành có chiếm 50% tổng số lượng thành viên HĐQT không?	Trong 5 thành viên HĐQT có 2 thành viên độc lập và 2 thành viên không điều hành.
(B)E.5.1	Công ty có công bố rằng HĐQT đã xác định được rủi ro chính liên quan đến công nghệ thông tin bao gồm gián đoạn, an ninh mạng và phục hồi sau thảm họa, để đảm bảo rằng những rủi ro đó được quản lý và tích hợp vào khuôn khổ quản lý rủi ro tổng thể không?	Có. Vui lòng xem chi tiết tại mục Quản trị rủi ro, trang 81
(B)E.6.1	Công ty có Ủy ban quản lý rủi ro riêng biệt?	HĐQT phân công UBKT thực hiện chức năng QTRR.

PHỤ LỤC 2: CÔNG TY TỰ ĐÁNH GIÁ DANH MỤC ĐIỂM PHẠT THEO THẺ ĐIỂM QTCT ASEAN

Ký hiệu	Điểm thưởng theo Thẻ điểm QTCT ASEAN	Thực hành tại Everpia
(P)A.1.1	Công ty đã không thực hiện hoặc bỏ qua việc đối xử bình đẳng khi mua lại cổ phiếu cho tất cả các Cổ đông?	Không có. Công ty luôn đối xử công bằng đối với tất cả các Cổ đông. Công ty không có phát sinh giao dịch này trong kỳ báo cáo.
(P)A.2.1	Có bằng chứng gì về rào cản đối với việc cổ đông không được trao đổi thông tin hoặc tham khảo ý kiến các cổ đông khác?	Không có
(P)A.3.1	Công ty có đưa thêm nội dung chương trình nghị sự nào chưa được công bố vào thông báo họp ĐHĐCĐ/ĐHĐCĐ bất thường không?	Không có. Tất cả nội dung chương trình họp thì Công ty đều có công bố trước ngày họp theo qui định.
(P)A.3.2	Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch các ủy ban thuộc HĐQT và Tổng giám đốc có vắng mặt tại ĐHĐCĐ mới nhất không?	Các thành viên HĐQT và thành viên Ban giám đốc tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2024 được ghi nhận theo Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024
(P)A.4.1/2/3	Những nội dung có tồn tại mà Công ty không có công bố về: • Thỏa thuận với Cổ đông • Giới hạn quyền biểu quyết • Có nhiều quyền biểu quyết	Không có. Công ty chỉ có tồn tại duy nhất một (01) loại cổ phiếu hỗ thông với quyền và nghĩa vụ như nhau đối với tất cả các Cổ đông. Công ty không có tồn tại thỏa thuận với Cổ đông và không có giới hạn quyền biểu quyết hoặc có nhiều quyền biểu quyết
(P) A.5.1	Cấu trúc sở hữu kim tự tháp và/hoặc Cấu trúc sở hữu chéo có tồn tại không?	Không có. Cơ cấu sở hữu của Cổ đông tại Everpia là rõ ràng, minh bạch và không có sở hữu chéo. Cơ cấu cổ đông và danh sách cổ đông lớn được công bố tại mục “Cơ cấu cổ phần, cổ đông” tại trang 20-21 của báo cáo này.
(P) B.1.1	Công ty có bị kết luận vi phạm nào về giao dịch nội gián liên quan đến thành viên HĐQT, Ban điều hành và nhân viên công ty trong ba năm qua?	Không có
(P) B.2.1	Có trường hợp nào không tuân thủ luật pháp, quy tắc và quy định liên quan đến giao dịch bên liên quan đáng kể hoặc trọng yếu trong ba năm trước không?	Không có
(P) B.2.2	Có bất kỳ giao dịch bên liên quan nào có thể được phân loại là hỗ trợ tài chính (nghĩa là không được thực hiện hợp lý trên cơ sở thị trường) cho các đơn vị không phải là công ty con?	Không có
(P) C.1.1	Có vi phạm luật pháp nào về các vấn đề lao động/việc làm/ người tiêu dùng/phá sản/thương mại/cạnh tranh hay môi trường?	Không có
(P) C.2.1	Công ty có phải chịu bất kỳ lệnh trừng phạt nào từ cơ quan quản lý vì không thông báo trong thời hạn quy định đối với các sự kiện quan trọng không?	Không có
(P) C.2.2	Có bằng chứng nào cho thấy công ty đang tham gia vào các hoạt động tẩy xanh không?	Không có

(P) D.1.1	Công ty có nhận được “Ý kiến loại trừ” trong Báo cáo Kiểm toán độc lập?	Không có. Kiểm toán độc lập đã phát hành ý kiến “chấp nhận toàn phần” cho Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của Everpia.
(P) D.1.2	Công ty có nhận được “Ý kiến không chấp nhận ” trong Báo cáo Kiểm toán độc lập?	
(P) D.1.3	Công ty có nhận được “Từ chối đưa ra ý kiến” trong Báo cáo Kiểm toán độc lập?	
(P) D.1.4	Trong năm qua, công ty có sửa đổi báo cáo tài chính vì lý do nào khác ngoài việc thay đổi chính sách kế toán không?	Không có
(P) E.1.1	Có bằng chứng nào cho thấy công ty đã không tuân thủ bất kỳ quy định nào về niêm yết trong năm qua ngoài các quy định về công bố thông tin?	Không có
(P) E.1.2	Có trường hợp nào mà thành viên HĐQT không điều hành đã từ nhiệm và nêu ra bất kỳ lo ngại nào liên quan đến quản trị?	Không có
(P) E.2.1	Công ty có bất kỳ Thành viên Độc lập HĐQT nào đã làm việc hơn chín năm hoặc hai nhiệm kỳ, mỗi nhiệm kỳ năm năm (tùy theo thời gian nào dài hơn) ở cùng một vị trí không?	Không có. Thời gian công tác của 02 thành viên độc lập như sau: ➢ Ông Lê Khả Tuyên: thời gian đương nhiệm 7 năm và đang ở nhiệm kỳ thứ 2 ➢ Ông Yi Seung Mok: thời gian đương nhiệm 1 năm
(P) E.2.2	Công ty đã không xác định rõ ai là thành viên HĐQT độc lập không điều hành và Điều hành?	Không có. Vui lòng xem mục Giới thiệu thành viên HĐQT tại trang 54 - 55
(P) E.2.3	Công ty có bất kỳ viên HĐQT không điều hành/ độc lập nào phục vụ trong tổng cộng hơn năm HĐQT tại các công ty niêm yết khác không?	Không có. Vui lòng xem mục Giới thiệu thành viên HĐQT tại trang 54 - 55
(P) E.3.1	Trong hai năm qua, có thành viên HĐQT hay lãnh đạo điều hành cấp cao nào từng là nhân viên hoặc thành viên hợp danh của Công ty Kiểm toán độc lập hiện tại?	Không có
(P) E.4.1	Chủ tịch HĐQT có phải là TGD của công ty trong 3 năm qua không?	Không có
(P) E.4.2	Các thành viên HĐQT không điều hành có nhận được quyền chọn, cổ phiếu thưởng hay tiền thưởng không?	Không có

3.1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

Năm 2024, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Cụ thể:

THỰC HIỆN VAI TRÒ GIÁM SÁT THÔNG QUA CÁC PHƯƠNG THỨC SAU:



Theo dõi hoạt động của HĐQT thông qua các cuộc họp, trao đổi với các thành viên, tham dự các phiên họp thường kỳ và lấy ý kiến khác của HĐQT, qua đó đưa ra các kiến nghị với HĐQT;



Giám sát Ban điều hành thông qua trao đổi trực tiếp để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao phó cũng như các Nghị quyết của HĐQT;



Giám sát thông qua kênh báo cáo của Kiểm toán độc lập.

PHẠM VI GIÁM SÁT BAO GỒM:

Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác;

Giám sát tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính Công ty;

Giám sát việc công bố thông tin và giao dịch với bên liên quan;

Giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro tuân thủ.

Ngoài ra, trên cơ sở kết quả giám sát, Ban kiểm soát cũng đề xuất các khuyến nghị và tư vấn cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành các nội dung liên quan đến quản trị chi phí, truyền đổi số trong sản xuất và hoạt động kinh doanh, nâng cao hiệu quả quản trị hàng tồn kho và tăng cường vai trò của bộ phận Kiểm soát nội bộ.

3.2. BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT

3.2.1. Đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức các phiên họp định kỳ và bất thường để thảo luận và đưa ra các quyết định quan trọng đối với công ty. Các thành viên HĐQT làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy kinh nghiệm và năng lực lãnh đạo để điều hành công ty trong bối cảnh đầy thách thức.

Qua công tác giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy:

- HĐQT đã hoạt động đúng quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Quy chế quản trị nội bộ.
- HĐQT đã triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Các Nghị quyết do HĐQT ban hành phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo yêu cầu quản trị và định hướng phát triển của công ty.
- Trong các phiên họp HĐQT nói riêng và hoạt động của HĐQT nói chung, các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao. Tất cả các vấn đề quan trọng đều được thảo luận công khai, dân chủ trong HĐQT. Các vấn đề được đánh giá, thảo luận thấu đáo, cẩn trọng để đi đến quyết định thống nhất trước khi ra Nghị quyết.
- Chủ tịch HĐQT phát huy vai trò trong việc triển khai hiệu quả các hoạt động của HĐQT, khuyến khích thành viên HĐQT tham gia ý kiến vào các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT. Do đó, các nghị quyết của HĐQT đạt được sự nhất trí cao của tất cả các thành viên.
- HĐQT đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Giám đốc điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Ban Kiểm soát ghi nhận không có điều gì bất thường trong hoạt động của các thành viên HĐQT.
- Quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông được thực hiện đầy đủ, minh bạch và đúng quy định.

3.2.2. Đánh giá về hoạt động của Ban giám đốc và Tổng giám đốc

VIỆC THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU KINH TẾ

Năm 2024 đánh dấu một giai đoạn đầy thử thách khi Everpia đối mặt với sự suy giảm nghiêm trọng về doanh thu và lợi nhuận rơi vào mức âm – cột mốc suy giảm đáng kể nhất trong lịch sử hoạt động. Cả thị trường trong nước và xuất khẩu đều chịu áp lực lớn, đòi hỏi công ty phải có những thay đổi quyết liệt để thích ứng và phục hồi.

Trước bối cảnh đó, Ban Giám đốc đã triển khai nhiều biện pháp quan trọng:

- Rà soát toàn diện hoạt động kinh doanh, đánh giá lại danh mục sản phẩm, cấu trúc chi phí và hiệu quả của từng kênh phân phối.
- Điều chỉnh chiến lược về sản phẩm, giá bán, chính sách kinh doanh và quản lý chi phí nhằm tái thiết lợi nhuận.

Dù những điều chỉnh này chưa mang lại kết quả ngay lập tức, nhưng đây là nền móng quan trọng cho sự tăng trưởng bền vững trong dài hạn, giúp Everpia dần lấy lại sự ổn định và hiệu quả trong hoạt động kinh doanh.

Trong quá trình điều hành hoạt động kinh doanh, Tổng giám đốc và Ban giám đốc thường xuyên báo cáo về tình hình hoạt động kinh doanh trong quý và kế hoạch dự kiến cho quý tiếp theo tới HĐQT và Ban Kiểm soát. Các hoạt động của công ty được triển khai tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật và điều lệ công ty, không nhận thấy dấu hiệu bất thường hay vi phạm trong quá trình điều hành Công ty của Tổng giám đốc và Ban giám đốc.

VIỆC THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

- Ngày 24/07/2024, Nhà máy Everpia Giang Điền nhận được chứng nhận EDGE ADVANCED chính thức do Tổ chức Tài chính Thế giới, Ngân hàng Thế giới trao chứng nhận. Theo báo cáo đánh giá chi tiết, hiệu suất tiết kiệm đạt 47% năng lượng, 34% nước và 46% vật liệu giúp giảm lượng phát thải so với xây dựng thông thường là 407.36 tCO2/năm.
- Các hoạt động đánh giá 5S, báo cáo cải tổ tiếp tục được Ban giám đốc chỉ đạo thực hiện hàng tháng, cuộc thi cải tổ được tổ chức mỗi 6 tháng. Nhờ những nỗ lực này, ý thức tự giác cải tiến của người lao động đã được nâng cao rõ rệt, góp phần tăng năng suất lao động, kiểm soát hiệu quả chi phí, đồng thời tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên như năng lượng, nước và nguyên vật liệu. Những kết quả này không chỉ mang lại lợi ích trước mắt mà còn hướng đến mục tiêu phát triển bền vững lâu dài, cân bằng giữa hiệu quả kinh tế, trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường.

3.2.3. Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông

- Doanh thu hợp nhất của toàn công ty đạt 741 tỷ đồng, giảm 6% so với năm 2023, tuy nhiên lợi nhuận giảm mạnh, xuống dưới mức âm 30 tỷ. So với với mục tiêu doanh thu 1.000 tỷ đồng và lợi nhuận đạt 60 tỷ đồng do ĐHĐCĐ giao phó, Everpia chỉ hoàn thành 74% mục tiêu doanh thu, trong khi lợi nhuận không đạt kỳ vọng và ghi nhận kết quả kém tích cực.
- Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền

tỷ lệ 5%/cổ phiếu cho toàn bộ cổ đông công ty vào ngày 6/6/2024 với số tiền là 21 tỷ đồng. Trích 5% lợi nhuận sau thuế năm 2023 vào Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu với số tiền 891 triệu đồng.

- Việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho toán báo cáo tài chính, thù lao cho thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát đã được thực hiện theo đúng quy định tại Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông.

3.2.4. Đánh giá về hoạt động thực hiện chế độ Kế toán và Báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính năm 2024 (bao gồm báo cáo quý, báo cáo soát xét bán niên và báo cáo kiểm toán cả năm) được lập và trình bày trung thực, phù hợp với chuẩn mực kế toán và các quy định hiện hành, phản ánh trung thực tình hình tài chính và sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tất cả các báo cáo tài chính đều được lập và công bố song ngữ Việt – Anh giúp nhà đầu tư nước ngoài dễ dàng tiếp cận và nắm bắt kịp thời kết quả hoạt động của Công ty, qua đó nâng cao tính minh bạch và tăng cường niềm tin từ các nhà đầu tư trong và ngoài nước.
- Ban Kiểm soát không phát hiện có các giao dịch bất

thường, sai sót trọng yếu, gian lận hoặc rủi ro gian lận tiềm tàng tại báo cáo tài chính.

- Mặc dù doanh thu và lợi nhuận giảm mạnh nhưng các thông số tài chính như khả năng thanh khoản, đòn bẩy tài chính vẫn nằm trong ngưỡng an toàn.
- Dịch vụ kiểm toán độc lập: Công ty kiểm toán độc lập Ernst & Young Việt Nam và Kiểm toán viên có đủ năng lực và tính độc lập, đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính một cách công tâm, khách quan, hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ theo hợp đồng kiểm toán đã ký kết và tuân thủ các tiêu chuẩn kiểm toán và kế toán hiện hành.

3.2.5. Công bố thông tin & Giao dịch với bên liên quan

- Không vi phạm hay bị nhắc nhở về nghĩa vụ công bố thông tin trong năm 2024.
- Các giao dịch với các bên liên quan được kiểm soát chặt chẽ và tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ, quy định của Công ty, không phát hiện xung đột lợi ích trong giao dịch với các bên liên quan.
- Không phát sinh các giao dịch giữa Everpia, công ty con của Everpia với thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, người

điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng này

- Không phát sinh giao dịch giữa Everpia với công ty trong đó thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

3.2.6. Kiểm toán nội bộ

- Trong năm 2024, Kiểm toán nội bộ tiếp tục là tăng phòng vệ hiệu quả trong hệ thống Quản trị rủi ro doanh nghiệp tại Everpia. Phương pháp tiếp cận và các thủ tục kiểm toán trong thực hành của phòng KTNB tiệm cận với những thông lệ tốt và chuẩn mực quốc tế về KTNB, phù hợp với các quy định và hướng dẫn pháp luật về KTNB.
- Bộ phận Kiểm toán nội bộ đã thực hiện tốt các vai trò kiểm tra và rà soát sự tuân thủ các quy trình nội bộ, kiểm soát rủi ro, phát hiện các điểm yếu và đề xuất biện pháp cải thiện cho toàn bộ các hoạt động vận hành tại Công ty.
- Các Báo cáo quản lý rủi ro được Bộ phận Kiểm toán nội bộ cập nhật định kỳ hàng quý, giúp BKS và HĐQT theo dõi sát sao các rủi ro hiện hữu cũng như những rủi ro mới phát sinh, từ đó kịp thời đưa ra các biện pháp ứng phó hiệu quả. Trong năm qua, BKS đã ghi nhận các rủi

ro trọng yếu và khó khăn liên quan tới biến động giá chi phí nguyên liệu đầu vào và thị trường tiêu thụ trong bối cảnh lạm phát gia tăng, nhu cầu sụt giảm, cùng sự cạnh tranh khốc liệt cả trong nước lẫn quốc tế. Những yếu tố này đã tác động đáng kể đến kết quả kinh doanh của Công ty trong năm qua. Tuy nhiên, nhờ sự chủ động của HĐQT và Ban điều hành, các giải pháp phù hợp đã được triển khai kịp thời, giúp giảm thiểu rủi ro và hạn chế tác động tiêu cực về dài hạn.

- Trong năm 2024, ngoài các hoạt động giám sát định kỳ như quản lý thanh toán, bán hàng, mua sắm vật tư, và theo dõi công nợ nhằm đảm bảo vận hành được thông suốt, kiểm soát chi phí hợp lý và phòng ngừa gian lận, Bộ phận Kiểm soát nội bộ còn triển khai các giám sát đặc biệt đối với quá trình thu hẹp hoạt động ngành hàng khăn và theo dõi sát sao tiến độ các giải pháp bù đắp doanh số bị thiếu hụt do việc thu hẹp gây ra, đảm bảo hiệu quả hoạt động chung toàn công ty.

của Công ty và cổ đông. Sự phối hợp hoạt động đã đạt được các kết quả như sau:

- HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc hoạt động độc lập song luôn có sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động, đảm bảo thực thi quyền và nghĩa vụ của mình với tinh thần trách nhiệm cao, trung thực, miễn cưỡng vì lợi ích cao nhất của Công ty và cổ đông.
- Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, Ban Kiểm soát đã nhận được sự phối hợp chặt chẽ của HĐQT thông qua việc được cung cấp đầy đủ và rõ ràng những thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh cũng như quản trị doanh nghiệp. Qua các cuộc họp cùng HĐQT, Ban Kiểm soát đã đóng góp ý kiến một cách thẳng thắn để

cùng nhau phân tích, đánh giá đưa ra những quyết định tối ưu nhất vừa tuân thủ đúng quy định pháp luật hiện hành vừa tối ưu hóa lợi ích cho các bên liên quan.

- BKS ghi nhận sự cởi mở và minh bạch về thông tin tài chính do BĐH cung cấp, ghi nhận sự phối hợp chặt chẽ cùng HĐQT và Ban Điều hành trong việc triển khai các hoạt động chuyên môn trong năm.
- Đối với cổ đông: năm 2024, Ban Kiểm soát không nhận được kiến nghị hoặc khiếu nại nào của Cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty và Pháp luật hiện hành.

3.4. TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ CÁC KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã tiến hành 02 cuộc họp thường kỳ với sự tham gia đầy đủ của các thành viên và thực hiện trao đổi các nội dung thuộc thẩm quyền được giao:

STT	NGÀY HỌP	NỘI DUNG HỌP	KẾT LUẬN & KIẾN NGHỊ
01	27/03/2024	1. Đánh giá kết quả kiểm soát năm 2023 2. Kế hoạch hoạt động năm 2024 3. Chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	1 Đánh giá kết quả kiểm soát năm 2023 - Hoạt động của HĐQT & Ban Giám đốc - Tình hình hoạt động kinh doanh - Tình hình tài chính - Hoạt động kiểm toán độc lập 2 Kế hoạch hoạt động năm 2024 - Phân công chi tiết công việc của từng thành viên BKS - Phối hợp cùng Bộ phận Kiểm toán nội bộ, xây dựng kế hoạch hành động chung - Nghiên cứu, cập nhật các cơ chế chính sách mới ban hành; giám sát, kiến nghị sửa đổi bổ sung những vấn đề còn chưa phù hợp tại Công ty nhằm đảm bảo tuân thủ đầy đủ, kịp thời các quy định của Pháp luật. 3 Chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 - Xem xét các tài liệu chuẩn bị cho ĐHĐCĐ 2024 do HĐQT và Ban điều hành chuẩn bị - Thống nhất nội dung báo cáo của BKS dự kiến sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên
02	27/12/2024	1. Đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh 11 tháng năm 2024 2. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ 3. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết HĐQT 4. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của Công ty 5. Đánh giá hiệu quả các hoạt động kiểm soát nội bộ	1 Đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh 11 tháng năm 2024 - Xem xét và thảo luận về số liệu tài chính Quý 3, số liệu doanh thu và lợi nhuận 11 tháng năm 2024. - Xem xét các báo cáo giải trình và dự kiến hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh của Ban Giám đốc. - Đánh giá tình hình tài chính của công ty. 2 Đánh giá việc thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ - Các nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao phó cơ bản đã hoàn thành, như chi trả cổ tức, thù lao HĐQT độc lập và Ban Kiểm soát, lựa chọn công ty kiểm toán. - Toàn công ty đang nỗ lực hết sức để có kết quả doanh thu và lợi nhuận tích cực nhất

3.3. SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG

Trong quá trình thực thi quyền hạn và nhiệm vụ của mình, Ban Kiểm soát luôn phối hợp với HĐQT, Ban Giám đốc, các cán bộ quản lý và các cổ đông với mục tiêu vì lợi ích cao nhất

STT	NGÀY HỌP	NỘI DUNG HỌP	KẾT LUẬN & KIẾN NGHỊ
02	27/12/2024	1. Đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh 11 tháng năm 2024 2. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ 3. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết HĐQT 4. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của Công ty 5. Đánh giá hiệu quả các hoạt động kiểm soát nội bộ	3 Đánh giá việc thực hiện nghị quyết HĐQT - Các nghị quyết HĐQT ban hành trong 11 tháng năm 2024 đã được Công ty thực hiện và hoàn thành. 4 4. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của Công ty - Đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị - Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc và các cấp quản lý 5 Đánh giá hiệu quả các hoạt động kiểm toán nội bộ - Bộ phận Kiểm toán nội bộ đã thực hiện tốt các vai trò kiểm tra và rà soát sự tuân thủ các quy trình nội bộ, kiểm soát rủi ro, phát hiện các điểm yếu và đề xuất biện pháp cải thiện cho toàn bộ các hoạt động vận hành tại Công ty. - Các Báo cáo quản lý rủi ro được Bộ phận Kiểm toán nội bộ cập nhật định kỳ hàng quý, giúp BKS và HĐQT theo dõi sát sao các rủi ro hiện hữu cũng như những rủi ro mới phát sinh, từ đó kịp thời đưa ra các biện pháp ứng phó hiệu quả. - Trong năm 2024, ngoài các hoạt động giám sát định kỳ như quản lý thanh toán, bán hàng, mua sắm vật tư, và theo dõi công nợ nhằm đảm bảo vận hành được thông suốt, kiểm soát chi phí hợp lý và phòng ngừa gian lận, Bộ phận Kiểm soát nội bộ còn triển khai các giám sát đặc biệt đối với quá trình thu hẹp hoạt động ngành hàng khẩn và theo dõi sát sao tiến độ các giải pháp bù đắp doanh số bị thiếu hụt do việc thu hẹp gây ra, đảm bảo hiệu quả hoạt động chung toàn công ty

3.5. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

Tên thành viên	Chức vụ	Thù lao BKS (trước thuế)	Chi phí hoạt động & các lợi ích khác
Ông Trương Tuấn Nghĩa	Trưởng Ban	86.400.000	0
Ông Ko Tae Yeon	Thành viên	86.400.000	0
Ông Nguyễn Đắc Hường	Thành viên	86.400.000	0
Tổng cộng		259.200.000	0

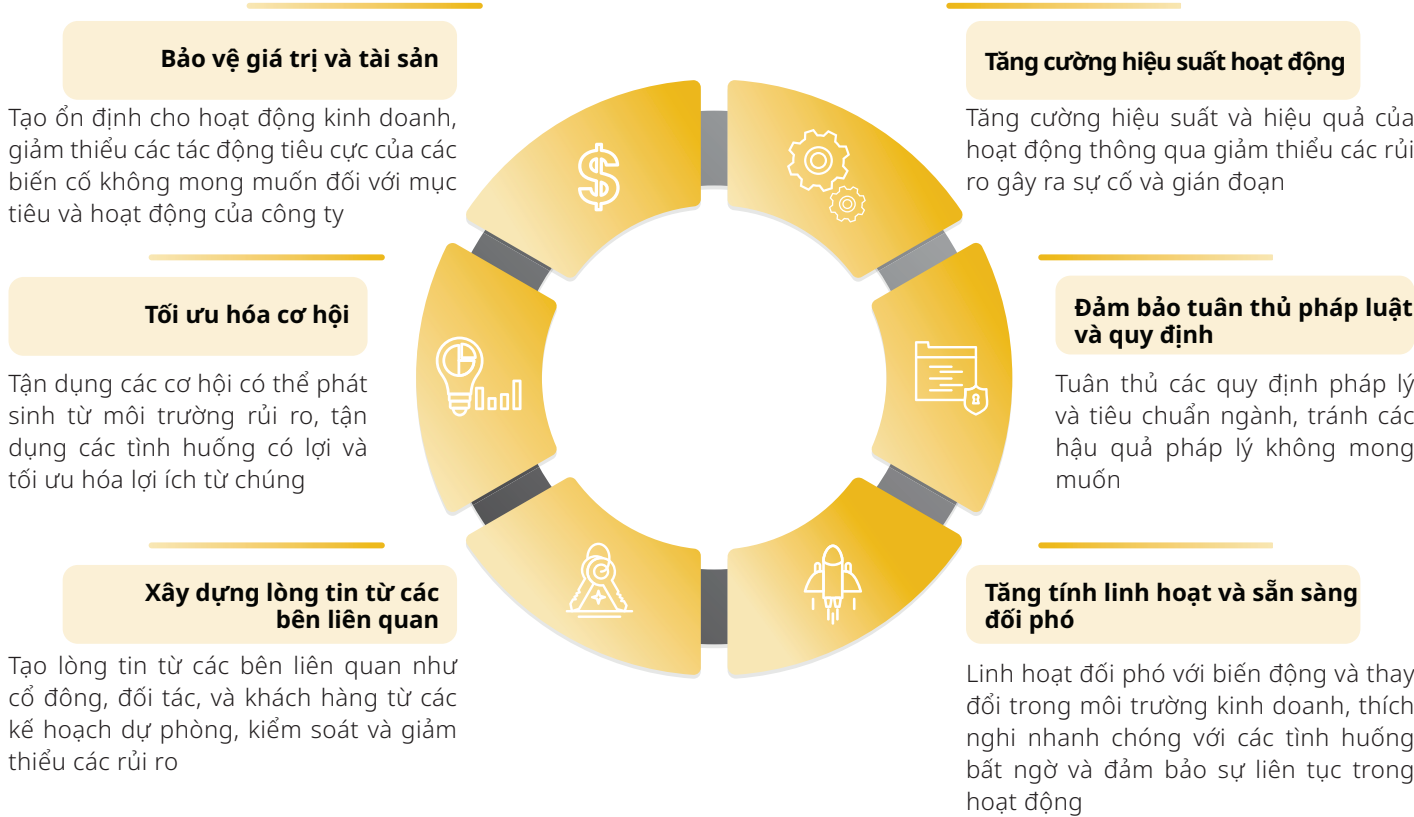
3.6. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

Trên cơ sở vai trò, nhiệm vụ và quyền hạn, Ban kiểm soát xác định kế hoạch hoạt động trong năm 2025 như sau:

- Giám sát việc thực hiện các nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại kỳ ĐHĐCĐ thường niên 2025. BKS coi đây là nhiệm vụ trọng tâm đảm bảo quyền lợi tối ưu nhất cho các cổ đông Công ty.
- Giám sát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty và các quy chế/ quy định trong hoạt động quản lý điều hành.
- Phối hợp cùng Bộ phận Kiểm toán nội bộ, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp; tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Bên cạnh đó, cùng xây dựng kế hoạch hành động chung để đánh giá, xử lý kịp thời các sự vụ phát sinh và giám sát việc xử lý trong và sau thanh kiểm tra.
- Phối hợp với bộ phận Tài chính kế toán làm việc sâu sát hơn với đơn vị kiểm toán và tư vấn thuế nhằm nâng cao hiệu quả công tác tài chính kế toán.
- Nghiên cứu, cập nhật các cơ chế chính sách mới ban hành; giám sát, kiến nghị sửa đổi bổ sung những vấn đề còn chưa phù hợp tại Công ty nhằm đảm bảo tuân thủ đầy đủ, kịp thời các quy định của Pháp luật.

4. NHẬN DIỆN VÀ QUẢN LÝ RỦI RO

4.1. MỤC TIÊU

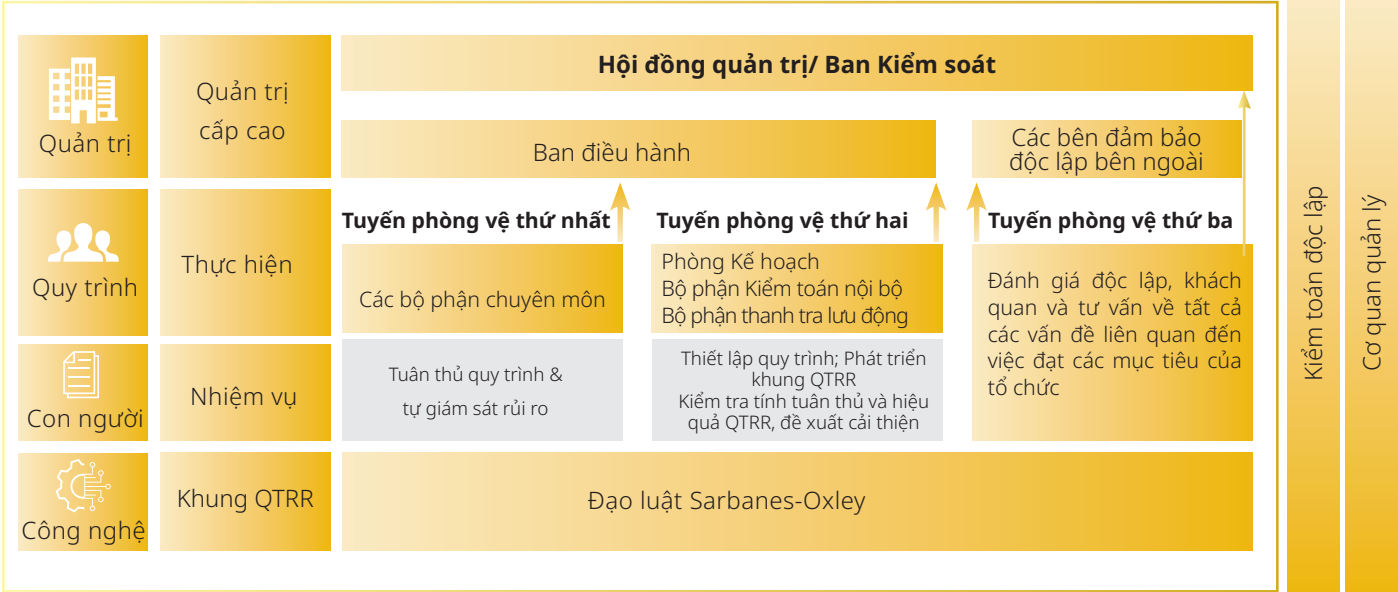


4.2. HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO

Bên cạnh việc xây dựng ma trận rủi ro và biện pháp quản trị theo tiêu chuẩn của đạo luật Sarbanes-Oxley với 10 quy trình chính nhằm đảm bảo các số liệu tại báo cáo tài chính là chuẩn xác và tin cậy, mô hình “Ba tầng phòng vệ” (3 lines of defense model) được triển khai từ năm 2018 luôn được áp dụng và hoàn thiện nhằm xây dựng hệ thống quản trị phù hợp và hiệu quả cho toàn bộ các quy trình hoạt động của công ty.



3 TẦNG



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT – TUYẾN CHỈ HUY CAO NHẤT

- Xác lập kỳ vọng và cam kết của tổ chức với quản trị rủi ro
- Chịu trách nhiệm với các bên liên quan trong việc giám sát tổ chức, đảm bảo rằng mọi rủi ro được nhận diện, đánh giá và kiểm soát kịp thời
- Đảm bảo sự chính trực, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong mọi hoạt động
- Xác định trách nhiệm, uỷ quyền và đảm bảo các nguồn lực cho Ban Điều hành
- Thành lập và giám sát chức năng kiểm toán nội bộ, đảm bảo sự độc lập khách quan và năng lực chuyên môn

TGD VÀ QUẢN LÝ PHÒNG BAN

- Xây dựng ma trận rủi ro cho từng quy trình hoạt động của công ty
- Đánh giá và xếp hạng rủi ro sau khi đã nhận diện theo mức độ ảnh hưởng đến Công ty
- Định kỳ đánh giá tính tuân thủ và xây dựng các biện pháp cải tiến nhằm hạn chế rủi ro trong từng hoạt động

KIỂM SOÁT NỘI BỘ

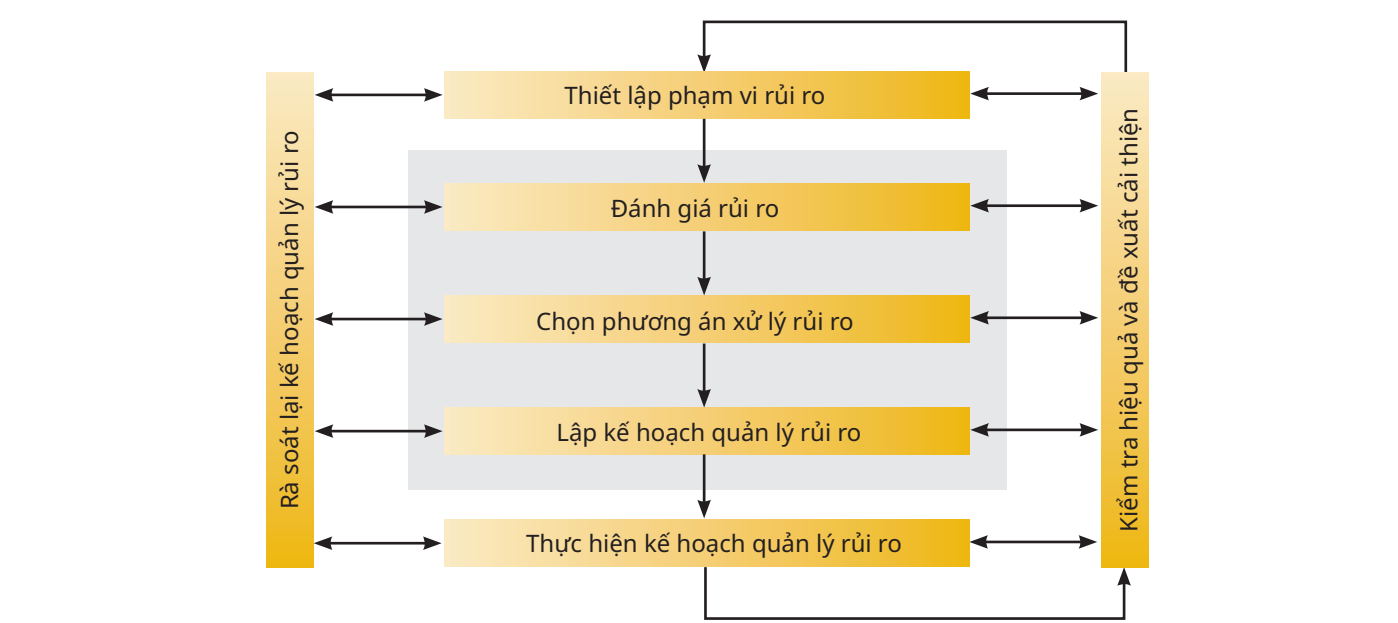
- Theo dõi, kiểm soát hoạt động của các phòng ban nhằm đảm bảo tính tuân thủ
- Kịp thời ngăn chặn và xử lý khi có sai phạm hoặc các nguy cơ rủi ro tiềm tàng

THANH TRA LƯU ĐỘNG

- Kiểm tra bất chợt hoạt động sản xuất tại các xưởng
- Đảm bảo an toàn nhà máy sau giờ làm việc

Cùng với Ban Kiểm soát, tuyến phòng vệ số 2 giúp củng cố và gia tăng các hoạt động trong việc tham gia hỗ trợ và tư vấn để Công ty quản lý rủi ro một cách hiệu quả.

4.3. QUY TRÌNH QUẢN LÝ RỦI RO



4.4. HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO NĂM 2024

Ban Giám đốc đánh giá và xác định các rủi ro trọng yếu năm 2024 các tác động từ bên ngoài đến hoạt động kinh doanh của Công ty cũng như tác động giữa các hoạt động cốt lõi của Công ty với môi trường:

NHẬN DIỆN RỦI RO	QUẢN TRỊ RỦI RO
Chất lượng sản phẩm Không đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng của khách hàng	• Tuân thủ chặt chẽ quy trình kiểm tra và đánh giá chất lượng từ nguyên liệu, thành phẩm trước khi nhập kho và thành phẩm xuất kho • Định kỳ đánh giá chất lượng nhà cung cấp • Tự động hóa ở một số khâu sản xuất để giảm bớt thao tác thủ công
Tồn kho Hư hỏng, lỗi thời khi lưu trữ quá lâu trong kho	• Tuân thủ chặt chẽ yêu cầu về tồn kho tối thiểu • Đối với sản phẩm sản xuất theo đơn đặt hàng: chỉ sản xuất khi nhận được ít nhất 50% giá trị hợp đồng • Đối với sản phẩm bán lẻ B2C: thực hiện tốt khảo sát nhu cầu thị trường, nhu cầu của đại lý để việc lưu trữ vải và chần ga thành phẩm được tối ưu nhất
Sản phẩm mới Không phù hợp với nhu cầu thị trường, doanh thu không như kỳ vọng	• Tuân thủ đầy đủ quy trình đánh giá và triển khai sản phẩm mới • Hỗ trợ đại lý trong việc trưng bày sản phẩm, đào tạo về sản phẩm cho nhân viên bán hàng • Xây dựng các kênh truyền thông phù hợp

NHẬN DIỆN RỦI RO	QUẢN TRỊ RỦI RO
Sử dụng nguyên liệu không bền vững NVL chính công ty sử dụng là vải và xơ, NVL phụ là túi polyester và nhãn mác những sản phẩm mà việc sản xuất có thể gây ô nhiễm môi trường và suy giảm nguồn tài nguyên thiên nhiên.	- Tiếp tục duy trì việc sử dụng 100% vải chính là vải có nguồn gốc tự nhiên - Thay thế dần túi và nhãn mác được làm bằng polyester bằng các nguyên liệu tự nhiên hoặc có khả năng tái chế, tái sử dụng cho các mục đích khác.

Tiêu thụ năng lượng và khí thải

Trong quá trình sản xuất và hoạt động của Công ty có thể gây ra tác động đến môi trường như các chất thải rắn và lỏng, khí thải, nước thải; việc sử dụng điện năng liên tục 24 tiếng/ngày cũng có thể gây tăng lượng khí thải nhà kính ra môi trường.	- Tối ưu hóa quy trình sản xuất và vận chuyển để tiết kiệm năng lượng và tài nguyên - Đối với nước thải: có hệ thống thu gom nước thải để xử lý trước khi đưa vào môi trường - Đối với chất thải độc hại và không độc hại: phân loại và thu gom tập trung tại nơi quy định cho từng loại chất thải - Công ty đang trong quá trình xin cấp phép để lắp đặt hệ thống điện mặt trời áp mái cho nhà máy tại Đồng Nai
---	--

4.5. NHẬN DIỆN RỦI RO VÀ XÂY DỰNG BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA

Thông qua các phân tích đánh giá, Ban lãnh đạo Công ty đã nhận diện hai khía cạnh rủi ro cơ bản có thể phát sinh trong quá trình theo đuổi mục tiêu dài hạn, đó là Rủi ro chiến lược và Rủi ro hoạt động. Trong đó, Rủi ro chiến lược liên quan đến những biến động trong môi trường kinh tế vĩ mô và những thay đổi đột ngột trong quá trình phát triển của thị trường có thể gây trở ngại hoặc ảnh hưởng đến việc thực hiện các chiến lược kinh doanh. Rủi ro hoạt động đề cập đến những sự không chắc chắn trong việc vận hành kinh doanh hàng ngày do sự không đầy đủ hoặc không hợp lý trong hệ thống, chính sách hoặc quy trình. Để tăng cường sức mạnh của hệ thống quản trị rủi ro, dưới sự giám sát của Ban Kiểm soát, Everpia xây dựng hệ thống kiểm soát rủi ro nhằm theo dõi tính khả thi và khả năng tác động. Hệ thống kiểm soát rủi ro cập nhật bất kỳ chuyển động đáng kể nào trong môi trường vĩ mô cũng như hoạt động nội bộ, từ đó giúp Công ty kịp thời điều chỉnh chiến lược hoặc đưa ra giải pháp ứng phó.

Tác động	Biện pháp phòng ngừa
Rủi ro chiến lược	
Rủi ro về chiến lược đầu tư	
Các chiến lược đầu tư không phù hợp và thiếu hiệu quả sẽ gây tổn thất cho công ty về nhân lực, nguồn vốn, và dòng tiền. Các dự án đầu tư vào công ty con hoặc mua bán sát nhập tiềm ẩn nhiều rủi ro về tính hiệu quả khi khó xác định được chính xác các giá trị cộng hưởng sẽ mang lại sau khoản đầu tư. Bên cạnh rủi ro từ khoản đầu tư góp vốn dài hạn, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn cũng tiềm ẩn các rủi ro liên quan tới biến động của thị trường.	Các quyết định đầu tư đều được Ban Giám đốc và Hội đồng quản trị đánh giá và thẩm tra kĩ lưỡng thông qua các bản báo cáo phân tích chuyên sâu dựa trên tình hình thị trường và tiềm năng của doanh nghiệp. Mỗi dự án đầu tư phải có giá trị về mặt tài chính, hoặc có ý nghĩa về mặt chiến lược trong việc mở rộng ngành hàng kinh doanh, xây dựng hệ sinh thái cho Everon. Ngoài ra, công ty cũng có kế hoạch dự phòng nhằm phản ứng kịp thời với những trường hợp xấu nhất có thể xảy ra.
Rủi ro về chiến lược thị trường	

Trong hoạt động kinh doanh, việc nắm bắt được các thay đổi của thị trường để kịp thời điều chỉnh, đáp ứng có thể xem là một trong các yếu tố then chốt quyết định thành công của một doanh nghiệp. Việc đánh giá sai về thị hiếu, nhu cầu của khách hàng mục tiêu sẽ dẫn đến các quyết định sai về chiến lược giá, chiến lược sản phẩm, chiến lược truyền thông kéo theo suy giảm doanh số, đánh mất lợi thế cạnh tranh, tồn kho tăng cao, không tận dụng được lợi thế quy mô.	Các bộ phận bán hàng, marketing thực hiện nghiên thị trường hàng năm nhằm cập nhật định kỳ các thay đổi của thị trường, nhu cầu của các phân khúc khách hàng cũng như các kênh truyền thông đang có ảnh hưởng lớn nhất từ đó ra mắt sản phẩm chất lượng cao, thiết kế bắt mắt với các chiến lược truyền thông, quảng bá, chăm sóc khách hàng phù hợp. Ngoài ra, Công ty cũng đẩy mạnh việc linh hoạt xây dựng các chính sách bán hàng nhằm thích ứng với từng giai đoạn, gia tăng thị phần cũng như tối ưu hóa chi phí.
--	---

Tác động	Biện pháp phòng ngừa
Rủi ro về chiến lược phát triển ngành hàng mới	
Để tạo ra nét khác biệt trong sản phẩm cũng như gia tăng tính cạnh tranh về định vị thương hiệu, Công ty phải liên tục cải tiến và đa dạng hóa danh mục sản phẩm mới nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường. Việc triển khai ngành hàng mới phát sinh các rủi ro như chiến lược phát triển ngành hàng mới không phù hợp với nhu cầu của thị trường tại thời điểm ra mắt; nguồn nhân lực, chuỗi cung ứng, tài chính chưa đáp ứng đủ để hỗ trợ và duy trì phát triển một cách hiệu quả trong dài hạn.	Công ty thực hiện khảo sát kỹ lưỡng về nhu cầu thị trường, đối thủ cạnh tranh và cách thức tiếp cận khách hàng mục tiêu; lập kế hoạch bố trí nhân lực phù hợp, tìm kiếm trước các bên cung cấp, hợp tác cùng triển khai; chuẩn bị nguồn lực tài chính và đánh giá các rủi ro, lập phương án dự phòng đầy đủ trước khi triển khai ngành hàng mới.
Rủi ro vận hành	
Rủi ro kinh doanh	
Là một công ty sản xuất dệt may, việc kiểm soát nợ xấu và hàng tồn kho là cực kỳ quan trọng trong kết quả hoạt động của công ty. Các rủi ro về nợ xấu và hàng tồn kho tăng cao sẽ gây ảnh hưởng đến dòng tiền và nguồn vốn lưu động.	Xây dựng hợp đồng nguyên tắc về chính sách công nợ, sử dụng hệ thống ERP trong thống kê các chỉ tiêu công nợ, lên quy trình chuẩn để đánh giá trước khi thực hiện dự án, quản lý sát sao công nợ của khách hàng sau khi hoàn thành, trích dự phòng nợ phải thu khó đòi. Ngoài ra, công ty cũng đã nỗ lực quản lý hệ thống hàng tồn kho qua bằng việc đưa ra các chính sách sản xuất và phân loại hợp lý, đưa chỉ tiêu về hàng tồn kho là trọng yếu trong việc xét duyệt KPIs.
Rủi ro về chất lượng sản phẩm	
Tại Everpia, chất lượng sản phẩm luôn là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của công ty. Việc chất lượng sản phẩm không đạt không chỉ ảnh hưởng lớn đến khách hàng, mà còn làm tổn hại tới uy tín và hình ảnh của thương hiệu. Chất lượng sản phẩm có thể bị ảnh hưởng từ các nguồn nguyên phụ liệu đầu vào, lỗi trong quy trình sản xuất.	Công ty đã thiết lập các tiêu chuẩn, quy trình kiểm tra chất lượng nguyên vật liệu đầu vào và thành phẩm đầu ra, ứng dụng công nghệ và các công cụ quản trị để đảm bảo các yêu cầu mới về chất lượng sản phẩm của khách hàng. Ngoài ra, Công ty cũng liên tục nâng cấp nền tảng công nghệ, tự động hóa ở một số khâu sản xuất để giảm bớt thao tác thủ công.
Rủi ro về hàng giả, hàng nhái và truyền thông	
Hàng giả, hàng nhái, các thông tin bất lợi trên mạng xã hội và các trang thông tin điện tử đều gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hình ảnh thương hiệu, chất lượng sản phẩm và uy tín của Công ty. Các rủi ro này sẽ suy giảm lòng tin của khách hàng, cổ đông, đối tác, cộng đồng dẫn đến những thiệt hại về tài chính.	Bộ phận marketing của Công ty đã phối hợp cùng lực lượng Quản lý thị trường các tỉnh, thành phố xử lý nhiều cơ sở kinh doanh, sản xuất hàng giả, hàng nhái Everon. Bên cạnh đó, công ty còn thường xuyên cải tiến tem mác chống hàng giả, lập hệ thống tra cứu, kiểm tra hàng thật qua mã vạch. Đối với các trang bán hàng thương mại điện tử, công ty thực hiện phản hồi tới các đơn vị chủ quản nhằm chặn và đóng cửa các trang bán hàng này. Để ngăn chặn các thông tin bất lợi trên mạng xã hội và các trang thông tin điện tử, bộ phận truyền thông thường xuyên kiểm tra các trang mạng xã hội, thông tin điện tử để nhận diện các thông tin bất lợi và có hướng xử lý kịp thời, bảo đảm giữ vững hình ảnh thương hiệu, uy tín của Công ty.
Rủi ro tỷ giá	
Nguyên vật liệu của Công ty phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu là xơ polyester và vải đều được nhập khẩu từ các đối tác nước ngoài bằng đồng USD. Vì vậy biến động về tỷ giá sẽ ảnh hưởng đến chi phí sản xuất trong kỳ.	Thường xuyên cập nhật, dự báo biến động tỷ giá thông qua các mối quan hệ với các Ngân hàng, thực hiện các hợp đồng mua nguyên vật liệu qua L/C nhằm phòng ngừa rủi ro khan hiếm ngoại tệ, có kế hoạch sản xuất kinh doanh dài hạn, chủ động trong việc tích trữ nguyên vật liệu nhằm hạn chế những thay đổi tỷ giá bất thường.
Rủi ro pháp lý	
Ở Việt Nam, luật và các văn bản dưới luật thường xuyên thay đổi, chưa đồng bộ dẫn đến kết quả kinh doanh nhiều khi cũng bị ảnh hưởng không nhỏ. Ngoài ra, các rủi ro về nguy cơ bị kiện tụng, tranh chấp và bị phạt bởi các cơ quan quản lý cũng hoàn toàn có thể xảy ra.	Bộ phận Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ có trách nhiệm cập nhật các thay đổi về luật pháp và các ảnh hưởng pháp lý đối với hoạt động kinh doanh để kịp thời tư vấn cho HĐQT và Ban điều hành; gửi mail cập nhật quy định mới cho các phòng ban liên quan. Ngoài ra, các bộ phận này cũng xây dựng các Hợp đồng nguyên tắc để hạn chế các rủi ro pháp lý liên quan.

Tác động	Biện pháp phòng ngừa
Rủi ro nguồn nhân lực	

Với đặc thù của ngành dệt may – một lĩnh vực có cường độ lao động cao và đòi hỏi nhiều công nhân kỹ thuật – Everpia phải đối mặt với thách thức lớn về nguồn nhân lực trong bối cảnh thị trường lao động biến động và tỷ lệ thay thế nhân sự cao. Việc tuyển dụng công nhân mới mỗi năm với trình độ không đồng đều, thiếu kinh nghiệm hoặc chưa đáp ứng được yêu cầu về năng suất, đã và đang ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất và làm tăng chi phí đào tạo nội bộ. Ngoài ra, công tác quản trị nhân sự nếu không hiệu quả có thể dẫn đến tình trạng thiếu hụt nhân sự vào mùa cao điểm hoặc dư thừa nhân sự vào mùa thấp điểm, gây mất cân đối trong vận hành, giảm hiệu quả hoạt động và ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm – dịch vụ của công ty.

Rủi ro về hệ thống IT

Hệ thống công nghệ thông tin đóng vai trò then chốt trong toàn bộ quy trình quản trị và vận hành doanh nghiệp, từ sản xuất, bán hàng, tài chính – kế toán đến quản trị nhân sự và kiểm soát nội bộ. Bất kỳ rủi ro nào xảy ra đối với hệ thống IT – như mất dữ liệu, tấn công virus, lỗi phần mềm, lỗi hỏng bảo mật, hay rò rỉ thông tin nhạy cảm – đều có thể gây gián đoạn quy trình vận hành, làm thất thoát thông tin quan trọng và ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh cũng như uy tín của Công ty. Đặc biệt, trong bối cảnh chuyển đổi số ngày càng mạnh mẽ, việc không kịp thời nâng cấp và bảo vệ hệ thống IT có thể khiến doanh nghiệp tụt lại phía sau, giảm năng lực cạnh tranh trên thị trường.

Rủi ro về môi trường và biến đổi khí hậu

Các sự cố về môi trường không chỉ gây ra các khoản phạt lớn mà còn ảnh hưởng rất lớn tới thương hiệu, uy tín của Công ty.

Ô nhiễm

Hiện nay, trong quá trình vận hành sản xuất, một số máy móc như máy phát điện, xe nâng và phương tiện vận tải nội bộ của Công ty vẫn sử dụng nhiên liệu hóa thạch như dầu diesel, gây ra lượng khí thải nhà kính đáng kể. Bên cạnh đó, quy trình sản xuất cũng phát sinh nhiều loại chất thải, từ khí thải, nước thải, đến rác thải rắn và chất thải nguy hại – nếu không được xử lý đúng quy trình có thể gây ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường xung quanh. Việc tiêu thụ nhiều năng lượng hóa thạch, thiếu các giải pháp xử lý chất thải hiệu quả còn dẫn đến nguy cơ làm suy giảm đa dạng sinh học và thúc đẩy biến đổi khí hậu toàn cầu.

Nhận thức rõ tầm quan trọng chiến lược của nguồn nhân lực trong việc duy trì năng lực sản xuất ổn định và bền vững, Ban Giám đốc công ty luôn đề cao công tác quy hoạch nhân sự dài hạn, gắn với chiến lược phát triển tổng thể của doanh nghiệp. Công ty thường xuyên rà soát, đánh giá nhu cầu và năng lực nội tại, bảo đảm sự cân bằng giữa các bộ phận và khả năng cạnh tranh về thu hút nhân lực với thị trường bên ngoài. Bên cạnh đó, công ty tổ chức định kỳ các khóa đào tạo nội bộ chuyên sâu nhằm nâng cao trình độ tay nghề, kiến thức và kỹ năng làm việc của đội ngũ lao động, đồng thời mở rộng cơ hội phát triển nghề nghiệp và giữ chân nhân tài, từ đó xây dựng một nền tảng nhân sự vững chắc và ổn định cho tương lai.

--

--

Công ty đã thiết lập các chính sách an toàn thông tin nghiêm ngặt, đồng thời thực hiện sao lưu dữ liệu định kỳ hàng ngày nhằm tránh rủi ro mất mát dữ liệu quan trọng. Các phần mềm cốt lõi đang được sử dụng đều được lựa chọn kỹ lưỡng để đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về bảo mật và yêu cầu quản trị linh hoạt. Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên cập nhật, kiểm tra và nâng cấp hệ thống phần mềm, tăng cường các biện pháp phòng chống virus và mã độc, phân quyền truy cập hợp lý, từ đó đảm bảo tính liên tục trong vận hành, giảm thiểu rủi ro và nâng cao năng lực bảo vệ dữ liệu doanh nghiệp.

--

--

--

Về quản trị tổng thể, công ty tuân thủ chặt chẽ các yêu cầu của Luật Môi trường và các tiêu chuẩn quốc tế liên quan như Higg FEM, GRS và ISO 14001.

--

--

Công ty liên tục tối ưu hóa quá trình sản xuất để tiết kiệm năng lượng và nguyên liệu. Công ty đầu tư xây dựng nhà máy mới đạt tiêu chuẩn nhà máy xanh. Bên cạnh đó, Everpia thực hiện quan trắc môi trường định kỳ và lập báo cáo bằng văn bản, theo đó các chỉ số về nước thải, khí thải, độ ồn, bụi, ánh sáng... đều đạt theo tiêu chuẩn quy định hiện hành.

Bên cạnh đó, Công ty cũng đã ban hành các chính sách cụ thể nhằm ngăn ngừa và kiểm soát các rủi ro về ô nhiễm môi trường, thành lập Ban ISO và thực hiện đánh giá tuân thủ định kỳ. Ngoài ra, các chương trình đào tạo nội bộ, tuyên truyền nâng cao nhận thức, và các cuộc thi cải tiến kỹ thuật được tổ chức thường xuyên nhằm khuyến khích sáng kiến giảm phát thải khí nhà kính, tái sử dụng nguyên vật liệu và xử lý hiệu quả chất thải rắn, đặc biệt là nhựa và các vật liệu khó phân hủy.

Tác động	Biện pháp phòng ngừa
Tác động đến nguồn nước	

Mặc dù quy trình sản xuất chính của Everpia không bao gồm các hoạt động nhuộm và dệt – vốn tiêu tốn nhiều nước và xả thải trực tiếp – nhưng Công ty vẫn phải sử dụng một lượng nước nhất định cho các hoạt động vệ sinh thiết bị, làm mát, và phục vụ nhu cầu sinh hoạt. Trong bối cảnh khan hiếm nguồn nước sạch ngày càng nghiêm trọng tại nhiều địa phương, việc sử dụng nước không hợp lý hoặc thải ra môi trường khi chưa xử lý đạt chuẩn có thể gây ô nhiễm nguồn nước mặt và nước ngầm, ảnh hưởng đến cộng đồng xung quanh cũng như tạo ra rủi ro pháp lý, môi trường cho doanh nghiệp.

--

Kiểm soát khí thải nhà kính (GHG)
--

Việc khai thác và sử dụng các nguyên vật liệu để phục vụ sản xuất góp phần làm suy giảm tài nguyên. Thêm vào đó, khí thải từ quá trình sản xuất và vận chuyển tạo ra lượng lớn khí thải nhà kính từ việc đốt cháy nhiên liệu.

--

--

--

--

Ứng phó với các sự cố khẩn cấp

Các sự cố bất ngờ như cháy nổ, lũ lụt, rò rỉ hóa chất hay hỏa hoạn đều có thể gây ra những thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản, bao gồm thiết bị máy móc, hàng hóa, cơ sở hạ tầng cũng như làm gián đoạn toàn bộ chuỗi sản xuất và phân phối của doanh nghiệp. Những sự cố này không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh, gây tổn thất tài chính mà còn làm suy giảm uy tín thương hiệu trên thị trường. Bên cạnh đó, các tai nạn như vậy còn kéo theo nhiều hệ lụy đối với môi trường – gây ô nhiễm không khí, nguồn nước, đất đai và ảnh hưởng đến hệ sinh thái tự nhiên, sức khỏe con người và cộng đồng dân cư lân cận.

--

Để hạn chế tối đa rủi ro liên quan đến tài nguyên nước, Công ty áp dụng các giải pháp quản lý và giám sát chặt chẽ nguồn nước sử dụng tại các nhà máy. Toàn bộ lượng nước đầu ra đều được xử lý đạt chuẩn trước khi thải trở lại môi trường theo đúng quy định của pháp luật. Công ty không sử dụng nguồn nước ngầm hay xả thải trực tiếp ra sông suối mà tuân thủ nghiêm ngặt quy trình xử lý tại khu công nghiệp, dưới sự kiểm tra định kỳ của cơ quan quản lý môi trường. Bên cạnh đó, Everpia cũng tích cực tìm kiếm các giải pháp thay thế như tái sử dụng nước trong sản xuất, áp dụng các công nghệ tiết kiệm nước và nâng cao ý thức sử dụng nước hiệu quả trong toàn thể cán bộ, nhân viên.

--

--

--

Để giảm phát thải khí nhà kính trong phạm vi 1 và 2, Công ty đã triển khai đồng bộ các giải pháp:

- loại bỏ sử dụng nguyên liệu hóa thạch trong quá trình sản xuất,
- cải thiện hiệu suất sử sụng năng lượng bằng cải thiện quy trình và thiết bị,
- tối ưu hóa quy trình sản xuất để giảm thiểu rác thải và chất thải,
- thúc đẩy tái chế và tái sử dụng,
- làm việc với các nhà thầu về việc lắp đặt hệ thống điện mặt trời áp mái cho nhà máy Đồng Nai, vi) tối ưu hóa lộ trình vận chuyển,
- bổ sung tiêu chuẩn bền vững vào tiêu chí lựa chọn nhà cung cấp.

--

--

--

Nhằm chủ động phòng tránh và sẵn sàng ứng phó hiệu quả với các tình huống khẩn cấp có thể xảy ra do thiên tai hoặc sự cố kỹ thuật, Công ty luôn coi trọng công tác phòng ngừa rủi ro và xây dựng hệ thống ứng phó toàn diện. Hàng năm, Công ty triển khai các chương trình tập huấn, diễn tập phương án phòng cháy chữa cháy (PCCC), cứu hộ – cứu nạn, ứng phó sự cố hóa chất, tràn dầu, động đất... dành cho toàn thể cán bộ công nhân viên. Các hoạt động này không chỉ giúp nâng cao nhận thức, mà còn trang bị kỹ năng xử lý tình huống khẩn cấp một cách chủ động, kịp thời và đúng quy trình. Tần suất thực hiện tối thiểu là một lần mỗi năm tại tất cả nhà máy sản xuất và văn phòng chính.

Đặc biệt, tại mỗi khu vực sản xuất, Công ty đều bố trí Sổ tay Kế hoạch Ứng phó khẩn cấp được thiết kế ngắn gọn, dễ hiểu, giúp nhân viên dễ dàng tra cứu, ghi nhớ và thực hiện các bước xử lý đúng theo quy định trong các tình huống cụ thể. Các kế hoạch này được cập nhật định kỳ để phù hợp với thực tiễn vận hành và yêu cầu pháp lý.



05 | VỮNG MỘT NIỀM TIN

- 95 Phương pháp quản trị tổng thể
- 104 Kiến tạo giá trị kinh tế
- 108 Môi trường bền vững
- 122 Trách nhiệm xã hội
- 137 Bảng mục lục GRI



Lee Bang Hyun

Trưởng Ban phát triển bền vững

Năm 2024 đi qua để lại trong chúng tôi dấu ấn không thể quên một năm mà bóng tối của khó khăn tưởng như bao phủ, nhưng cũng chính từ đó, ánh sáng của niềm tin, sự bền bỉ và quyết tâm không ngừng đã thắp lên con đường phía trước. Kết quả kinh doanh thấp nhất kể từ khi cổ phần hóa như một lời nhắc nhở sâu sắc rằng chỉ có kiên tâm tạo dựng giá trị bền vững, chúng tôi mới có thể vượt qua thử thách và vươn tới những chân trời mới.

Dù đối mặt với nhiều thách thức, chúng tôi vẫn đặt người lao động vào trọng tâm của mọi quyết định. Năm 2024, công ty đã dành 176 tỷ cho các chế độ phúc lợi, trong đó 39 tỷ là khoản chi tự nguyện nhằm đảm bảo đời sống người lao động. Không chỉ vậy, các chương trình đào tạo được triển khai rộng khắp, từ văn phòng đến các xưởng sản xuất, mang lại cơ hội phát triển và nâng cao tay nghề cho mọi cán bộ công nhân viên. Xa hơn, chúng tôi mang tình yêu thương đến với cộng đồng thông qua những chuyến đi từ thiện đến các trường bán trú vùng vao, nơi những mầm non tương lai đang cần được chăm sóc.

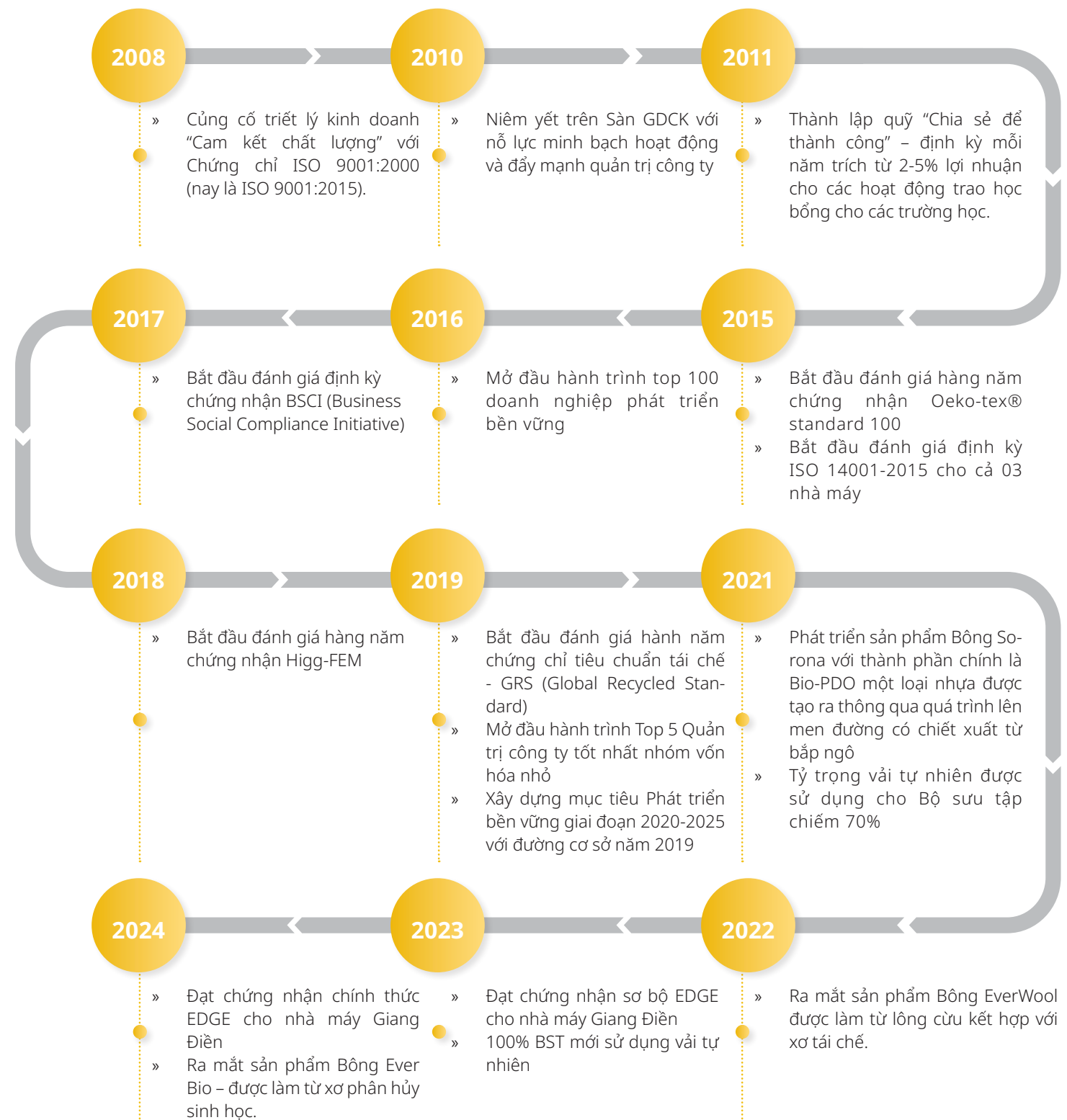
Chúng tôi luôn tâm niệm rằng sự bền vững không chỉ là trách nhiệm của hiện tại mà còn là di sản quý báu cho các thế hệ mai sau. Là thương hiệu hàng may mặc gia đình hàng đầu Việt Nam và nhà cung cấp được tin nhiệm trong chuỗi dệt may và ngành công nghiệp ngoài trời toàn cầu, Everpia đặt mục tiêu cắt giảm một nửa tác động môi trường và hướng đến trung hòa carbon vào năm 2030. Nhà máy Giang Điền đạt chuẩn chứng nhận EDGE Advance chính thức là minh chứng rõ nét

cho sự đầu tư và cam kết của Everpia trên lộ trình này.

Liên tiếp năm trong top 5 doanh nghiệp niêm yết vốn hóa nhỏ có hoạt động quản trị công ty xuất sắc và được vinh danh trong danh sách VNCG50 – top 50 doanh nghiệp tiên phong về thực hành quản trị tốt, Everpia khẳng định vị thế tiên phong trong trong các hoạt động quản trị. Đây là chiếc cầu nối vững chắc giúp chúng tôi tích hợp các tiêu chí ESG vào chiến lược phát triển bền vững bởi chỉ khi quản trị được thực hiện hiệu quả, các giá trị về môi trường và xã hội mới có thể lan tỏa và tạo nên những giá trị bền vững lâu dài.

Phát triển bền vững, vốn đã là một phần trong chính tên gọi của chúng tôi, Ever-pia. Ẩn sâu bên trong cái tên là tầm nhìn và khát vọng về một thế giới tươi đẹp trường tồn. Đó cũng chính là kim chỉ nam cho mọi quyết định của chúng tôi, và sẽ tiếp tục dẫn lối cho Everpia trên hành trình phía trước. Chúng tôi biết rằng, bóng tối khó khăn chưa thể sớm tan, nhưng với sự kiên tâm, niềm tin và những giá trị bền vững đã gieo trồng, Everpia sẽ không chỉ phục hồi, mà còn hồi sinh mạnh mẽ, sẵn sàng đón nhận những cơ hội mới và viết tiếp những chương mới đầy tự hào.

Hành trình xây dựng một Everpia bền vững và có đạo đức bắt đầu từ việc lựa chọn nguyên vật liệu. Chúng tôi ưu tiên sử dụng các vật liệu ít gây tác động tới môi trường và xã hội trong toàn bộ vòng đời, từ sản xuất đến thải bỏ. Đồng thời, chúng tôi hợp tác chặt chẽ với chuỗi cung ứng để thúc đẩy việc sử dụng các nguyên liệu được chứng nhận thân thiện với môi trường, hướng tới mục tiêu gia tăng tỷ lệ vật liệu bền vững. Everpia tập trung vào những yếu tố có thể đo lường và kiểm soát, đồng thời triển khai kế hoạch phát triển bền vững giai đoạn 2020-2025 với các tiêu chí rõ ràng dành cho bên thứ ba.



KIẾN TẠO GIÁ TRỊ TƯƠNG LAI TỪ CAM KẾT HIỆN TẠI

Năm 2023 đánh dấu cột mốc quan trọng trong hành trình phát triển bền vững của Everpia – Nhà máy Everpia Giang Điền chính thức đạt chứng nhận chính thức về EDGE Advance, hoàn thành ½ chặng đường Net Zero Carbon tại nhà máy có quy mô sản xuất lớn nhất của Everpia. Với việc tái định vị thương hiệu và sứ mệnh nâng cao chất lượng giấc ngủ cho mọi nhà thông qua những sản phẩm tốt nhất, Everpia không chỉ khẳng định vị thế là doanh nghiệp hàng đầu trong ngành hàng Chăn ga gối đệm và Bông tằm mà còn thúc đẩy cam kết và hành động đối với phát triển bền vững ngày càng sâu và rộng hơn.

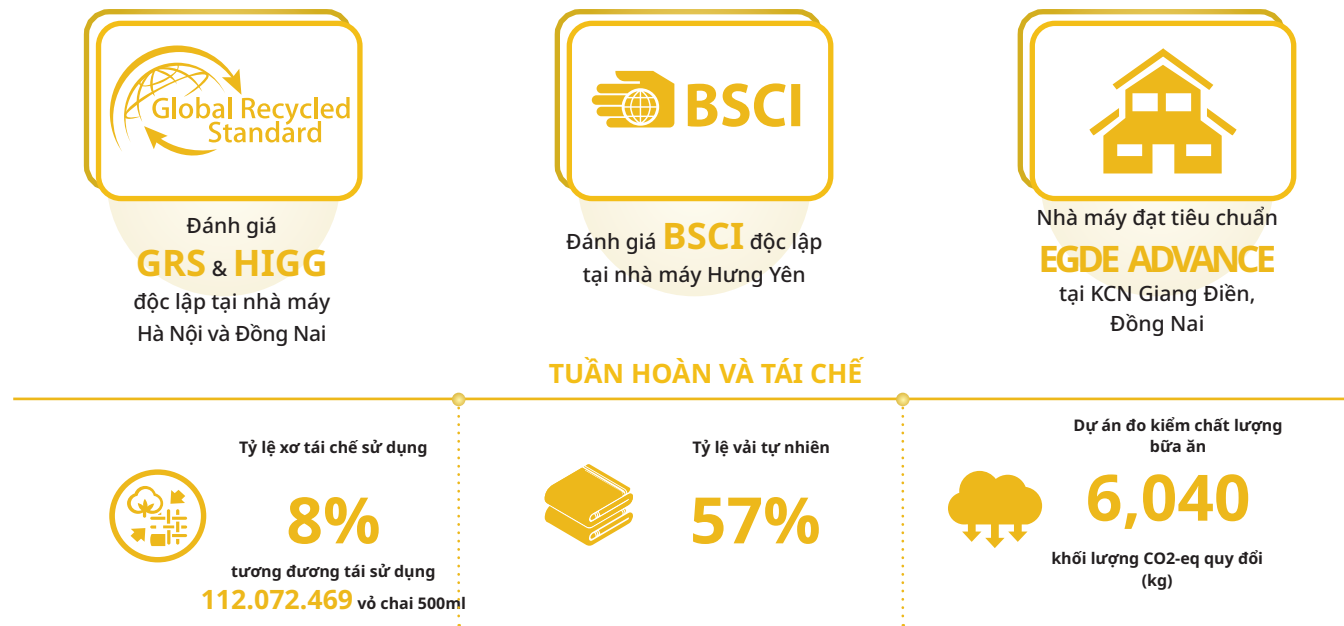
Là một trong những doanh nghiệp Hàn Quốc tiêu biểu, Everpia không chỉ mong muốn là công ty tuân thủ đầy đủ các quy định về Môi trường – Xã hội – Quản trị, kiến tạo môi trường làm việc hạnh phúc cho nhân viên, góp phần hoàn thành mục tiêu quốc gia của Chính phủ Việt Nam mà còn là doanh nghiệp dẫn đầu về phát triển bền vững thông qua việc liên tục hỗ trợ các sáng kiến nhằm thúc đẩy sự thay đổi.

MỤC TIÊU HÀNH ĐỘNG VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ NĂM 2024

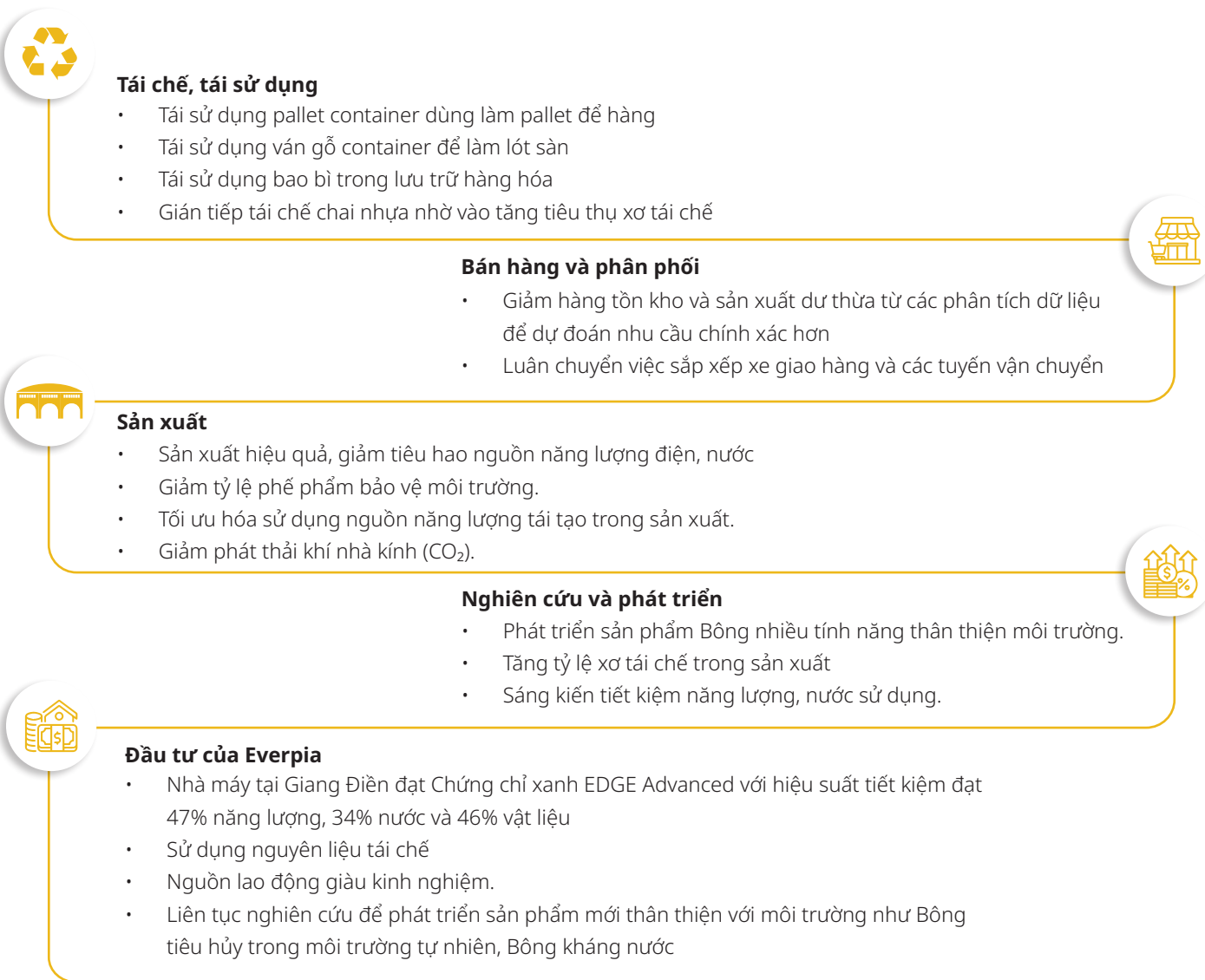
Lĩnh vực	Chủ đề		Đường cơ sở tại năm 2019	Mục tiêu	Năm hoàn thành	SDG	Kết quả năm 2024
Môi trường	Mục tiêu cơ bản			Giảm một nửa tác động môi trường của doanh nghiệp	2025		- Khảo sát và ký hợp đồng lắp đặt hệ thống điện mặt trời cho nhà máy tại Giang Điền, Đồng Nai. - Khảo sát và ký hợp đồng nâng cấp hệ thống xử lý nước thải tại nhà máy Hà Nội và Hưng Yên.
	Phát thải			Tính toán lượng phát thải khí nhà kính Cấp độ 1 và Cấp độ 2	2020	12, 13	Bắt đầu tính toán và công bố từ năm 2020
				Tính toán lượng phát thải khí nhà kính Cấp độ 3	2025		Tìm hiểu về cách thức triển khai thông qua đào tạo với CAC và tự nghiên cứu
	Năng lượng		7,70 MJ/kg	Giảm tiêu thụ năng lượng trên mỗi đơn vị sản phẩm bông 10%	2025	12, 13	Giảm 4% Thông qua các giải pháp tiết giảm năng lượng
				Tiếp cận nguồn năng lượng tái tạo	2025	12, 13	Toàn bộ lò hơi đã chuyển sang sử dụng năng lượng tái tạo. Việc lắp đặt điện mặt trời mái nhà cho nhà máy tại Đồng Nai sẽ được hoàn thành vào tháng 4/2025.
			67% tổng năng lượng	Giảm tỷ trọng năng lượng từ dầu diesel và LPG xuống 50%	2025	12, 13	66% Chưa đầu tư mới về công nghệ
	Nước	Level 1		Đạt level 2 theo Higg Index	2025	12	Higg score 2023: level 1

Môi trường	Nước thải	Mức A	Duy trì chất lượng nước thải ở mức A	2020	12	Đạt mức A theo kết quả quan trắc định kỳ
	Hóa chất	Chưa hoàn thiện level 1	Hoàn thiện level 1 theo Higg Index	2020	12	Hoàn thiện level 1 theo Higg score 2020
	Nguyên liệu sản xuất chăn ga	53% vải tự nhiên	Tăng tỷ trọng vải tự nhiên lên 70%	2025	12	57% vải tự nhiên 100% BST mới sử dụng vải tự nhiên
	Bao bì sản phẩm	0%	Tăng tỷ lệ nhựa tái chế trong bao bì nhựa lên 30%	2025	12	10% Tiếp tục tìm kiếm nhà cung cấp phù hợp
		0%	Thay 20% lượng sử dụng bao bì nhựa bằng vật liệu khác thân thiện môi trường	2025	12	5% Đã thử nghiệm nhưng chưa tìm được giải pháp phù hợp để có thể áp dụng rộng hơn
Xã hội	Tái chế	47%	Tăng tỷ lệ sử dụng xơ tái chế lên 80% tổng lượng xơ đầu vào	2023	12	76% xơ tái chế
	Mục tiêu cơ bản		Cải thiện đời sống cộng đồng địa phương và toàn xã hội Việt Nam	2020	8	Mỗi năm công ty đều thực hiện các chương trình trao học bổng và từ thiện xã hội
			Xây dựng văn hóa doanh nghiệp truyền cảm hứng	2020	8	Các hoạt động teambuilding, các chế độ phúc lợi được duy trì và thường xuyên bổ sung thêm
	Bình đẳng giới	39% lãnh đạo cấp cao là nữ	Tăng tỷ lệ thành viên nữ trong bộ máy lãnh đạo	2025	5	50%
	Phát triển sự nghiệp	4,9 giờ đào tạo	Thiết kế các chương trình phát triển kỹ năng cho các cấp độ nhân viên	2022	8	123.024 giờ đào tạo Cho 932 cán bộ công nhân viên
	Sự đa dạng và cơ hội bình đẳng		Lập chế độ ưu tiên người dân tộc thiểu số trong quá trình tuyển dụng	2020	8, 10	Đã ban hành chính sách tuyển dụng bình đẳng
	Phát triển cộng đồng		Cam kết dành 1-2% lợi nhuận cho các hoạt động phát triển cộng đồng	2020	10	Dành ~1% lợi nhuận cho hoạt động phát triển cộng đồng

CÁC THÀNH TỰU NỔI BẬT NĂM 2024



MÔ HÌNH KINH TẾ TUẦN HOÀN HƯỚNG TỚI PTBV CỦA EVERPIA



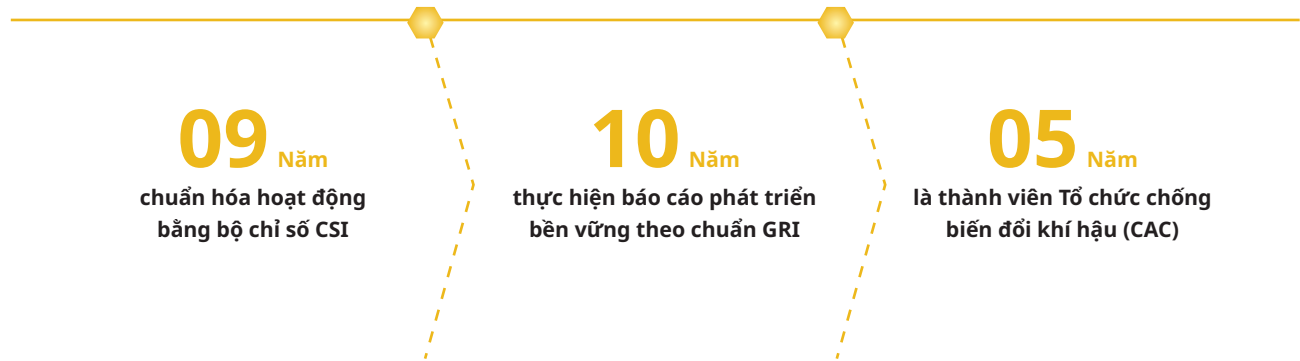
I – PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ TỔNG THỂ

1. PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ CÁC VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Với niềm tin phát triển bền vững là chìa khóa cho sự phát triển thịnh vượng cho chính doanh nghiệp và toàn xã hội, từ năm 2022 chúng tôi thực hiện tái thiết lập cấu trúc quản trị các vấn đề phát triển bền vững cũng như phân định rõ quyền hạn và nghĩa vụ ở từng cấp nhằm đảm bảo phát triển bền vững luôn là trọng tâm trong mỗi quyết định đầu tư và gắn liền với mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Everpia.

Hội đồng quản trị	» Phê duyệt các mục tiêu, chiến lược và chỉ đạo chung về phát triển bền vững của công ty; » Phê duyệt phương án đầu tư và dự án đầu tư; » Gắn kết với các bên liên quan.
Ủy ban Phát triển bền vững	» Xây dựng mục tiêu, chiến lược phát triển bền vững trung và dài hạn của công ty; » Giám sát việc thực hiện chiến lược phát triển bền vững; » Báo cáo việc thực hiện chiến lược phát triển bền vững trước Hội đồng quản trị; » Gắn kết với các bên liên quan.
Hệ thống quản trị rủi ro	» Tích hợp quản trị rủi ro ESG vào khung quản trị rủi ro của công ty; » Theo dõi, kiểm soát hoạt động của các phòng ban nhằm bảo đảm tuân thủ và tính hiệu quả của quy trình quản trị rủi ro.
Các bộ phận chức năng	» Tuân thủ quy trình hoạt động của các phòng ban; » Thực hiện các mục tiêu, chiến lược phát triển bền vững được phê duyệt; » Cùng Ủy ban Phát triển bền vững nghiên cứu và xây dựng phương án cải tiến.
Cán bộ nhân viên	» Thực hiện các nhiệm vụ hàng ngày liên quan tới chiến lược, mục tiêu phát triển bền vững; » Đề xuất các phương án cải tiến.

Để đảm bảo rằng Hội đồng quản trị, các cán bộ phụ trách được cập nhật thường xuyên các kiến thức và kỹ năng về phát triển bền vững, Everpia luôn cử đại diện tham dự các buổi tập huấn liên quan đến phát triển bền vững do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, IFC, VCCI và Hiệp hội Dệt may tổ chức. Bên cạnh đó, các bộ phận chuyên môn cũng luôn chủ động tìm hiểu và cập nhật các quy định và bộ tiêu chuẩn mới nhất từ cơ quan quản lý nhà nước và các hiệp hội ngành.



PHƯƠNG PHÁP “HOẠCH ĐỊNH – THỰC HIỆN – KIỂM TRA – HÀNH ĐỘNG”

	HÀNH ĐỘNG » Tích hợp đánh giá rủi ro ESG vào hoạt động quản trị rủi ro; » Tăng cường gắn kết với các bên liên quan; » Đặt mục tiêu hành động giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn 2030.
	THỰC HIỆN » Xây dựng quy trình hoạt động dựa theo bảng nhận diện rủi ro; » Lập kế hoạch hành động, chuẩn bị nguồn nhân lực và vật lực; » Thực hiện theo quy trình và kế hoạch hành động.
	KIỂM TRA • Thực hiện đo lường và theo dõi định kỳ; • Thẩm định kết quả thực hiện hàng năm bởi một bên thứ ba: » Đánh giá GRS cho việc sản xuất bông tái chế tại nhà máy Hà Nội và nhà máy Đồng Nai bởi Control Union; » Đánh giá ISO 14001:2015 cho nhà máy Hưng Yên và nhà máy Đồng Nai bởi NQA; » Đánh giá Higg FEM tại nhà máy Hà Nội và nhà máy Đồng Nai, thẩm định bởi đánh giá viên thuộc SGS; » Đánh giá ISO 14001:2015 cho nhà máy Hưng Yên và nhà máy Đồng Nai bởi NQA; » Đánh giá Higg FEM tại nhà máy Hà Nội và nhà máy Đồng Nai, thẩm định bởi đánh giá viên thuộc SGS; » Chứng nhận Oeko-Tex Standard 100 xác nhận sự an toàn về mặt sinh thái và con người cho mặt hàng bông tấm; » Kiểm định chất lượng KOTITI Hàn Quốc đối với dòng vải Modal sử dụng cho trẻ em; » Đánh giá môi trường lao động – xã hội BSCI tại nhà máy Hưng Yên.
	HÀNH ĐỘNG » Xây dựng quy trình hoạt động dựa theo bảng nhận diện rủi ro; » Lập kế hoạch hành động, chuẩn bị nguồn nhân lực và vật lực; » Thực hiện theo quy trình và kế hoạch hành động.

MỘT SỐ TỔ CHỨC VÀ SÁNG KIẾN HIỆN EVERPIA ĐANG THAM GIA



2. THAM VẤN CÁC BÊN LIÊN QUAN

Bất cứ bên nào có lợi ích liên quan, ảnh hưởng hoặc bị ảnh hưởng bởi hoạt động của Everpia đều được coi là bên liên quan. Từ nhận định, chúng tôi phân tích toàn bộ chuỗi giá trị của doanh nghiệp để xác định chính xác các bên liên quan trọng yếu. Đối với Everpia, duy trì đối thoại hai chiều với các bên liên quan thông qua các kênh trao đổi giúp chúng tôi nhận định những rủi ro liên quan tới hoạt động doanh nghiệp, từ đó đưa ra quyết định đúng đắn, dung hòa lợi ích của các bên và đồng thời, truyền đạt những nỗ lực phát triển bền vững của chính chúng tôi.

				
Các bên liên quan	Phương thức trao đổi	Mối quan tâm	Tổ chức thực hiện	Kết quả mang lại
 Nhà đầu tư	• Đại hội đồng cổ đông • Báo cáo định kỳ • Phương tiện truyền thông/Điện thoại • Kênh công bố thông tin trên thị trường chứng khoán	• Tăng trưởng bền vững • Minh bạch thông tin • Đảm bảo quyền lợi cổ đông • Quản trị công ty tiên tiến	• Tham vấn qua ĐHĐCĐ thường niên • Tuân thủ đầy đủ các quy định về công bố thông tin • Chủ động cập nhật tình hình hoạt động của công ty thông qua báo cáo phân tích định kỳ hàng quý và các bài tin tức • Tuân thủ đạo luật Sarbanes-Oxley và xây dựng mô hình “Ba tầng phòng vệ” để quản trị rủi ro	• ĐHĐCĐ thường niên được tổ chức vào tháng 4/2023 • Đạt Top 5 quản trị công ty dành cho nhóm vốn hóa nhỏ

 Khách hàng	• Phương tiện truyền thông • Khảo sát • Phần mềm Omicall	• Giá thành sản phẩm • Chất lượng sản phẩm • Chế độ ưu đãi, chăm sóc hậu mãi • Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp	• Xây dựng chiến lược giá hiệu quả • Đảm bảo chất lượng sản phẩm từ nguồn nguyên liệu đầu vào cho tới tay người tiêu dùng • Phát triển các chương trình ưu đãi và dịch vụ hậu mãi • Tích hợp yếu tố ESG vào hoạt động kinh doanh hàng ngày	• Chỉ số hài lòng của khách hàng – CSAT đạt 97% • 100% mẫu chăn ga thuộc bộ sưu tập được làm từ vải có nguồn gốc tự nhiên
--	--	--	--	---



Người lao động

- Đối thoại định kỳ
- Đào tạo nhân viên
- Website nội bộ của công ty
- Lương, thưởng và phúc lợi
- Môi trường lao động an toàn
- Nhân viên được công nhận và tôn trọng
- Cơ hội thăng tiến
- Xây dựng chính sách lương, thưởng, phúc lợi minh bạch và công bằng
- Xây dựng môi trường lao động theo tiêu chuẩn BSCI
- Khuyến khích người lao động tham gia Công đoàn, đối thoại định kỳ
- Thực hiện đánh giá nhân viên xuất sắc hàng năm
- Đào tạo chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp
- Hội nghị người lao động hàng năm
- 27 nhân viên đã được khen thưởng nhân viên xuất sắc của năm
- 100% nhân viên mới được đào tạo tay nghề
- 123.024 giờ đào tạo



Nhà cung cấp

- Tham quan, thẩm định doanh nghiệp
- Trao đổi qua email/điện thoại
- Khảo sát
- Hợp tác để cung cấp sản phẩm và dịch vụ chất lượng
- Xây dựng mối quan hệ hợp tác lâu dài
- Khả năng thanh toán theo đúng tiến độ cam kết
- Tuân thủ quy trình mua hàng và tiêu chuẩn lựa chọn nhà cung cấp
- Đảm bảo lợi ích chung của các bên
- Số lượng nhà cung cấp mới tăng 18%
- Nguyên tắc đạo đức kinh doanh được tuân thủ nghiêm ngặt



Nhà Nước

- Thông qua các cuộc họp, thanh tra
- Thông qua các báo cáo định kỳ
- Tuân thủ các quy định của pháp luật
- Tuân thủ theo các quy định của pháp luật
- Thường xuyên theo dõi và cập nhật các quy định của pháp luật
- Không có quyết định xử phạt nào trong kỳ



Cộng đồng

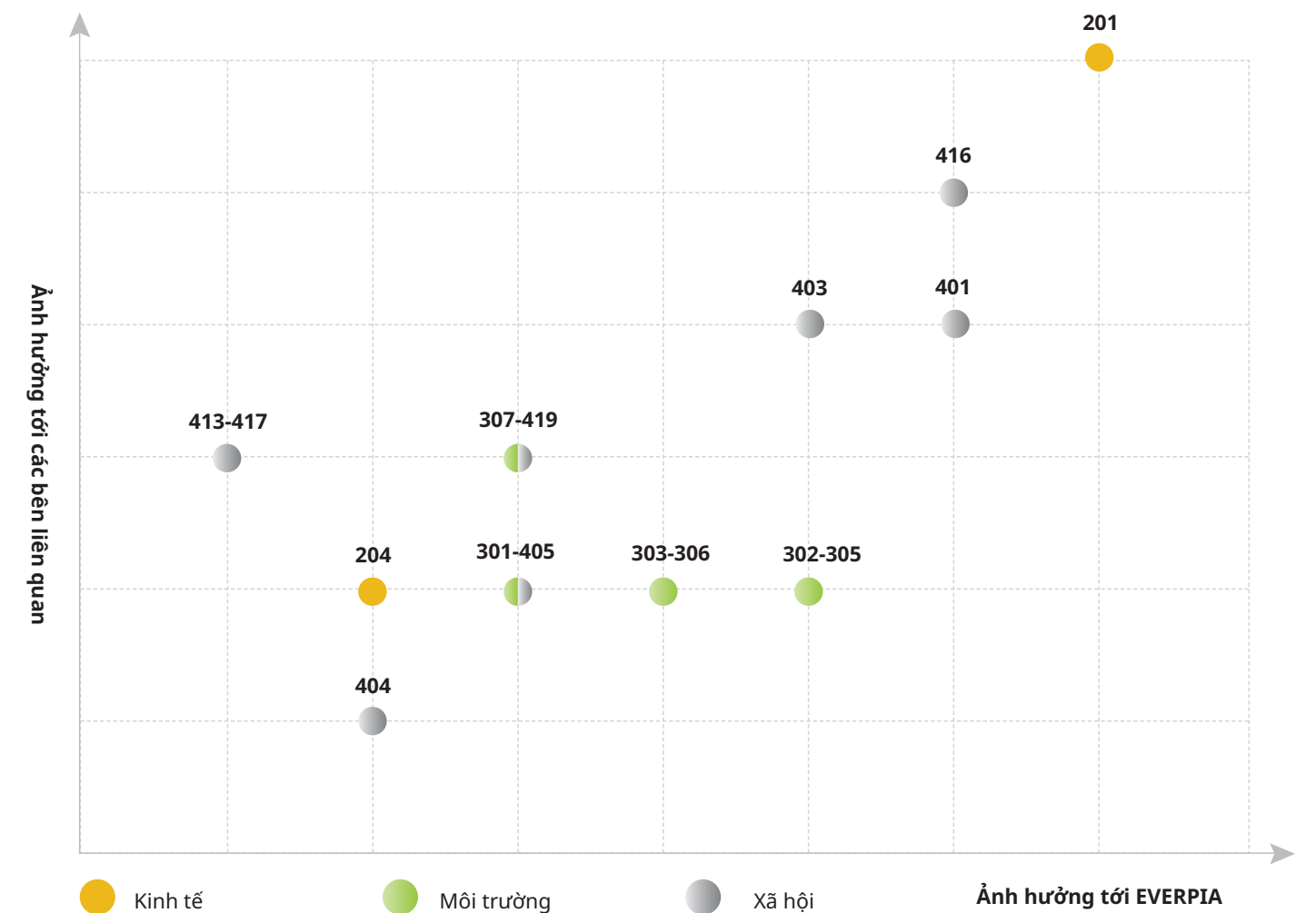
- Các hoạt động cộng đồng
- Phương tiện truyền thông
- Thực hiện trách nhiệm môi trường xã hội
- Giải quyết vấn đề việc làm
- Hỗ trợ phát triển kinh tế địa phương
- Tích hợp yếu tố ESG vào hoạt động kinh doanh hàng ngày
- Xây dựng chính sách tuyển dụng phù hợp, ưu tiên tuyển dụng lao động địa phương
- Tham gia các hoạt động từ thiện và các hoạt động hỗ trợ cộng đồng khác
- 8 năm liên tiếp thuộc Top 100 doanh nghiệp phát triển bền vững tại Việt Nam

3. XÁC ĐỊNH CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU

QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH CÁC CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU



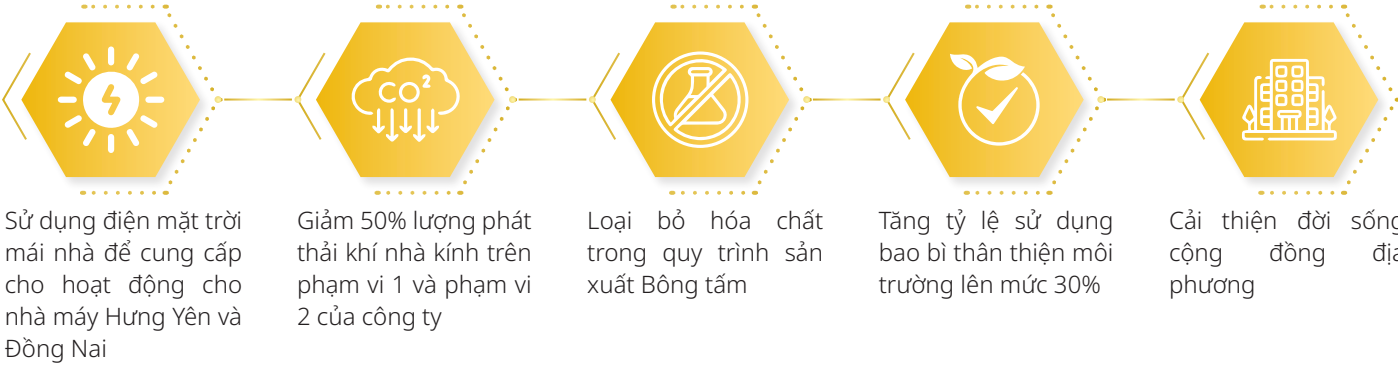
BẢNG MA TRẬN TRỌNG YẾU



4. MỤC TIÊU HÀNH ĐỘNG VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030

Để hiện thực hóa cam kết phát triển bền vững, Everpia đặt ra những mục tiêu hành động rõ ràng, tập trung vào ba trụ cột: Môi trường, Xã hội và Quản trị. Giai đoạn 2021-2025, công ty ưu tiên giảm phát thải, tối ưu hóa sử dụng tài nguyên, nâng cao phúc lợi nhân viên và thúc đẩy quản trị minh bạch. Xa hơn, tầm nhìn đến năm 2030 hướng đến những bước tiến đột phá, từ sử dụng năng lượng tái tạo, giảm mạnh khí nhà kính đến cải thiện đời sống cộng đồng. Những mục tiêu dưới đây thể hiện quyết tâm của Everpia trong việc kiến tạo một tương lai bền vững, hài hòa giữa tăng trưởng và trách nhiệm xã hội.

TẦM NHÌN 2030



MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2021-2025

MÔI TRƯỜNG



➤ **Phát thải**

- Giảm 30% phát thải khí nhà kính trên phạm vi 1 và phạm vi 2 mục tiêu đến năm 2025, tính từ năm cơ sở 2019
- Tiến hành kiểm kê và công bố báo cáo khí nhà kính từ năm 2025

➤ **Năng lượng**

- Đạt chứng nhận EDGE Advanced cho nhà máy Everpia – Giang Điền trước năm 2025
- Giảm 10% tiêu thụ năng lượng trên mỗi đơn vị sản phẩm bông mục tiêu đến năm 2025, tính từ năm cơ sở 2019
- Giảm 50% tỷ trọng sử dụng diesel và LPG xuống mục tiêu đến năm 2025, tính từ năm cơ sở 2019

➤ **Nước và nước thải**

- Giảm 10% lượng nước tiêu thụ mục tiêu đến năm 2025, tính từ năm cơ sở 2021
- Duy trì chất lượng nước thải ở mức A

➤ **Rác thải**

- Giảm 10% lượng rác thải nguy hại mục tiêu đến năm 2025, tính từ năm cơ sở 2021
- Giảm 50% lượng rác thải không nguy hại mục tiêu đến năm 2025, tính từ năm cơ sở 2021

➤ **Hóa chất**

- Tuân thủ quản lý hóa chất theo quy định của pháp luật, Higg FEM và yêu cầu từ phía khách hàng

➤ **Nguyên vật liệu**

- Tăng tỷ trọng vải tự nhiên lên 70% mục tiêu đến năm 2025
- Tăng tỷ lệ sử dụng xơ tái chế lên mức 90% mục tiêu đến năm 2025
- Tăng tỷ lệ sử dụng bao bì thân thiện môi trường lên mức 30% mục tiêu đến năm 2025

XÃ HỘI



➤ **Bình đẳng giới**

- Duy trì mức chênh lệch giữa lãnh đạo cấp cao nam và nữ không quá 10%

➤ **Phát triển sự nghiệp**

- Thiết kế các chương trình phát triển kỹ năng, bao gồm nâng cao kỹ năng chuyên môn và đào tạo kỹ năng mới cho các cấp độ nhân viên

➤ **Tỷ lệ thôi việc**

- Giảm mức tỷ lệ nghỉ việc còn 10% mục tiêu đến năm 2025

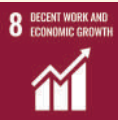
➤ **An toàn sức khỏe lao động**

- Tăng cường và quản lý sức khỏe thể chất và tinh thần của người lao động

➤ **Đóng góp cộng đồng**

- Cam kết dành 1~2% lợi nhuận hàng năm cho các hoạt động phát triển cộng đồng

QUẢN TRỊ



➤ **Văn hóa doanh nghiệp**

- Duy trì văn hóa doanh nghiệp lấy con người làm trọng tâm

➤ **Đa dạng trong Hội đồng quản trị**

- Đảm bảo tỷ lệ thành viên HĐQT độc lập, thành viên HĐQT không điều hành và cân bằng giới

➤ **Quản trị rủi ro**

- Xác định, đánh giá, theo dõi và thực thi chiến lược giảm thiểu rủi ro, bao gồm rủi ro ESG

➤ **Tuân thủ quy định**

- Tuân thủ đầy đủ các quy định về Quản trị công ty áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết
- Áp dụng các nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt vào hoạt động quản trị công ty

➤ **Thông lệ mua sắm**

- Lựa chọn nhà cung cấp đạt tiêu chuẩn quy định theo Quy trình mua hàng của công ty, trong đó có yếu tố tuân thủ và thực hiện tốt các khía cạnh môi trường – xã hội

5. CÁCH THỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỊNH HƯỚNG MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐỀ RA



Toàn bộ quá trình này được Giám sát bởi Ban Giám đốc và Ủy ban Phát triển bền vững nhằm đảm bảo tuân thủ theo định hướng phát triển bền vững Công ty đặt ra.



Mục tiêu PTBV Kinh tế



Mục tiêu PTBV môi trường



Mục tiêu PTBV Lao động - Xã hội



Bộ phận liên quan



KPI



Người phụ trách giám sát

» Các nhóm Kinh doanh

» Hành chính
» Vật tư
» Khối sản xuất

» Công đoàn
» Nhân sự
» Khối sản xuất

» Kết quả bán hàng trong tháng về doanh thu, lợi nhuận.
» Số lượng khách hàng và thị trường mới.

» Quy trình sản xuất và chính sách môi trường.
» Lựa chọn Nhà cung cấp.
» Mức tiêu hao điện sử dụng.
» Khối lượng nguyên/vật liệu sử dụng.
» Mức tiêu hao nước sử dụng.
» Chi phí điện, nước.
» Thực hiện tiết kiệm điện, nước.
» Mức xả thải rác thải, nước thải, khí thải.
» Chi phí xử lý nước thải, rác thải.

» Quy trình sản xuất và chính sách nhân sự.
» Kết quả tuyển dụng.
» Tỷ lệ đáp ứng lao động.
» Kết quả thực hiện đào tạo.
» Quản lý chi phí đào tạo.
» Tỷ lệ biến động nhân sự.
» Quản lý chi phí lương, phúc lợi.
» Quản lý tuân thủ các chính sách an toàn - vệ sinh.
» Quản lý tuân thủ các chính sách về lao động.
» Quản lý chi phí xây dựng quỹ học bổng, phúc lợi

» Ban Giám đốc
» Trưởng nhóm kinh doanh
» Phòng Kế hoạch

» Ban Giám đốc
» Giám đốc nhà máy
» Trưởng phòng Hành chính
» Trưởng phòng Vật tư

» Ban Giám đốc
» Giám đốc nhà máy
» Công đoàn
» Trưởng phòng Nhân sự

QUY TRÌNH THỰC HIỆN CHUỖI GIÁ TRỊ BỀN VỮNG

Lồng ghép các yếu tố phát triển bền vững trong hoạt động của công ty



Phát triển Kinh tế



Bảo vệ Môi trường



Phát triển Lao động - xã hội

» Bố trí máy móc sản xuất để tối ưu hiệu quả theo từng loại sản phẩm.
» Đảm bảo máy chạy ổn định, tránh ngưng máy, đổi máy, tiết kiệm chi phí.

» Thiết kế định mức tiêu hao nguyên vật liệu, năng lượng, nước cho 1 đơn vị sản phẩm.
» Lập kế hoạch tái sử dụng vật liệu, nguyên liệu, phế phẩm.
» Xây dựng kế hoạch tiết kiệm điện, nước và nhiên liệu sử dụng.

» Đào tạo tay nghề, nâng cao kiến thức chuyên môn cho người lao động.
» Trang bị an toàn lao động cho công nhân
» Sử dụng nguồn cung ứng nguyên vật liệu, lao động địa phương

» Đàm phán giá hiệu quả.
» Sắp xếp hàng hoá, tối ưu hoá kho bãi và nhà kho, tiết kiệm chi phí.

» Đánh giá và lựa chọn nhà cung ứng đáp ứng tiêu chí trách nhiệm môi trường, xã hội.
» Nghiệm thu chất lượng và nguồn gốc của nguyên vật liệu.
» Sửa chữa và tái sử dụng công cụ, dụng cụ

» Bồi dưỡng kiến thức cho nhân viên thu mua, cung ứng.
» Sử dụng dịch vụ vận chuyển địa phương.

» Giảm tỷ lệ hàng phế phẩm.
» Máy móc được bảo trì định kỳ.
» Nâng cao tỷ lệ chất lượng sản phẩm.
» Phát triển sản phẩm mới có giá trị gia tăng.

» Tiết kiệm điện, nước sử dụng.
» Sử dụng nguồn năng lượng hiệu quả.
» Tránh lãng phí nguồn nguyên vật liệu sử dụng.

» Bố trí nguồn nhân sự phù hợp.
» Tạo cơ hội thăng tiến trong công việc, nâng lương.
» Xây dựng môi trường làm việc an toàn.
» Xây dựng văn hóa ứng xử tốt.
» Đảm bảo công bằng, bình đẳng.

» Đàm phán giá cả với các đơn vị vận chuyển, tối ưu hoá chi phí vận chuyển.

» Cung cấp hướng dẫn sử dụng sản phẩm.
» Kết hợp kế hoạch vận chuyển hàng, sử dụng phương tiện vận chuyển hiệu quả.
» Tái sử dụng pallet để giao hàng.

» Đào tạo nghiệp vụ bán hàng, xuất nhập khẩu.
» Xây dựng chính sách thưởng khích lệ khi đạt KPIs.
» Tăng thu nhập cho lao động địa phương.



“ Chúng tôi hiểu rằng hiệu quả kinh tế là thước đo định lượng cơ bản nhất phản ánh tầm ảnh hưởng và trách nhiệm của doanh nghiệp tới các bên liên quan. Tác động của hiệu quả kinh tế tới mỗi bên liên quan được đo lường thông qua các chỉ số về doanh thu, cấu phần chi phí, giá trị cổ tức, thuế nộp ngân sách Nhà nước, đóng góp xã hội,... Những chỉ số này là hàn thử biểu quan trọng, luôn được Everpia theo dõi sát sao nhằm duy trì những tác động tích cực đến các bên liên quan.

Everpia quản lý hiệu quả kinh tế thông qua 03 nhóm hành động:

- (1) Thiết lập chỉ số đo lường hiệu quả công việc
- (2) Ban hành các chính sách nhằm thúc đẩy hiệu quả kinh doanh
- (3) Kiểm soát tính chính xác của dữ liệu kế toán

Việc thực hiện quản trị tốt về Hiệu quả kinh tế giúp Công ty luôn xác định rõ vị trí và hướng đi của mình, từng bước hiện thực hóa mục tiêu phát triển bền vững trong dài hạn.

ĐÁNH GIÁ VỀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Dưới bối cảnh thị trường đầy thách thức do suy giảm kinh tế và những biến động địa chính trị phức tạp trên toàn cầu, Everpia đã kiên định theo đuổi mục tiêu tăng trưởng bền vững, đảm bảo cân bằng tài chính và tạo điều kiện để các hoạt động phát triển dài hạn được duy trì liên tục. Trong năm 2024, dù đối mặt với nhiều khó khăn, Công ty vẫn nỗ lực duy trì chiến lược kinh doanh, tối ưu hóa phương pháp tiếp cận khách hàng nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường, đảm bảo chất lượng sản phẩm và từng bước giữ vững thị phần trong nước cũng như xuất khẩu. Mặc dù doanh số giảm 6%, lợi nhuận lần đầu tiên đạt mức âm nhưng Everpia luôn duy trì chế độ lương, thưởng, phúc lợi được chi trả đúng hạn và đúng theo cam kết với người lao động. Các hoạt động liên hoan và thưởng tết được tổ chức tại trụ sở chính và toàn bộ các chi nhánh của công ty. Tổng chi phí lương và phúc lợi công ty đã chi trả cho người lao động là 176 tỷ đồng. Bên cạnh đó, trong năm 2024, công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền tỷ lệ 5%/cổ phiếu cho toàn bộ cổ đông công ty vào ngày 14/6/2024 với số tiền là 21 tỷ đồng.

176 tỷ

Tổng chi phí lương và phúc lợi công ty đã chi trả cho người lao động

5 % cổ phiếu

Thực hiện chi trả cổ tức năm 2023

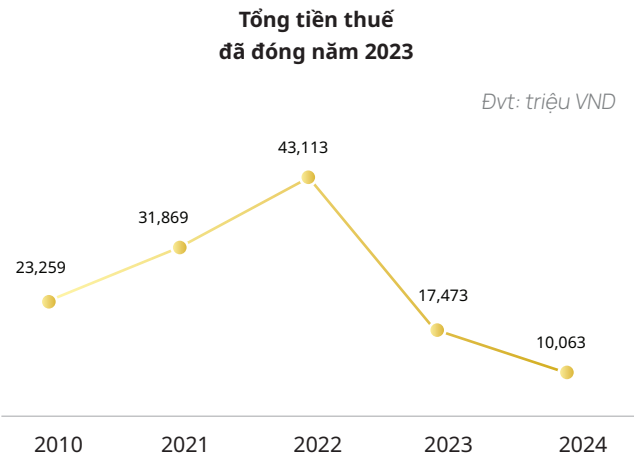
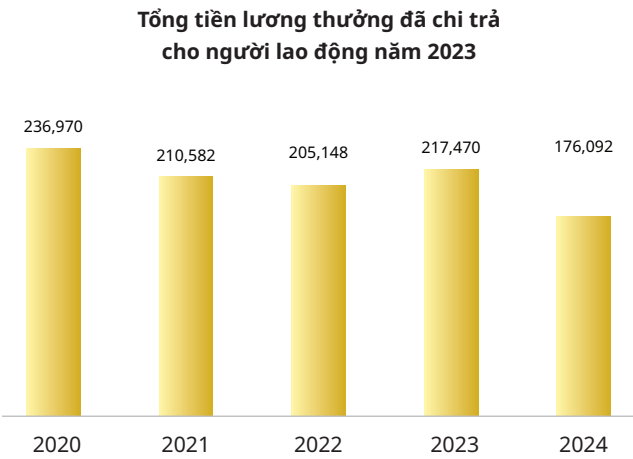
CÁC CẤU PHẦN CỦA PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Chính sách	- Mục tiêu doanh thu và lợi nhuận, Kế hoạch kinh doanh, Chính sách bán hàng - Bảng KPI cho các bộ phận - Chính sách trả lương theo KPI - Kế hoạch định kỳ báo cáo hoạt động cải tổ nhà máy
Cam kết	- Cạnh tranh lành mạnh, mọi hoạt động kinh doanh và phát triển kinh tế đều tuân thủ theo pháp luật hiện hành - Tuân thủ đúng các quy định về chính sách lương, thưởng
Mục tiêu	- Tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận theo kế hoạch kinh doanh - Thực hiện thành công kế hoạch tái định vị thương hiệu Everon - Hoạt động cải tổ giúp tăng năng suất và giảm chi phí
Trách nhiệm	Tổng Giám đốc, Ban điều hành
Nguồn lực	Toàn bộ các phòng ban trong công ty, với chức năng và nhiệm vụ của mình, cùng nỗ lực và đóng góp vào việc hoàn thành mục tiêu doanh thu và lợi nhuận toàn công ty.
Các hành động cụ thể	- Thực hiện báo cáo bán hàng hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng - Lãnh đạo cấp cao họp hàng tuần để cập nhật kết quả kinh doanh và đưa ra quyết sách tương ứng - Các chính sách thúc đẩy bán và chương trình khuyến mại theo sát mục tiêu kinh doanh

1. GIÁ TRỊ KINH TẾ TẠO RA VÀ ĐƯỢC PHÂN BỐ

Đvt: triệu VND

Chỉ tiêu	2022	2023	2024
Doanh thu tạo ra	1.046.148	835.384	760.771
Doanh thu được phân bổ	956.566	817.609	792.614
Chi phí hoạt động	657.321	522.015	572.268
Chi phí lương & phúc lợi nhân viên	204.596	217.470	176.092
Chi phí vốn	51.515	60.650	32.639
Nộp Ngân sách nhà nước	43.113	17.473	10.063
Đầu tư cộng đồng	20		1.552
Doanh thu tạo ra chưa phân bổ	89.583	17.775	-31.843



2. NGHĨA VỤ THEO CHẾ ĐỘ PHÚC LỢI ĐÃ QUY ĐỊNH

Trải qua 32 năm hoạt động, chúng tôi thấu hiểu mối tương quan sâu sắc giữa thành công của mỗi cá nhân và thành tựu chung của tổ chức. Những nỗ lực bền bỉ của mỗi cá nhân đã góp phần xây dựng một Everpia bền vững như ngày hôm nay. Vì vậy, chúng tôi vẫn luôn nỗ lực cải tiến chính sách lương, ban hành nhiều chương trình thưởng sáng kiến, nâng cao chất lượng làm việc nhằm tạo và duy trì động lực phấn đấu cho cán bộ nhân viên. Chúng tôi muốn đảm bảo người lao động được hưởng những quyền lợi và phúc lợi vượt trên ngưỡng cơ bản theo quy định của pháp luật.

Thực hiện theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024, Công ty đã quyết định tăng lương cơ bản cho các CBCNV, theo đó, mức lương cơ bản dành cho người lao động đã tăng 6% so với năm 2023. Đối với công nhân đạt tay nghề may và nhân viên Cơ điện còn được nhận thêm các mức phụ cấp hàng tháng là 700.000VND, 1.000.000VND hoặc 1.300.000VND phụ thuộc vào tay nghề và thâm niên công tác. Công nhân bốc xếp làm việc tại Kho được nhận thêm 200.000VND/tháng. Tính trung bình lương và phúc lợi dành cho người lao động năm 2024 là 15 triệu đồng/tháng.

Khoản mục	2022	2023	2024
Số lượng CBCNV	1.206	1.201	1.000
Tổng lương trước thuế	106.555	107.731	88.664
Phúc lợi	16.421	19.066	18.084
Giá trị bảo hiểm chi trả bởi công ty	24.294	20.110	21.024
TỔNG	147.270	146.907	127.772

Công ty xem xét tỷ lệ của mức lương khởi điểm so với mức lương tối thiểu vùng dựa trên địa bàn hoạt động của Công ty tại nhà máy Hà Nội, Hưng Yên và Đồng Nai.

Mức Lương	Khu vực Hà Nội	Khu vực Hưng Yên	Khu vực Đồng Nai
Lương tối thiểu vùng	4.680.000	4.160.000	4.680.000
Mức lương thấp nhất tại Everpia	7.200.000	7.750.000	7.950.000

3. CHỐNG THAM NHŨNG

Nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững về kinh tế và môi trường làm việc trong sạch, Ban kiểm soát nội bộ và Bộ phận thanh tra công ty giám sát mọi hoạt động thanh toán, xuất hàng; tổ chức các công việc phòng chống, tuyên truyền, điều tra, phát hiện và kiến nghị xử lý các trường hợp gian lận, tham nhũng, xung đột lợi ích và các hành vi khác đi ngược lại với Quy tắc ứng xử và các Giá trị cốt lõi của Công ty, giúp phát huy và nâng cao tính minh bạch, bình đẳng, cạnh tranh công bằng lành mạnh cho các bên liên quan trong toàn bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Everpia coi trọng sự minh bạch và đạo đức kinh doanh, nên việc chống lại gian lận và tham nhũng cũng như ngăn chặn xung đột lợi ích luôn được xem xét với tầm quan trọng cao nhất. Điều này được cụ thể hóa thông qua Nguyên tắc đạo đức kinh doanh, đảm bảo lợi ích hợp pháp của tất cả các bên và tạo dựng một môi trường kinh doanh trong sạch, công bằng, và cạnh tranh khỏe mạnh cho các đối tác, nhà cung cấp và khách hàng, đồng thời mang lại lợi ích lớn nhất cho các bên liên quan.

Các kiểm soát	Hoạt động phòng chống	Các kênh tiếp nhận	Xử lý và báo cáo
» Nguyên tắc Đạo đức kinh doanh » Quy chế Phòng chống gian lận - tham nhũng » Quy trình tiếp nhận và xử lý thông tin khiếu nại tố cáo » Quy trình tuyển dụng - Cam kết minh bạch	» Công bố Nguyên tắc Đạo đức kinh doanh tại website công ty và gửi Nguyên tắc này tới toàn bộ các nhà cung cấp » Đào tạo nhận thức » Mail gửi cho các ứng viên » Đào tạo hòa nhập cho nhân viên mới	» Gặp trực tiếp người có trách nhiệm (Quản lý, Giám đốc, Ban điều hành) để phản ánh. » Gọi điện, gửi thư cho các thành viên Hội đồng » Đường dây nóng: 18001215 » Hộp thư điện tử: info@everon.com » Gửi thư, tài liệu trực tiếp đến trụ sở Công ty. » Kiểm toán nội bộ.	» Điều tra gian lận » Báo cáo định kỳ

Trong kỳ, không có vụ việc tham nhũng nào được ghi nhận và xử lý. Các khuyến nghị của Ban kiểm soát nội bộ và Bộ phận thanh tra được các bộ phận liên quan tiếp thu và triển khai nghiêm túc, kịp thời.

III – MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG

“ Hội nghị Liên hợp quốc về Thương mại và Phát triển (UNCTAD) đã nhấn mạnh rằng Dệt may được xếp hạng là ngành gây ô nhiễm lớn thứ hai thế giới về lượng nước thải và khí thải. Riêng tại Việt Nam, Hiệp hội Dệt may Việt Nam (VITAS) ước tính ngành này thải ra khoảng 5 triệu tấn CO₂ mỗi năm. Trước thách thức của biến đổi khí hậu, cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm môi trường và những yêu cầu ngày càng khắt khe từ khách hàng đối với sản phẩm bền vững, các doanh nghiệp buộc phải chuyển đổi sang mô hình sản xuất có trách nhiệm. Là một mắt xích trong chuỗi cung ứng dệt may toàn cầu, Everpia ý thức sâu sắc về tính cấp bách của phát triển bền vững. Sản xuất có trách nhiệm không chỉ là một trong những nguyên tắc cốt lõi mà còn là cam kết lâu dài của chúng tôi. Đây không chỉ là trách nhiệm xã hội mà còn là đạo đức kinh doanh mà Everpia luôn theo đuổi.



CÁC CẤU PHẦN CỦA PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Chúng tôi quản trị các vấn đề môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015, cụ thể:

HOẠCH ĐỊNH

- Xác định các rủi ro và cơ hội thông qua đánh giá các khía cạnh môi trường tại từng địa điểm, quy trình hoạt động và sản xuất tại khối văn phòng và 3 nhà máy của công ty;
- Đặt mục tiêu hành động về môi trường giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn 2030.

THỰC HIỆN

- Xây dựng quy trình hoạt động dựa theo bảng đánh giá khía cạnh môi trường;
- Lập kế hoạch hành động và chỉ định các cán bộ phụ trách từng chủ đề, bao gồm năng lượng, phát thải, nước và nước thải, chất thải và hóa chất tại từng nhà máy

KIỂM TRA

- Thực hiện các phương pháp, biện pháp để định lượng mức độ tiêu thụ các nguồn tài nguyên;
- Thực hiện đánh giá định kỳ thông qua đánh giá nội bộ và đánh giá độc lập để đảm bảo phương pháp quản trị được thực hiện một cách hiệu quả:
 - Đánh giá nội bộ: Ủy ban phát triển bền vững tiến hành họp cập nhật tình hình thực hiện tất cả các vấn đề định kỳ hàng quý, và hàng năm báo cáo Ban Giám đốc vào cuộc họp đầu năm
 - Đánh giá độc lập: thực hiện báo cáo theo module về môi trường của Higg Index cùng các đánh giá tiêu chuẩn GRS, ISO 14001:2015, Oeko-Tex, BSCI và thuê bên thứ 3 độc lập để thực hiện đánh giá và xác nhận; thông qua các đợt kiểm tra nhà máy của khách hàng

HÀNH ĐỘNG

- Thực hiện việc cải tiến liên tục thông qua:
 - Dự án đầu tư xanh
 - Các sáng kiến cải tổ nhà máy;
 - Các sáng kiến được đề xuất trong đợt đánh giá độc lập năm 2020 về tiềm năng cải thiện hiệu quả sử dụng tài nguyên (RECP) bởi đơn vị tư vấn – Trung tâm sản xuất sạch hơn Việt Nam (VNCP) cho cả 03 nhà máy.

ĐÁNH GIÁ VỀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Tuần hoàn và tái chế		Sáng kiến cải tổ sản xuất	
Tỷ lệ xơ tái chế sử dụng 76%	Tương đương tái sử dụng 112,072,469 vỏ chai nhựa	Tiêu thụ điện ▼ 9%	Tiêu thụ dầu diesel ▼ 23%

- Không ghi nhận bất kỳ sự cố tràn đổ hoặc rò rỉ nước thải và rác thải.
- Các kết quả chỉ số đánh giá quan trắc và tác động tới môi trường của Công ty cũng ghi nhận sự tuân thủ và nằm trong giới hạn cho phép theo quy định hiện hành của cơ quan nhà nước về môi trường

1. LỰA CHỌN NGUYÊN LIỆU BỀN VỮNG

Hành trình phát triển bền vững của Everpia bắt đầu từ việc lựa chọn nguyên liệu – yếu tố quan trọng mà chúng tôi có thể kiểm soát ngay từ đầu. Chúng tôi thực hiện kiểm nghiệm hàm lượng hóa chất tại Việt Dệt may và đánh giá theo tiêu chuẩn OEKO-TEX Standard 100, đảm bảo rằng không sản phẩm nào có hàm lượng hóa chất vượt ngưỡng cho phép được nhập kho. Điều này giúp bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng, đặc biệt là trẻ nhỏ. Đồng thời, chúng tôi tích cực hợp tác với chuỗi cung ứng để thúc đẩy việc sử dụng nguyên vật liệu được chứng nhận thân thiện với môi trường, hướng tới mục tiêu gia tăng tỷ lệ sử dụng nguyên vật liệu bền vững trong từng danh mục sản phẩm chính. Trách nhiệm với nguyên liệu từ khâu đầu vào không chỉ đảm bảo an toàn cho người sử dụng mà còn góp phần kéo dài vòng đời sản phẩm. Việc lựa chọn nguyên liệu cẩn trọng giúp tăng độ bền, duy trì chất lượng trong suốt quá trình sử dụng, qua đó giảm thiểu chất thải dệt may và thúc đẩy tái chế, hướng tới một nền kinh tế tuần hoàn bền vững.

Số lượng các nguyên vật liệu chính

Nguyên vật liệu	ĐVT	2022	2023	2024
Vải	M	13,183,829	10.499.252	7.521.298
Xơ	Kg	11.740.359	9.117.051	8.546.996
Resin	Kg	1.254.643	9.117.051	73.412
Túi poly	Chiếc	1.028.885	892.280	728.430
Túi PVC	Chiếc	1.241.113	954.533	991.256
Túi vải	Chiếc	191.545	221.936	206.079
Nhãn mác, catalogue	Chiếc	12.381.125	11.368.894	13.269.983
Thùng carton	Chiếc	141.204	104.117	185.785



1.1. VẢI

Do đặc thù sản phẩm và cơ cấu doanh thu, vải là nguyên liệu có giá trị mua vào cao nhất trong tổng số nguyên vật liệu sử dụng trong kỳ.

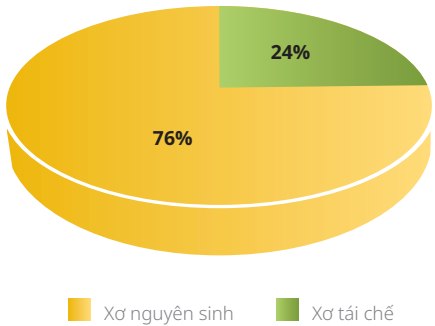
Trong ngành hàng Chăn ga, việc kết hợp giữa vải tự nhiên và vải nhân tạo không chỉ giúp tối ưu độ bền sản phẩm mà còn giảm chi phí nguyên liệu cho từng mẫu thiết kế. Hướng đến mục tiêu **“Kết nối con người với thiên nhiên”**, Everpia đang từng bước gia tăng tỷ trọng vải tự nhiên có nguồn gốc bền vững trong các sản phẩm Chăn ga. Mỗi họa tiết trên vải không chỉ mang đến cảm giác hòa mình vào thiên nhiên mà còn giúp người dùng trải nghiệm sự gần gũi với thiên nhiên qua từng sợi vải.

Toàn bộ vải chính trong bộ sưu tập Everon và Artemis đều có nguồn gốc 100% từ thiên nhiên, mang lại cảm giác mềm mại và thân thiện với người dùng. Trong khi đó, thương hiệu K-Bedding, dòng chăn ga dành riêng cho kênh bán hàng online, được thiết kế phù hợp với thói quen mua sắm giá rẻ của khách hàng trên nền tảng số. Vì vậy, vải sử dụng cho K-Bedding thường có tỷ lệ 60% vải tự nhiên và 40% vải tổng hợp, giúp cân bằng giữa chất lượng và giá thành.

Ngoài ra, vải Polyester và CVC được sử dụng làm lớp lót và vỏ ruột chăn, ruột gối nhằm giữ phom dáng sản phẩm, hạn chế nhăn trong quá trình sử dụng và tăng độ bền khi giặt máy, đảm bảo trải nghiệm tiện lợi và lâu dài cho người dùng.



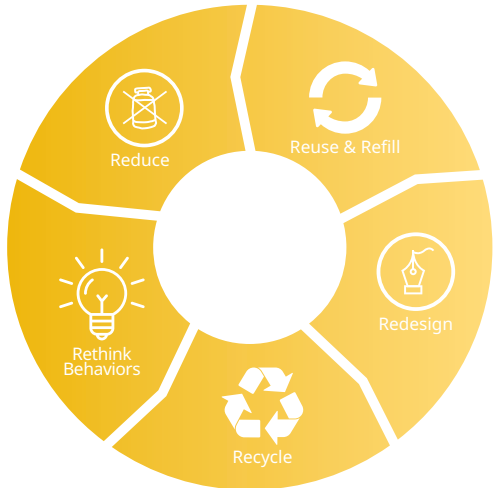
soát nghiêm ngặt quy trình sản xuất, quản lý hóa chất và các tác động đối với môi trường – xã hội, giúp chúng tôi đáp ứng các yêu cầu khắt khe từ thị trường xuất khẩu và góp phần vào xu hướng “xanh hóa” ngành dệt may toàn cầu.



1.3. BAO BÌ SẢN PHẨM

Bao bì là nguyên liệu quan trọng trong việc bảo quản các sản phẩm của Everpia khỏi hư hỏng do độ ẩm, nấm mốc và giữ sản phẩm ở trạng thái tốt khi vận chuyển tới các đại lý và khách hàng. Hiện nay, polyethylene (PE) và nylon là chất liệu phù hợp với yêu cầu của chúng tôi vì độ bền cao và bảo quản tốt sản phẩm.

Tuy nhiên, chúng tôi hiểu rằng việc sử dụng bao bì nhựa đặt ra những thách thức lớn về môi trường, do đó Everpia luôn chủ động kiểm soát, điều chỉnh để giảm thiểu tác động này. Từ năm 2022, chúng tôi đã đặt ra mục tiêu tăng tỷ trọng bao bì thân thiện môi trường lên 30% vào năm 2025. Trong năm 2024, 20% túi PVC đã được thay thế bằng túi vải, đánh dấu bước tiến trong lộ trình chuyển đổi. Tuy nhiên, việc tìm ra vật liệu thay thế phù hợp không chỉ đòi hỏi khả năng bảo vệ sản phẩm khỏi ố vàng hay hư hỏng mà còn cần đảm bảo đủ độ bền để tránh rách, thủng khi vận chuyển. Đây là quá trình đòi hỏi nhiều nghiên cứu và thử nghiệm, và chúng tôi đang tích cực hợp tác với các nhà cung cấp và khách hàng để tìm ra giải pháp hiệu quả nhất. Hiện tại, chúng tôi ưu tiên lựa chọn nhà cung cấp có quy trình sản xuất bền vững. Toàn bộ túi poly được chúng tôi lựa chọn từ những nhà cung cấp đạt chứng nhận ISO 9001 về hệ thống quản lý chất lượng.



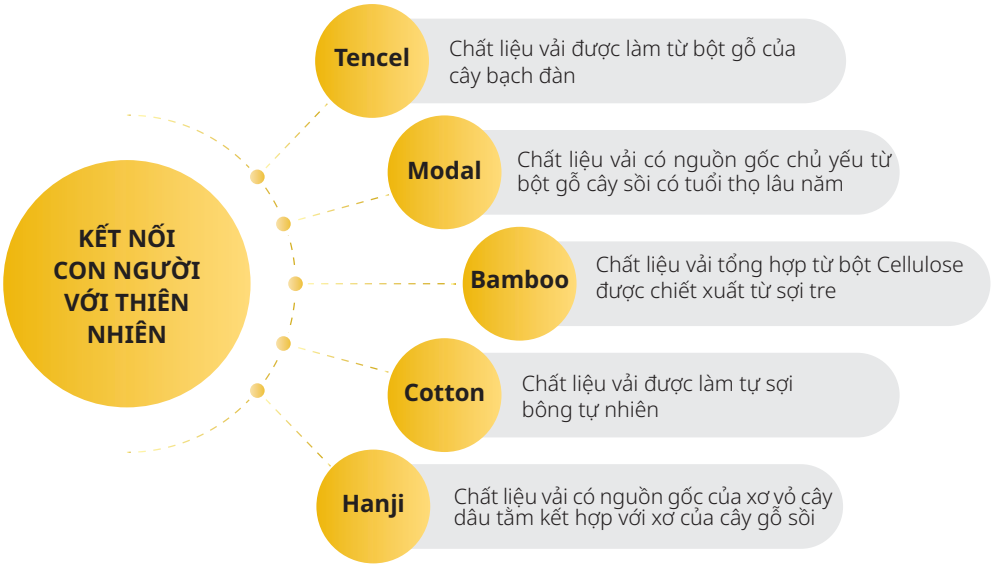
Năm 2024,

7,5 triệu

m vải được sử dụng cho sản phẩm Chăn ga,

trong đó, **54%**

vải tự nhiên có nguồn gốc bền vững



Để tiêu chuẩn hóa chất lượng vải đầu vào, Everpia áp dụng tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về hàm lượng hóa chất trong sản phẩm. Theo đó, 100% vải sử dụng cho chăn ga, đệm, khăn lau và các mặt hàng rèm cửa Everpia là vải không chứa chất hóa học thuộc Danh sách các chất bị hạn chế trong sản xuất. Everpia ưu tiên lựa chọn các loại vải đạt chứng nhận như Oeko-Tex, Bluesign, Greenguard hoặc các nhà cung cấp đạt chứng nhận tuân thủ về quản lý chất lượng ISO 9001, thực hiện đánh giá Higg Index. Đối với những loại vải chưa đáp ứng được những

tiêu chí trên, chúng tôi đưa sản phẩm sau sản xuất đi kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn Fiti về độ an toàn sản phẩm trước khi giao đến tay người tiêu dùng.

Everon là thương hiệu chăn ga gối đệm duy nhất tại Việt Nam được Tập đoàn Lenzing AG (Áo) cấp phép chính thức sử dụng vải TENCEL™ trong các sản phẩm của mình. Điều này không chỉ khẳng định chất lượng vượt trội của vải TENCEL™ do Everon sử dụng mà còn thể hiện vị thế độc quyền và uy tín của thương hiệu trên thị trường. Vải TENCEL™ là dòng sợi Lyocell cao cấp,

được sản xuất từ cellulose tự nhiên, nổi bật với độ mềm mại, khả năng thấm hút vượt trội và đặc tính thân thiện với môi trường. Sự hợp tác trực tiếp giữa Everon và Lenzing AG đảm bảo rằng mỗi sợi vải TENCEL™ trong sản phẩm Everon đều là hàng nhập khẩu chính hãng, mang đến trải nghiệm tinh tế và thoải mái tối đa cho người dùng. Trên trang chủ của Lenzing AG, Everon được vinh danh là đối tác trực tiếp, một vị trí chỉ dành cho những doanh nghiệp đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn khắt khe của tập đoàn. Đây là minh chứng rõ nét cho sự cam kết của Everon trong việc mang đến các sản phẩm chất lượng cao, đồng thời củng cố sứ mệnh kết nối con người với thiên nhiên qua từng sợi vải.

1.2. XƠ

Một trong những ngành hàng chính của Everpia là sản xuất Bông tằm. Sản phẩm được hình thành chủ yếu từ xơ nguyên sinh và xơ tái chế.

- **Xơ nguyên sinh:** sợi xơ nguyên sinh 100% được hình thành từ quá trình hóa dầu
- **Xơ tái chế:** sợi xơ tái chế có nguồn gốc các chai, hộp đựng nhựa thải bỏ sau quá trình sử dụng

Năm 2024, lượng xơ tái chế được sử dụng trong sản xuất của chúng tôi tương đương với việc tái chế 112.072.469 vỏ chai nhựa 500ml. Nhằm đảm bảo tính minh bạch và cam kết với các tiêu chuẩn bền vững, chúng tôi áp dụng Tiêu chuẩn Tái chế Toàn cầu (GRS) – một trong những tiêu chuẩn quốc tế uy tín nhất, được Control Union đánh giá và chứng nhận. GRS không chỉ xác nhận nguồn gốc tái chế của nguyên liệu mà còn kiểm

Giảm tác hại đến môi trường (Reduce)	» Giảm độ phức tạp của bao bì: phát triển sản phẩm theo bộ thay vì đóng lẻ từng sản phẩm » Cắt giảm nhựa nguyên sinh trong sản xuất: Sử dụng nhựa tái chế trong các thành phần bao bì (tay cầm túi, dây kéo, nhãn mác).
Tái sử dụng (Reuse & Refill)	» Tái sử dụng pallet container dùng làm pallet để hàng » Tái sử dụng ván gỗ container để làm lót sàn » Tái sử dụng bao bì trong lưu trữ hàng hóa » Mở rộng việc tái sử dụng bao bì trong chuỗi cung ứng: Khuyến khích đại lý lưu trữ hàng bằng bao bì tái sử dụng thay vì vứt bỏ sau mỗi lần nhập hàng
Thiết kế lại (Redesign)	» Thiết kế lại túi PVC để giảm trọng lượng túi, tiết kiệm chi phí và giảm nhựa nguyên sinh » Bỏ túi nilon bọc sản phẩm » Thiết kế lại bao bì chuyển sang dùng túi interlining
Tái chế (Recycle)	» Gián tiếp tái chế chai nhựa nhờ vào tăng tiêu thụ xơ tái chế » Tận dụng chất thải sản xuất: Thu hồi và tái chế vải vụn, bông thừa từ quá trình sản xuất để bán lại cho các công ty gia công có nhu cầu.
Thay đổi thái độ (Rethink Behaviors)	» Nâng cao nhận thức nội bộ: Tổ chức các buổi đào tạo cho nhân viên về tác động môi trường của bao bì và khuyến khích nhân viên tham gia vào sáng kiến giảm thiểu rác thải. » Khuyến khích khách hàng tái sử dụng bao bì: Hướng dẫn khách hàng cách sử dụng lại túi canvas hoặc bao bì đựng sản phẩm thay vì vứt bỏ sau khi nhận hàng. » Truyền thông và quảng bá: Sử dụng kênh truyền thông của công ty để chia sẻ về các sáng kiến xanh hóa bao bì, từ đó tác động đến thái độ của người tiêu dùng và đối tác.



2. THỰC HÀNH SẢN XUẤT CÓ TRÁCH NHIỆM

Mỗi dây chuyền sản xuất tại các nhà máy lại đặt ra những vấn đề khác nhau trên khía cạnh về tiêu thụ năng lượng, nước, quản lý hóa chất và kiểm soát chất thải, nước thải. Do đó, các thành viên thuộc Ủy ban phát triển bền vững của Everpia luôn phối hợp chặt chẽ nhằm nỗ lực đảm bảo sản xuất bền vững một cách hài hòa tại cả 03 nhà máy Hà Nội, Hưng Yên và Đồng Nai.

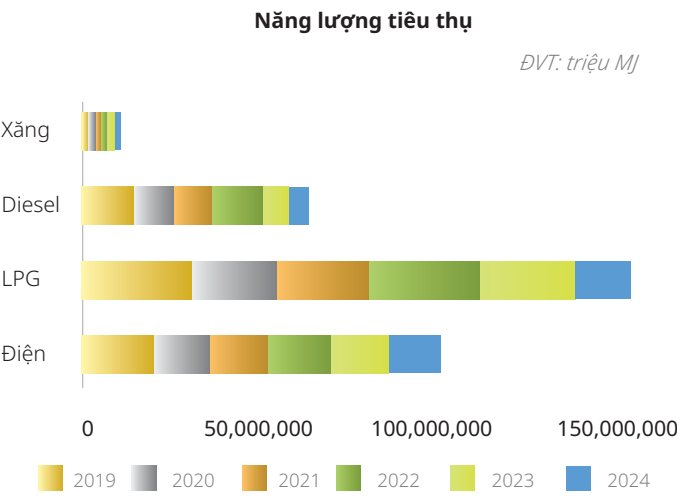
- Thực hiện đánh giá kỹ lưỡng tác động của hoạt động sản xuất kinh doanh tới môi trường xung quanh trước khi đưa vào vận hành, và theo dõi, đo đạc, phân tích các yếu tố môi trường thông qua quan trắc định kỳ hàng quý.
- Chứng nhận quản lý môi trường theo tiêu chuẩn BS EN ISO 140001:2015 bởi NQA cho cả 03 nhà máy. Tất cả nhà máy sản xuất bông tằm thực hiện đánh giá hàng năm theo chỉ số Higg. Thông qua đánh giá, Ủy ban phát triển bền vững đang bắt đầu triển khai xây dựng những chiến lược

2.1. NĂNG LƯỢNG

Duy trì hoạt động kinh doanh đòi hỏi lượng lớn năng lượng tiêu thụ. Tại Everpia, điện năng, gas hóa lỏng (LPG), dầu diesel và xăng là các nguồn năng lượng được sử dụng trong sản xuất và phân phối. Trong đó, LPG được sử dụng cho dây chuyền sản xuất bông tằm và chăn ga là nguồn năng lượng được tiêu thụ nhiều nhất. Trong những năm qua, chúng tôi liên tục tìm kiếm những giải pháp để hoạt động sản xuất và sản phẩm của chúng tôi sử dụng năng lượng ngày càng hiệu quả hơn.

ĐVT: MJ

	Lượng tiêu thụ 2022	Lượng tiêu thụ 2023	Lượng tiêu thụ 2024	Tỷ trọng
Điện	17.347.921	15.504.300	14.108.566	28%
Năng lượng không tái tạo	46.225.606	33.530.874	36.118.684	72%
TỔNG	63.573.527	49.035.174	50.227.250	100%



trên các phương diện giảm thiểu tổng thể phát thải khí nhà kính, tái chế rác thải và hình thành một hệ thống quản trị môi trường cho toàn bộ chuỗi cung ứng.

- Tiếp tục triển khai rộng rãi các chương trình Cải tổ nhà máy và sáng kiến giảm thiểu tác động môi trường nhằm đạt mục tiêu tăng nguồn năng lượng tái tạo, tăng hiệu quả sử dụng tài nguyên và giảm thiểu tiêu thụ nước và phát thải, xả thải.
- Tiếp tục áp dụng các sáng kiến được đưa ra trong đợt đánh giá độc lập năm 2020 về tiềm năng cải thiện hiệu quả sử dụng tài nguyên (RECP) bởi đơn vị tư vấn – Trung tâm sản xuất sạch hơn Việt Nam (VNCPC) cho cả 03 nhà máy.

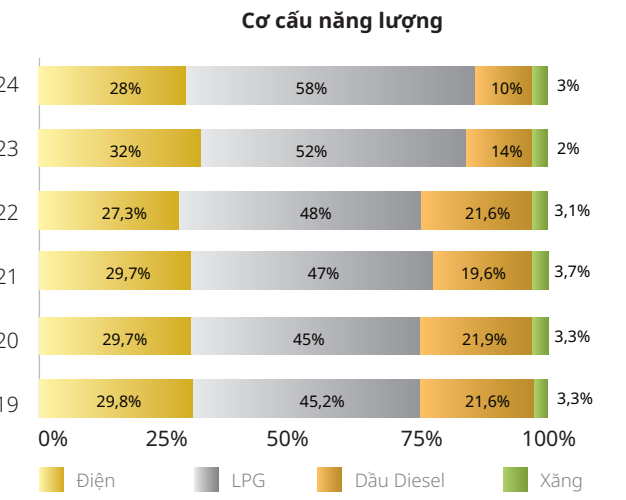
Nhờ sự quản lý sát sao từ Ủy ban phát triển bền vững, trong năm 2024, Everpia không phát sinh bất kỳ vi phạm tuân thủ nào về môi trường.

Từ năm 2021, Ủy ban phát triển bền vững đã thay đổi cách thức theo dõi nguồn năng lượng tiêu thụ. Cụ thể:

- Từng dây chuyền sản xuất và từng phân xưởng đều được gắn đồng hồ theo dõi lượng điện tiêu thụ riêng
- LPG, dầu diesel và xăng được theo dõi dựa vào mã phân xưởng sử dụng
- Bộ phận kế toán theo dõi chi phí sản xuất theo từng phân xưởng

Việc theo dõi sát hiệu quả hoạt động của từng dây chuyền sản xuất giúp chúng tôi đưa ra những khuyến nghị với giám đốc nhà máy và quản đốc từng phân xưởng về những phương án tối ưu hóa nguồn nhiên liệu.

Trong năm 2024, năng lượng tiêu thụ đã giảm 26% so với năm cơ sở 2019, tuy nhiên, tăng 3% so với năm 2023 do lượng xăng tiêu thụ đã tăng 39%. Nguyên nhân chính là việc Nhà máy tại Đồng Nai chuyển từ KCN Biên Hòa về KCN Giang Điền, làm tăng quãng đường vận chuyển hàng hóa cũng như đưa đón nhân viên. Để giảm lượng xăng tiêu thụ, chúng tôi đã và đang thực hiện một số biện pháp như: tối ưu hóa lộ trình vận chuyển nhằm rút ngắn quãng đường và giảm số chuyến xe, tăng cường sử dụng xe tải có tải trọng lớn hơn để giảm số chuyến vận chuyển...



Nỗ lực cải tiến - Tối ưu Năng lượng và Hiệu suất

Những nỗ lực cải tiến giảm thiểu tiêu thụ năng lượng xuất phát từ những hành động nhỏ nhất như thói quen sử dụng thiết bị tiêu thụ năng lượng hợp lý hàng ngày, từ khối sản xuất đến khối văn phòng. Việc hiểu rõ về cơ cấu, cách vận hành máy cho phép chúng tôi tối ưu hóa việc tiêu thụ năng lượng cho hệ thống máy móc, thông qua các công tác bảo dưỡng định kỳ và có lựa chọn các máy có hiệu suất cao.



2.2. RÁC THẢI

Trong quá trình hoạt động, phát sinh rác thải là điều không thể tránh khỏi. Nhận thức được tiềm năng rác thải của doanh nghiệp, chúng tôi luôn cẩn trọng trong việc giảm thiểu lượng rác thải tại mỗi công đoạn. Chúng tôi thực hiện phân loại và quản lý chất thải theo đúng tiêu chuẩn ISO 14001:2015 trên cơ sở các hợp đồng thu mua và xử lý chất thải với các đơn vị được cấp phép. Chất thải được phân loại thành 03 nhóm chính:

- Nhóm chất thải sinh hoạt: chiếm 78%, bắt nguồn phần lớn từ rác thải khối văn phòng, nhà ăn, khu vệ sinh được thu gom hàng ngày để phân loại và giao cho các đơn vị xử lý đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.
- Nhóm chất thải công nghiệp không nguy hại: chiếm 11%, hầu hết là nguyên phụ liệu trong quá trình sản xuất như vải thừa, chỉ, đai buộc, giấy thải và bìa carton. Các loại rác này được thu gom, phân loại hàng ngày và bán cho các đơn vị thu gom chất thải công nghiệp hàng tuần để tái chế hoặc xử lý.
- Nhóm chất thải công nghiệp nguy hại: chiếm 1%, bao gồm bóng đèn huỳnh quang, hộp mực in, dầu máy và giẻ lau dính dầu. Toàn bộ chất thải được phân loại, đánh dấu và lưu trữ tại khu có khóa, tách biệt với chất thải sinh hoạt và chất thải công nghiệp không nguy hại, và sẽ được thu gom, vận chuyển bởi những đơn vị có thẩm quyền xử lý theo phương án thích hợp.

Không dừng lại ở đó, chính đội ngũ công nhân lành nghề của Everpia đã chủ động sáng tạo ra nhiều công cụ hỗ trợ, giúp giảm thời gian lao động, nâng cao năng suất và tiết kiệm nguyên liệu tiêu hao. Những sáng kiến nổi bật bao gồm:



Loại chất thải	Hà Nội	Hưng Yên	Đồng Nai	Everpia
Chất thải nguy hại	140	299	118	557
Chất thải không nguy hại	300	1.020	3.484	4.804
Chất thải sinh hoạt	1.380	3.250	30.660	35.290
Chất thải rắn công nghiệp	-	1.650	3.051	4.701
Tổng	1.820	6.219	37.313	45.352

Sáng kiến cải tổ giúp hạn chế lượng rác thải

- Lắp đặt chắn bụi xơ cho máy giúp giảm đáng kể lượng bột xơ phát tán, đồng thời tối ưu hóa nhân lực khi cắt giảm được 2 vị trí vệ sinh máy.
- Bổ sung 2 quạt thông gió công suất cao giúp hút bớt bụi bông ra ngoài, tạo môi trường làm việc trong lành, giảm tác động đến sức khỏe nhân viên.
- Đầu tư máy rửa sàn đa năng với chế độ lau và hút nước, giúp sàn nhà sạch hơn, hạn chế bụi bay, từ đó bảo vệ chất lượng hàng hóa trong kho.
- Thay thế băng tải nhựa bằng lưới có lỗ thông gió nhỏ, giúp giảm bụi phát tán, tăng độ thông thoáng và nâng cao hiệu suất vận hành.



2.3. PHƯƠNG ÁN QUẢN LÝ HÓA CHẤT

Everpia nhận thức rõ rằng việc sử dụng hóa chất trong quá trình sản xuất sẽ độc hại và nguy hiểm tới môi trường và sức khỏe con người nếu không được quản lý một cách có hệ thống và phù hợp.

- 100% Resin sử dụng tại Everpia có chứng chỉ Oeko-Tex đảm bảo tiêu chí an toàn sức khỏe. Các nhà cung cấp được yêu cầu cung cấp thông tin chi tiết, hướng dẫn cụ thể về thành phần hóa chất, cách thức sử dụng, bảo quản, phương pháp ứng phó với sự cố về hóa chất theo tiêu chuẩn về Hệ thống hài hòa toàn cầu về phân loại và ghi nhãn hóa chất (GHS) và tham vấn các thông lệ quốc tế tiên tiến như RSL/ MRSL về danh mục hóa chất hạn chế của ZDHC.
- Tất cả thông tin về hóa chất được sử dụng như loại hóa chất, nhà cung cấp, lượng sử dụng, tuân thủ MRSL ngày hết hạn được chúng tôi theo dõi qua Bản kê hóa chất.
- Hóa chất được phân loại, lưu trữ và bảo quản trong kho riêng, có gờ chống tràn và chỉ người phụ trách mới được tiếp cận. Lượng hóa chất cần thiết cho sản xuất trong ngày được tính toán và chuyển đến khu vực lưu trữ tạm, gần khu trộn hóa chất. Tại những khu vực này, toàn bộ thông tin liên quan đến hóa chất tương ứng sẽ được biểu thị rõ ràng để nhân viên trực tiếp sử dụng nắm được, và có rào chắn quanh khu trộn, nắp đậy cho thùng trộn.
- Người lao động làm việc trực tiếp với hóa chất được đào tạo kiến thức liên quan và diễn tập ứng phó sự cố tràn hóa chất định kỳ hàng năm, hoặc trước khi làm việc đối với nhân viên mới và được trang bị đầy đủ đồ bảo hộ lao động như khẩu trang, găng tay, kính, quần áo bảo hộ.
- Để hạn chế việc người lao động tiếp xúc với hóa chất và đảm bảo sản phẩm đạt chất lượng tốt hơn, chúng tôi đã chế tạo thành công máy trộn Resin. Chúng tôi không cần nhân lực dùng gậy để khuấy trộn bằng tay và Resin được trộn đều và kỹ hơn, không còn tình trạng thường xuyên bị lắng đọng.

Chúng tôi đang tiến hành nghiên cứu để giảm thiểu lượng Resin chứa formaldehyde sử dụng trong quá trình sản xuất bông tấm và tái sử dụng phần keo thừa giúp hạn chế xả thải ra môi trường. Trong năm 2024, chúng tôi không ghi nhận bất kỳ sự cố tràn hóa chất nào.

2.4. NƯỚC VÀ NƯỚC THẢI

Mặc dù trong chu trình sản xuất tại Everpia không có công đoạn nhuộm và hoàn thiện sản phẩm – hai công đoạn tiêu thụ nhiều nguồn tài nguyên nước nhất trong ngành công nghiệp dệt may, điều đó không đồng nghĩa chúng tôi bỏ qua việc

quản lý việc tiêu thụ tài nguyên nước và nước thải phát sinh từ nhà máy.

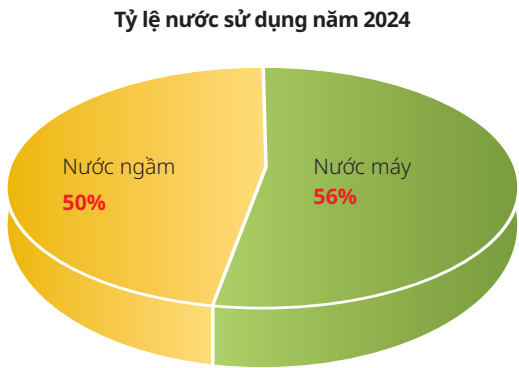
Everpia sử dụng nước từ hai nguồn là nước máy từ các nhà cung cấp tại địa phương và nguồn nước ngầm được xử lý qua giếng khoan tại chỗ. Tổng lượng nước đầu vào của chúng tôi năm 2024 là 25.990 m³, trong đó, nước máy chiếm 56%.

Do tất cả các nhà máy của Everpia đều nằm trong khu công nghiệp nên việc đánh giá tác động môi trường của nguồn nước tại địa phương được thực hiện sát sao hơn. Việc khai thác nước ngầm của Everpia tuân thủ theo Giấy phép khai thác nước ngầm được Sở Tài nguyên và Môi trường địa phương cấp phép cho từng nhà máy.

Việc quản lý chất lượng nước thải cũng là một khía cạnh quan trọng thể hiện trách nhiệm trong sản xuất của chúng tôi:

- **Đối với nhà máy Hà Nội và Hưng Yên:** Hệ thống xử lý nước thải tại chỗ đảm bảo nước thải từ các nhà máy không gây ảnh hưởng đến môi trường nước mặt tại các điểm xả thải của Everpia. Hệ thống của chúng tôi đã đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng nước thải quốc gia số QCVN 14:2008/ BTNMT theo kết quả quan trắc của Viện nghiên cứu Sức khỏe nghề nghiệp và Môi trường và Trung tâm kỹ thuật đo lường chất lượng số 1.
- **Đối với nhà máy Đồng Nai:** Đơn vị phụ trách hạ tầng khu công nghiệp thực hiện việc xử lý nước thải thông qua hợp đồng xử lý nước thải.

Thực hiện theo Giấy phép xả thải và Đề án bảo vệ Môi trường được Cơ quan Nhà nước phê duyệt, Everpia thực hiện quan trắc nước thải sinh hoạt với tần suất 4 lần/năm để đảm bảo các chỉ tiêu trong nước thải không vượt quá giá trị tối đa cho phép của các thông số ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt khi thải ra môi trường. Theo kết quả quan trắc gần nhất tại 03 nhà máy của Everpia, không có chỉ tiêu nào vượt ngưỡng quy định theo QCVN 14:2008 BTNMT. Trong năm 2024, Everpia không phát sinh bất cứ vi phạm nào về nước và nước thải.



Kết quả quan trắc nước thải sinh hoạt

TT	Thông số	Phương pháp thử	Đơn vị	24.803/899/NT/1393	QCVN 14:2008/BTNMT (A*)
1	pH	TCVN 6492:2011	-	8,55	5 ÷ 9
2	BOD ₅ (20°C)	TCVN 6001-1:2021	mg/L	<3,0 (a)	30
3	COD	SMEWW 5220C:2023	mg/L	16,0	-
4	Tổng chất rắn lơ lửng	TCVN 6625:2000	mg/L	14	50
5	(TSS)	SOP - 1.14	mg/L	280	500
6	Tổng chất rắn hòa tan	TCVN 6202:2008	mg/L	0,82	6
7	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	TCVN 6637:2000	mg/L	<0,038	1
8	Sunfua (tính theo H ₂ S)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	<0,05	5
9	Amoni (tính theo N)	SMEWW 5520B&F:2023	mg/L	<0,6	10
10	Dầu mỡ động, thực vật Coliform	SMEWW 9221B:2023	MPN/100mL	<2	3
11	Tổng các chất hoạt động bề mặt	SMEWW 5540B&C:2023	mg/L	0,090	5



2.5. PHÁT THẢI

Phát thải khí nhà kính

Phát thải khí nhà kính là một trong những tác động lớn của công nghiệp sản xuất tới môi trường. Dựa theo mục tiêu hạn chế sự gia tăng nhiệt độ dưới mức 1.5 độ C theo Thỏa thuận Paris và cam kết đạt “phát thải ròng bằng 0” của Chính phủ, Everpia đặt mục tiêu “phát thải ròng bằng 0” vào năm 2030 đối với phạm vi 1 và phạm vi 2. Áp dụng phương pháp đo lường theo Chuẩn mực tính toán và báo cáo phát thải Khí nhà kính cho Doanh nghiệp, chúng tôi thực hiện tính toán phát thải khí nhà kính như sau.

Xác định phạm vi hoạt động để tìm nguồn phát thải:

Phạm vi 1: Lượng phát thải trực tiếp được tính toán dựa trên dữ liệu tiêu thụ nhiên liệu của Everpia phục vụ cho các mục đích sản xuất và vận tải, gồm: dầu DO, khí gas hóa lỏng (LPG) phục vụ sản xuất bông tấm, dầu DO và xăng phục vụ công tác vận tải, cộng thêm phần phát thải của khí làm mát cho điều hòa R-22 và R-40.

Phạm vi 2: Phát thải gián tiếp từ lượng điện năng Everpia sử dụng.

Phạm vi 3: Chúng tôi tiếp tục nghiên cứu và tham gia đào tạo cùng với Hiệp hội Dệt may, Tổ chức chống biến đổi khí hậu (CAC) để xác định và tính toán các nguồn phát thải gián tiếp khác.

Everpia sử dụng hệ số phát thải theo hướng dẫn của IPCC về kiểm kê khí nhà kính phiên bản năm 2019 và hệ số phát thải của lưới điện Việt Nam để đo lường mức phát thải.

Kết quả đo lường phát thải khí nhà kính theo Phạm vi 1 và Phạm vi 2 tại 3 nhà máy sản xuất của Everpia như sau:

Phạm vi	2022	2023	2024
Phạm vi 1	2.664	2.201	2.350
Phạm vi 2	4.078	3.932	3.578
Phạm vi 1&2	6.742	6.133	5.928



Lượng phát thải phạm vi 1 và phạm vi 2 năm 2024 đã giảm 3% so với cùng kỳ. Sau khi phân tích dữ liệu, chúng tôi nhận thấy quy trình sản xuất bông tấm tạo ra lượng phát thải CO2 lớn nhất, chiếm 51% tổng lượng phát thải của chúng tôi theo Phạm vi 1 và Phạm vi 2. Do đó, chúng tôi tập trung vào việc theo dõi và quản lý mức độ phát thải chi tiết cho mảng này. Với dây chuyền padding, chúng tôi tối ưu hóa hoạt động sản xuất bằng việc giảm thiểu dây chuyền sản xuất chạy không tải, giúp tiết kiệm lượng tiêu thụ điện, gas và thường xuyên kiểm tra ống dẫn khí để tránh rò rỉ.

Phát thải khí nhà kính gián tiếp từ năng lượng

- Trên thực tế, Công ty không có phát sinh khí thải do không sử dụng lò hơi hay than đá trong hoạt động sản xuất.
- Định kỳ 3 tháng/lần, Công ty thực hiện đo kiểm khí thải tại khu vực ngoài trời và các khu vực sản xuất để có biện pháp khắc phục ngay khi có ô nhiễm về khí thải.
- Kiểm soát các loại xe hoạt động trong Công ty như xe container, xe tải, xe nâng, xe con của Công ty trong việc phát thải khói bụi.
- Bảo trì thường xuyên đối với những xe cộ, máy móc, thiết bị sử dụng xăng, dầu DO để giảm thiểu ô nhiễm về khí thải

Khí thải

Một trong những vấn đề quan trọng hàng đầu khi thực hiện quan trắc môi trường là quan trắc hơi khí độc. Chúng tôi nhận thức rõ rằng nồng độ hơi khí độc vượt quá ngưỡng cho phép sẽ gây ra những thiệt hại cho cả người lao động lẫn Công ty: môi trường ô nhiễm tổn hại tới sức khỏe của người lao động, Công ty suy giảm năng suất và uy tín. Vì vậy, chúng tôi thực hiện quan trắc với tần suất định kỳ 4 lần/năm.

Nguồn khí thải chủ yếu của Everpia

- Bụi phát sinh từ quá trình nhập hàng, vận chuyển, nạp liệu, tập kết nguyên liệu, sản phẩm...
- Quá trình vận hành của các lò hơi sử dụng trong sản xuất bông tấm làm phát sinh bụi và các khí ô nhiễm như SO2, NOx, CO...
- Khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông vận tải ra vào khuôn viên công ty

Khí thải

Một trong những vấn đề quan trọng hàng đầu khi thực hiện quan trắc môi trường là quan trắc hơi khí độc. Chúng tôi nhận thức rõ rằng nồng độ hơi khí độc vượt quá ngưỡng cho phép sẽ gây ra những thiệt hại cho cả người lao động lẫn Công ty: môi trường ô nhiễm tổn hại tới sức khỏe của người lao động, Công ty suy giảm năng suất và uy tín. Vì vậy, chúng tôi thực hiện quan trắc với tần suất định kỳ 4 lần/năm.

Nguồn khí thải chủ yếu của Everpia

- Bụi phát sinh từ quá trình nhập hàng, vận chuyển, nạp liệu, tập kết nguyên liệu, sản phẩm...
- Quá trình vận hành của các lò hơi sử dụng trong sản xuất bông tấm làm phát sinh bụi và các khí ô nhiễm như SO2, NOx, CO...
- Khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông vận tải ra vào khuôn viên công ty

Kết quả quan trắc các loại hơi khí độc trong khu vực lao động tại nhà máy

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả					Đơn vị	QCVN 26:2016/BYT
			KK1	KK2	KK3	KK4	KK5		
1	Nhiệt độ	QCVN 46:2012/BTNMT	31.6	30.9	30.9	31.8	31.8	oC	18-32
2	Độ ẩm	QCVN 46:2012/BTNMT	51.8	57.9	55.7	60.3	48.8	%	40-80
3	Tốc độ gió	CEECs/01	0.27	0.31	0.63	0.39	0.31	m/s	0,2-1,5
4	Độ ồn	TCVN 7878-2: 2010	67.8	81.2	84.6	83.9	71.6	dBA	85
5	CO	CEECs/04	<1.16	<1.16	<1.16	<1.16	<1.16	Mg/m³	40
6	SO ₂	TCVN 5971:1995	<0.27	<0.27	<0.27	<0.27	<0.27	Mg/m³	10
7	NO ₂	TCVN 6137:2009	<0.19	<0.19	<0.19	<0.19	<0.19	Mg/m³	10
8	Bụi toàn phần không chứa silic	QCVN 02:2019/BYT	0.237	0.187	0.319	0.332	0.241	Mg/m³	8

Các biện pháp chúng tôi kiểm soát khí thải

- Lắp đặt thông gió và tủ hút khí độc để kiểm soát chất lượng không khí bên trong xưởng sản xuất bông tấm. Hệ thống được bảo trì hàng năm từ đội ngũ bảo trì của Công ty.
- Thường xuyên vệ sinh nhà xưởng, máy móc
- Đối với các phương tiện bốc dỡ và các xe tải vận chuyển tiến hành bảo dưỡng định kỳ,vận hành đúng tải trọng để giảm thiểu các loại khí thải

HÀNH TRÌNH HƯỚNG TỚI TRUNG HÒA CARBON

Biến đổi khí hậu không chỉ tạo ra thách thức cho nền kinh tế và ngành sản xuất mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến hành vi tiêu dùng. Trong hai ngành hàng Bông tằm và Chăn ga gối đệm, Everpia nhận thấy rõ sự thay đổi này khi nhiệt độ trung bình tăng, nhu cầu đối với các sản phẩm mùa lạnh giảm, kéo theo doanh thu sụt giảm.

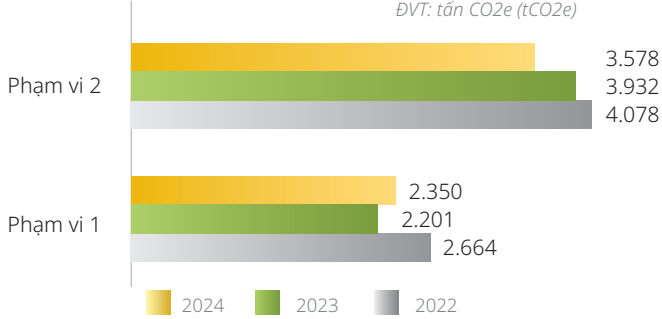
Thay vì chỉ đối mặt với rủi ro, chúng tôi chủ động thích ứng. Everpia cam kết giảm một nửa lượng phát thải khí nhà kính vào năm 2030 và đạt mức phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 – ngay cả khi doanh nghiệp tiếp tục phát triển.

Đến cuối năm 2024, chúng tôi đã cắt giảm 28% lượng phát thải GHG ròng so với mức cơ sở năm 2019. Đồng hành cùng cam kết quốc gia, Everpia tiếp tục tối ưu hóa sản xuất, đầu tư

1. Nhà máy Chăn ga gối đệm đầu tiên đạt Net Zero Carbon

Ngày 24/07/2024, Nhà máy Everpia tại Lô số 16, đường 10 và 12, Khu công nghiệp Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai nhận được chứng nhận EDGE ADVANCED chính thức do Tổ chức Tài chính Thế giới, Ngân hàng Thế giới trao chứng nhận.

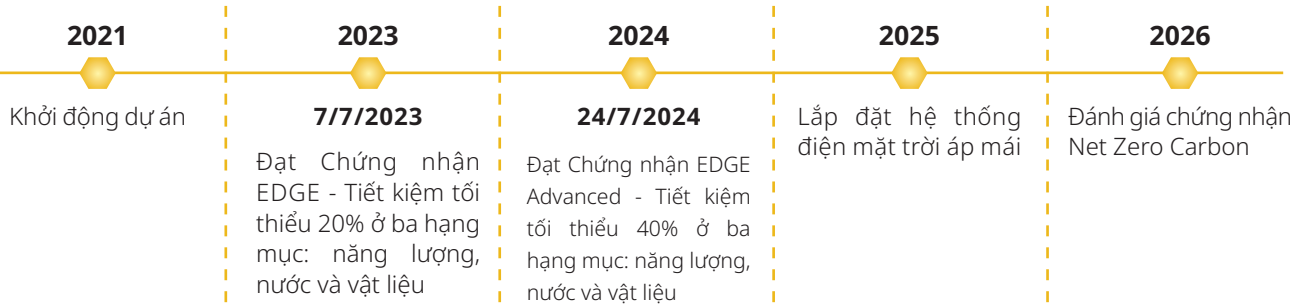
Tận dụng phương pháp thiết kế đơn giản nhằm tăng tính bền vững tổng thể của cả dự án, nhà máy Everpia Giang Điền được định hướng đạt chứng chỉ công trình xanh EDGE Advance ngay tại công đoạn thiết kế công trình nhằm mang lại hiệu suất tối ưu cho nhà máy trên ba hạng mục gây tác động lớn tới môi trường, bao gồm Năng lượng, nước và vật liệu công trình. Theo báo cáo đánh giá chi tiết, hiệu suất tiết kiệm đạt 47% năng lượng, 34% nước và 46% vật liệu giúp giảm lượng phát thải so với xây dựng thông thường là 407.36 tCO2/năm.



vào các dự án xanh và hợp tác với đối tác đáp ứng tiêu chuẩn bền vững, góp phần giảm thiểu tối đa lượng carbon thải ra môi trường

Khác với tiêu chuẩn nhà máy thông thường, Everpia Giang Điền có mức hiệu quả năng lượng cao nhờ lắp đặt các tấm tường với lớp cách nhiệt XPS cũng như sợi thủy tinh cách nhiệt cho các tấm mái và sử dụng đèn LED tiết kiệm năng lượng. Bên cạnh đó, các thiết bị vệ sinh lưu lượng thấp cũng giúp giảm lượng tiêu thụ nước.

Hiện tại, chúng tôi đang làm việc với đơn vị cung cấp để lắp đặt hệ thống điện mặt trời áp mái với sản lượng điện đạt 1,040kWp/năm. Đưa lượng carbon thải ra đạt cân bằng Net Zero Carbon. Nhà máy Giang Điền là một hoạt động với tầm nhìn chiến lược dài hạn và liên tục, đòi hỏi sự nỗ lực bền bỉ trong 5 năm của Nhà máy để thực hiện thành công mục tiêu Net Zero Carbon.



Tiết kiệm năng lượng

Nhà máy được thiết kế để tối ưu hóa hiệu quả sử dụng năng lượng thông qua các giải pháp như giảm tỷ lệ cửa sổ trên tường nhằm hạn chế thất thoát nhiệt, lắp đặt thiết bị che nắng bên ngoài giúp giảm tác động của bức xạ mặt trời, và sử dụng bóng đèn Led tiết kiệm năng lượng để giảm tiêu thụ điện.



Tiết kiệm vật liệu

Kết cấu sàn được thi công bằng bê tông cốt thép tại chỗ, mái sử dụng tấm thép trên dầm thép để tăng độ bền. Tường bên trong làm từ gạch bê tông khí chưng áp giúp cải thiện khả năng cách nhiệt. Hoàn thiện sàn bằng bê tông và gạch men kết hợp với khung cửa sổ nhôm góp phần tối ưu hóa hiệu suất sử dụng vật liệu.



Tiết kiệm nước

Hệ thống xả hai chế độ cho bồn cầu giúp hạn chế lãng phí nước, bồn tiểu tiết kiệm nước góp phần giảm lượng nước sử dụng. Ngoài ra, bộ sục khí cho vòi nước và vòi nước tự động ngắt giúp kiểm soát dòng chảy, giúp giảm tiêu thụ nước.

2. DỰ ÁN XƠ TÁI CHẾ

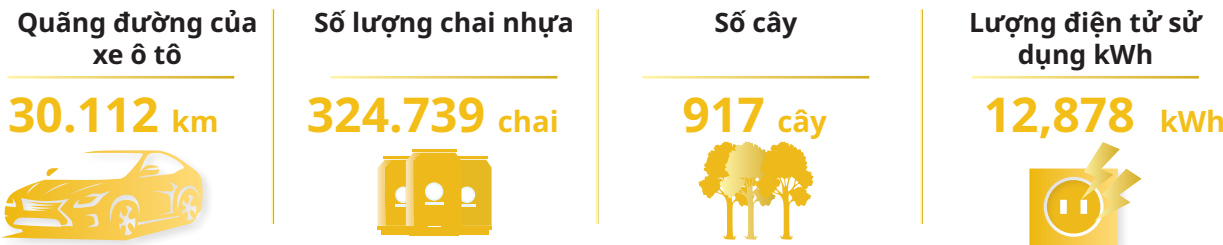
Everpia đã từng bước sử dụng xơ nguyên sinh bằng xơ tái chế từ năm 2020. Trong năm 2024, tỷ trọng xơ tái chế đã dùng đạt 76%. Thông qua việc sử dụng xơ tái chế Công ty đã tái sử dụng 112 triệu chai nhựa, góp phần bảo vệ đại dương khỏi rác thải chai nhựa vốn đang là một trong những vấn đề môi trường đang được báo động khẩn cấp trên toàn cầu.

3. DỰ ÁN ĐO KIỂM CHẤT LƯỢNG BỮA ĂN - AI FOOD SCANNER IN CANTEEN

Vào tháng 7 năm 2023, Everpia đã hợp tác với công ty Nuvilab - nhà cung cấp giải pháp chăm sóc sức khỏe của Hàn Quốc, và lắp đặt các thiết bị AI food scanner tại căng tin của nhà máy. Qua việc ghi hình các bữa ăn, thiết bị AI food scanner có thể đo lường giá trị dinh dưỡng trong từng món ăn và phân tích khẩu phần, thói quen và tốc độ ăn uống của các CBCNV. Đây là một giải pháp hữu hiệu trong việc điều chỉnh khẩu phần ăn để cân bằng dinh dưỡng, qua đó đảm bảo sức khỏe cho người lao động. Ngoài ra, AI food scanner còn có thể phân tích và quản lý lượng thức ăn thừa, giúp công ty tối ưu hóa thời gian chế biến lương thực phẩm, đồng thời góp phần làm giảm hiệu ứng nhà kính. Trong năm 2024, với số lượng thức ăn không thừa, Everpia đã giảm thành công 6.040kg CO2-eq nhà kính.



LƯỢNG KHÍ THẢI NHÀ KÍNH ĐÃ GIẢM TƯƠNG ĐƯƠNG VỚI



4. TẬN DỤNG SỨC MẠNH THƯƠNG HIỆU VÀ SẢN PHẨM

Chúng tôi tin rằng hành trình hướng tới phát thải ròng bằng không không chỉ là trách nhiệm của riêng chúng tôi mà còn cần sự đồng hành của khách hàng và đối tác. Bằng cách tận dụng sức mạnh thương hiệu và cải tiến sản phẩm, chúng tôi không chỉ giảm dấu chân carbon mà còn nâng cao trải nghiệm bền vững cho người tiêu dùng. Cụ thể, chúng tôi thực hiện các hành động sau:

- **Tối ưu hóa chuỗi cung ứng:** Hợp tác với các nhà cung cấp cam kết giảm phát thải, ưu tiên sử dụng nguyên liệu tái chế và năng lượng tái tạo trong sản xuất.
- **Cải tiến logistics:** Kết hợp đơn hàng nhằm giảm số chuyến vận chuyển, lựa chọn đối tác có phương tiện phát thải thấp để hạn chế khí nhà kính trong khâu phân phối.

- **Đổi mới bao bì:** Loại bỏ hoặc thay thế bao bì nhựa bằng vật liệu tái chế, sinh học, giảm tác động môi trường từ rác thải nhựa.
- **Hướng dẫn khách hàng tiêu dùng bền vững:** Cung cấp thông tin về cách giặt giữ tiết kiệm nước, năng lượng, giúp kéo dài tuổi thọ sản phẩm và giảm phát thải trong quá trình sử dụng.

Thông qua những hoạt động này, chúng tôi không chỉ giảm thiểu tác động đến môi trường mà còn truyền cảm hứng cho khách hàng và đối tác cùng chung tay xây dựng một tương lai xanh hơn.

IV TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

Bên cạnh trụ cột quản trị và môi trường, xã hội là trụ cột quan trọng thứ ba để định hướng Everpia tới sự phát triển bền vững. Trách nhiệm xã hội không chỉ thể hiện những giá trị mà chúng tôi mang lại mà còn thể hiện sự tôn trọng của chúng tôi dành cho người lao động, nhà cung cấp, người tiêu dùng và cộng đồng. Bên cạnh những chuẩn mực đạo đức kinh doanh đối với các bên liên quan, chúng tôi áp dụng Bộ tiêu chuẩn đánh giá tuân thủ trách nhiệm xã hội (BSCI) trong phạm vi doanh nghiệp. Chúng tôi kiến tạo môi trường làm việc cùng các cơ hội để người lao động có thể phát huy tối đa năng lực và đạt hiệu quả cao nhất trong công việc, chúng tôi không chỉ đơn thuần quản lý người lao động, chúng tôi đảm bảo người lao động cảm thấy gắn bó, được khích lệ và truyền cảm hứng trong công việc.



Các cấu phần của phương pháp quản trị

	CHÍNH SÁCH » Chế độ lương, thưởng » Quy chế khen thưởng » Đề xuất tuyển dụng từ các phòng ban » Kế hoạch đào tạo cho nhân viên mới và nâng cao tay nghề cho nhân viên may » Chính sách an toàn – vệ sinh – lao động theo tiêu chuẩn GRS 4.0 » Quy định về an toàn lao động theo nghị định 44/2016/NĐ-CP » Quy trình và chính sách của hệ thống GRS, OEKO – TEX 100, BSCI
	CAM KẾT » Cam kết chính sách chi trả tiền lương, phúc lợi tuân thủ theo » Nghị định 73/2024/NĐ-CP quy định về mức lương tối thiểu vùng » Cam kết tạo thu nhập ổn định cho người lao động » Công ty cam kết minh bạch trong quá trình tuyển dụng và đảm bảo môi trường làm việc công bằng, minh bạch với người ứng tuyển » Cam kết xây dựng môi trường làm việc an toàn và thoải mái nhất đối với người lao động » Cam kết cung cấp sản phẩm chất lượng và an toàn tuyệt đối đến khách hàng » Cam kết thực hiện trách nhiệm đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng địa phương

MỤC TIÊU



- » Tăng trưởng bền vững
- » Duy trì nguồn nhân lực ổn định cho toàn Công ty
- » Phát triển nguồn nhân lực ổn định có tay nghề cao
- » Giảm thiểu rủi ro về an toàn lao động cho người lao động
- » Thỏa mãn nhu cầu khách hàng và nâng cao uy tín trên thị trường
- » Nâng cao mức thu nhập, trình độ dân trí và điều kiện sống của người lao động địa phương

TRÁCH NHIỆM



- » Tổng Giám đốc, Ban điều hành

NGUỒN LỰC



- » Ban Giám đốc, Công đoàn, phòng Hành chính – Nhân sự, phòng Chăm sóc khách hàng, phòng Chăm sóc khách hàng, Ban Phát triển bền vững

CÁC HÀNH ĐỘNG CỤ THỂ

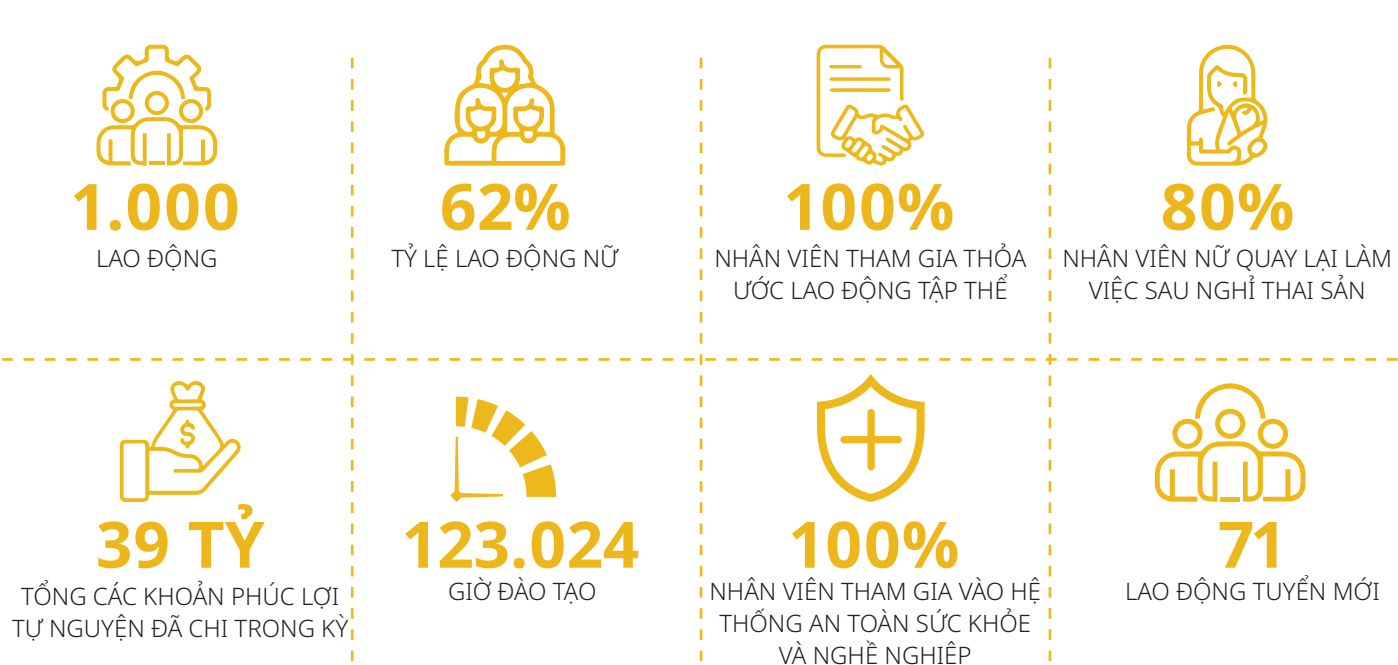


- » Công bố rộng rãi chế độ lương, thưởng tại group Everpian
- » Minh bạch trong tuyển dụng
- » Thực hiện đào tạo nội bộ cho 932 nhân viên
- » Thúc đẩy các cấp lãnh đạo quan tâm hơn đến các vấn đề của nhân viên và hoạt động của công ty bên cạnh hoạt động kinh doanh bằng việc khuyến khích người lao động đóng góp ý kiến thông qua trao đổi với quản lý trực tiếp/ Bộ phận Nhân sự/ Ban Giám đốc, gọi điện tới đường dây nóng, gửi thư tới hòm thư góp ý.
- » Phối hợp cùng đơn vị đánh giá, đánh giá việc tuân thủ và nhận được chứng chỉ GRS, BSCI, OEKO – TEX 100 cho năm hoạt động 2024
- » Triển khai nhiều hoạt động nhằm ngăn chặn và bảo vệ người tiêu dùng trước vấn nạn hàng giả Everon

Đánh giá về phương pháp quản trị

- Chính sách về lương thưởng, phúc lợi tuân thủ đúng các quy định.
- Cập nhật chính sách thưởng KPI, thưởng theo hiệu suất công việc dành cho nhân viên văn phòng.
- Số giờ làm thêm giảm đáng kể nhờ vào việc quản lý hiệu quả chi phí theo từng phòng ban/xưởng sản xuất.
- Khuyến khích các cán bộ công nhân viên phản hồi, góp ý và đóng góp ý kiến của mình để giúp tăng cường sự hiệu quả và đổi mới trong công ty thông qua các buổi đối thoại người lao động.
- Cấp học bổng và hỗ trợ cơ sở vật chất cho các trường dân tộc nội trú tại Điện Biên và Thanh Hóa. Cấp học bổng cho một số sinh viên trường Đại học Kinh tế Hồ Chí Minh.

1. KẾT NỐI VỚI CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN



3 nguyên tắc cơ bản của văn hóa Everpia

Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, văn hóa luôn là tài sản quý giá mà Công ty không ngừng xây dựng và gìn giữ. Văn hóa Everpia được kết tinh từ lịch sử, truyền thống, các giá trị cốt lõi và chính mỗi Everpian.

Hướng đến các “Chân trời mới”, Everpia xác định tầm quan trọng của việc tăng cường sức mạnh tập thể và thích ứng kịp thời với định hướng mới. Vì vậy, Công ty đã chính thức xây dựng Văn hóa hành vi Everpia, đóng vai trò kim chỉ nam cho toàn thể cán bộ, nhân viên.

TÔN TRỌNG	CHẤT LƯỢNG	RÕ RÀNG
Everpia nuôi dưỡng sự tôn trọng - đối với bản thân mỗi người, đồng nghiệp, công ty, và đối tác - như một phần của văn hóa hợp tác của chúng tôi.	Everpia duy trì và đảm bảo chất lượng không chỉ trong sản phẩm mà trong mọi lĩnh vực, từ quy trình sản xuất đến phúc lợi nhân viên, nhằm tạo ra sự khác biệt và khẳng định vị thế dẫn đầu trong ngành.	Chúng tôi kiên định với sự liêm chính và trung thực trong mọi hoạt động, không ngừng nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm và sự chuyên nghiệp.

Bộ Quy tắc Ứng xử của chúng tôi đã được ban hành rộng rãi đến Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và toàn thể nhân viên, đồng thời được công bố minh bạch trên website công ty nhằm khẳng định cam kết của chúng tôi với sự chính trực và xuất sắc trong mọi hoạt động.

1.1 VÒNG ĐỜI NHÂN VIÊN

Khả năng giữ chân nhân viên quyết định tới tình trạng sức khỏe và sự phát triển của Everpia. Chúng tôi hiểu rằng tỉ lệ nhân viên thôi việc cao sẽ ảnh hưởng tiêu cực tới kết quả hoạt động và danh tiếng của công ty. Vì vậy, chiến lược giữ chân nhân viên được chúng tôi thực hiện qua việc gia tăng trải nghiệm tích cực của nhân viên, tương tác và kết nối của nhân viên đối với Everpia tại mỗi giai đoạn vòng đời nhân viên, bắt đầu từ khâu tuyển dụng cho tới thời điểm chấm dứt lao động.



TUYỂN DỤNG

- Đăng tải thông tin tuyển dụng của chúng tôi công khai, minh bạch trên mục tuyển dụng tại website “everpia.vn” và trang “Everon tuyển dụng” trên nền tảng Facebook.
- Chúng tôi cũng tìm kiếm nhân viên từ chính nhân viên nội bộ hoặc từ giới thiệu của nhân viên. Tuy nhiên, điều đó không đồng nghĩa chúng tôi sẽ ưu tiên những thí sinh đó và bỏ qua bất cứ bước tuyển dụng nào.
- Xây dựng cơ chế và nội dung tuyển dụng phù hợp với yêu cầu của từng vị trí chuyên môn, từng nhóm đối tượng và từng bộ phận.
- Các đối tượng thuộc gia đình chính sách hoặc dân tộc thiểu số phần lớn là những nhóm người có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt về mặt kinh tế và thiếu thốn về cơ sở vật chất. Nhằm giúp đỡ những nhóm đối tượng này có được quyền lợi bình đẳng với những đối tượng khác trong xã hội và tạo điều kiện để họ có cơ hội tham gia thị trường lao động, tháng 12/2021, Bộ phận Nhân sự đã trình Ban Giám đốc phê duyệt trong cuộc họp toàn Công ty. Theo đó, chúng tôi sẽ có tiêu chí chấm điểm đối với mỗi ứng viên trên thang điểm 100 và tiêu chí ứng viên thuộc gia đình chính sách hoặc người dân tộc thiểu số được cộng điểm ưu tiên 3-5 điểm.
- Chúng tôi cam kết không sử dụng lao động trẻ em



HỘI NHẬP – ĐÀO TẠO – GIỮ CHÂN

- Kiến tạo một môi trường làm việc lý tưởng là cách thức để chúng tôi thu hút và giữ chân nhân tài. Toàn thể cán bộ công nhân viên được đối xử công bằng dựa trên hiệu suất và năng lực làm việc, bất kể giới tính, học vị và chức vụ. Tôn trọng sự đa dạng và cơ hội bình đẳng được khẳng định xuyên suốt từ văn hóa doanh nghiệp cho tới quá trình tuyển dụng, cách thức quản lý và vận hành nhân sự.
- Chúng tôi vẫn luôn nỗ lực cải tiến chính sách lương kinh doanh, ban hành nhiều chương trình thưởng sáng kiến, nâng cao chất lượng làm việc nhằm tạo và duy trì động lực phấn đấu cho cán bộ nhân viên.
- Chúng tôi luôn tạo điều kiện để cán bộ nhân viên được đào tạo chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp thông qua các buổi đào tạo nội bộ, đào tạo chuyên sâu với chuyên gia. Từ ảnh hưởng của dịch Covid, chúng tôi mong muốn nâng cao tinh thần tự học của cán bộ nhân viên thông qua chương trình học trực tuyến “Học viện Everon” và cải tiến phương thức đào tạo thông qua chương trình đào tạo mới “Người công nhân đa năng” – đào tạo một người có thể làm nhiều việc khác nhau.
- Chúng tôi đặt ra các tiêu chuẩn an toàn vệ sinh lao động áp dụng cho toàn thể cán bộ nhân viên và định kỳ thực hiện việc đào tạo cán bộ nhân viên về quản lý an toàn vệ sinh lao động, kiểm tra và báo cáo tình trạng thực hiện các quy định về tiêu chuẩn nhằm đảm bảo môi trường làm việc an toàn cho người lao động.
- Hằng năm, thông qua hai hoạt động tập thể lớn là Đại hội tổng kết cuối năm vào cuối tháng 12 và Đại hội thể dục thể thao vào cuối tháng 3, chúng tôi mong muốn tạo dựng một sân chơi ý nghĩa để các cán bộ nhân viên cùng gia đình được hội tụ, chia sẻ và tham gia vào các hoạt động chung nhằm nâng cao tinh thần đoàn kết và thấu hiểu nhau hơn.



CHẤM DỨT LAO ĐỘNG

Mỗi một nhân viên đều là một mảnh ghép của cộng đồng Everpian và dù khi họ rời đi, chúng tôi luôn cảm thấy biết ơn vì những nỗ lực và đóng góp của họ trong suốt quãng thời gian làm việc.

- Đối với mỗi cá nhân nghỉ việc, chúng tôi đều tiến hành khảo sát ý kiến để làm cơ sở đưa ra những cải tiến nâng cao chất lượng môi trường làm việc.
- Tại Everpia, người lãnh đạo còn đóng vai trò là “người cố vấn trong công việc”. Họ sẵn sàng tư vấn và hỗ trợ người lao động sắp nghỉ việc trong định hướng con đường tiếp theo.
- Người lao động được hỗ trợ để thủ tục bàn giao được thực hiện một cách thuận lợi và được thanh toán đầy đủ các khoản nghĩa vụ của công ty đối với người lao động trước khi nghỉ việc.
- Thông tin người lao động nghỉ việc và những ghi nhận về đóng góp của họ sẽ được đăng tải trên trang cộng đồng Everpians của chúng tôi.

Thực hiện theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số số 007/2024/HĐQT/NQ về việc thu hẹp hoạt động sản xuất và kinh doanh ngành hàng Khăn đồng thời xây dựng kế hoạch phục hồi và phát triển 2024-2025. Năm 2024, Công ty đã đánh giá và sắp xếp lại nhân sự toàn công ty, ghi nhận 71 nhân viên tuyển mới, 272 nhân viên nghỉ việc.

* Tổng số lượng lao động theo giới tính và nhóm tuổi

Tiêu chí	Số lượng					
	Nam			Nữ		
	<30	30-50	>50	<30	30-50	>50
Khu vực miền Bắc	3	2	1	7	2	
Khu vực miền Nam	17	12		16	5	2
Tổng theo độ tuổi	20	14	1	23	7	2
Tổng theo giới tính	35			36		
TỔNG CỘNG	71					

* Số lượng nhân viên nghỉ việc

Tiêu chí	Số lượng					
	Nam			Nữ		
	<30	30-50	>50	<30	30-50	>50
Khu vực miền Bắc	19	20	9	25	29	2
Khu vực miền Nam	59	25	16	14	32	22
Tổng theo độ tuổi	78	45	25	39	61	24
Tổng theo giới tính	148			124		
TỔNG CỘNG	272					

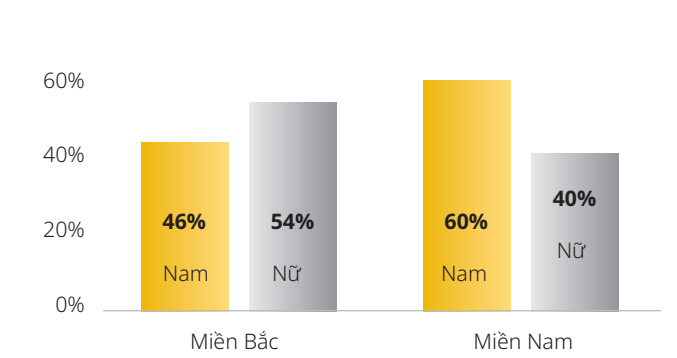
1.2. CHẾ ĐỘ PHÚC LỢI

Bên cạnh việc đảm bảo quyền lợi cơ bản cho người lao động theo quy định của pháp luật bao gồm tiền lương, các chế độ bảo hiểm và trợ cấp, Everpia còn chủ động đưa ra các chính sách đãi ngộ tương xứng cho cán bộ nhân viên của mình. Khi trở thành nhân viên chính thức của Everpia, các phúc lợi được hưởng ngoài chế độ lương cơ bản bao gồm:

- i. Xe con đưa đón dành cho cán bộ cấp cao, xe con đưa đón phục vụ nhân viên đi công tác;
- ii. Xe bus đón trả hàng ngày đối với nhân viên văn phòng và hỗ trợ phí gửi xe; phụ cấp đi lại 10.000 VNĐ/đối với công nhân;
- iii. Hỗ trợ tiền thuê nhà 30.000VNĐ/ngày cho lao động ngoại tỉnh từ 1/5/2022;
- iv. Phụ cấp thâm niên;
- v. Phụ cấp chuyên cần, Phụ cấp điện thoại;
- vi. Hỗ trợ phí gửi trẻ cho các CBNV có con nhỏ dưới 06 tuổi 100.000 VNĐ/tháng/cháu;
- vii. Trợ cấp ốm đau, hiếu hỷ cho CBCNV và gia đình;

- viii. Phụ cấp độc hại, nguy hiểm áp dụng cho các công việc lao động nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm;
- ix. Phụ cấp cho CBNV dưới điều kiện làm việc khắc nghiệt: cung cấp đồ ăn nhẹ như bánh, sữa, đá lạnh,...để phục vụ công nhân ở các xưởng trong những ngày nắng nóng hay làm tăng ca.

* Tỷ lệ nghỉ việc theo giới tính và vùng



DVT: VNĐ

Loại phúc lợi	Tên phúc lợi	Giá trị
Bắt buộc	Bảo hiểm xã hội	16.930.663.932
Bắt buộc	Bảo hiểm y tế	864.603.729
Bắt buộc	Bảo hiểm thất nghiệp	289.182.243
Bắt buộc	Phí công đoàn	1.593.981.170
Bắt buộc	Khám sức khỏe	148.519.500
Tự nguyện	Trợ cấp ăn ca	5.949.678.400
Tự nguyện	Trợ cấp xe đưa đón	2.899.973.718
Tự nguyện	Trợ cấp nuôi con nhỏ	286.450.000
Tự nguyện	Sinh nhật	163.800.000
Tự nguyện	Hỗ trợ gửi xe	36.186.000
Tự nguyện	Thưởng nhân viên xuất sắc	90.500.000
Tự nguyện	Chuyên cần	2.380.300.000
Tự nguyện	Hỗ trợ xăng xe	3.203.077.238
Tự nguyện	Teambuilding	1.596.029.308
Tự nguyện	Hỗ trợ thuê nhà	2.675.970.000
TỔNG PHÚC LỢI		39.108.915.238

Tổng tiền lương và phúc lợi Công ty đã chi trả cho năm 2024 là 176 tỷ đồng, trong đó tổng lương là 137 tỷ đồng chiếm 78%. Các khoản chi tự nguyện là 39 tỷ đồng. Trong năm công ty đã chi thêm phúc lợi cho nhân viên thông qua khoản chi phí hỗ trợ thuê nhà với tổng chi phí 2.7 tỷ đồng.

Chế độ thai sản

Trong các chế độ phúc lợi xã hội, chế độ thai sản là một trong những vấn đề được quan tâm nhất. Trong năm 2024, trên toàn Công ty đã có 75 CBNV được hưởng chế độ thai sản, trong đó có 60 nhân viên nữ và 15 nhân viên nam. 95% nhân viên sau khi nghỉ thai sản được giữ lại làm việc.

Tổng số nhân viên đã và đang nghỉ sinh con	75
Tổng số nhân viên đã quay lại làm việc trong năm sau khi kết thúc nghỉ sản	67
Tổng số nhân viên đã quay lại làm việc và được giữ lại, trong vòng 12 tháng, sau khi kết thúc nghỉ thai sản	71

Hoạt động tập thể

Hàng năm, Everpia có thông lệ tổ chức 2 hoạt động tập thể lớn là Đại hội tổng kết cuối năm vào ngày 31/12 và Đại hội thể dục thể thao vào thứ 7 tuần đầu tiên của tháng 3. Đây là những sân chơi ý nghĩa để các cán bộ nhân viên cùng gia đình được hội tụ, chia sẻ và tham gia vào các hoạt động nhằm nâng cao tinh thần đoàn kết và thấu hiểu nhau hơn.

Năm 2024, Everpia không tổ chức du lịch như các năm mà tập trung nhiều hơn vào các chương trình đào tạo. Thay vì những chuyến đi xa, Everpia đã linh hoạt kết hợp các hoạt động giải trí ngay trong các chương trình đào tạo. Các lớp học không chỉ cung cấp kiến thức chuyên môn mà còn được thiết kế với những trò chơi tương tác, thử thách nhóm và các hoạt động vận động nhẹ nhằm tạo không khí vui vẻ, giảm bớt căng thẳng. Đây không chỉ là dịp để nhân viên phát triển bản thân mà còn giúp tăng cường tinh thần đồng đội, thúc đẩy sự gắn kết giữa các phòng ban. Dù không có những chuyến du lịch dài ngày, nhưng với cách tiếp cận sáng tạo này, Everpia vẫn mang đến cho nhân viên những trải nghiệm thú vị, giúp họ vừa tiếp thu kiến thức mới vừa có những giây phút thư giãn ý nghĩa.

1.3. CƠ HỘI PHÁT TRIỂN CÁ NHÂN

Nhằm thu hút và phát triển nhân tài, Everpia định hướng thực hiện các hoạt động sau:

Nâng cao chất lượng tuyển dụng và thu hút nhân tài

Tạo ra nhiều cơ hội phát triển nghề nghiệp và sự gắn kết giữ chân nhân viên

Khuyến khích văn hóa học tập suốt đời

Với Everpia, con người phát triển đồng nghĩa với doanh nghiệp phát triển. Nhận thấy được tầm quan trọng trong việc nâng cao nguồn nhân lực, chúng tôi luôn tạo điều kiện để toàn CBNV

CHÀO ĐÓN NHÂN TÀI

Với sự cải tiến trong chương trình “Hội nhập”, Everpia đã mang đến những trải nghiệm tích cực cho nhân viên mới, giúp họ nhanh chóng hòa nhập và cảm nhận được niềm tự hào khi trở thành một phần của công ty. Không chỉ đơn thuần là một chương trình giới thiệu, “Hội nhập” còn là cầu nối giúp nhân viên hiểu sâu sắc về văn hóa doanh nghiệp, tăng cường sự gắn kết và khơi dậy tinh thần làm việc hăng khởi ngay từ những ngày đầu tiên.

Kể từ năm 2023, Everpia đã triển khai chương trình “Hội nhập” theo một lộ trình bài bản kéo dài trong hai tuần đầu nhận việc. Mỗi nhân viên mới sẽ nhận được email chào mừng ngay từ khi

PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC

Everpia đầu tư mạnh mẽ cho đào tạo năm 2024 với 123.024 giờ đào tạo cho các đối tượng cả nhân viên văn phòng và công nhân trực tiếp tại các xưởng sản xuất. Chiến lược đào tạo được xây dựng dựa trên những nguyên tắc đáp ứng nhu cầu một cách toàn diện và hợp lý, đảm bảo tính hiệu quả, linh hoạt và đúng mục đích.

Nhu cầu đào tạo nhân viên được xác định một cách toàn diện, yêu cầu về năng lực và kỹ năng của vị trí công việc và định hướng phát triển của Công ty. Nội dung đào tạo được thiết kế bài bản, cập nhật kiến thức mới nhất và chia thành các nội dung:

được đào tạo chuyên môn, kỹ năng lao động và kỹ năng mềm thông qua các buổi đào tạo nội bộ, đào tạo chuyên sâu với chuyên gia từ các buổi hội thảo.

gia nhập, tham quan văn phòng và nhà máy, cũng như được giới thiệu trực tiếp đến các bộ phận, phòng ban liên quan. Đặc biệt, họ sẽ có cơ hội tham gia đào tạo thực tế tại các xưởng sản xuất, nơi họ tận mắt chứng kiến quy trình sản xuất và những điểm khác biệt làm nên chất lượng sản phẩm Everpia.

Chương trình không chỉ giúp nhân viên làm quen với công việc nhanh chóng mà còn tạo ra sự kết nối giữa con người và tổ chức, giúp họ hiểu rõ giá trị của mình trong bức tranh chung của Everpia. Đây chính là bước khởi đầu vững chắc để mỗi nhân viên mới sẵn sàng đồng hành và phát triển cùng công ty.

- Đào tạo an toàn lao động/Tiêu chuẩn - hệ thống:** Đảm bảo nhân viên tuân thủ các quy định về an toàn lao động.
- Đào tạo chuyên môn:** Nâng cao kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ cho các lĩnh vực công việc.
- Đào tạo kỹ năng:** tạo nên những người công nhân đa năng, có thể làm việc tại nhiều vị trí công việc.

STT	Nội dung đào tạo	Số buổi đào tạo	Số giờ đào tạo (giờ)	Số lượng tham gia (người)
1	Chính sách công ty	4	16	113
2	Phần mềm tin học văn phòng và ứng dụng AI	3	12	103
3	Phần mềm nhân sự HRIS và phần mềm quản trị ERP	4	16	86
4	Vải và tiêu chuẩn chất lượng	1	4	42
5	Quy trình sản xuất	4	16	122
6	Thành phẩm và chất lượng	8	32	189
7	Đào tạo an toàn lao động và tăng năng suất	7	28	262
8	Đào tạo công nhân may biết điều khiển dây chuyền thủ để khi cần các xưởng có thể hỗ trợ lẫn nhau	2	8	15
Tổng		33	132	932

TINH THẦN TỰ HỌC

Thông qua chương trình học trực tuyến được triển khai từ năm 2021 mang tên “Học viện Everon” trên phần mềm nội bộ của Công ty, chúng tôi mong muốn xây dựng tinh thần tự giác học tập trong toàn cộng đồng Everpia. Theo đó, nội dung bài giảng của các chuyên gia nước ngoài sẽ được ghi lại và đăng tải lên hệ thống cùng các tài liệu liên quan tới bài học. Phần lớn

KHAI THÁC TIỀM NĂNG SÁNG TẠO

Tại Everpia, người lao động không chỉ là những người trực tiếp sản xuất mà còn là những người sáng tạo, đóng góp vào sự phát triển không ngừng của công ty. Trong năm 2024, nhiều sáng kiến đột phá đã được chính đội ngũ nhân viên đề xuất và triển khai, mang lại hiệu quả rõ rệt trong quá trình sản xuất:

- Bàn treo cắt vải tự động:** Thiết kế bàn treo có thể nâng hạ tự động giúp giảm sức lao động, tạo điều kiện làm việc thuận tiện hơn và nâng cao năng suất.
- Cải tiến quy trình lồng vỏ đệm:** Thời gian lồng vỏ đệm trước đây là 6 phút 46 giây, nay giảm xuống còn 2 phút 30 giây tương đương với mức giảm 62%, giúp tối ưu hóa đáng kể thời gian sản xuất.
- Tái bố trí layout khu vực sản xuất đệm lò xo túi:** Các công đoạn liên quan được sắp xếp gần nhau hơn,

CHẾ ĐỘ KHEN THƯỞNG

- Đánh giá định kỳ kỹ năng tay nghề của công nhân may: hàng quý, công nhân tại xưởng may sẽ được đánh giá tay nghề, kỹ năng may bởi chính những cán bộ có kinh nghiệm lâu năm tại công ty. Nếu vượt qua bài thi test đánh giá, công nhân may sẽ được nhận mức phụ cấp từ 700.000VND – 1.300.000VND tương ứng mới mỗi cấp bậc lương theo tay nghề của mình.
- Định kỳ mỗi 06 tháng, Everpia tổ chức Đại hội cải tổ, theo đó, mỗi bộ phận trình bày sáng kiến cải tiến công việc của mình trước Ban Giám đốc. 05 sáng kiến được Ban Giám

nội dung bài học liên quan tới quy trình và các phương án đổi mới sáng tạo dành cho bộ phận sản xuất. Đối với các bộ phận chuyên môn khác, việc tự học còn được thực hiện qua những buổi đào tạo trực tuyến với chuyên gia và tham dự hội thảo của các tổ chức.

giảm thời gian di chuyển sản phẩm và nâng cao hiệu suất làm việc.

- Cải tiến quy trình may vỏ đệm topper xuất khẩu (100x140 cm):** Trước đây, sử dụng chân vịt thường khiến đường may nhăn và mất 7,5 phút/cái. Khi chuyển sang chân vịt bánh xe đa năng, thời gian may giảm còn 6 phút/cái - tương đương với mức giảm 20%, đồng thời cải thiện chất lượng đường may.
- Tối ưu hóa công đoạn may đáp tẩm trang trí (35x140 cm):** Việc thay thế chân vịt thường bằng chân vịt bẻ lái giúp giảm thời gian may từ 3 phút 20 giây xuống còn 2 phút 30 giây, tiết kiệm 50 giây/cái - tương đương mức giảm 25%.

đốc chấm điểm cao nhất sẽ được trao thưởng và vinh danh như một cách ghi nhận sự cố gắng liên tục của các bộ phận và cá nhân.

Cuối năm, toàn bộ cán bộ công nhân viên được đánh giá hiệu quả công việc, bình bầu nhân viên và phòng ban xuất sắc nhất một cách minh bạch và công bằng. Với cán bộ cấp quản lý được đánh giá 2 lần/năm, qua 02 bước:

- (i) Tự đánh giá
- (ii) Quản lý trực tiếp đánh giá và xếp hạng lao động.



1.4. MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC CÔNG BẰNG, VĂN MINH VÀ DÂN CHỦ

“ Kiến tạo một môi trường làm việc lý tưởng là yêu cầu cần thiết đối với Everpia vì đó là cách thức để chúng tôi thu hút và giữ chân nhân tài. Chúng tôi mong muốn mỗi nhân viên khi đặt chân tới Everpia, họ cảm nhận được đây là nơi mình thuộc về. Toàn thể cán bộ công nhân viên được đối xử công bằng dựa trên hiệu suất và năng lực làm việc, bất kể giới tính, học vị và chức vụ. Tôn trọng sự đa dạng và cơ hội bình đẳng được khẳng định xuyên suốt từ văn hóa doanh nghiệp cho tới quá trình tuyển dụng, cách thức quản lý và vận hành nhân sự.

Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên

Loại hình lao động	Nam				Nữ			
	<30	30-50	>50	Tổng nam	<30	30-50	>50	Tổng nữ
Nhân viên	46	202	66	314	99	384	78	561
Quản lý	0	28	16	44	0	42	4	46
Quản lý cấp cao	0	13	7	20	0	13	2	15
TỔNG	46	243	89	378	99	439	84	622

Do đặc thù Everpia thuộc ngành may mặc, đối với cấp nhân viên, tỷ lệ lao động nữ dưới 50 tuổi chiếm tỷ lệ cao ở cấp nhân viên. Tuy nhiên, ở cấp quản lý (từ trưởng phòng trở lên) và cấp quản lý cấp cao (từ trưởng bộ phận trở lên), tỷ lệ nam và nữ khá cân bằng. Điều này phản ánh chính sách công bằng, minh bạch trong đánh giá và bổ nhiệm nhân sự của công ty. Everpia cũng áp dụng chính sách lương và thù lao chung cho cả nam và nữ, đảm bảo không có sự phân biệt đối xử về thu nhập.



Chính sách và Chế độ dành cho lao động Nữ

Everpia thực hiện chính sách, quy định liên quan đến lao động nữ một cách công khai, minh bạch trên nguyên tắc đảm bảo cao nhất quyền lợi và lợi ích cho lao động nữ, đảm bảo mọi lao động nữ có môi trường làm việc thoải mái và phát triển toàn diện. Đồng thời, Everpia tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật về lao động nữ, đảm bảo không có sự phân biệt đối xử về giới tính trong tuyển dụng, đào tạo và thăng tiến.

Lao động nữ tại Everpia được hưởng đầy đủ các chế độ thai sản theo quy định, đồng thời được tạo điều kiện thuận lợi để cân bằng giữa công việc và chăm sóc gia đình. Công ty áp dụng chính sách giờ làm việc linh hoạt và chế độ nghỉ phép đặc biệt dành riêng cho lao động nữ. Ngoài ra, nhằm gia tăng quyền lợi và thể hiện sự quan tâm đối với nhân viên nữ, Everpia còn hỗ trợ bồi dưỡng thai sản trong thời gian nghỉ thai sản và trợ cấp tiền gửi trẻ hàng tháng.

Chính sách bảo vệ quyền lợi người lao động

- Everpia cam kết không sử dụng lao động dưới 18 tuổi và không có lao động cưỡng bức. Điều này đã được xác nhận bởi các chuyên gia BSCI.
- Đào tạo và nâng cao nhận thức: Phòng Nhân sự và Công đoàn thường xuyên tổ chức các hội thảo về quyền con người, giải đáp thắc mắc và chia sẻ kinh nghiệm nhằm nâng cao hiểu biết của người lao động về quyền lợi của họ.



Quy chế dân chủ và đối thoại tại nơi làm việc

Tại Everpia, người lao động được quan tâm và trao quyền dân chủ thông qua những quy định rõ ràng về Quy chế dân chủ cơ sở ở nơi làm việc.

- Người lao động có quyền nêu ý kiến và quyết định nội dung thương lượng của thỏa ước lao động tập thể, và được khuyến khích tham gia tổ chức Công đoàn, tổ chức nghề nghiệp khác.
- Đối thoại hàng quý giữa Ban quản trị và người lao động hoặc tổ chức Hội nghị người lao động để tổng hợp ý kiến. Những ý kiến về cập nhật tình hình sản xuất kinh doanh, trao đổi về các vấn đề liên quan đến hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, điều kiện lao động và các yêu cầu khác của người lao động hoặc người sử dụng lao động sẽ được cập nhật lên Công đoàn.
- Trường hợp có vấn đề phát sinh mà một trong hai bên yêu cầu cuộc đối thoại đột xuất, hai bên sẽ phải thu xếp tiến hành họp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày được yêu cầu.
- Duy trì Hộp thư góp ý và Đường dây nóng nội bộ của Công ty.

1.5. AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE LAO ĐỘNG

Everpia sẵn sàng làm mọi cách để tạo một môi trường an toàn và lành mạnh cho toàn thể cán bộ nhân viên. Chúng tôi đặt ra các tiêu chuẩn an toàn vệ sinh lao động áp dụng cho toàn thể CBNV Everpia.



SỨC KHỎE LAO ĐỘNG

- Ngoài cán bộ phụ trách An toàn và sức khỏe lao động tổng thể trong Ủy ban phát triển bền vững, Công ty còn thành lập mạng lưới An toàn và sức khỏe cơ sở tại 03 nhà máy, trong đó mỗi xưởng cử 1-2 người đại diện tham gia nhằm đảm bảo công tác an toàn vệ sinh lao động được thực hiện và theo dõi sát sao.
- Vào thứ 3 hàng tuần, các cán bộ phụ trách An toàn và sức khỏe cơ sở kết hợp cùng tổ Cải tiến nhà máy sẽ đi kiểm tra việc thực hiện vệ sinh 5S tại toàn nhà máy.
- Định kỳ 06 tháng hoặc trong trường hợp khẩn cấp, mạng lưới này sẽ báo cáo tình hình tới Ban Giám đốc và Công đoàn và thông báo cho Ủy ban phát triển bền vững nắm thống nhất tình hình thực hiện, thống nhất phương hướng và đưa ra giải pháp nhanh chóng, kịp thời.
- Kiểm tra sức khỏe lao động định kỳ hàng năm, hoặc 2 lần mỗi năm đối với CBNV làm công việc nặng nhọc, độc hại. Hồ sơ sức khỏe bản gốc được đơn vị khám gửi tận tay đến từng CBNV trong phong bì dán kín. Thông tin tổng hợp được chuyển bằng bản cứng đến bộ phận Hành chính nhân sự, và được bảo mật trong tủ tài liệu khóa kín, quản lý trực tiếp bởi Trưởng bộ phận.



AN TOÀN LAO ĐỘNG

- Công đoàn xây dựng các điều khoản quy định tránh nhiệm và và nghĩa vụ của người lao động và người sử dụng lao động về vấn đề an toàn lao động trong Thỏa ước lao động tập thể.
- Khi có tai nạn phát sinh, Đoàn điều tra tai nạn lao động không thường trực, gồm Ban Giám đốc, Chủ tịch Công đoàn, trưởng Bộ phận y tế, và Cán bộ chuyên trách Bảo hộ lao động sẽ tiến hành điều tra khai báo tai nạn lao động. Bộ phận y tế của chúng tôi sẽ hỗ trợ đối với nhân viên nhà thầu làm việc tại Everpia.
- Thực hiện rà soát toàn bộ quy trình sản xuất và môi trường làm việc tại tất cả các xưởng, đánh giá tác động tiềm ẩn tới môi trường và người lao động, và phân loại rủi ro an toàn vệ sinh lao động.
- Tiến hành truyền thông, đào tạo từng CBNV định kỳ hàng năm và trước khi vận hành công việc, đồng thời cấp phát dụng cụ bảo hộ lao động và nghiêm túc kiểm soát việc tuân thủ của người lao động.
- Diễn tập sự cố phòng cháy chữa cháy và tập huấn về sơ cấp cứu.
- Gắn biểu thị cảnh báo tại các khu vực cơ nguy cơ cao.
- Sáng thứ bảy hàng tuần, trước khi bắt đầu công việc tập trung công nhân đào tạo, nhắc nhở việc thực hiện nội qui an toàn lao động.



TAI NẠN LAO ĐỘNG

Là một công ty sản xuất với 77% lao động trực tiếp, Everpia luôn đặt an toàn lao động lên hàng đầu và không ngừng thực hiện các biện pháp nhằm bảo vệ sức khỏe, tính mạng của người lao động. Chúng tôi liên tục nhắc nhở, đào tạo và giám sát để đảm bảo mọi nhân viên tuân thủ nghiêm ngặt quy định về an toàn lao động.

Tuy nhiên, rất đáng tiếc, trong năm 2024, công ty đã ghi nhận một trường hợp tai nạn lao động xảy ra trong quá trình vệ sinh máy tại nhà máy Hà Nội, dẫn đến tỷ lệ thương tật 73%. Sự cố này là một lời nhắc nhở quan trọng, thúc đẩy chúng tôi tiếp tục nâng cao các biện pháp an toàn nhằm giảm thiểu rủi ro lao động. Bên cạnh các biện pháp đã được triển khai từ nhiều năm như:

- Cung cấp đầy đủ thiết bị bảo hộ lao động cho người lao động, đảm bảo các khu vực làm việc luôn được vệ sinh sạch sẽ và an toàn.
- Thường xuyên kiểm tra các thiết bị, công cụ làm việc để đảm bảo chúng hoạt động tốt và không gây nguy hiểm cho người lao động.
- Phân tích và đánh giá rủi ro lao động để có các giải pháp phòng chống thích hợp.
- Kiểm tra, giám sát thường xuyên để đảm bảo công tác an toàn lao động được thực hiện đầy đủ và hiệu quả.
- Nâng cao ý thức và trách nhiệm của người lao động, giáo dục và đào tạo nhân viên về an toàn lao động

Chúng tôi đã triển khai bổ sung các biện pháp sau:

- Tổ chức các buổi diễn tập xử lý tình huống nguy hiểm, giúp người lao động phản ứng nhanh khi xảy ra sự cố.
- Tăng cường giám sát an toàn trong các ca làm việc, đảm bảo công nhân tuân thủ đúng quy trình vận hành thiết bị.

2. QUAN HỆ HỢP TÁC CHIẾN LƯỢC VỚI NHÀ CUNG CẤP

Nhằm lan tỏa các giá trị về phát triển bền vững hướng tới mục tiêu giảm phát thải nhà kính và xây dựng một hệ sinh thái đa dạng, cân bằng trong chuỗi cung ứng, từ năm 2022, Everpia đã bổ sung 02 tiêu chí trong lựa chọn nhà cung cấp gồm:

- **Tính đổi mới và phát triển:** Nhà cung cấp cần có tính đổi mới và phát triển để cung cấp cho Everpia các sản phẩm và dịch vụ mới nhất, phù hợp với nhu cầu của thị trường.
- **Tuân thủ quy định về môi trường và đạo đức kinh doanh:** Nhà cung cấp cần tuân thủ các quy định về môi trường và đạo đức kinh doanh để đảm bảo an toàn cho người tiêu dùng và bảo vệ quyền lợi của khách hàng.

Bên cạnh đó là 04 tiêu chí cơ bản gồm:

- **Sự uy tín:** Độ uy tín của nhà cung cấp được thể hiện qua tình trạng pháp lý, sự kiểm soát về chính sách, quy trình, thủ tục và sự tuân thủ. Điều này được thể hiện qua hồ sơ pháp lý và lịch sử giao dịch với các đối tác khác của nhà cung cấp
- **Chất lượng, giá thành và vận chuyển:** Chất lượng luôn là yếu tố hàng đầu trong việc lựa chọn nhà cung ứng của Everpia bởi nguyên vật liệu ảnh hưởng trực tiếp tới sản phẩm của chúng tôi. Giá thành hợp lý và giao hàng đúng lúc cũng là hai yếu tố quan trọng giúp chúng tôi giảm bớt gánh nặng chi phí đầu vào và đặc biệt, tránh rủi ro khan hiếm nguyên liệu.
- **Năng lực tài chính:** Sự ổn định về mặt tài chính của nhà cung cấp giúp xác định liệu nhà cung cấp tiếp tục là đối tác đáng tin cậy của Everpia hay không và việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ sẽ không bị gián đoạn do những hậu quả từ rủi ro tài chính gây ra.
- **Mối quan hệ hợp tác lâu dài:** Everpia cho rằng để xây dựng mối quan hệ hợp tác lâu dài, hai bên cần nỗ lực đạt được mục tiêu chung đó là cung cấp các sản phẩm tốt nhất tới khách hàng, không chỉ bằng việc đảm bảo chất lượng sản phẩm, dịch vụ mà còn thông qua những thông lệ tốt về phát triển bền vững cho chuỗi cung ứng.

Cách thức Everpia thu thập thông tin của nhà cung cấp?

- Thông tin được thu thập thông qua trao đổi trực tiếp, tham khảo mạng lưới đối tác hiện hữu hoặc internet.



- Các nội dung cơ bản về giá cả, thời gian giao hàng sẽ được đàm phán trước khi giao dịch, hoặc định kỳ mỗi năm đối với các hợp đồng nguyên tắc. Trường hợp có vấn đề phát sinh, hai bên sẽ trao đổi trực tiếp và thống nhất phương án xử lý trên nguyên tắc hài hòa lợi ích.
- Việc truy xuất nguồn gốc của nguyên vật liệu chủ yếu được thực hiện thông qua hệ thống chứng chỉ như Oeko-Tek và phông vấn trực tiếp với nhà cung cấp.

Everpia ưu tiên nhà cung cấp Việt Nam hay nhà cung cấp nước ngoài?

Trong năm 2024, Everpia đã hợp tác với 240 nhà cung cấp, đảm bảo chuỗi cung ứng ổn định cho hoạt động sản xuất và kinh doanh. Trong đó, 85% là nhà cung cấp nội địa, thể hiện cam kết của chúng tôi trong việc đồng hành và thúc đẩy sự phát triển của ngành công nghiệp phụ liệu tại Việt Nam.

Tổng giá trị giao dịch với các nhà cung cấp, bao gồm nguyên vật liệu, sản phẩm và dịch vụ mua ngoài, đạt 617 tỷ đồng. Tuy nhiên, do yêu cầu cao về chất lượng để đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe của thị trường, toàn bộ nguyên vật liệu chính như vải và xơ vẫn được nhập khẩu từ Hàn Quốc và Trung Quốc. Đối với các phụ liệu như chun, chỉ, interlining và resin, nhà cung cấp Việt Nam đang chiếm ưu thế.

Everpia luôn tìm kiếm giải pháp tối ưu để vừa đảm bảo chất lượng sản phẩm vừa nâng cao tỷ lệ nội địa hóa trong chuỗi cung ứng. Chúng tôi ưu tiên hợp tác với các nhà cung cấp trong nước đáp ứng được tiêu chuẩn chất lượng, nhằm tăng tính chủ động trong nguồn nguyên liệu và thúc đẩy sự phát triển bền vững của ngành dệt may Việt Nam. Chúng tôi tin rằng, cùng với sự phát triển của chuỗi cung ứng nội địa, sự tham gia của các nhà cung cấp Việt Nam trong chuỗi giá trị của Everpia sẽ ngày càng rõ nét hơn.



3. TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI TIÊU DÙNG

Là một đơn vị sản xuất hàng tiêu dùng, việc đảm bảo an toàn và sức khỏe cho khách hàng không chỉ là nghĩa vụ mà còn là sứ mệnh của chúng tôi. Đối với mỗi dòng sản phẩm của mình, Everpia nghiên cứu kỹ lưỡng tác động tới sức khỏe của khách hàng trong từng giai đoạn.



- Khâu kiểm soát ban đầu được chịu trách nhiệm bởi bộ phận nghiên cứu phát triển sản phẩm của mỗi ngành hàng. Thông qua công tác nghiên cứu và phân tích nhu cầu thị trường, bộ phận này sẽ phát triển các tính năng mới cho sản phẩm, đáp ứng các yêu cầu khác nhau của khách hàng. Sản phẩm cuối cùng sẽ được ra mắt sau nhiều lần thử nghiệm và hiệu chỉnh.
- Trong giai đoạn sản xuất và sau khi hoàn thiện, từ nguyên vật liệu, bán thành phẩm cho đến sản phẩm đều được bảo quản trong điều kiện tiêu chuẩn nhiệt độ, độ ẩm. Toàn bộ sản phẩm đầu ra phải đi qua khâu kiểm soát chất lượng cuối cùng trước khi lưu kho thành phẩm và giao cho khách hàng, bao gồm dò kim loại, mặt sắt trong bông, kiểm tra độ đàn hồi lò xo của đệm, cũng như các tiêu chuẩn chất lượng khác của loại sản phẩm. Riêng đối với mặt hàng rèm cửa, Everon là đơn vị sản xuất đầu tiên tại Việt Nam trang bị máy hấp rèm theo công nghệ Hàn Quốc, vừa tạo độ rũ và duy trì nếp sóng cho rèm, vừa có tác dụng diệt 99,9% vi khuẩn bao gồm tụ cầu vàng và trực khuẩn.
- Về khâu truyền tải thông tin sản phẩm tới khách hàng, 100% sản phẩm đầu ra của Everpia đáp ứng được tiêu chí này. Đối với bán thành phẩm là bông tấm, bông chần và vải, chúng tôi thống nhất và tuân thủ về đặc tính sản phẩm trong mỗi hợp đồng và nhà sản xuất sẽ có đầy đủ thông tin để cung cấp cho người tiêu dùng cuối cùng. Đối với các sản phẩm chăn ga gối đệm, màn hình rèm và khăn được phân phối trực tiếp tới người dùng, ngoài việc ghi đầy đủ thông tin cần thiết trên nhãn mác sản phẩm theo quy định, chúng tôi tạo ra các video, bài viết giới thiệu về công dụng của từng chất liệu vải, hoặc từng sản phẩm, cũng như hướng dẫn sử dụng và bảo quản đúng cách, và truyền tải rộng rãi qua mạng xã hội để cung cấp thêm thông tin cho khách hàng.

Ý kiến phản hồi của khách hàng là nguồn thông tin tin cậy và quý giá để chúng tôi đánh giá tác động sản phẩm và có những điều chỉnh hợp lý. Khách hàng được khuyến khích gửi phản hồi của họ sau khi trải nghiệm sản phẩm tới Everpia thông qua hệ thống cửa hàng, hotline, website hay các tài khoản mạng xã hội của chúng tôi.

STT	Loại nhãn mác	Nội dung
1	Thông tin sản phẩm	(i) Tên sản phẩm (ii) Quy cách kỹ thuật: chất liệu, kích cỡ,...; (iii) Hướng dẫn sử dụng và bảo quản; (iv) Tên, địa chỉ, điện thoại Công ty
2	Mác thương hiệu	Thông tin nhãn hiệu được in khổ lớn trên bao bì hoặc đính trên sản phẩm, phục vụ mục đích nhận diện thương hiệu và hạn chế hàng giả
3	Tem kiểm định chất lượng	Xác nhận hàng hóa đã vượt qua khâu kiểm định cuối cùng và đủ tiêu chuẩn lưu thông
4	Mã vạch sản phẩm	Gồm tên sản phẩm và mã code nội bộ, giá bán niêm yết
5	Tem chống hàng giả	Có logo Công ty, áp dụng công nghệ tem vỡ, cà đá lạnh 6.0 và cho phép nhận tin SMS để xác thực sản phẩm chính hang
6	Phiếu bảo hành	Có dấu đỏ Công ty, và các trường thông tin cần cung cấp cho chế độ bảo hành

BIỆN PHÁP NHẪM NGĂN CHẶN VÀ GIẢI QUYẾT TẬN GỐC VẤN NẠN HÀNG GIẢ, HÀNG NHÁI

Chăn ga gối đệm Everon là mặt hàng thường xuyên bị làm giả, làm nhái gây tổn hại nghiêm trọng đến quyền lợi người tiêu dùng. Nhận thức về mức độ nghiêm trọng của vấn đề, công ty đã triển khai một loạt biện pháp nhằm ngăn chặn và giải quyết tận gốc vấn nạn hàng giả, hàng nhái:

1. Truyền thông trên các kênh thuộc sở hữu của Everon: tích cực đăng các bài truyền thông giúp khách hàng nhận thức về hàng giả hàng nhái, tránh sa vào chiêu trò của các đối tượng lừa đảo.
2. Kêu gọi sự tham gia của báo chí: Các trường hợp bị pháp luật xử lý do sản xuất và mua bán hàng giả hàng nhái Everon đều đã được một số cơ quan báo chí đưa tin rộng rãi đến công chúng.
3. Làm việc với đại diện các sản thương mại điện tử: Everpia đã và đang làm việc với đại diện của trang TMĐT Shopee để thường xuyên rà soát và xử lý các tài khoản đăng sản phẩm giả mạo, đạo nhái thương hiệu Everon.
4. Phối hợp với cơ quan chức năng triệt phá tổ chức bán hàng giả, hàng nhái: Với các trường hợp bán hàng giả, hàng nhái có quy mô và tính toán tinh vi, Everpia đã phối hợp với cơ quan chức năng để kịp thời xử lý và răn đe.
5. Tích cực tham gia các sự kiện về chống hàng giả, hàng nhái: Vừa qua, đại diện của Everpia đã tham gia hội thảo “Thực trạng và giải pháp nhận diện hàng giả, vi phạm sở hữu trí tuệ từ góc nhìn Doanh nghiệp Hàn Quốc” với mong muốn nêu lên thực trạng hàng giả, hàng nhái nhức nhối, đồng thời kêu gọi sự vào cuộc đồng bộ và quyết liệt hơn nữa từ các cơ quan chức năng.

BẢO MẬT THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

Số lượng khách hàng mua sắm tại các trang mua sắm trực tuyến của công ty không ngừng tăng, đến thời điểm hiện tại hơn 60.000 khách hàng đã tạo tài khoản và phát sinh giao dịch tại website bán hàng trực tuyến www.everon.com, facebook Everon có 147.000 người theo dõi, facebook K-Bedding có 30.000 người theo dõi, việc bảo mật thông tin khách hàng không chỉ là thực hiện đúng cam kết đã thực hiện với khách hàng mà còn tạo dựng môi trường kinh doanh lành mạnh và bền vững. Để đảm bảo mật thông tin khách hàng, Everpia triển khai đồng bộ các biện pháp sau:

1. Sử dụng hệ thống bảo mật chặt chẽ để phòng tránh việc người không có thẩm quyền tiếp cận thông tin khách hàng
2. Đào tạo nhân viên về bảo mật thông tin để đảm bảo nhân viên hiểu rõ về tầm quan trọng của bảo vệ thông tin khách hàng và biết cách áp dụng các biện pháp bảo mật thông tin hiệu quả.
3. Kiểm tra và đánh giá chính sách bảo mật thông tin thường xuyên để đảm bảo tính hiệu quả của chính sách và nâng cao khả năng đáp ứng của doanh nghiệp trong việc bảo vệ thông tin khách hàng.



HỆ THỐNG ĐẠI LÝ

Everpia áp dụng quy trình đánh giá và giám sát chặt chẽ đối với từng nhà phân phối nhằm đảm bảo họ đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của công ty. Cụ thể, các tiêu chí đánh giá bao gồm:

- **Chất lượng hàng hóa:** Tất cả sản phẩm phân phối phải đảm bảo chính hãng, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn về chất lượng, an toàn và xuất xứ rõ ràng. Everpia cam kết không để hàng giả, hàng kém chất lượng xâm nhập vào hệ thống.
- **Năng lực tổ chức và quản lý:** Everpia yêu cầu đối tác có hệ thống tổ chức, quản lý và điều hành nhân sự bài bản, đảm bảo vận hành ổn định và cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp đến khách hàng.
- **Dịch vụ khách hàng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng:** Đại lý phải tuân thủ nghiêm ngặt các chính sách dịch vụ, bảo hành và chăm sóc khách hàng của Everpia, bao gồm:
 - » Cung cấp thông tin minh bạch về sản phẩm, chính sách đổi trả và bảo hành rõ ràng.
 - » Đảm bảo quy trình tiếp nhận và giải quyết khiếu nại nhanh chóng, hiệu quả.
 - » Hỗ trợ khách hàng trong quá trình sử dụng sản phẩm, tư vấn tận tình về cách bảo quản và sử dụng đúng cách.
- **Bảo vệ thông tin khách hàng:** Everpia yêu cầu tất cả các đại lý phải bảo mật thông tin cá nhân của khách hàng theo đúng quy định, không sử dụng dữ liệu vào mục đích thương mại mà chưa được khách hàng đồng ý.

Ngoài việc giám sát chất lượng, Everpia còn triển khai nhiều chương trình đào tạo và hỗ trợ đại lý nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng. Các hoạt động này bao gồm: nâng cao kỹ năng tư vấn bán hàng, hướng dẫn xử lý tình huống khiếu nại, đảm bảo sản phẩm luôn có mặt trên kệ hàng với điều kiện bảo quản tốt nhất. Với những cam kết này, Everpia không ngừng hoàn thiện hệ thống phân phối để mang lại trải nghiệm mua sắm an toàn, tiện lợi và đáng tin cậy cho người tiêu dùng.

4. TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG

Là một chủ thể kinh doanh trong xã hội, Everpia nhận thức được vai trò và trách nhiệm của mình đối với cộng đồng. Bằng cách đóng góp cho cộng đồng địa phương cũng như toàn xã hội Việt Nam, chúng tôi thể hiện vai trò tích cực trong việc thúc đẩy sự thịnh vượng và phát triển chung.

Trong năm 2024, Everpia đã đóng góp tổng cộng 2 tỷ đồng cho các hoạt động xã hội, bao gồm cứu trợ thiên tai, hỗ trợ giáo dục và chăm lo đời sống nhân viên. Những đóng góp này thể hiện cam kết mạnh mẽ của Everpia trong việc xây dựng một cộng đồng phát triển bền vững, nơi mọi cá nhân đều có cơ hội vươn lên và cải thiện chất lượng cuộc sống.

Hỗ trợ thiên tai và cứu trợ khẩn cấp

Sau sự tàn phá của cơn bão số 3 - siêu bão Yagi tại các tỉnh miền Bắc, Everpia đã nhanh chóng phát động chiến dịch quyên góp nhằm hỗ trợ các địa phương bị ảnh hưởng. Với tinh thần “tương thân tương ái,” các nhân viên của Everpia đã cùng nhau quyên góp tiền mặt, lương thực, sữa và các nhu yếu phẩm thiết yếu như quần áo, chăn và đồ dùng học tập. Đại diện công ty đã trực tiếp đến thăm các hộ gia đình chịu thiệt hại do bão lũ, trao tặng những món quà tình nghĩa và động viên tinh thần người dân vượt qua khó khăn.



Hỗ trợ giáo dục – Đầu tư vào thế hệ tương lai

Everpia tin rằng giáo dục là nền tảng quan trọng cho sự phát triển bền vững của xã hội. Do đó, công ty đã triển khai nhiều chương trình hỗ trợ giáo dục, bao gồm:

- » Trao học bổng và trang bị Chăn ga gối đệm cho Khu ký túc xá học sinh tại Trường PTDTBT THCS Pì Nhừ (tỉnh Điện Biên), Trường THCS Nguyễn Chíché, và Trường Dân tộc Nội trú Thanh Hóa nhằm hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn và giúp các em có điều kiện sống và học tập tốt hơn
- » Trao học bổng cho sinh viên Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh để khuyến khích và tạo điều kiện cho các sinh viên có thành tích xuất sắc tiếp tục theo đuổi con đường học vấn.

Quan tâm đến đời sống nhân viên

Vào dịp cuối năm, công đoàn công ty tại các chi nhánh đã tổ chức chương trình trao quà Tết đặc biệt cho 20 cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn, giúp họ có một mùa Tết ấm áp và trọn vẹn hơn.

V. BẢNG MỤC LỤC GRI

Báo cáo phát triển bền vững này là một phương thức để Everpia thông tin với các bên liên quan về cách thức chúng tôi quản lý các vấn đề và các bước tiến của mình về phát triển bền vững.

Báo cáo Phát triển bền vững của Everpia được lập theo tiêu chuẩn GRI, phiên bản cốt lõi – tiêu chuẩn quốc tế được công nhận rộng rãi từ Tổ chức Sáng kiến Báo cáo toàn cầu (GRI), cho kỳ báo cáo 01/01/2024 đến 31/12/2024. Tiêu chuẩn tổng quát và công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung được trình bày theo hướng dẫn tại GRI 2021 có hiệu lực từ 01/01/2023.

Khác với Báo cáo tài chính hợp nhất tại Chương 6 với phạm vi báo cáo bao gồm Công ty và Công ty con, phạm vi Báo cáo Phát triển bền vững bao gồm phạm vi toàn Công ty Cổ phần Everpia (không bao gồm Công ty con), nơi hoạt động sản xuất được diễn ra, gây tác động lớn tới môi trường và lao động - xã hội. Báo cáo này cũng thể hiện cam kết của Everpia trong việc đồng hành cùng các mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc.

Everpia tuân thủ nguyên tắc trung thực, chính xác và minh bạch khi công bố các số liệu trong báo cáo bởi bên thứ ba:

- Quy trình tác nghiệp, việc tuân thủ các quy định về môi trường lao động, chỉ số hoạt động (chính sách tuân thủ môi trường – an toàn – lao động, chính sách lao động, phúc lợi, lương thưởng và các cam kết về trách nhiệm xã hội, số lượng recycle chip sử dụng, sản lượng recycle được sản xuất) được chuẩn hóa thành SOPs và đảm bảo bởi đơn vị đánh giá GRS, Higg Index.

- Chỉ số trách nhiệm xã hội được đánh giá định kỳ theo tiêu chuẩn một số khách hàng là các thương hiệu thời trang hàng đầu trên thế giới.
- Thông tin về sản phẩm và quy trình sản xuất không độc hại như nguồn gốc nguyên, vật liệu, số lượng nguyên vật liệu sử dụng trong sản xuất được đảm bảo bởi đơn vị đánh giá Oekotex100.
- Thông tin về Kết quả đo kiểm tra môi trường lao động (chỉ số vi khí hậu, ánh sáng, tiếng ồn, nồng độ bụi, hơi khí độc) được đảm bảo bởi Trạm quan trắc và Phân tích môi trường lao động.
- Thông tin về kết quả đo kiểm Môi trường bởi Trạm quan trắc và Phân tích môi trường lao động.
- Thông tin về xử lý chất thải (khối lượng nước thải, rác thải và chi phí xử lý) được xác nhận bởi các Công ty dịch vụ xử lý nước thải và chất thải nguy hại.
- Thông tin về tiết kiệm năng lượng (điện, nước và chi phí sử dụng) được căn cứ vào các thông tin tại hóa đơn điện nước
- Thông tin về Kết quả đo kiểm tra môi trường lao động (chỉ số vi khí hậu, ánh sáng, tiếng ồn, nồng độ bụi, hơi khí độc) được đảm bảo bởi Công ty Cổ phần Môi trường Đại Nam.
- Thông tin tài chính (doanh thu, lợi nhuận, thuế, quỹ khen thưởng phúc lợi) được kiểm toán bởi Ernst & Young.

Trong bảng mục lục này, những phần đánh dấu (*) là những nội dung được cải tiến so với báo cáo năm 2023

Tiêu chuẩn	Công bố thông tin	Trang
GRI 1 TIÊU CHUẨN TỔNG QUÁT 2021		
GRI 2 CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO TIÊU CHUẨN CHUNG		
2 - 1	Thông tin chi tiết tổ chức	8-9
2 - 2	Các đơn vị được bao gồm trong Báo cáo phát triển bền vững	137
2 - 3	Kỳ báo cáo, tần suất báo cáo và đầu mối liên hệ	137
2 - 4	Trình bày lại báo cáo	137
2 - 5	Bảo đảm độc lập của bên thứ ba	137
2 - 6	Hoạt động, chuỗi cung ứng và các quan hệ kinh doanh khác	133
2 - 7	Lao động	124-132
2 - 8	Thông tin về người lao động khác	18
2 - 9	Cơ cấu quản trị	18, 54
2 -10	Bổ nhiệm và lựa chọn thành viên của ban lãnh đạo cao nhất	58
2 - 11	Người đứng đầu trong ban lãnh đạo cao nhất	54
2 - 12	Vai trò của ban lãnh đạo cao nhất trong việc giám sát việc quản lý các tác động	68, 82, 95

2 - 13	Giao trách nhiệm quản lý các tác động	82, 95
2 - 14	Vai trò của ban lãnh đạo cao nhất đối với báo cáo phát triển bền vững	95
2 - 15	Xung đột lợi ích	61, 69
2 - 16	Truyền đạt thông tin quan trọng	59
2 - 17	Hiểu biết của ban lãnh đạo cao nhất	54-55
2 - 18	Đánh giá hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị	44
2 - 19	Chính sách thù lao	60
2 - 20	Quy trình để xác định thù lao	60
2 - 21	Tỷ lệ thù lao hàng năm	60
2 - 22	Tuyên bố về chiến lược phát triển bền vững	100-101
2 - 23	Chính sách cam kết	51, 70
2 - 24	Tích hợp chính sách cam kết	51, 70
2 - 25	Cơ chế để giảm thiểu các tác động tiêu cực	115, 112
2 - 26	Cơ chế để xin ý kiến tư vấn và khiếu nại	131
2 - 27	Tuân thủ luật pháp và quy định	122, 132
2 - 28	Quyền hội viên trong các hiệp hội	130
2 - 29	Phương pháp gắn kết các bên liên quan	131
2 - 30	Thỏa ước lao động tập thể	131
200	Hiệu quả kinh tế	
103 - 1	Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề	104-105
103 - 2	Phương pháp Quản trị và các hợp phần	104-105
103 - 3	Đánh giá về Phương pháp Quản trị	104-105
201 - 1	Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân bổ	31-39
201 - 3	Các nghĩa vụ theo chế độ phúc lợi đã quy định và các chế độ hưu trí khác	127
204	Thông lệ mua sắm	
204 - 1	Tỷ lệ chi tiêu cho các nhà cung cấp địa phương	133

205	Chống tham nhũng(*)	
205 – 1	Các hoạt động đã được đánh giá rủi ro liên quan đến tham nhũng	102
205 – 2	Truyền thông và đào tạo về các chính sách và quy trình chống tham nhũng	102
205 – 3	Các vụ việc tham nhũng đã xác nhận và các biện pháp xử lý	102
300	Bảo vệ môi trường	
103 - 1	Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề	108
103 - 2	Phương pháp Quản trị và các hợp phần	108
103 - 3	Đánh giá về Phương pháp Quản trị	109
301	Vật liệu	
301 - 1	Vật liệu đã được sử dụng theo trọng lượng hoặc khối lượng	110
301 - 2	Vật liệu tái chế đã được sử dụng	111-112
301 - 3	Sản phẩm được tái chế và vật liệu đóng gói sản phẩm	111-112
302	Năng lượng	
302 - 1	Tiêu thụ năng lượng trong tổ chức	113
302 - 3	Cường độ sử dụng năng lượng	113
302 - 4	Giảm tiêu hao năng lượng	114
303	Nước & nước thải	
303 - 1	Lượng nước đầu vào theo nguồn	116
303 - 2	Những nguồn nước chịu ảnh hưởng đáng kể bởi lượng nước đầu vào	116
303 - 3	Tuần hoàn và tái sử dụng nước	116
305	Phát thải	
305 - 1	Phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp (Phạm vi 1)	118-119
305 - 2	Phát thải khí nhà kính (GHG) gián tiếp từ năng lượng (Phạm vi 2)	118-119
305 - 4	Thâm dụng phát thải khí nhà kính	120-121
305 - 5	Giảm phát thải khí nhà kính (GHG)	120-121
305 - 7	Nitrogen oxides (NOx), sulfur oxides (SOx), và các phát thải khí đáng kể khác	120-121
306	Rác thải	

306 - 2	Tổng lượng chất thải theo loại và phương pháp xử lý	114-116
306 - 3	Sự cố tràn đáng kể	114-116
306 - 4	Vận chuyển chất thải nguy hại	114-116
307	Tuân thủ về môi trường	
307 - 1	Không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường	108-109
401	Việc làm	
401 - 1	Số lượng nhân viên thuê mới và tỷ lệ thôi việc	126
401 - 2	Phúc lợi cung cấp cho nhân viên toàn thời gian không dành cho nhân viên tạm thời hoặc bán thời gian	127
401 - 3	Nghỉ thai sản	127
403	An toàn và sức khỏe nghề nghiệp	
403 - 1	Đại diện của người lao động trong các liên ủy ban an toàn và sức khỏe nghề nghiệp chính thức giữa ban lãnh đạo và người lao động	132
403 - 2	Loại thương tích và tỷ lệ thương tích, bệnh nghề nghiệp, ngày công bị mất, tình trạng vắng mặt và số vụ tử vong liên quan đến công việc	132
403 - 3	Phục vụ sức khỏe lao động	132
403 - 4	Các chủ đề về sức khỏe và an toàn được đề cập trong thỏa thuận chính thức với công đoàn	132
403 - 5	Đào tạo về sức khỏe và an toàn lao động	132
403 - 6	Tăng cường sức khỏe cho người lao động	132
403 - 7	Phòng ngừa và giảm thiểu những tác động trực tiếp liên quan an toàn và sức khỏe nghề nghiệp gây ra bởi các mối quan hệ kinh tế	132
403 - 8	Đối tượng người lao động được tham gia hệ thống quản lý về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp	132
403 - 9	Tai nạn lao động	132
404	Giáo dục và đào tạo	
404 - 1	Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho nhân viên	128-129
404 - 3	Tỷ lệ phần trăm nhân viên được đánh giá định kỳ hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp	128-129
405	Sự Đa Dạng và Cơ hội Bình Đẳng	
405 - 1	Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên	130
405 - 2	Tỷ lệ lương cơ bản và thù lao của phụ nữ so với nam giới	130

406	Không phân biệt đối xử	
406 - 1	Các vụ việc phân biệt đối xử và hành động khắc phục đã thực hiện	130-131
407	Tự do lập hội/ quyền tham gia công đoàn và thương lượng tập thể (*)	
407 - 1	Các hoạt động và các nhà cung cấp mà ở đó quyền tự do lập hội/ quyền tham gia công đoàn và thương lượng tập thể có thể gặp rủi ro	131
408	Lao động trẻ em	
408 - 1	Các hoạt động và nhà cung cấp có rủi ro đáng kể về các vụ việc lao động trẻ em	122-124
409	Lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc	
409 - 1	Các hoạt động và nhà cung cấp có rủi ro đáng kể về các vụ việc lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc	122-124
412	Đánh giá quyền con người	
412 – 1	Những hoạt động cần phải rà soát về quyền con người hoặc đánh giá tác động	122-124
412 – 2	Đào tạo nhân viên về các quy trình hoặc chính sách về quyền con người	125
412 - 3	Những hợp đồng và thỏa thuận đầu tư quan trọng có bao gồm các điều khoản về quyền của con người	124-125
413	Cộng đồng Địa phương	
413 - 1	Những hoạt động có sự tham gia của cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và các chương trình phát triển	136
416	Sức khỏe và An toàn của khách hàng	
416 - 1	Đánh giá tác động về sức khỏe và an toàn của các loại sản phẩm và dịch vụ	134-135
416 - 2	Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến tác động sức khỏe và an toàn của các sản phẩm và dịch vụ	134-135
417	Tiếp thị và Nhãn hiệu	
417 - 1	Các yêu cầu đối với thông tin nhãn hiệu, sản phẩm và dịch vụ	134-135
417 - 2	Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến thông tin và nhãn hiệu của sản phẩm và dịch vụ	134-135
418	Quyền bảo mật thông tin khách hàng	
418 - 1	Khiếu nại có căn cứ về việc vi phạm Quyền bảo mật thông tin khách hàng và mất dữ liệu khách hàng	135
419	Tuân thủ về Kinh tế - Xã hội	
419 - 1	Không tuân thủ luật pháp và các quy định trong lĩnh vực kinh tế và xã hội	105



06 | MINH BẠCH VÀ CẢN TRỌNG

- 145 Thông tin chung
- 146 Báo cáo của Ban Giám đốc
- 147 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 148 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- 151 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- 152 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- 154 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN EVERPIA

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Everpia (gọi tắt là “Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam trên cơ sở chuyển đổi hình thức sở hữu từ doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài, Công ty TNHH Everpia Việt Nam, theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư số 011033000055 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 27 tháng 4 năm 2007 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư điều chỉnh lần thứ 21 được cấp ngày 28 tháng 4 năm 2022.

Cổ phiếu của Công ty đã được chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (Mã: EVE) kể từ ngày 17 tháng 12 năm 2010.

Các hoạt động chính của Công ty là sản xuất, phân phối (bán buôn và bán lẻ), và xuất khẩu các sản phẩm liên quan đến chăn, ga và đệm, và các hoạt động khác theo giấy Chứng nhận Đầu tư.

Công ty có trụ sở chính đặt tại xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, Hà Nội và bảy chi nhánh tại Hưng Yên, thành phố Hồ Chí Minh, Hòa Bình, Đồng Nai, Bình Dương, Đà Nẵng và Khánh Hòa.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Cho Yong Hwan	Chủ tịch	
Ông Lee Jae Eun	Thành viên	
Ông Yu Sung Dae	Thành viên	
Ông Lê Khả Tuyên	Thành viên độc lập	
Ông Yi Seung Mok	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2024

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trương Tuấn Nghĩa	Trưởng ban
Ông Ko Tae Yeon	Thành viên
Ông Nguyễn Đắc Hường	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Lee Jae Eun	Tổng Giám đốc
Ông Cho Yong Hwan	Phó Tổng Giám đốc Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh
Ông Yu Sung Dae	Phó Tổng Giám đốc

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Lee Jae Eun, Tổng Giám đốc Công ty.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Everpia (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- » lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- » thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- » nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty và các công ty con có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và các công ty con và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 24 tháng 3 năm 2025

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Ông Lee Jae Eun
Tổng Giám đốc

Số tham chiếu: 11453398/68482221

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Everpia

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Everpia (“Công ty”) và các công ty con, được lập ngày 24 tháng 3 năm 2025 và được trình bày từ trang 5 đến trang 46, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Mạnh Hùng
Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2401-2023-004-1



Lê Thị Thu
Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 5606-2020-004-1

Hà Nội, Việt Nam, Ngày 26 tháng 3 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

B01-DN/HN
Đơn vị tính: VNĐ

Mã số	Tài sản	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		740.856.476.417	770.385.094.402
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	19.500.426.548	40.858.611.052
111	1. Tiền		18.905.252.130	39.012.957.587
112	2. Các khoản tương đương tiền		595.174.418	1.845.653.465
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		299.099.369.509	223.235.937.241
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	299.099.369.509	223.235.937.241
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		154.559.767.472	182.263.347.093
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.1	155.003.878.405	167.122.003.180
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.2	8.630.730.843	9.806.656.928
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	20.603.115.713	34.081.683.482
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(29.677.957.489)	(28.746.996.497)
140	IV. Hàng tồn kho	9	253.459.104.730	318.859.392.606
141	1. Hàng tồn kho		307.370.576.767	350.972.238.074
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(53.911.472.037)	(32.112.845.468)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		14.237.808.158	5.167.806.410
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	13	3.164.429.740	3.171.222.115
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		11.073.378.418	1.996.584.295

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

B01-DN/HN

Đơn vị tính: VNĐ

Mã số	Tài sản	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		543.331.520.296	585.485.974.868
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		2.863.666.309	3.114.021.409
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	2.863.666.309	3.114.021.409
220	II. Tài sản cố định		315.335.836.967	352.165.213.136
221	1. Tài sản cố định hữu hình Nguyên giá Giá trị khấu hao lũy kế	10	313.979.656.197	351.190.821.438
222			768.295.145.114	774.106.278.847
223			(454.315.488.917)	(422.915.457.409)
227	2. Tài sản cố định vô hình Nguyên giá Giá trị hao mòn lũy kế	11	1.356.180.770	974.391.698
228			42.337.241.798	41.721.106.292
229			(40.981.061.028)	(40.746.714.594)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		-	1.019.733.800
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		-	1.019.733.800
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	12	64.626.454.734	60.556.466.482
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết		11.590.390.000	11.590.390.000
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		9.966.200.000	10.356.200.000
254	3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(12.550.390.000)	(12.985.341.499)
255	4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		55.620.254.734	51.595.217.981
260	V. Tài sản dài hạn khác		160.505.562.286	168.630.540.041
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	138.196.114.161	146.002.881.797
262	1. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	26.3	22.309.448.125	22.627.658.244
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.284.187.996.713	1.355.871.069.270

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

B01-DN/HN
Đơn vị tính: VNĐ

Mã số	Tài sản	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		335.689.501.995	355.899.753.750
310	I. Nợ ngắn hạn		232.635.718.734	233.682.771.214
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14.1	42.703.524.145	41.219.860.824
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14.2	16.898.909.483	19.186.940.891
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	2.813.430.211	7.329.424.459
314	4. Phải trả người lao động		21.735.914.151	25.802.587.704
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		1.921.422.779	978.892.917
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	16	1.997.167.120	1.563.083.690
320	7. Vay ngắn hạn	17	144.565.350.845	137.601.980.729
330	II. Nợ dài hạn		103.053.783.261	122.216.982.536
337	1. Phải trả dài hạn khác	16	22.236.301.034	19.899.500.309
338	2. Vay dài hạn	17	80.817.482.227	102.317.482.227
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		948.498.494.718	999.971.315.520
410	I. Vốn chủ sở hữu		948.498.494.718	999.971.315.520
411	1. Vốn cổ phần	18	419.797.730.000	419.797.730.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		419.797.730.000	419.797.730.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	18.2	184.195.877.847	184.195.877.847
417	3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		(3.728.916.371)	(3.689.666.922)
420	4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		4.593.921.095	5.057.441.212
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	18.1	331.476.711.882	383.538.969.799
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		361.662.776.799	365.713.574.357
421b	- (Lỗ)/lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		(30.186.064.917)	17.825.395.442
429	6. Lợi ích cổ động không kiểm soát		12.163.170.265	11.070.963.584
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.284.187.996.713	1.355.871.069.270

Hà Nội, Việt Nam, ngày 24 tháng 3 năm 2025


Nguyễn Thị Bảo Ngọc
Người lập biểu


Nguyễn Thị Bảo Ngọc
Kế toán trưởng


Yu Sung Dae
Phó Tổng Giám đốc
Phụ trách Tài chính


Lee Jae Eun
Tổng Giám đốc



BẢNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

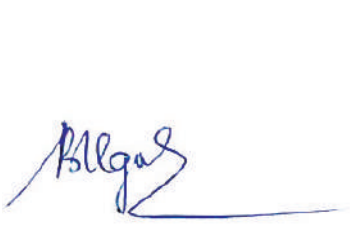
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

B02-DN/HN
Đơn vị tính: VNĐ

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng	20.1	743.880.737.377	787.684.319.980
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	20.1	(2.639.048.715)	(830.413.831)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng	20.1	741.241.688.662	786.853.906.149
11	4. Giá vốn hàng bán	21	(508.146.070.624)	(535.771.595.934)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng		233.095.618.038	251.082.310.215
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	20.2	27.902.860.012	49.447.504.304
22	7. Chi phí tài chính	22	(16.234.798.414)	(22.641.932.270)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(11.220.864.986)	(14.493.574.387)
25	8. Chi phí bán hàng	23	(176.095.588.564)	(167.439.134.031)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	(94.936.293.601)	(92.954.672.832)
30	10. (Lỗ)/lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(26.268.202.529)	17.494.075.386
31	11. Thu nhập khác	24	1.649.801.593	7.709.837.988
32	12. Chi phí khác		(4.157.247.182)	(957.185.127)
40	13. (Lỗ)/lợi nhuận khác		(2.507.445.589)	6.752.652.861
50	14. Tổng (lỗ)/lợi nhuận kế toán trước thuế		(28.775.648.118)	24.246.728.247
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	26.1	-	(5.654.976.192)
52	16. (Chi phí)/thu nhập thuế TNDN hoãn lại	26.3	(318.210.119)	50.020.587
60	17. (Lỗ)/lợi nhuận sau thuế TNDN		(29.093.858.237)	18.641.772.642
61	18. (Lỗ)/lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ		(30.186.064.917)	17.825.395.442
62	19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		1.092.206.680	816.377.200
70	20. (Lỗ)/lãi cơ bản trên cổ phiếu	28	(719)	425
71	21. (Lỗ)/lãi suy giảm trên cổ phiếu	28	(719)	425

Hà Nội, Việt Nam, ngày 24 tháng 3 năm 2025


Nguyễn Thị Bảo Ngọc
Người lập biểu


Nguyễn Thị Bảo Ngọc
Kế toán trưởng


Yu Sung Dae
Phó Tổng Giám đốc
Phụ trách Tài chính


Lee Jae Eun
Tổng Giám đốc



BẢNG LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

B03-DN/HN
Đơn vị tính: VNĐ

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	(Lỗ)/lợi nhuận trước thuế		(28.775.648.118)	24.246.728.247
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình		38.071.627.052	31.561.833.164
03	Các khoản dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng)		28.126.914.068	(12.871.795.614)
04	Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(1.382.589.844)	(2.245.902.542)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(23.028.528.693)	(38.519.437.458)
06	Chi phí lãi vay	22	11.220.864.986	14.493.574.387
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		24.232.639.451	16.665.000.184
09	Giảm các khoản phải thu		15.231.183.534	35.765.060.712
10	Giảm hàng tồn kho		37.769.383.301	42.207.945.772
11	Tăng/(giảm) các khoản phải trả		317.009.903	(17.220.755.262)
12	Giảm/(tăng) chi phí trả trước		7.813.560.011	(8.563.514.471)
13	Giảm chứng khoán kinh doanh		-	108.759.627.374
14	Tiền lãi vay đã trả		(11.292.688.653)	(14.615.663.328)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(3.784.864.819)	(14.055.880.895)
17	Tiền chi khác cho hoạt động sản xuất kinh doanh		(1.395.617.449)	(693.847.464)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		68.890.605.279	148.247.972.622
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định (TSCĐ)		(2.618.840.264)	(141.327.210.278)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ		1.430.544.445	9.306.557.357
23	Tiền chi đầu tư ngắn hạn		(359.332.369.509)	(500.732.881.250)
24	Tiền thu hồi đầu tư ngắn hạn		279.313.937.241	531.707.808.178
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		24.889.899.125	30.094.615.304
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(56,316,828,962)	(70.951.110.689)

BẢNG LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

B03-DN/HN
Đơn vị tính: VNĐ

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	Tiền thu từ đi vay		296.880.493.381	506.335.490.719
34	Tiền trả nợ gốc vay		(310.672.123.265)	(552.985.647.857)
36	Cổ tức đã trả cho cổ đông		(20.984.923.228)	(46.131.788.152)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(34.776.553.112)	(92.781.945.290)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(22.202.776.795)	(15.485.083.357)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		40.858.611.052	54.780.353.092
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		844.592.291	1.563.341.317
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	19.500.426.548	40.858.611.052

Hà Nội, Việt Nam, ngày 24 tháng 3 năm 2025


Nguyễn Thị Bảo Ngọc
Người lập biểu


Nguyễn Thị Bảo Ngọc
Kế toán trưởng


Yu Sung Dae
Phó Tổng Giám đốc
Phụ trách Tài chính


Lee Jae Eun
Tổng Giám đốc



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Everpia (gọi tắt là “Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam trên cơ sở chuyển đổi hình thức sở hữu từ doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài, Công ty TNHH Everpia Việt Nam, theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư số 011033000055 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 27 tháng 4 năm 2007 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư điều chỉnh lần thứ 21 được cấp ngày 28 tháng 4 năm 2022.

Cổ phiếu của Công ty đã được chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (Mã: EVE) kể từ ngày 17 tháng 12 năm 2010.

● Cơ cấu tổ chức

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có 2 công ty con (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 2 công ty con), trong đó:

STT	Công ty	Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết	Địa chỉ	Hoạt động chính
1	Công ty Cổ phần Everpia Korea	100%	100%	Số A408-Hyeondae Knowledge Industry Centrer, số 3 Godeung Ro, Sujeong Gu, Seongnam Si, Gyeonggi Do, thành phố Seoul, Hàn Quốc.	Kinh doanh các nguyên vật liệu để sản xuất chăn ga, gối và nệm.
2	Quỹ đầu tư cơ hội Mirae Asset Việt Nam (“MAOF”)	80%	80%	Tại tầng 38, tòa Keangnam Landmark Hanoi, Khu E6, KĐT mới Cầu Giấy, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Đầu tư chứng khoán và quản lý đầu tư.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có 1 công ty liên kết như được trình bày tại Thuyết minh 12.1.

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”) phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

Các hoạt động chính của Công ty là sản xuất, phân phối (bán buôn và bán lẻ), và xuất khẩu các sản phẩm liên quan đến chăn, ga và đệm, và các hoạt động khác theo giấy Chứng nhận Đầu tư.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính tại xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, Hà Nội và 7 chi nhánh tại Hưng Yên, Thành phố Hồ Chí Minh, Hòa Bình, Đồng Nai, Bình Dương, Đà Nẵng và Khánh Hòa.

Số lượng nhân viên của Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 1.006 người (ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 1.205 người).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là hình thức Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là VND.

2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Công ty thực sự nắm quyền kiểm soát các công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Công ty thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với các công ty con.

Các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách nhất quán.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa Công ty và các công ty con, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ và trong tài sản thuần của các công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày riêng biệt trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu của các công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến (bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí lao động trực tiếp, chi phí liên quan trực tiếp khác, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường) để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty và các công ty con áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho cuối kỳ với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, hàng hóa - Chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.

Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang - Giá gốc thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang áp dụng phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hoá tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Công ty và các công ty con dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi căn trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty và các công ty con dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến, và chi phí để tháo dỡ, di dời tài sản và khôi phục hiện trường tại địa điểm đặt tài sản, nếu có.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp Công ty là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

3.6 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.7 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà xưởng, vật kiến trúc	10 - 30 năm
Máy móc thiết bị	5 - 15 năm
Thiết bị văn phòng	6 - 8 năm
Phương tiện vận tải	9 - 10 năm
Các tài sản cố định hữu hình khác	4 - 20 năm
Nhãn hiệu hàng hóa	6 - 16 năm
Kênh phân phối	5 năm
Phần mềm máy tính	4 năm
Các tài sản cố định vô hình khác	4 - 10 năm

3.8 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của doanh nghiệp.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

3.9 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Tiền thuê đất trả trước

Khoản tiền thuê đất trả trước được ghi nhận là chi phí trả trước dài hạn và phân bổ vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất theo thời gian còn lại của hợp đồng thuê.

3.10 Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười (10) năm. Định kỳ công ty mẹ phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại các công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong kỳ phát sinh.

3.11 Các khoản đầu tư

Đầu tư vào công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là các công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Thông thường, Công ty được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu trên 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Công ty trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Công ty không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không.

Phần sở hữu của Công ty trong lợi nhuận/(lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Ngoài ra, khi có sự thay đổi được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu của công ty liên kết, Tập đoàn sẽ ghi nhận phần chia sẻ của mình tương ứng với các thay đổi đó trong vốn chủ sở hữu. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được/lợi nhuận được chia từ công ty liên kết được căn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Công ty. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Công ty và các công ty con trong trường hợp cần thiết.

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá trị cho các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3.12 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty và các công ty con đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.13 Trợ cấp thôi việc phải trả

Công ty và MAOF

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho người lao động đã làm việc thường xuyên từ đủ 12 tháng trở lên tại Công ty và MAOF. Mức trích lập được tính bằng một nửa tháng lương cho mỗi năm làm việc đủ điều kiện hưởng trợ cấp thôi việc theo Luật lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng dùng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi kỳ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất. Tăng hoặc giảm trong khoản trích trước này ngoại trừ phần thanh toán thực tế cho người lao động sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 46 của Bộ luật Lao động.

Công ty Cổ phần Everpia Korea

Trợ cấp thôi việc phải trả cho toàn bộ người lao động đang làm việc tại công ty được tính theo tỷ lệ một tháng lương cho mỗi năm làm việc tại công ty đến ngày kết thúc kỳ kế toán theo quy định của pháp luật nước sở tại.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

3.14 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con dự kiến giao dịch;
- Giao dịch góp vốn hoặc nhận vốn góp được hạch toán theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty và các công ty con mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư; và
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chuyển đổi báo cáo tài chính của cơ sở hoạt động ở nước ngoài

Việc chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con mà việc ghi chép sổ sách được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là VND, cho mục đích hợp nhất báo cáo tài chính, được thực hiện như sau:

- Tài sản và nợ phải trả được quy đổi tương ứng theo tỷ giá mua và bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm;
- Doanh thu, thu nhập khác và các khoản chi phí được quy đổi theo tỷ giá tại ngày giao dịch, hoặc tỷ giá bình quân nếu tỷ giá bình quân chênh lệch không quá 2% so với tỷ giá tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái khi chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con cho mục đích hợp nhất được ghi nhận vào khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” thuộc nguồn vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi khoản đầu tư được thanh lý.

3.15 Vốn góp của chủ sở hữu

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, sau khi trừ đi các ảnh hưởng thuế. Các chi phí này được ghi nhận là một khoản khấu trừ từ thặng dư vốn cổ phần.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh khoản chênh lệch giữa mệnh giá và giá phát hành cổ phiếu trừ đi chi phí phát hành cổ phiếu thực tế phát sinh.

Cổ phiếu ưu đãi

Cổ phiếu ưu đãi được phân loại là vốn chủ sở hữu nếu Công ty không có nghĩa vụ phải mua lại cổ phiếu ưu đãi đó.

Cổ phiếu ưu đãi được phân loại là nợ phải trả nếu bắt buộc Công ty phải mua lại cổ phiếu ưu đãi đó tại một thời điểm đã được xác định trong tương lai và nghĩa vụ mua lại cổ phiếu được ghi rõ ngay trong hồ sơ phát hành tại thời điểm phát hành cổ phiếu.

Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

3.16 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm các khoản lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các công ty con và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Quỹ này được trích lập để sử dụng cho các mục đích khác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Cũng theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông này, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc được ủy quyền quyết định sử dụng quỹ quản lý căn cứ vào nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao nhất.

3.17 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty và các công ty con có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu từ tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

3.18 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty và các công ty con chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi công ty và các công ty con có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty và các công ty con dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời

điểm phát sinh giao dịch; và

- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Công ty và các công ty con có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận chịu thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty và các công ty con chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập công ty được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

- đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Công ty và các công ty con dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.19 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu ty và các công ty con nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng

3.20 Thông tin theo bộ phận

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Bộ phận theo hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu được xác định dựa trên việc bán các sản phẩm chăn, ga và đệm. Ban Giám đốc xác định bộ phận theo khu vực địa lý của Công ty dựa theo vị trí địa lý của khách hàng.

3.21 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty và các công ty con nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty, các công ty con và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty, các công ty con và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Đơn vị tính: VND		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	145.032.099	152.408.091
Tiền gửi ngân hàng	18.760.220.031	38.860.549.496
Các khoản tương đương tiền	595.174.418	1.845.653.465
TỔNG CỘNG	19.500.426.548	40.858.611.052

5. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND				
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi ngân hàng (i)	294.944.369.509	294.944.369.509	210.235.937.241	210.235.937.241
Các khoản đầu tư khác (ii)	4.155.000.000	4.155.000.000	13.000.000.000	13.000.000.000
TỔNG CỘNG	299.099.369.509	299.099.369.509	223.235.937.241	223.235.937.241

(i) Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn còn lại từ 1 tháng đến 10 tháng, hưởng lãi suất từ 2,8%/năm đến 6,1%/năm (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 5,2%/năm đến 10,5%/năm).

(ii) Trái phiếu phát hành bởi Tập đoàn Vingroup không có tài sản đảm bảo, kì hạn 2 năm, đáo hạn ngày 31 tháng 8 năm 2025 và có lãi suất 8,675% (31 tháng 12 năm 2023: 14,5%). Tiền lãi được trả định kỳ nửa năm một lần.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

6. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

6.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Đơn vị tính: VND		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Welcron Global Việt Nam	4.025.444.362	4.098.926.010
Công ty TNHH Essenlue	2.760.867.506	4.085.420.563
Công ty Cổ phần Du Lịch Oải Hương	2.105.302.104	3.805.302.104
Công ty TNHH MM Mega Market Việt Nam	1.752.062.877	3.359.880.825
Các khoản phải thu khách hàng khác	144.360.201.556	151.772.473.678
TỔNG CỘNG	155.003.878.405	167.122.003.180
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(18.224.964.872)	(17.294.003.880)

6.2 Trả trước cho người bán ngắn hạn

Đơn vị tính: VND		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Nuri Flex Việt Nam	4.017.600.000	-
Công ty TNHH Guoxin Infu	-	2.367.423.883
Công Ty TNHH Thương Mại và Sản Xuất Nội Thất Hà Trang	-	1.390.583.712
Trả trước cho các đối tượng khác	4.613.130.843	6.048.649.333
TỔNG CỘNG	8.630.730.843	9.806.656.928

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

7. PHẢI THU KHÁC

Đơn vị tính: VND

Số cuối năm		Số đầu năm
Ngắn hạn		
Tài sản thiếu chờ xử lý	11.452.992.617	11.452.992.617
Thuế giá trị gia tăng chờ hoàn	-	10.672.683.336
Lãi tiền gửi	6.557.287.803	9.500.694.874
Tạm ứng cho nhân viên	1.361.543.211	2.017.353.944
Phải thu ngắn hạn khác	1.231.292.082	437.958.711
TỔNG CỘNG	20.603.115.713	34.081.683.482
Dự phòng phải thu ngắn hạn khác khó đòi	(11.452.992.617)	(11.452.992.617)
Dài hạn		
Ký quỹ, ký cược dài hạn	2.863.666.309	3.114.021.409
TỔNG CỘNG	2.863.666.309	3.114.021.409

8. NỢ XẤU

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các khoản phải thu khách hàng	22.632.753.448	4.407.788.576	26.477.342.223	9.183.338.343
Tài sản thiếu chờ xử lý	11.452.992.617	-	11.452.992.617	-
TỔNG CỘNG	34.085.746.065	4.407.788.576	37.930.334.840	9.183.338.343

9. HÀNG TỒN KHO

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	10.906.297.305	-	5.666.521.174	-
Nguyên liệu, vật liệu	147.311.084.270	(41.088.375.439)	167.162.003.830	(19.011.394.539)
Thành phẩm	146.625.391.892	(12.823.096.598)	174.852.749.155	(13.101.450.929)
Hàng hóa	2.527.803.300	-	3.290.963.915	-
TỔNG CỘNG	307.370.576.767	(53.911.472.037)	350.972.238.074	(32.112.845.468)

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	32.112.845.468	29.027.131.064
Cộng: Trích lập dự phòng trong năm	27.630.904.575	8.145.326.452
Trừ: Sử dụng dự phòng trong năm	(5.832.278.006)	(5.059.612.048)
Số cuối năm	53.911.472.037	32.112.845.468

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị tính: VND

	Nhà xưởng vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
Nguyên giá:						
Số đầu năm	370.179.987.801	22.264.009.773	44.805.271.238	16.736.058.676	20.120.951.359	774.106.278.847
- Mua trong năm	-	1.661.970.808	-	235.590.000	53.836.456	1.951.397.264
- Thanh lý, nhượng bán	-	(869.585.715)	(2.996.295.279)	(2.793.164.580)	-	(6.659.045.574)
- Chênh lệch tỉ giá phát sinh từ chuyển đổi báo cáo công ty con	(1.058.263.505)	-	-	(29.078.400)	(16.143.518)	(1.103.485.423)
Số cuối năm	369.121.724.296	323.056.394.866	41.808.975.959	14.149.405.696	20.158.644.297	768.295.145.114
Trong đó:						
Đã khấu hao hết	26.678.392.925	209.717.397.431	11.618.179.072	11.576.436.811	14.511.938.827	274.102.345.066
Giá trị khấu hao lũy kế:						
Số đầu năm	89.978.661.619	273.238.413.848	26.312.336.475	15.111.067.411	18.274.978.056	422.915.457.409
- Khấu hao trong năm	16.302.957.636	16.400.195.293	3.358.441.388	1.086.723.367	688.962.934	37.837.280.618
- Thanh lý, nhượng bán	-	(662.189.285)	(2.855.183.903)	(2.793.164.580)	-	(6.310.537.768)
- Chênh lệch tỉ giá phát sinh từ chuyển đổi báo cáo công ty con	(86.494.136)	-	-	(26.075.172)	(14.142.034)	(126.711.342)
Số cuối năm	106.195.125.119	288.976.419.856	26.815.593.960	13.378.551.026	18.949.798.956	454.315.488.917
Giá trị còn lại:						
Số đầu năm	106.195.125.119	288.976.419.856	26.815.593.960	13.378.551.026	18.949.798.956	454.315.488.917
Số cuối năm	262.926.599.177	34.079.975.010	14.993.381.999	770.854.670	1.208.845.341	313.979.656.197

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, một số tài sản cố định hữu hình đã được thế chấp cho các khoản vay của Công ty và các công ty con như được trình bày tại Thuyết minh số 17.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị tính: VND

	Nhãn hiệu hàng hóa	Kênh phân phối	Phần mềm máy tính	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
Nguyên giá:					
Số đầu năm	24.566.385.000	7.831.500.000	7.928.284.189	1.394.937.103	41.721.106.292
- Mua trong năm	-	-	667.443.000	-	667.443.000
- Chênh lệch tỉ giá phát sinh từ chuyển đổi báo cáo công ty con	-	-	-	(51.307.494)	(51.307.494)
Số cuối năm	24.566.385.000	7.831.500.000	8.595.727.189	1.343.629.609	42.337.241.798
Trong đó:					
Đã hao mòn hết	23.494.500.000	7.831.500.000	6.866.430.149	686.893.687	38.879.323.836
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Số đầu năm	24.566.385.000	7.831.500.000	7.661.935.907	686.893.687	40.746.714.594
- Hao mòn trong năm	-	-	234.346.434	-	234.346.434
Số cuối năm	24.566.385.000	7.831.500.000	7.896.282.341	686.893.687	40.981.061.028
Giá trị còn lại:					
Số đầu năm	-	-	266.348.282	708.043.416	974.391.698
Số cuối năm	-	-	699.444.848	656.735.922	1.356.180.770

12. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty liên kết (Thuyết minh số 12.1)	11.590.390.000	(11.590.390.000)	11.590.390.000	(11.590.390.000)
Đầu tư vào các đơn vị khác (Thuyết minh số 12.2)	9.966.200.000	(960.000.000)	10.356.200.000	(552.091.513)
Chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn	55.620.254.734	-	51.595.217.981	(842.859.986)
TỔNG CỘNG	77.176.844.734	(12.550.390.000)	73.541.807.981	(12.985.341.499)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, một số tài sản cố định hữu hình đã được thế chấp cho các khoản vay của Công ty và các công ty con như được trình bày tại Thuyết minh số 17.

12. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

12.1 Đầu tư vào công ty liên kết

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, công ty có 1 công ty liên kết như sau:

Công ty	Địa chỉ	Hoạt động chính	Tỷ lệ lợi ích của Công ty	Quyền biểu quyết của Công ty
Công ty Cổ phần Texpia	Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, thành phố Biên hòa, tỉnh Đồng Nai	Sản xuất vải cotton, sợi và hàng dệt kim	44 %	44 %

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty Cổ phần Texpia trong quá trình giải thể.

Chi tiết giá trị khoản đầu tư vào công ty liên kết này trong kỳ hiện tại như sau:

Đơn vị tính: VND

Công ty Cổ phần Texpia	
Giá trị đầu tư:	
Số đầu năm	11.590.390.000
Số cuối năm	11.590.390.000
Phần lũy kế lỗ sau khi mua công ty liên kết:	
Số đầu năm	(11.590.390.000)
Số cuối năm	(11.590.390.000)
Giá trị còn lại:	
Số đầu năm	-
Số cuối năm	-

12.2 Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Dược phẩm Bắc Ninh	4.014.200.000	4.014.200.000
Công ty Cổ phần Hyojung Soft Tech	960.000.000	960.000.000
Công ty Kalon Investment Asset Số	4.992.000.000	5.382.000.000
TỔNG CỘNG	9.966.200.000	10.356.200.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

12.3 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
Trái phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1 (i)	29.120.254.734	29.120.254.734	(*)	29.120.254.734	29.120.254.734	(*)
Trái phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan (ii)	16.500.000.000	16.500.000.000	16.524.806.100	-	-	-
Trái phiếu Công ty Cổ phần Kinh doanh F88 (iii)	10.000.000.000	10.000.000.000	(*)	-	-	-
Trái phiếu Tập đoàn Vingroup (iv)				5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000
Trái phiếu Ngân hàng Bưu Điện Liên Việt	-	-	-	10.010.034.247	9.208.329.000	(*)
Trái phiếu Ngân hàng Bưu Điện Liên Việt	-	-	-	4.000.000.000	4.000.000.000	9.208.329.000
Trái phiếu Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	-	-	-	3.464.929.000	3.423.774.261	3.423.774.261
TOTAL	55.620.254.734	55.620.254.734	16.524.806.100	51.595.217.981	50.752.357.995	17.632.103.261

(*) Trái phiếu này không được niêm yết trên thị trường chứng khoán, do đó Ban Tổng Giám đốc Công ty chưa thể trình bày giá trị hợp lý của khoản đầu tư này.

(i) Trái phiếu chưa niêm yết có kỳ hạn 5 năm, đáo hạn ngày 19 tháng 5 năm 2027 và có lãi suất 10,7%/năm. Tiền lãi được trả định kỳ nửa năm một lần. Trái phiếu này được đảm bảo bằng cổ phiếu thường niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh của Tập đoàn PC1.

(ii) Trái phiếu niêm yết có tài sản đảm bảo, kỳ hạn 7 năm, đáo hạn ngày 28 tháng 2 năm 2029 và có lãi suất 9,6%/năm cho kì hạn thứ nhất. Tiền lãi được trả hàng năm.

(iii) Trái phiếu không niêm yết với kì hạn 7 năm, đáo hạn ngày 15 tháng 9 năm 2030 và có lãi suất 9,1%. Tiền lãi được trả hàng năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

13. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Tiền thuê mặt bằng	2.033.018.235	1.329.222.027
Khác	1.131.411.505	1.842.000.088
TỔNG CỘNG	3.164.429.740	3.171.222.115
Dài hạn		
Tiền thuê đất trả trước (*)	112.647.990.776	116.148.113.508
Tiền thuê mặt bằng	8.568.104.906	8.211.669.244
Phụ tùng máy móc, thiết bị sản xuất	7.016.501.686	7.470.557.862
Chi phí nội thất showroom	4.442.292.839	3.938.749.652
Chi phí cải tạo văn phòng	4.168.848.865	7.537.998.071
Khác	1.352.375.089	2.695.793.460
TỔNG CỘNG	138.196.114.161	146.002.881.797

(*) Phần lớn là tiền thuê đất trả trước cho nhà máy tại Khu công nghiệp Giang Điền, tỉnh Đồng Nai và được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho khoản vay dài hạn như được trình bày tại Thuyết minh số 17.

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

14.1 Phải trả người bán ngắn hạn

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Tongxiang Huibo	5.323.928.750	5.323.928.750	2.983.616.136	2.983.616.136
Công ty TNHH Osun	2.605.830.928	2.605.830.928	2.675.327.372	2.675.327.372
Phải trả đối tượng khác	34.773.764.467	34.773.764.467	35.560.917.316	35.560.917.316
TỔNG CỘNG	42.703.524.145	42.703.524.145	41.219.860.824	41.219.860.824

14.2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ Phần Công nghệ tổng hợp	3.402.892.800	-
Công ty TNHH KTD Vina	-	1.100.003.000
Công ty Cổ Phần Khoáng nóng Thanh Thủy	-	2.484.512.816
Các đối tượng khác	13.496.016.683	15.602.425.075
TỔNG CỘNG	16.898.909.483	19.186.940.891

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU, PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng	2.081.565.965	9.641.143.038	(10.172.330.584)	1.550.378.419
Thuế nhập khẩu	-	2.779.225.029	(2.779.225.029)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.784.864.819	-	(3.784.864.819)	-
Thuế thu nhập cá nhân	1.364.654.612	9.783.206.884	(10.053.148.897)	1.094.712.599
Các loại thuế khác	98.339.063	1.127.903.947	(1.057.903.817)	168.339.193
TỔNG CỘNG	7.329.424.459	23.331.478.898	(27.847.473.146)	2.813.430.211

16. PHẢI TRẢ KHÁC

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Lãi vay phải trả	147.715.939	219.539.606
Kinh phí công đoàn	201.311.392	178.522.088
Phải trả ngắn hạn khác	1.648.139.789	1.165.021.996
TỔNG CỘNG	1.997.167.120	1.563.083.690
Dài hạn		
Dự phòng trợ cấp thôi việc	20.626.298.034	19.389.500.309
Phải trả dài hạn khác	1.610.003.000	510.000.000
TỔNG CỘNG	22.236.301.034	19.899.500.309

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

17. VAY

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm		Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn							
Vay ngắn hạn (Thuyết minh số 17.1)	127.821.980.729	127.821.980.729	296.880.493.381	(289.172.123.265)	-	135.530.350.845	135.530.350.845
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 17.2)	9.780.000.000	9.780.000.000	-	-	(745.000.000)	9.035.000.000	9.035.000.000
	137.601.980.729	137.601.980.729	296.880.493.381	(289.172.123.265)	(745.000.000)	144.565.350.845	144.565.350.845
Dài hạn							
Vay ngắn hạn (Thuyết minh số 17.2)	102.317.482.227	102.317.482.227	-	(21.500.000.000)	-	80.817.482.227	80.817.482.227
	102.317.482.227	102.317.482.227	-	(21.500.000.000)	-	80.817.482.227	80.817.482.227
TỔNG CỘNG	239.919.462.956	239.919.462.956	296.880.493.381	(310.672.123.265)	(745.000.000)	225.382.833.072	225.382.833.072

17.1 Các khoản vay ngân hàng ngắn hạn

Đơn vị tính: VND

Ngân hàng	Số cuối năm (VND)	Kỳ hạn trả gốc và lãi	Lãi suất/năm	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	111.543.643.560	6 tháng, đáo hạn lần cuối vào tháng 6 năm 2025. Lãi vay phải trả hàng tháng.	3,7% - 4,6%	Tài sản cố định, máy móc thiết bị của nhà máy Hưng Yên và các khoản phải thu.
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	15.892.947.335	179 ngày, đáo hạn lần cuối vào tháng 3 năm 2025. Lãi vay phải trả hàng tháng.	4,0%	Tín chấp
Ngân hàng Woori Việt Nam	8.093.759.950	6 tháng, đáo hạn lần cuối vào tháng 2 năm 2025. Lãi vay phải trả hàng tháng.	4,175%	Tín chấp
TỔNG CỘNG	135.530.350.845			

17.2 Các khoản vay ngân hàng dài hạn

Chi tiết các khoản vay dài hạn từ ngân hàng được trình bày như sau:

Đơn vị tính: VND

Ngân hàng	Số cuối năm		Kỳ hạn trả gốc và lãi	Lãi suất/năm	Hình thức đảm bảo
	VND tương đương	Nguyên tệ			
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	80.817.482.227	VND80.817.482.227	7 năm, gốc vay đáo hạn vào tháng 11 năm 2029. Lãi vay phải trả hàng tháng.	6,6%	Quyền sử dụng đất và tài sản cố định hình thành từ khoản vay tại nhà máy Giang Điền, Đồng Nai.
Ngân hàng KEB Hana	9.035.000.000	KRW 500.000.000	Gốc vay đáo hạn vào tháng 3 năm 2025. Lãi vay được thanh toán hàng tháng.	3,64%	Văn phòng Công ty Everpia Korea tại số A408-Hyeon-dae knowledge Industry Centrer, số 3 Godeung Ro, Sujeong Gu, Seongnam Si, Gyeonggi Do, thành phố Seoul, Hàn Quốc.
TỔNG CỘNG	89.852.482.227				
Trong đó:					
Vay dài hạn đến hạn trả	9.035.000.000				
Vay dài hạn	80.817.482.227				

(*) Vào ngày 3 tháng 3 năm 2025, ngày đáo hạn của khoản vay đã được gia hạn đến ngày 3 tháng 3 năm 2026

18.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
Năm trước							
Số đầu năm	419.797.730.000	184.195.877.847	(4.000.628.280)	1.169.532.841	416.424.104.094	10.254.586.384	1.027.841.202.886
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	17.825.395.442	816.377.200	18.641.772.642
Trích lập quỹ từ lợi nhuận chưa phân phối	-	-	-	4.578.741.723	(4.578.741.723)	-	-
Cổ tức đã công bố	-	-	-	-	(46.131.788.014)	-	(46.131.788.014)
Chênh lệch tỷ giá từ chuyển đổi báo cáo tài chính của các công ty con	-	-	310.961.358	3.014.112	-	-	313.975.470
Giảm khác	-	-	-	(693.847.464)	-	-	(693.847.464)
Số cuối năm	419.797.730.000	184.195.877.847	(3.689.666.922)	5.057.441.212	383.538.969.799	11.070.963.584	999.971.315.520
Năm nay							
Số đầu năm	419.797.730.000	184.195.877.847	(3.689.666.922)	5.057.441.212	383.538.969.799	11.070.963.584	999.971.315.520
Lỗ trong năm	-	-	-	-	(30.186.064.917)	1.092.206.681	(29.093.858.236)
Trích lập quỹ từ lợi nhuận chưa phân phối (*)	-	-	-	891.269.772	(891.269.772)	-	-
Cổ tức đã công bố (*)	-	-	-	-	(20.984.923.228)	-	(20.984.923.228)
Chênh lệch tỷ giá từ chuyển đổi báo cáo tài chính của các công ty con	-	-	(39.249.449)	40.827.560	-	-	1.578.111
Giảm khác	-	-	-	(1.395.617.449)	-	-	(1.395.617.449)
Số cuối năm	419.797.730.000	184.195.877.847	(3.728.916.371)	4.593.921.095	331.476.711.882	12.163.170.265	948.498.494.718

(*) Theo Nghị quyết số 03/ĐHĐCĐ2024/NQ ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên, Công ty đã được phê chuẩn (i) chia cổ tức bằng tiền bằng 5% mệnh giá (500 VND/ cổ phiếu) và (ii) trích 5% lợi nhuận sau thuế năm 2023 vào Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu.

18.2 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Tổng số	Cổ phiếu thưởng	Tổng số	Cổ phiếu thưởng
Vốn cổ phần	419.797.730.000	419.797.730.000	419.797.730.000	419.797.730.000
Thặng dư vốn cổ phần	184.195.877.847	184.195.877.847	184.195.877.847	184.195.877.847
TỔNG CỘNG	603.993.607.847	603.993.607.847	603.993.607.847	603.993.607.847

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

18.3 Cổ tức

Đơn vị tính: VND		
	Năm nay	Năm trước
Cổ tức đã công bố trong năm	20.984.923.228	46.131.788.014
Cổ tức trên cổ phiếu phổ thông		
Cổ tức bằng tiền cho năm 2023: 500 VND/cổ phiếu (năm 2022: 1.100 VND/cổ phiếu)	20.984.923.228	46.131.788.014
Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm và chưa được ghi nhận là nợ phải trả vào ngày 31 tháng 12 năm 2024	-	-

18.4 Cổ phiếu

Đơn vị tính: VND		
	Số lượng	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	20.984.923.228	46.131.788.014
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	41.979.773	41.979.773
Cổ phiếu phổ thông	41.979.773	41.979.773
Cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
Cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu đang lưu hành	41.979.773	41.979.773
Cổ phiếu phổ thông	41.979.773	41.979.773

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành trong năm là 10.000 VND/cổ phiếu (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 10.000 VND/cổ phiếu).

19. CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Năm nay	Năm trước
Đô la Mỹ (USD)	278.432	272.069
Euro (EUR)	16.449	184.740
Won Hàn Quốc (KRW)	11.813.450	20.352.582

20. DOANH THU

20.1 Doanh thu bán hàng

Đơn vị tính: VND		
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	743.880.737.377	787.684.319.980
Trong đó:		
Doanh thu bán thành phẩm	743.880.737.377	787.684.319.980
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Hàng bán bị trả lại	(2.639.048.715)	(830.413.831)
Doanh thu thuần	741.241.688.662	786.853.906.149

20. DOANH THU (tiếp theo)

20.2 Doanh thu hoạt động tài chính

Đơn vị tính: VND		
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, trái phiếu	21.491.110.054	30.896.876.339
Lãi chênh lệch tỷ giá	5.956.367.958	7.686.951.457
Hoàn nhập dự phòng chứng khoán kinh doanh	-	10.307.916.508
Cổ tức, lợi nhuận được chia	455.382.000	555.760.000
TỔNG CỘNG	27.902.860.012	49.447.504.304

21. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

Đơn vị tính: VND		
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng bán	508.146.070.624	535.771.595.934
TỔNG CỘNG	508.146.070.624	535.771.595.934

22. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND		
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền vay	11.220.864.986	14.493.574.387
Lỗ chênh lệch tỷ giá	4.581.024.941	7.670.054.961
Lỗ từ hoạt động đầu tư	-	453.291.079
Chi phí tài chính khác	432.908.487	25.011.843
TỔNG CỘNG	16.234.798.414	22.641.932.270

23. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Đơn vị tính: VND		
	Năm nay	Năm trước
Chi phí bán hàng		
Chi phí nhân công	74.769.961.130	79.211.369.816
Chi phí nguyên vật liệu	2.532.487.045	2.918.467.966
Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định	1.280.587.511	1.056.217.964
Chi phí dịch vụ mua ngoài	68.505.238.556	60.715.407.183
Chi phí khác	29.007.314.322	23.537.671.102
TỔNG CỘNG	176.095.588.564	167.439.134.031
Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí nhân công	52.308.187.491	59.664.655.151
Chi phí dự phòng	2.141.617.240	3.658.899.208
Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định	10.099.092.471	6.383.732.992
Chi phí dịch vụ mua ngoài	21.683.539.088	16.656.654.750
Chi phí khác	8.703.857.311	6.590.730.731
TỔNG CỘNG	94.936.293.601	92.954.672.832

24. THU NHẬP KHÁC

Đơn vị tính: VND		
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác		
Thanh lý tài sản cố định	1.082.036.639	7.066.801.119
Các khoản thu nhập khác	567.764.954	643.036.869
Chi phí khác		
Điều chỉnh giảm giá trị tài sản không sử dụng	3.375.981.102	-
Các khoản chi phí khác	781.266.080	957.185.127
TỔNG CỘNG	(2.507.445.589)	6.752.652.861

25. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Đơn vị tính: VND		
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	369.607.413.453	405.745.037.451
Chi phí nhân công	199.789.241.497	231.308.624.762
Chi phí dịch vụ mua ngoài	103.346.835.167	87.439.470.693
Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định	38.071.627.052	31.561.833.164
Chi phí khác	40.135.478.357	31.220.559.209
TỔNG CỘNG	750.950.595.526	787.275.525.279

26. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế Thu nhập Doanh nghiệp (thuế “TNDN”) bằng 20% trên thu nhập chịu thuế.

Công ty Cổ phần Everpia Korea có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của nước sở tại bằng 9,9% lợi nhuận thu được.

Công ty MAOF ko thuộc đối tượng chịu thuế TNDN. Nhà đầu tư bị khấu trừ 20% khi nhận cổ tức.

Các báo cáo thuế của Công ty và các công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

26. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

26.1 Chi phí thuế TNDN

Đơn vị tính: VND		
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	5.654.976.192
Chi phí/(thu nhập) thuế TNDN hoãn lại	318.210.119	(50.020.587)
TỔNG CỘNG	318.210.119	5.604.955.605

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

Đơn vị tính: VND		
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận thuần trước thuế	(28.775.648.118)	24.246.728.247
Thuế TNDN theo thuế suất 20% áp dụng cho Công ty	(5.755.129.624)	4.849.345.649
Các khoản điều chỉnh:		
Các khoản chi phí không được khấu trừ thuế TNDN	4.293.281.241	1.016.159.635
Chênh lệch thuế suất của các công ty con	(1.092.206.680)	(502.683.873)
Cổ tức, lợi nhuận được chia	(61.920.000)	(111.152.000)
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận liên quan đến lỗ tính thuế	3.113.501.959	307.481.580
Các khoản điều chỉnh khác	(179.316.777)	45.804.614
Chi phí thuế TNDN	318.210.119	5.604.955.605

26.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty và các công ty con được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

26. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

26.3 Thuế TNDN hoãn lại

Công ty và các công ty con đã ghi nhận một số tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả với các biến động trong năm báo cáo và năm trước như sau:

Đơn vị tính: VND

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại				
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	10.121.498.799	12.205.275.684	(2.083.776.885)	253.410.693
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	7.321.305.289	6.422.569.094	898.736.195	617.142.880
Trợ cấp thôi việc phải trả	2.816.880.165	2.786.415.974	30.464.191	(164.668.747)
Lợi nhuận chưa thực hiện	1.166.583.562	1.287.451.290	(120.867.728)	15.371.198
Các chi phí khác	1.071.788.319	325.819.111	745.969.208	(481.826.276)
	22.498.056.134	23.027.531.153	(529.475.019)	239.429.748
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả				
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của tiền và các khoản phải thu	(188.608.009)	(399.872.909)	211.264.900	(189.409.161)
	(188.608.009)	(399.872.909)	211.264.900	(189.409.161)
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại thuần				
	22.309.448.125	22.627.658.244		
(Chi phí)/thu nhập thuế thu nhập hoãn lại tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất			(318.210.119)	50.020.587

26.4 Lỗ tính thuế được chuyển sang các kỳ sau

Công ty được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang năm sau để bù trừ với lợi nhuận thu được trong vòng 5 năm kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có các khoản lỗ tính thuế có thể sử dụng để bù trừ với lợi nhuận phát sinh trong tương lai. Chi tiết như sau:

Đơn vị tính: VND

Năm phát sinh	Có thể chuyển lỗ đến năm	Lỗ tính thuế	Đã chuyển lỗ đến ngày 31/12/2024	Không được chuyển lỗ	Chưa chuyển lỗ tại ngày 31/12/2024
2024	2029	14.271.197.835	-	-	14.271.197.835
TỔNG CỘNG		14.271.197.835	-	-	14.271.197.835

Lỗ tính thuế ước tính theo tờ khai thuế của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

Công chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho phần lỗ tính thuế lũy kế tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 0 VND) do không thể dự tính được thu nhập chịu thuế trong tương lai tại thời điểm này.

27. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Công ty và công ty con lựa chọn các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty và công ty con bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về địa điểm mà Công ty và công ty con xuất hàng bán.

Các hoạt động kinh doanh của Công ty và công ty con được tổ chức và quản lý theo địa điểm địa lý nơi Công ty và công ty con cung cấp với mỗi một bộ phận là một thị trường kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau.

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận, chi phí và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

27. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

	Nội địa	Xuất khẩu	Tổng cộng
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày			
Doanh thu			
Doanh thu bán hàng bộ phận	580.426.806.986	160.814.881.676	741.241.688.662
Giá vốn hàng bán bộ phận	(355.542.565.252)	(130.804.878.803)	(486.347.444.055)
Kết quả			
Lợi nhuận gộp bộ phận	224.884.241.734	30.010.002.873	254.894.244.607
Chi phí không phân bổ			(283.669.892.725)
Lợi nhuận thuần trước thuế			(28.775.648.118)
Chi phí thuế TNDN			(318.210.119)
Lợi nhuận thuần sau thuế			(29.093.858.237)
Các thông tin bộ phận khác			
Tài sản bộ phận	101.798.544.520	23.527.376.396	125.325.920.916
Tài sản không phân bổ			1.158.862.075.797
Tổng tài sản			1.284.187.996.713
Nợ phải trả không phân bổ			335.689.501.995
Tổng nợ phải trả			335.689.501.995
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày			
Doanh thu			
Doanh thu bán hàng bộ phận	569.099.050.810	217.754.855.339	786.853.906.149
Giá vốn hàng bán bộ phận	(361.880.406.465)	(170.805.475.065)	(532.685.881.530)
Kết quả			
Lợi nhuận gộp bộ phận	207.218.644.345	46.949.380.274	254.168.024.619
Lợi nhuận thuần trước thuế			24.246.728.247
Chi phí thuế TNDN			(5.604.955.605)
Lợi nhuận thuần sau thuế			18.641.772.642
Các thông tin bộ phận khác			
Tài sản bộ phận	113.251.537.137	23.527.376.396	136.778.913.533
Tài sản không phân bổ			1.147.409.083.180
Tổng tài sản			
Nợ phải trả không phân bổ			355.899.753.750
Tổng nợ phải trả			355.899.753.750

27. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

Thu nhập và chi phí không phân bổ bao gồm trích lập và hoàn nhập dự phòng hàng tồn kho, doanh thu tài chính, chi phí tài chính, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí bán hàng, thu nhập khác và chi phí khác

Toàn bộ tài sản của Công ty ngoài các khoản phải thu ngắn hạn khách hàng được dùng chung cho các bộ phận theo khu vực địa lý nên không thể phân bổ theo bộ phận được.

28. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Thông tin về các bên liên quan là thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”), Ban kiểm soát và Ban điều hành được trình bày tại phần Thông tin chung.

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:

Giao dịch với các bên liên quan khác

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát của Công ty:

Đơn vị tính: VND			
Tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc			
Ông Cho Yong Hwan	Chủ tịch HĐQT Phó Tổng Giám đốc Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	2.748.289.114	2.643.781.770
Ông LeeJae Eun	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc	5.809.203.999	5.544.416.003
Ông Yu Sung Dae	Thành viên HĐQT Phó tổng Giám đốc	2.778.464.304	2.651.815.208
Ông Lê Khả Tuyên	Thành viên HĐQT độc lập	86.400.000	86.400.000
Ông Yi Seung Mok	Thành viên HĐQT độc lập	57.600.000	-
Ban kiểm soát			
Ông Trương Tuấn Nghĩa	Trưởng ban	86.400.000	86.400.000
Ông Ko Tae Yeon	Thành viên	86.400.000	86.400.000
Ông Nguyễn Đắc Hường	Thành viên	86.400.000	86.400.000
TỔNG CỘNG		11.739.157.417	11.185.612.981

29. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu.

Đơn vị tính: VND		
	Năm nay	Năm trước
(Lỗ)/lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(30.186.064.917)	17.825.395.442
(Lỗ)/lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông sau khi đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm	(30.186.064.917)	17.825.395.442
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	41.979.773	41.979.773
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm	41.979.773	41.979.773
(Lỗ)/lãi cơ bản trên cổ phiếu	(719)	425
(Lỗ)/lãi suy giảm trên cổ phiếu	(719)	425

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính hợp nhất.

30. CÁC CAM KẾT

Cam kết thuê hoạt động

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo các hợp đồng thuê phòng trưng bày sản phẩm được trình bày như sau:

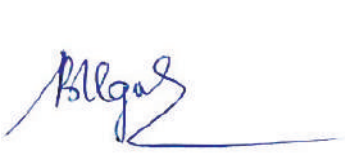
Đơn vị tính: VND		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Đến 1 năm	14.608.568.526	11.487.183.432
Từ 1 đến 5 năm	27.336.552.096	15.583.038.145
Trên 5 năm	4.894.769.379	6.397.028.760
TỔNG CỘNG	46.839.890.001	33.467.250.337

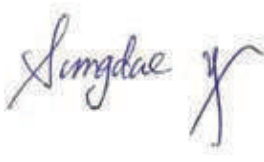
31. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

Hà Nội, Việt Nam, ngày 24 tháng 3 năm 2025


Nguyễn Thị Bảo Ngọc
Người lập biểu


Nguyễn Thị Bảo Ngọc
Người lập biểu


Yu Sung Dae
Phó Tổng Giám đốc
Phụ trách Tài chính


Lee Jae Eun
Tổng Giám đốc



Các thuật ngữ viết tắt		
1	B2B	Kinh doanh các đơn hàng doanh nghiệp
2	B2C	Kinh doanh bán lẻ trong nước
3	BCTC	Báo cáo tài chính
4	BKS	Ban Kiểm soát
5	CBCNV	Cán bộ công nhân viên
6	CBTT	Công bố thông tin
7	ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
8	EPS	Lãi cơ bản trên cổ phiếu
9	GIR	Sáng kiến báo cáo toàn cầu
10	HĐQT	Hội đồng quản trị
11	HOSE	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
12	IFRS	Báo cáo tài chính theo Chuẩn mực Quốc tế
13	LNST	Lợi nhuận sau thuế
14	OECD	Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế
15	QLRR	Quản lý rủi ro
16	UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
17	VAS	Báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam
Lưu ý người đọc		
- Mọi thông tin tài chính liên quan trong báo cáo này đều lấy nguồn từ Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2024 của Công ty cổ phần Everpia - Các thông tin về thị trường, về năng lực sản xuất đều lấy nguồn nội bộ Công ty cổ phần Everpia. Các nhận định trong Báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn thận, theo đánh giá chủ quan của chúng tôi là hợp lý trong thời điểm đưa ra Báo cáo		



Bản quyền thuộc Công ty Cổ phần Everpia